

DC192
Đ100L

TRƯƠNG PHÚC ÂN

Đà Lạt

Một Trăm Mười Mùa Xuân

DALAT IN HER ONE HUNDRED AND TEN SPRINGS

NXB VĂN HÓA DÂN TỘC - CTY IN VÀ PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG
THE ETHNIC CULTURE PUBLISHER
THE LAM DONG PRINTING AND PUBLISHING COMPANY

DỊCH VỤ "GỌI 171" MỞ RỘNG Ở 47 TỈNH, THÀNH PHỐ

GIÁ RẺ, NHIỀU TUYẾN NHẤT, LỢI ÍCH CHO MỌI NHÀ

TỈNH LÂM ĐỒNG



LIÊN TỈNH

Vùng 1 **727 đ/phút**
 Vùng 2 **1.227 đ/phút**
 Vùng 3 **1.636 đ/phút**

QUỐC TẾ

0,75 USD/phút

(Giá trên chưa bao gồm VAT)

Dịch vụ tiết kiệm

RẤT ĐƠN GIẢN

Chỉ cần bấm 171 trước cách gọi thông thường

GỌI LIÊN TỈNH (Từ 47 tỉnh, thành phố)

171 + 0 + MÃ VÙNG + SỐ ĐIỆN THOẠI

GỌI QUỐC TẾ (Từ 61 tỉnh, thành phố)

171 + 00 + MÃ NƯỚC + MÃ VÙNG + SỐ ĐIỆN THOẠI

CÁC MÁY ĐIỆN THOẠI Ở 47 TỈNH, THÀNH PHỐ ĐỀU CÓ THỂ GỌI ĐƯỢC CHO NHAU:

Lâm Đồng	727 đ/phút	Bình Dương, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Khánh Hòa, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang, TP.HCM, Ninh Thuận
Lâm Đồng	1227 đ/phút	An Giang, Bình Định, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang, Kon Tum, Quảng Nam, Sóc Trăng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Trà Vinh
Lâm Đồng	1636 đ/phút	Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Lạng Sơn, Lai Châu, Nam Định, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hà Tĩnh

 **Quý khách sẽ tiết kiệm chi phí khi sử dụng "Gọi 171" với các cự ly trên 100 km. Với các cự ly dưới 100 km, cách gọi thông thường vẫn có lợi cho Quý khách.**



TRƯỜNG PHÚC ÂN

Kính biểu

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 53



Đà Lạt

Một trăm mười mùa xuân

**DALAT IN HER ONE HUNDRED AND
TEN SPRINGS**

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

PHÒNG ĐỊA CHỈ

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TỘC-CTY IN & PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG
THE ETHNIC CULTURE PUBLISHER- THE LAM DONG PRINTING AND
PUBLISHING COMPANY

2003

Lời giới thiệu

Đà Lạt - thành phố cao nguyên với nhiều dân tộc anh em cùng chung sống đang bước vào sinh nhật lần thứ 110. Những gì mà Đà Lạt có được ngày hôm nay không chỉ in đậm hình ảnh và sức sống của cộng đồng các dân tộc bản địa: Lat, Cil, Sre và bà con ở khắp ba miền: Bắc, Trung, Nam cùng tụ hội về xây dựng mà còn có cả bóng dáng của những người Pháp, người Hoa từng có một thời gian dài sống chung và gắn bó với Đà Lạt. Chính nhân dân lao động Đà Lạt đã kiến tạo và làm nên lịch sử của Đà Lạt từ thuở huyền thoại, đến thời mở đất, dựng xây và đưa Đà Lạt phát triển cùng các thành phố khác trong khu vực Tây Nguyên và cả nước.

Được ưu ái của thiên nhiên với khí hậu mát lành, đất đai màu mỡ, cây cối tốt tươi, thắng cảnh thơ mộng, hữu tình và nhiều luồng dân cư phức hợp cùng về tụ hội, chung sức, chung lòng xây dựng thành phố, nên trong tiến trình phát triển xã hội Đà Lạt thời gian qua đã tổng hoà nên một mẫu người Đà Lạt với phong cách đặc trưng mà hôm nay chúng ta có thể bắt gặp trên mọi nẻo đường của thành phố hoa .

Nhân dịp Đà Lạt kỷ niệm 110 năm hình thành và phát triển, tác giả Trương Phúc Ân viết tập sách "Đà

Introduction

A city on the highlands with various ethnic groups, Dalat is approaching her one-hundred and tenth anniversary. All that Dalat possesses today not only illustrates vivid images of the lives of the local ethnic minorities, including the Lat, the Cil, the Sre and people from the North, the South, the Mid South and also the French and the Chinese, all have long lived and attached to Dalat. Working people themselves established the history of Dalat from "primitive" days to the "constructive" days, developing it along with other cities in the West Highlands and throughout the country.

Thanks to the favourable cool climate, fertile soil, rich vegetation, romantic sights and migrants from different parts of the country, trying hard to build up the city, Dalat in her period of social development, has engendered typical generations characterized by special traits that we can meet everywhere in her "flower city".

On the occasion of the one hundred and tenth anniversary of Dalat development, Mr. Truong Phuc An wrote "Dalat in her one hundred and ten springs".

lạt Một trăm mười mùa xuân". Tuy còn rất nhiều điều chưa nói hết, nhưng tác phẩm đã thể hiện sự quan tâm và đầu tư công sức của tác giả trong việc sưu tầm, nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển của Đà Lạt và phản ánh được một phần nào những bước chuyển mình của thành phố trong suốt chặng đường 110 năm qua. Không thể trong một tập sách nhỏ nói hết được lịch sử và con người Đà Lạt; và tất nhiên để hiểu về vùng đất và con người Đà Lạt chỉ có bạn và chính bạn đặt chân đến thành phố này để tìm hiểu, khám phá mới có thể cảm nhận được một cách trọn vẹn. Song, dù sao đây cũng là một sự cố gắng lớn của tác giả, hy vọng rằng nó sẽ là một cuốn sách bổ ích và là món quà kỷ niệm thú vị cho mỗi du khách khi đặt chân đến Đà Lạt - thành phố hoa. Xin được giới thiệu cùng bạn đọc xa gần

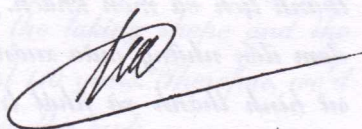
Đà Lạt, ngày 01 tháng 05 năm 2003

Nguyễn Đình

(Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng -
Trưởng ban chỉ đạo Chương trình kỷ niệm
110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển)

Although there remain issues he has not touched upon, the book proves his hard work in the study of the history of development of Dalat and somehow reflects a part of the evolution of the city during the past one hundred and ten years. The whole history of Dalat and her people couldn't be dealt with in a small book. Certainly, to thoroughly understand Dalat and her inhabitants is up to the readers, who have to visit this land to understand, discover and feel it. However, this book is a great trial of the writer, and I hope that this will be a useful document and an interesting gift for every visitor to Dalat, the flower city. I would recommend it to all readers.

Dalat, May 1st, 2003



Nguyen Dinh

*(The Vice Chairman of Lam Dong People's Committee-
The Leader of the festivities of 110th Dalat development)*

Lời nói đầu

Quý độc giả thân mến !

Thấm thoát môi đô mà đã 110 năm kể từ ngày Bác sĩ Alexandre Yersin -nhà khoa học thiên tài, vị ân nhân của nhân loại đặt chân lên cao nguyên Lang Bian và khai sinh thành phố Đà Lạt xinh đẹp (1893-2003) .

Một trăm mười mùa xuân trôi qua, thành phố thân yêu này đã phải trải qua biết bao cay đắng, ngọt bùi để có được một vóc dáng như hôm nay. Đà Lạt không chỉ lự hào vì được thiên nhiên ban tặng cho một khí hậu tuyệt vời và những thắng cảnh thơ mộng, hùng vĩ ít nơi nào có được , mà còn cảm ơn đất trời đã sản sinh cho những người con luôn có đức tính: Cần cù, hiền hoà, thanh lịch và mến khách. Chính những con người ấy đã đem đến những mùa xuân và là nhân tố quyết định lịch sử hình thành và phát triển của Đà Lạt trong suốt 110 năm qua. Do vậy, chúng tôi chọn chủ đề chính là con người Đà Lạt để cập đến trong tập sách này .

Nếu quan sát kỹ du khách sẽ thấy rằng Đà Lạt mang trong mình 3 dáng dấp: Việt , Hoa , Pháp. Dáng dấp Việt ở đây bao gồm đồng bào các dân tộc thiểu số

Preface

To our dear readers !

It is already 110 years since Dr. Alexandre Yersin—the genius scientist, the grateful man of humanity—first stepped on Langbian plateau and founded the pretty city of Dalat.

110 springs have passed; this beloved city has supported all the bitter as well as sweet matters to become a city as it is today. Dalat city is proud of its nature, its mild climate and its impressive, romantic sights that no other places have got. Dalat city is also proud of its industrious, gentle, courteous and hospitable people. These people here brought the spring season to Dalat and they are the factors that determined the history of the taking shape and the development of Dalat in the past 110 years. Therefore, we'd like to write about Dalat people in this book.

When watching thoroughly visitors will recognize that Dalat people in three looks: Vietnamese, Chinese and French. Vietnamese look includes the ethnic minorities of

bản địa: Lal, Cil, Pré và bà con ở cả ba miền: Bắc, Trung, Nam cùng đổ về hội tụ. Dáng dấp Pháp chính là óc cầu tiến của không ít người Pháp đã có một thời gian dài yêu mến và chung sống với cộng đồng người Việt trên vùng đất cao nguyên để lại. Còn dáng dấp Hoa là cách giao thiệp khéo léo trong quá trình nhập cư của bà con Hoa kiều đem đến cho Đà Lạt. Vì thế, bên cạnh bản chất tốt đẹp chung của người Việt Nam thì người Đà Lạt có những nét riêng khá độc đáo, thật khó phân tích và lý giải. Đó là chưa nói các món ăn của người Đà Lạt cũng mang một hương vị rất đặc biệt: Mằn mằn của miền Bắc, cay cay của miền Trung và giòn ngọt của miền Nam cùng hoà lẫn chứ không tách biệt như những vùng đất khác, nên dù bạn là dân miền nào cũng đều có thể thưởng thức được.

Nhân dịp thành phố Đà Lạt kỷ niệm 110 năm hình thành và phát triển, là những người từng nghiên cứu, trải trở và chia sẻ bao nỗi buồn vui với Đà Lạt thân yêu, chúng tôi cố gắng viết tập sách "ĐÀ LẠT MỘT TRĂM MƯỜI MÙA XUÂN". Với tập sách này bạn đọc sẽ cùng chúng tôi tìm hiểu về con người và phong cách người Đà Lạt—một vốn quý của "thành phố

Dal, Cil, Pre and the people of the three regions: North, Midlands, and South who gather here. The French look means the hope of improvement of many French men who once loved and lived with the Vietnamese on this plateau, and the Chinese look means the clever communication of the Chinese who were once the immigrants in Dalat. Therefore, along with the good common characters of Vietnamese people, Dalat people have their own distinguished characters, which are hard to analyse. And we haven't mentioned Dalat special food yet. The food that is mixed up of the salty taste of the North, a hot taste of the midlands and the sweetly taste of the South.

On the 110th anniversary of the foundation and development of Dalat, as a researcher, I intend to share my happy feelings with Dalat in writing "The 110th spring of Dalat". I hope that our dear readers will also understand the people and the style of Dalat - a precious fortune of the "flower city".

hoa". Những luật lệ của đồng bào dân tộc K'ho trên cao nguyên Lang Bian. Những lễ hội và huyền thoại các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của xứ sở ngàn thông. Và, cuối cùng chúng ta sẽ quay về với cội nguồn của Đà Lạt, lật lại những trang sử mà bao thế hệ đã đổ không ít mồ hôi, nước mắt và cả máu để viết lên. Hi vọng tập sách không chỉ là món quà cho những ai muốn khám phá về vùng đất và con người Đà Lạt, mà còn giúp các nhà nghiên cứu, nhà đầu tư có thêm tài liệu để tham khảo và hoạch định.

Trong quá trình chấp bút có thể không tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong quý độc giả lượng thứ và chân tình góp ý. Nhân dịp tập sách ra mắt, chúng tôi không quên tỏ lòng thành thật biết ơn: Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh Lâm Đồng, Thành uỷ - HĐND - UBND TP Đà Lạt, Sở VHVT Lâm Đồng, Nhà Xuất bản, Cty In & Phát hành sách Lâm Đồng, thầy Nguyễn Diệp cùng bạn bè, thân hữu đã hết lòng giúp đỡ, động viên./.

Đà Lạt, mùa Xuân năm Quý Mùi 2003

Trương Phúc Ấn

The customs of the K'ho minorities on the Langbian Plateau, The festivals and the legends of the famous sights of the city of pine trees. And then we will come back to the background of Dalat. We will turn back to our history, of which a lot of generations have sacrificed. We hope that this book is not only a gift for those who want to discover this land and its people but also a helping hand for those who want to do research or to invest into Dalat.

When writing this book, the writer may have some mistakes, we'd like our readers to apologize for them and we will be always willing to hear any of your comments. On publishing this book, We'd appreciate: The Provincial People's Committee, The Public Committee and The Communist Party of Lam Dong, as well as the City People's Committee, The Public Committee and The Communist Party of Dalat, The Lam Dong Culture and Information Department, The Publishing Home, The Lam Dong Printing and Publishing Company, Mr. Nguyen Diep and all our friends who are always willing to help and to encourage us.

Dalat, Spring 2003

Truong Phuc An

CHƯƠNG MỘT CON NGƯỜI VÀ PHONG CÁCH NGƯỜI ĐÀ LẠT



Nữ sinh Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt

CHAPTER ONE

DALAT PEOPLE AND TYPES

con người

Một thành phố nằm ở độ cao 1.500 m so với mặt biển với khí hậu quanh năm mát mẻ, có cư dân của nhiều vùng đất khác nhau đến sinh cơ, lập nghiệp, cùng chung sống và ẩn mình giữa những rừng thông xanh ngắt bạt ngàn, những con thác trắng xoá gầm réo suốt ngày đêm, những hồ nước trong xanh và phẳng lặng như tờ, những biệt thự xinh đẹp đầy hoa và tĩnh lặng, thì chắc hẳn thành phố đó sẽ sản sinh ra những cư dân có khí chất riêng, khá đặc biệt. Do vậy, khi đề cập đến con người Đà Lạt nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học và nhân văn đều cho rằng: Bên cạnh những nét chung của người Việt Nam, con người Đà Lạt có những nét đặc thù riêng, rất độc đáo, khác hẳn với những miền đất khác!

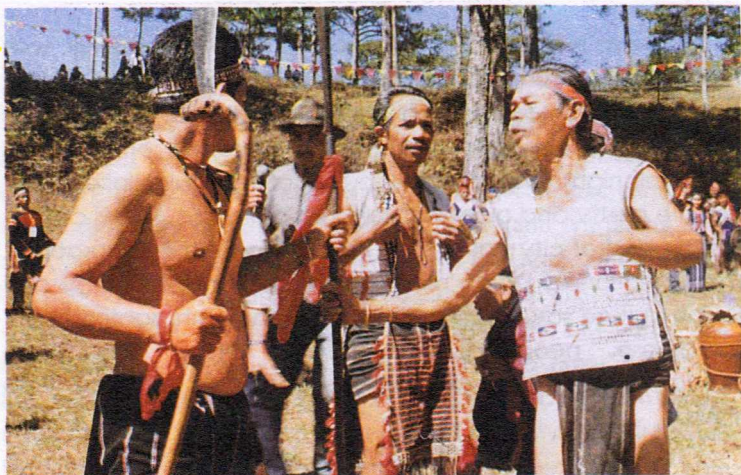
Ngược dòng lịch sử để nhận diện con người Đà Lạt hôm qua và hôm nay chúng ta sẽ thấy ở Đà Lạt ngoài bà con dân tộc thiểu số bản địa, thì vùng đất này còn là nơi hội tụ của người dân tứ xứ. Nếu 3 tộc người anh em: Lat (Lạch), Cil (Chil), Sré (Sơ rê) chọn phía Tây và Tây Bắc thành phố để làm nơi “chôn nhau cắt rốn”, thì phần lớn bà con người gốc Bắc lại lấy những quả đồi và thung lũng quanh các khu ngoại ô Đà Lạt để lập ấp, lập làng như: Hà Đông, Nghệ Tĩnh, Du Sinh; bà con Thừa Thiên - Huế thì chọn lòng chảo quanh ấp Anh Sáng, gần hồ Xuân Hương để cư ngụ; bà con Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên thì lựa những vùng đất màu mỡ ở các vùng ven như: Xuân Thọ, Xuân Trường... để sinh sống; bà con người Hoa thì lấy khu Hoà Bình, đường Phan Đình Phùng làm nơi kinh doanh, buôn bán; riêng người Pháp trước đây thì chọn những quả đồi xinh đẹp nằm rải rác khắp nơi trong thành phố để làm trang trại và xây biệt thự nghỉ dưỡng. Từ đó đã tạo cho bộ mặt thành phố thêm sinh động, phong phú.

DALAT PEOPLE

Dalat is located at 1500 meters above sea level, with cool climate all year round. Its residents come from many other parts of Vietnam to make a living. They live under the vast greenness of pine trees, next to the whiteness of waterfalls roaring all night long and the purity of the quiet lakes. Their villas are pretty and quiet with all kinds of flowers, so it is certain that this kind of city has its own residents with their characters. When mentioning Dalat, many researchers of ethnology and human culture say: "Along with the common characteristics of Vietnamese people, Dalat people have their own characteristics, which are very original and different from others.

Turning back to our history to distinguish Dalat then and now we will see that in Dalat, people are not only the ethnic minorities but also the land of people all over the nation. The three ethnic minorities: the Lat, the Cil and the Sré chose the western and the South West of the city to settle. Most of the people coming from North Vietnam chose the hills and the valleys in the suburbs of Dalat to build their communes, their villages such as Ha Dong, Nghe Tinh, Du Sinh. People from the midlands of Thua Thien – Hue chose the surroundings of Anh Sang commune, near Xuan Huong lake to reside. People from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen chose the fertile land of the edges such as: Xuan Tho, Xuan Truong... to live. The Chinese people chose Hoa Binh zone, Phan Dinh Phung street to do business. The French people chose the pretty small hills scattered everywhere in the city to build farms or holiday villas. These make the city more lively and prosperous.

1. NGƯỜI LAT VỚI CAO NGUYÊN LANG BIAN



Cho tới bây giờ vẫn chưa ai lý giải được các tộc người: Lat, Cil , Sré...có mặt ở Đà Lạt từ lúc nào, mà chỉ ước đoán rằng họ xuất hiện trên thành phố cao nguyên này cách đây khoảng 400 -500 năm vào thời kỳ hưng thịnh nhất của vương quốc Chăm Pa .

Sự phát hiện một số di chỉ đá mài quanh đèo Prenn thời gian qua cho thấy từ rất xa xưa Đà Lạt đã có bóng dáng con người. Nhưng những người ấy có quan hệ gì với người Lat, Cil , Sré hay người Kinh thì còn phải chờ các công trình nghiên cứu khoa học đầy đủ mới có thể xác định được . Song, có một điều chúng ta có thể biết chắc chắn rằng Đà Lạt - tên gọi của vùng đất xinh đẹp này là do chính bà con dân tộc thiểu số người Lat đặt. Ông Cunhac –viên Công sứ đầu tiên của thành phố cũng đã thừa nhận như vậy khi trả lời phỏng

1. THE LAT ON LANGBIAN PLATEAU

We haven't got a satisfactory explanation about the time when the Lat, the Cil and the Sre first came to Dalat but it is estimated that they first appeared on this plateau about 400 to 500 years ago at the most prosperous period of the Champa Kingdom.

The discovery of some scarved stone around Prenn Pass in the past year has proved that there were human beings in Dalat a long time ago. Whether these humans have any relationship with the Lat, the Cil or the Sre or not haven't been determined yet, we have to wait for the exact result from the scientific researchers. But, there is one thing that we can be sure about Dalat is that the name of this pretty city was named by the Lat minorities themselves. Sir Cunhac, the first minister of the city had admitted when he was interviewed by Beaudrit

vấn Baudrit về tên gọi Đà Lạt. Cunhac nói ⁽¹⁾: “*À la place du lac coulait le petit ruisseau de la tribu des Lat et qu'on appclait “Dalat” (Da au Dak : eau en moi)* ”. Xin tạm dịch : “*Ở hồ nước mà dòng suối nhỏ của bộ tộc Lát chảy qua người ta gọi là “Đà Lạt”* ”. Theo tiếng thượng Da hay Dak có nghĩa là nước ”. Nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học cho rằng Đà Lạt có gốc là “Dàlạc” phát âm theo tiếng dân tộc thiểu số Nam Tây Nguyên “Đạ” là nước , “Lạch” là tên của bộ tộc Lạch (Lat), có nghĩa là nước của người Lạch , sau đó do quá trình “việt hóa” đã biến âm thành Đà Lạt. Do vậy, chúng tôi chọn bộ tộc Lat là tộc người tiêu biểu cho các dân tộc thiểu số bản địa để tìm hiểu.

Ngày nay, qua các tài liệu còn lưu trữ cho thấy dấu vết các buôn làng cũ của tổ tiên người Lat còn để lại ở nhiều nơi: Bon Đơng (quả đồi Trường Cao đẳng Sư phạm), Rhàng Bon Yô (Học viện lục quân), Klir ToWach (ấp Hồng Lạc), Đa Gút (Bệnh viện Lâm Đồng), Rhàng Pang M’Ly (thác Cam Ly), Manline (sân bay Cam Ly) ...

Thực tế, thuở xa xưa người Lat thường chọn các khu rừng thưa, gần nguồn nước để cư trú. Về phía Bắc Đà Lạt, bà con ở dọc dãy Lang Bian và hồ Đan Kia. Ở phía Đông có con suối Đạ Sa là ranh giới của các buôn người Lat và người Cil với những tên đất, tên làng mà ngày nay mỗi lần nhắc tới vẫn còn cảm thấy rất thân quen: ĐôngTiêng Liêng, Rhàng Groi, Par Sméché, Yô Mang (xã Đạ Sa , huyện Lạc Dương). Về phía Tây người Lat cư ngụ dọc các hợp lưu sông Đa

(1) Baudrit : *Naissance de Dalat , Indochine , No 180 , 2/1944*

about the name of Dalat. Cunhac said¹: "At the place of the lake there is a small stream flown from the tribes of the Lat and they call it Dalat (Da and Dak: water in me). Da or Dak means water in minorities' language". Many researchers of ethnology considered that the name of Dakat has its origin from the language of the minorities in the South Midlands "DàLàc". Da means "water"; "Lach" is the name of the tribe (Lat). So the whole name means "the water of the Lat", then it is transformed into Dalat. For this reason, we have chosen the last tribes as the symbols of the minorities here to research.

Through some references, there are now still some traces of the ancient tribes of the Lat ancestors found in some places such as: Bon Dong (on the hill of the Teachers' College), Rhang Bon Yo (the Army Institute place), Klir To Wach (commune of Hong Lac), Da Gut (Lam Dong General Hospital), Rhang Pang M'ly (Camly waterfall), Manline (Camly airport)...

Actually, the ancients Lat chose sparse forests near water sources to reside. In the North of Dalat, they live along Langbian Mountains and Dankia lake, In the East Da Sa stream is the border of the tribes of Lat and the tribes of Cil with some names of the places and the villages that are familiar to many of us: Dong Tieng Lieng, Rhang Groi, Par Smech, Yo Mang (in Da Sa village, Lac Duong district), In the west, the Lat settled

¹ Baudrit: *The birth of Dalat, Indochine No.180, 2/1944*



Già làng người Lat

Muýt ⁽²⁾. Nhiều già làng người Lat kể rằng: Sở dĩ ngày xưa bà con phải trú ngụ ở khắp nơi trên cao nguyên Lang Bian vì họ thích cuộc sống du cư hơn là định canh, định cư. Mặt khác, dịch bệnh xảy ra liên miên, cứ mỗi lần như vậy là phải đốt làng, dời buôn đi nơi khác để “con ma lai” không còn theo bắt lũ làng phải chết. Đó là chưa kể những sự thù hận, lấn chiếm đất đai dẫn đến tranh chấp, tàn sát vô cớ giữa các bộ tộc với nhau nên cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số ngày ấy, nay ở ngọn núi này mai lại sang ngọn núi khác, hết sức cơ cực lầm than. Một ngày nọ, tại Bon Nơ xuất hiện bệnh dịch tả làm chết hàng chục người cùng một lúc. Lo sợ quá, hội đồng già làng Bon Nơ phải ra lệnh đốt cả buôn dời đi ngay trong đêm và đổi luôn họ của bộ tộc mình từ Lat

(2) “Đà Lạt Thành phố cao nguyên”, UBNDTP Đà Lạt - NXB TP Hồ Chí Minh, 1993

along the river of Da Muyt (2). Some old chiefs of the Lat said that the former Lats had to settle everywhere on the Langbian Plateau because they preferred to lead a nomad's life. In addition, the continuous epidemic occurred so they had to run away from their villages and "the village ghost" couldn't chase and kill them. And there was also the fighting for land among the tribes. At the time the minorities had lives in the vast forests, they move from one mountain to another one, they were very miserable, one day, in Bon Nor, cholera happened and killed many people at the same time. Being frightened, The chiefs' staff of Bon Nor had to make decisions to turn their tribes' names from Lat

(2) From "Đà Lạt A city on Plateau" by The People's Committee of Đà Lạt

thành Cil (Cil Mup, Cil Tiêng Kla) để “ma lai” không đuổi theo giết gióc dân làng nữa.

Ngày đó, trên dải đất xinh đẹp này cũng đã xảy ra nhiều cuộc tranh chấp đất đai đẫm máu ở Bon Ding (thung lũng Tinh Yêu ngày nay), thế là cả làng Lơm M’Biêng đã phải bỏ làng “tản cư” xuống tận Đơn Dương để tìm cuộc sống yên lành. Ngoài ra, cũng có họ tộc vì cái đói, cái nghèo cứ bám riết như hình với bóng nên đành phải bán cái rẫy, cái nương dời đi nơi khác như bà con ở Bon Mho Preñn đã phải già từ con thác Prenn xinh đẹp hiền hoà. Cuối cùng, theo thời gian các buôn làng người Lat dồn về phía Tây Nam thành phố cùng với các tộc người anh em sống quần cư kéo dài từ Tà Nung xuống tận Lâm Hà, Đức Trọng.

Ở xã Tà Nung, người Sré là tộc dân sống lâu đời nhất tại vùng đất này. Ban đầu nơi đây có tên là Bon Tr’Nũn. Người Sré sống du cư, luân chuyển trên một vùng đồi núi nhất định. Họ giỏi làm ruộng nước nên cuộc sống bao giờ cũng “no cái bụng” hơn các bộ tộc khác. Thấy vậy, một số bà con người Cil, người Lat từ Đạ M’Rông vì cuộc sống rày đây mai đó quá đói khổ, liền kéo đến R’Hàng Đang (phía Tây Bắc xã Tà Nung) xin già làng Bon Tr’Nũn giúp đỡ và cho phép làm “cái rẫy”. Đó là khoảng năm 1934. Mãi đến năm 1955, bà con người Cil, người Lat mới dần dần chuyển xuống cư trú tại vùng trung tâm Bon Tr’Nũn. Sau 10 năm làm ăn sinh sống, năm 1965 nơi đây đã xảy ra một trận hoả hoạn lớn, phần vì chiến tranh quá ác liệt khiến cả làng đói kém, khánh kiệt; trong khi đó chế độ Sài Gòn lại liên tục tiến hành chiến dịch “tảo thanh”, “giành dân lấn đất”, nên bà con người Cil lại phải dùm túm, dắt díu nhau về Đinh Văn

to Cil (Cil Mup, Cil Tieng Kla) so that “the ghost” couldn’t run after them any more.

On these days, there was also a bloody fighting for land in Bon Ding (the Valley of Love now). The whole village of Lom ‘Bieng had left their old village and went to Don Duong to seek for a peaceful life. Some other tribes had to sell their land and moved to other places because of hunger and poverty such as the people in Bon Mho Pren who said goodbye to the charming Prenn waterfall. And as time went by, the last villages moved to the South West of Dalat and they gathered with other minorities and lived from Ta Nung to Lam Ha, Duc Trong.

The Sre in Ta Nung are the minorities that live the longest here. This place used to be called Bon Tr’Nun. The Sre liked nomads’ lives, moved here and there on certain hills and mountains. They could grow water rice very well so they always live better than other minorities. Some of the Cil, the Lat from Da M’Rong being too miserable before, asked the chiefs of Bon Tr’Nun for help in R’Hang Dang (the north west of Ta Nung) in 1934, and then they gradually moved and settled in Central Bon Tr’Nun in 1955. After ten years of making a living, a big fire happened here in 1965. Due to the violent war as well as the Saigon regime that always wanted to rob land, to destroy people, the Cil villages became poorer and poorer, the people were hungrier and hungrier and again they had to move to Dinh Van

(huyện Lâm Hà ngày nay). Lúc ấy , nhiều tộc họ đồng bào thiểu số người Lat cũng đã phải lìa bỏ rẫy nương ra trú ngụ tại khu vực thác Cam Ly –quê hương cũ của mình .

Sau năm 1975, nhiều hộ đồng bào người Cil, người Sré đã tìm về quê cũ là Bon Tr’Nũn và hình thành nên xã Tà Nung. Tháng 10/ 1987, bà con người Lat ở Manline được đưa vào khu vực Tà Nung 2. Đến năm 1982, bà con lại chuyển đến Tà Nung 1 hoà nhập với cộng đồng người Cil , người Sré và người Kinh cùng góp phần xây dựng quê hương.

Hôm nay, nếu có dịp vào xã Tà Nung (cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 20 Km) du khách sẽ bắt gặp những buôn làng người Lat , Cil , Sré và người Kinh sống quay quần bên nhau cạnh những đồng lúa xanh rờn và những vườn cà phê trĩu quả .Cái đói, cái nghèo đã từng bước được đẩy lùi ; trường học, trạm y tế được xây dựng ngày một khang trang và nguồn nước sạch cũng đã được đưa về cho bà con .

Tính đến năm 2003, toàn thành phố có 2.217 người dân tộc bao gồm các tộc người Lat, Cil, Sré (hợp nhất thành dân tộc K’ho). Xã Tà Nung -xã dân tộc duy nhất của Đà Lạt, có diện tích 55,91km² , hơn 3.000 dân thì trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số đã chiếm đến 80%. Nếu đi về hướng Tây Bắc của thành phố đặt chân lên vùng đất Đan Kia(huyện Lạc Dương), du khách cũng có thể bắt gặp những buôn làng của người Lat, người Cil nằm rải rác trên những quả đồi thoải thoải và đâu đó bóng dáng những nàng sơn nữ với vẻ đẹp hoang dã khiến ta không khỏi nao lòng .

Năm 1893, khi đặt chân đến Đan Kia , Bác sĩ A.Yersin

(Lam Ha now). At that time, many Lat minorities also had to leave their fields and returned to Cam Ly waterfall that used to be their homeland.

After 1975, many of the Cil and the Sre returned to Bon Tr'Nun and gave birth to Ta Nung Commune. In October 1987, the Lat of Manline was taken to Ta Nung 2. In 1982, they moved to Ta Nung 1 to meet the Cil, the Sre, and the Viet and altogether they develop their homeland.

Nowadays, if visitors have a chance to go to Ta Nung, they will see that the three races: the Cil, the Sre, and the Viet live happily together in their green fields of rice and their coffee plantations. Hunger and poverty has come to an end, schools, medical services have been built better and better and clean drinking water has already been brought to homes.

Till 2003, the city has got 2.213 minorities including the Lat, Cil, Sre (generally called the K'ho). Ta Nung village is the only village of minorities of Dalat. It is 55.92 square km large; the population is 3000 inhabitants, among which 80 percent are minorities. Toward the North West of the city, we arrive at Dankia (Lac Duong district); we can meet some villages of the Lat, the Cil, scattered on the hills and admire the wild beauty of minority ladies.

In 1893, when stepping on Dankia, Dr. Yersin described

đã mô tả về cuộc sống của bà con dân tộc thiểu số ở vùng Đan Kia như sau ⁽³⁾: “Vùng đất này cư dân thưa thớt, một vài làng người Lat (M'Lates) được tập trung ở chân núi. Nơi đó người ta làm ruộng lúa nước rất đẹp. Người Lat nói tiếng Chăm cũng thạo như tiếng Mạ. Phụ nữ xoi vành tai thật rộng để nong vào đó những chiếc hình xoắn ốc rất nặng. Người ta tiếp tôi trong căn nhà làng. Mỗi gia làng đem tới một vò rượu cần của mình. Có đến sáu vò rượu xếp thành hàng dài trước mặt tôi, may thay người ta không yêu cầu tôi phải thưởng thức hết...”

Qua khảo cứu cho thấy: Trong tiến trình phát triển của đồng bào các dân tộc thiểu số trên cao nguyên Lang Bian thì người Lat vốn có truyền thống chăn nuôi ngựa và buôn bán. Từ xa xưa bà con đã biết sử dụng ngựa làm phương tiện chuyên chở để trao đổi hàng hoá. Vào thời kỳ thịnh vượng, mỗi gia đình người Lat nuôi được từ 5 đến 10 con ngựa. Bên cạnh đó họ còn nuôi trâu, bò, dê, chó và cả heo nữa. Tập quán của người Lat nói riêng và bà con dân tộc thiểu số nói chung là thường thả rông gia súc và dùng trâu để cúng Yàng (hay Yang : Thần) trong các dịp lễ, tết cưới hỏi.

Riêng việc buôn bán, cách đây hơn 1 thế kỷ người Lat đã biết xây dựng những “hiu chung” (thương trạm) để trao đổi hàng hoá tại Lạch Đưng (khu vực Đam Rông giáp giới với huyện Lạc, tỉnh Đắk Lắk ngày nay). Người Lat đã tổ chức thành từng nhóm hai ba chục người

(3) Alexandre Yersin “Người chiến thắng bệnh dịch hạch”, NXB Thông Tin, 1991

the minorities' living in Dankia (3): "the population here is not too dense, some villages of the Lat (M'lates) gather at the foot of the mountain. Their water rice fields are very beautiful. The Lat can speak Cham language as well as Ma language. Their ladies pierce the ears as big as they can to wear heavy earrings...

They greet me in their house. Each chief brings with him his own jug of Can wine. There are six jugs of Can wine lining in front of me. Fortunately, they don't ask me to taste it all."

Through reference, in the process of the development of the minorities on Langbian plateau, the Lat have the tradition of raising horses and trading. A long time ago, the Lat made use of the horses as a means of transportation to barter goods. In the prosperous period, each Lat family raised from 5 to 10 horses. They also raised buffaloes, cows, goats, dogs and pigs. Their tradition was to let the animals wander and to use the buffalo to worship their gods in their feasts.

Over a century ago, the Lat built "shopping centres" to barter their goods in Lach Dung (the zone of Dam Rong bordered with Lac district, Daklak province now). Lat divided into groups of 20 to 30 persons carried

3 Alexandre Yersin the curer of plague, Information Publisher 1991

gùi các loại đặc sản của vùng cao nguyên như: Gạc nai, gà voi và đem cả trâu, ngựa xuống tận Panduranga (Phan Rang) để đổi lấy muối, sắt về ăn cho khỏi “lạt cái miệng” và làm lao, xà gạc. Đến đầu thế kỷ 20, người Lat còn biết bán “gối đầu” cho khách hàng quen, tìm mối, trả thù lao và luôn giữ chữ “tín”. Trước và sau mỗi chuyến đi buôn bán đường dài như vậy, bà con thường hay cúng Yàng để khấn cầu thần linh phù hộ cho chuyến đi được thuận lợi, bình an. Do vậy, người Lat thường được các bộ tộc Cil, Sré, Chu ru khen là “những đứa con lành lợi của Yàng!”.

Không chỉ giỏi buôn bán, người Lat còn biết đan chiếu cói, dệt thổ cẩm và làm các loại bẫy thú rừng. Trước đây, những cô gái người Lat khéo tay luôn được dân làng trọng vọng. Cứ đến dịp nông nhàn, người phụ nữ Lat lại đi nhỏ cói ở những vùng đầm lầy đem về phơi khô, chuốt vót rồi đem ngâm nước và phơi lại. Sau đó, họ vào rừng tìm cây duối làm thuốc nhuộm và dệt thành những chiếc chiếu cói với đường nét hoa văn khá sắc sảo, khiến ai nhìn thấy cũng phải “ưng cái bụng”. Còn những chàng trai người Lat thì phần lớn đều biết làm các loại bẫy như: Che rơnh (bẫy sập), dier sat (bẫy đập), die ah (bẫy chặt), die xơ (bẫy thông lọng), die xtáp (bẫy nút) để bắt về những con thú rừng như: Mang, nai, thỏ, heo rừng... Đó là chưa kể họ còn giỏi bắn cung, phóng lao, đào hầm đặt chông để săn các loài mãnh thú như: Trâu rừng, cọp, gấu. Trước và sau buổi đi săn, người Lat thường làm lễ cúng Yàng, huy động khá đông thanh niên trai tráng trong làng và một bầy chó. Họ chia thành 2 nhóm, một nhóm mai phục; nhóm còn lại dùng cung nỏ, lao và chó để uy hiếp và dồn con mồi vào một góc nhằm dễ bề hạ gục.

their goods in baskets on their shoulders to barter in Panduranga (Phan Rang city). They exchange deer horns, elephant tusks, buffaloes, horses and take salt, or iron to eat and to make tools. At the beginning of the 20th century, the Lat already knew to sell goods to regular customers and they were always very honest with customers. They used to pray gods before and after each long – way trading journey so that gods blessed them to have a successful and convenient journey. Therefore, the Cil, the Sre and the Churu praised the Lat as “the clever children of Gods”.

Not only good at trading, the Lat also knew how to knit straw mats, to weave silk cloth and to make traps wild animals. Formerly, the Lat ladies with their clever hands were always respected by all the villages, when having idling time; Lat ladies went to swamps to pick up straws, dried them, cut them and then dried them again. Then they went into the forests to find some kinds of plants to make dye and finally they knitted flowered mats, which were enjoyed by the most of people. Otherwise, Lat young men knew how to make many kinds of traps: Che rath (spring trap), Dier sat (hitting trap), Die ah (choping trap), Die xco (knottrap), Die xtap (string trap) and they could trap such wild animals as deer, rabbits, pigs... And they were also good at using bow and arrows, throwing javelins, digging caves to put spikes so they could catch some fierce animals such as lions, bears... When going hunting, they used to spray Yang (their Gods) before going and then a great number of young men as well as dogs went into the forests. They divided into two groups: one group ambushed outside, the other used their weapons, their dogs and chased the prey to kill.

Sau mỗi chuyến đi săn như vậy, đầu của con thú bao giờ cũng được dành cho người chỉ huy và tặng già làng, còn các chủ chó và những người thợ săn đâm nhát lao đầu tiên cũng được chia phần nhiều hơn nhằm thể hiện sự công bằng và tôn trọng.

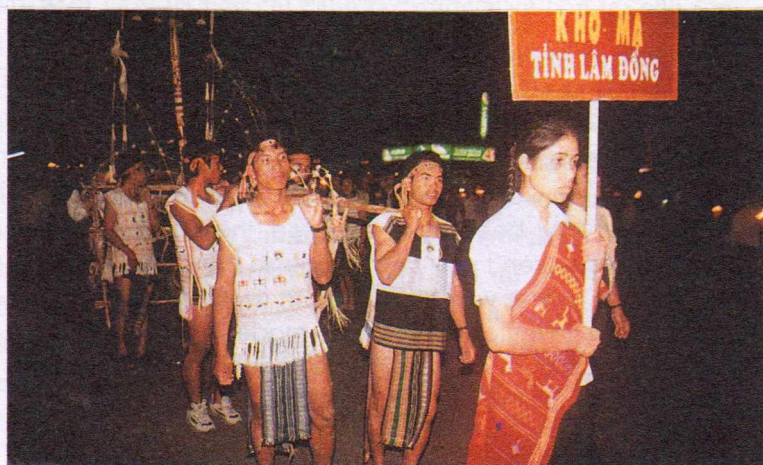
Người Lat còn biết đánh cá ở các sông suối bằng cách dùng pàn (đò), kotikô (lao), caharka (rổ xúc), du (vó) và suốt cá bằng vỏ cây độc đem đập dập rồi thả xuống đầu nguồn nước. Tuy nhiên, người Lat lại không giỏi làm nông nghiệp, lúc đầu họ chỉ biết trồng lúa nước ở những khu vực sinh lầy, ven suối -nơi có nguồn nước thiên nhiên dồi dào. Sau đó, nhờ họ bắt chước bà con người Churu và người Kinh làm ruộng bậc thang, học được cách “dẫn thủy nhập điền”, nên hôm nay mới canh tác được ở những vùng cao. Song, cũng chỉ vì chưa biết cách bón phân, chọn giống, nên năng suất hãy còn thấp. Mỗi năm bà con chỉ canh tác được 1 vụ, còn lại chủ yếu là làm rẫy bắp nên thường hay đói kém trong mùa “giáp hạt”. Việc ăn uống của người Lat thật giản đơn. Hàng ngày bà con thường chuẩn bị trước cho 3 bữa ăn. Việc tìm rau, bẻ măng, chuối rừng, hái nấm được giao về cho phụ nữ và trẻ em. Thịt cá được kho, luộc hoặc nấu với cây chuối non. Canh là một món rau nấu với tấm cho thêm ít ớt và muối, không có gia vị. Phần lớn món ăn còn lại được nấu khô để tiện cho việc ăn bốc. Trước đây khi chưa có nồi đồng, nồi gang họ thường dùng ống nứa để nấu. Nước uống thì được lấy từ các con suối đem về bằng những quả bầu. Rượu cần (tơ nơm) là thức uống “khoái khẩu” nhất của người Lat, được chế biến từ gạo, bắp hoặc sắn trộn lẫn với men và một loại lá cây rừng rồi cho vào ché. Trang phục của người Lat ngày xưa cũng rất đơn

After that, the head of the prey was always presented to the chiefs, and those who took part in the events always had a larger share.

The Lat also knew how to fish in lakes and rivers by means of pan (small boats), kotiko (poles), karharka (baskets), du (horse step). They also used a kind of poisonous tree bark to put into the river to kill fish. However the Lat was not very good in agriculture, they knew only to grow rice in dams. near rivers, where there was a lot of water. Then they imitated the Churu and the Viet to make stepping fields on hills, they learned how to irrigate and then they could grow rice on high land. However they didn't know the way to fertilize, to choose seeds so their productivity was still small, they had only one crop a year and they mainly grew corn so they were often starved. The Lat ate very simply. They had three meals a day. Women and children looked for vegetables, bamboo shoots, mushrooms, wild bananas. Meat and fish were cooked with young banana trees. Soup was vegetables cooked with a little salt pepper; there were no other seasonings. Most of the dishes were cooked dry because they used their hands to eat. Formerly, there weren't any bronze pots so they used bamboo tubes to cook. Water was brought from rivers by gourds. Can wine was their favorite drink. It was made from rice or corn mixed with yeast from a kind of leaves and then put into a big jug. The former customs of the Lat are also very

sơ:Đàn ông đóng khố, phụ nữ quần xà rồng. Vào mùa đông giá rét họ chỉ biết dùng vỏ cây rừng ngâm cho hết nhựa ,gấp đôi lại,khoét cổ và làm thêm tay áo cũng bằng vỏ cây và dùng dây mây khâu lại mặc cho đỡ lạnh.Với chiếc khố dài chừng 1,5m rộng 20cm , người đàn ông Lat quấn vòng quanh bụng để cho 2 đầu khố che phía trước và sau mông. Phụ nữ chỉ mặc xà rồng quấn quanh, giắt cặp và thường không mặc áo nên để lộ lộ một thân hình căng đầy nhựa sống. Trang sức của người Lat khá rườm rà, bao gồm: Vòng cổ, vòng tay, cườm và cẳng tay. Tuy nhiên, cùng với sự giao tiếp với nền văn minh của xã hội, người Lat là người bỏ tục “căng tay” sớm nhất trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Nam Tây Nguyên, và hiện nay cách trang phục của họ cũng không thua kém gì người Kinh .

Đối với người Lat ngày xưa, việc dời làng đi nơi khác là việc vô cùng hệ trọng. Muốn quyết định phải được hội



Đồng bào dân tộc của Đà Lạt -Lâm Đồng hôm nay

simple: Men wore loin – cloth, women wrapped in cloth. In the chilly winters, they used a kind of tree bark, put it into water to make it flexible, then folded the bark, make holes for their neck and arms, and then put it on their body to prevent the cold. With the cloth about 1.5 m long and 20cm large, the Lat men wrap this cloth around their body, the two ends of the cloth will cover their front and their back. Lat women had a cloth around them, tied at their hips and nothing on their up body so they always showed a lively body. The Lat jewellery is rather complicated, including: necklace, wrist lace, earrings, But, when they had communicated with the civilization of other societies, the Lat were the tribes who gave up the tradition of “ear stretching” the soonest among the minorities in South West Highlands and nowadays their costumes are very similar to the Viet.

Moving their village from one place to other place was very important for the Lat. It was the decision of the chiefs’

đồng già làng cho ý kiến. Việc cất nhà cũng vậy, muốn chọn địa điểm người Lat dùng 7 hạt gạo, 7 hòn than đặt xuống đất, lấy chén đập lại rồi đặt bên cạnh một chén nước đầy. Sau một đêm, nếu thấy chén nước vơi đi hay mất một hạt gạo, một hòn than thì vùng đất ấy bị xem là ... “có ma”, không thể làm nhà được! Có dòng họ lại dùng lá Porlăn đập 4 chén nước đầy, qua một đêm thấy vơi thì cũng phải bỏ mà đi. Khi làm nhà ở một vùng đất chẳng may nằm trong buôn khác, việc đầu tiên là phải đến thương lượng đền trâu, ché cho chủ đất cũ, sau đó mới làm lễ cúng Yàng để được thánh thần thừa nhận mình là chủ sở hữu mới. Nhà ở của người Lat có 2 loại: Người giàu có thì cất nhà sàn, người nghèo thì làm nhà sạp lợp tranh. Họ tin rằng khi vào rừng lấy gỗ về làm nhà nếu gặp con mang, con vượn kêu lên mấy tiếng thì phải lập tức bỏ đi, nếu không sẽ gặp tai hoạ.

Cũng như các tộc người ở vùng Tây Nguyên, trước đây người Lat thường làm “nhà dài” đến vài chục mét để cả đại gia đình gồm ông bà, cha mẹ, con cháu cùng ở, nhưng không có vách ngăn. Nếu con cháu ngày một đông thì cứ việc coi nới cho dài thêm. Khi con cái có vợ, có chồng (thành lập hộ mới) thì được quyền có một bếp riêng. Con trai chưa vợ thì được ưu tiên ngủ ngay giữa nhà, đối diện cửa ra vào. Mỗi lần khách quý đến chơi cũng được gia chủ bố trí ngủ tại đây. Việc ăn uống của khách được các hộ cùng góp cơm, góp thức ăn cho hộ có khách. Lúc ngủ người Lat thường nằm xoay đầu vào vách và đưa 2 chân vào bếp lửa để sưởi ấm. Cha mẹ khi già yếu thường ở chung với con út. Con cái khi có gia đình thì được quyền làm nhà riêng, nhưng phải ở cạnh nhà cha mẹ.

staff. It was the same thing when they built houses. To choose the site they used seven grains of rice, 7 pieces of coal, put them on the land, covered them with a bowl and placed a bowl of water beside. After one night, if the bowl of water came down, or a grain of rice, a piece of coal went away, it mean that the land was "haunted", they couldn't build their houses there, there were some families who used the Porlan leaves covering 4 full bowls of water and after one night, if the water in the bowls decreased they would go away. When building a house located in another tribe they had to negotiate by a compensation of buffaloes, jugs of wine to the previous owner of the land, and then worship Gods to be accepted as the new owner. The Lat had two kinds of houses: the rich built bungalows, the poor built houses with thatched roofs. They believed that when they went into the forests to chop down trees to build houses, they heard the sounds of deer or monkeys, then it would be unlucky and they had to come back.

Like any other minorities in the Midlands, the Lat used to build "long houses" about ten meters or more for the whole family including grandparents, parents, children... to live in, these houses didn't have walls to separate rooms. The more people there were, the longer the house was. When they got married, they had the permission to have their own "kitchen". The unmarried son had the right to sleep in the middle of the house, opposite the front door. Important guests were also welcome there. Every household in the big house shared their food to the household who had the guest. The Lat slept with their feet near the fire to keep warm. Old and weak parents lived with their youngest child. Married children could have their own houses but they had to live near their parents.

Ngày xưa là vậy, nhưng hôm nay tập tục “nhà dài” đã bỏ đi ở nhiều dòng họ .

Cũng chính vì những tập tục nói trên , nên theo nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học, dòng họ ở người Lat xuất hiện rất muộn. Trong truyền thuyết, lịch sử ông bà tổ tiên và những anh hùng của người Lat được con cháu sau này nhắc đến thường với những cái tên không có họ. Trước đây dòng họ người Lat được gọi theo tên của các buôn. Ví dụ :Bon Yô, Đa Gút, Lơm M’Biêng... Điều đáng chú ý là mặc dù người Lat theo chế độ mẫu hệ, song chủ họ (pôm pol) được bầu chọn bao giờ cũng là những người đàn ông “có cái miệng nói hay ” biết nhiều, thông thạo cách làm ăn, giỏi kể chuyện cổ tích và là chồng của một người đàn bà có uy tín trong họ tộc. Còn muốn được bầu làm chủ buôn (Kwang bon) thì người đàn ông đó phải là một người dũng cảm, có tài hùng biện, thông thạo lịch sử, phong tục, luật tục của bộ tộc để quản lý, chỉ đạo công việc chung. Vì không có chữ viết, nên chủ buôn còn phải là một pho “tự điển sống” của buôn làng để ghi nhớ ranh giới và sử thi của bộ tộc. Chủ buôn có quyền quyết định việc chọn đất, dời làng, hoà giải, xử kiện và ra lệnh cho con cháu, trai tráng trong buôn giữ gìn, bảo vệ ranh giới của buôn làng mỗi khi bị xâm chiếm. Các cư dân trong buôn có trách nhiệm tự giác chấp hành các ý kiến của chủ họ, chủ buôn và nghiêm chỉnh thực hiện các luật tục dù khắt khe đến mấy. Tuy nhiên, họ cũng có quyền được trình bày tâm tư, nguyện vọng và tham gia góp ý. Hình phạt nặng nề còn hơn cái chết đối với người Lat nói riêng và các tộc dân thiểu số ở Tây Nguyên nói chung là bị đuổi khỏi buôn làng. Do vậy ,họ luôn có ý thức tôn trọng các phong tục, tập quán của bộ tộc .

However, this kind of "long houses" has been abolished in many families.

From these above customs, ethnology scientists have considered that the Lat appeared later than other minorities. In legends, the history of the Lat ancestors and the Lat heroes which were mentioned by their descendants had no surnames. The Lat surnames were called after their tribes. For example: Bon Yo, Da Gut, Lom M'Bieng... Although the Lat had a maternal line of descent, a man was always elected as the chief of the household, the man who had "good speaking, much knowledge, good ways to do business; good at telling tales and he was the most respected woman's husband in the family. A man who could be elected chief of the village had to be brave, was good at public speaking, had knowledge about history, customs and traditions of the tribe so that he could manage and direct everything. Having no writing words, the chief of the village had to memorize everything from the borders of the tribe to the history of the tribe. The chief of the village had the right to choose the land, to move the village, to solve social problems and to order the villagers to protect the village from conquerors. The villagers had the responsibility of observing the laws of the chief of village although this law was very hard. But they also had the right to have their own comments. The worst punishment to the minorities was that they were expelled from their villages. So the villagers always had a respect to the customs and traditions of their tribes.

Theo luật tục của người K'ho Lat trước đây: Trong hôn nhân anh em trong cùng một dòng họ không được lấy nhau (tính theo họ mẹ) và không được lấy vợ hoặc chồng của những dòng họ có thù địch do tranh chấp, bất hoà hoặc bị tình nghi là ...“ma lai”!. Chính vì vậy, đã có một thời gian dài xảy ra cảnh các cặp uyên ương của các họ Liêng Hót và Đa Gút, Liêng Jăng –Krajăng, Đa Gút–Păngtin yêu nhau mà không lấy được nhau, để lại những thiên tình sử đầm đầy nước mắt. Mãi đến những năm gần đây những luật tục khắt khe ấy mới được xoá bỏ .

Đối với người Lat chế độ một vợ một chồng được xác lập một cách rõ ràng và bền chặt .Trường hợp vợ hoặc chồng chết thì sau 1 năm người còn sống mới được “đi thêm bước nữa”. Tuy nhiên, tục “nối dây” buộc người goá vợ, goá chồng phải lấy em gái hoặc chị gái của vợ, hay em trai, anh trai



*Thanh
niên
nam
nữ
dân
tộc
Lat*

The K'ho Lat forbade the marriage of people in the same family names (maternal family names) and the marriage between a villager with another one from the tribes that were "enemy" or were considered as "ghost". Therefore, there were many sad love stories between the families of Lieng Hot and Da Gut, Lieng Jang and Krajang, Da Gut and Pang Tin who loved each other but couldn't live together. Those are tearful love stories. These laws have been abolished for a few years now.

The Lat strictly observed the regime of "only one husband and one wife". In case the husband or the wife dies, the widow or the widower can re-marry a year later. However, there is a custom that makes a lot of people miserable, it is tying up the widow or the widower with their brother or sister in-

của chồng, hoặc con cô, con cậu đã làm khổ sở biết bao mảnh đời và dẫn đến tình trạng ngoại tình !.

Những người phạm tội ngoại tình thường bị cả làng lên án và bị xử phạt rất nặng : Nếu người chồng ngoại tình phải nộp cho người vợ mà mình đã lừa dối 6 con trâu nghé , 1 ché rượu , 1 con vịt và ...1 con gà mái .Còn khi người vợ phạm tội với người đàn ông đã có vợ , thì phải nộp cho chồng 6 con trâu kèm theo 1 ché rượu. Trường hợp ngoại tình giữa một người đàn ông chưa vợ với một người đàn bà đã "có đôi có bạn " , thì người đàn ông đó phải bồi thường cho người chồng bị "cắm sừng "kia đến 12 con trâu và ngược lại người phụ nữ cũng vậy .Ngoài ra, họ còn phải nộp thêm quần áo , vòng đeo cổ , 1 con dê cái , 1 con vịt và 1 ché rượu để làm lễ "giao hoà"(caras mir) .Trong cuộc hôn nhân giữa một người đàn ông lớn tuổi với một thiếu nữ nếu người đàn ông lừa dối thì phải nộp phạt cho người vợ trẻ của mình 2 con trâu, 1 cái mền, 1 áo ; và để làm hoà còn phải nộp thêm 1 ché rượu và 1 con gà.

Đặc biệt, một trong hai người, vợ hoặc chồng bắt được bên kia đang ngoại tình mà không có nhân chứng thì phải "giao hoà" như tội ngoại tình thường. Trường hợp ghen tuông thì phải làm lễ giao hoà bằng cách nộp 1 ché rượu, 1 con gà mái và 1 đồng bạc danh dự. Người nào đi tố cáo người khác ngoại tình mà không có bằng chứng thì cũng phải làm lễ giao hoà bằng cách nộp 1 ché rượu , 1 con gà mái và một đồng bạc để bồi thường danh dự cho người bị tố cáo. Những ai làm vợ chồng ly tán đều bị làng xử phạt bằng 1 ché rượu, 1 con gà , 1 chiếc áo ngắn , 1 chiếc vòng đeo cổ và 1 đồng danh dự.

law. And this may lead them to have another wife or husband.

Those who are adulterous will be punished very hard by the villagers; a man who has another wife must pay 6 buffaloes, a jug of wine, a duck, and a hen to his first wife; a woman who has another husband who is married himself must pay 6 buffaloes and a jug of wine. In case a single man had relation with a married woman; he has to pay to the woman's husband 12 buffaloes and vice versa. In addition, they must pay clothes, necklaces, a goat and a jug of wine for the "making peace" (carar mir). A middle-aged man marries a young girl, the man has mistakes, he must pay to his young wife 2 buffaloes, one blanket, and one blouse; and to make peace he must add a jug of wine and a hen.

When one of the partners knows that his or her partner has another love but no evidence, they must conciliate with each other. In case of jealousy, there must be conciliation by paying a jug of wine, a hen and one dong of honour. Anyone who accuses the adultery but has no evidence also must have a conciliation of a jug of wine, a hen and one dong of honor to the accused man. Anyone who causes the separation of couples is punished by the villagers with a jug of wine, a hen, a short blouse, a necklace, and one dong of honour.

Khi vợ chồng muốn ly hôn phải được già làng đồng ý và chỉ được phép khi một trong hai người thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái hay phạm tội ngoại tình. Người gây ra việc đổ vỡ hạnh phúc phải chịu trách nhiệm bồi thường trâu, ché, tấm đắp cho người kia và mổ trâu cho cả làng cùng ăn để nghe già làng “xử án”. Khi ra đi người đàn ông phải trả tất cả hay trả một phần tùy theo số năm sống với vợ và số hoa lợi do anh ta làm ra, có khi anh ta chẳng còn một vật gì ngoài chiếc ...xà gạc!. Nếu không thực hiện, người đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi tai hoạ xảy ra cho buôn làng trong năm ấy.

Điều đáng lưu ý hơn, trong luật tục hôn nhân của người K'ho Lat còn có quy định: Những người nào di dân tới một xứ khác mà tự ý bỏ vợ mình để lấy một người đàn bà xứ khác thì bị coi như phạm tội ngoại tình. Người nào đã lập gia đình rồi mà lờ có con với người đàn bà khác thì không những phải nộp phạt cho vợ mình: 6 con trâu, 2 con dê, 1 con gà mái, 1 ché rượu, 1 áo, 1 vòng đeo cổ mà còn phải nộp phạt cho cả cô gái bị lừa dối thêm 6 con trâu nữa!. Đôi trai gái quan hệ tình cảm với nhau đến có con thì phải lấy nhau. Nếu chàng trai từ chối thì phải bồi thường cho cô gái 2 con trâu, 1 ché rượu, 1 con dê, 1 con vịt và 1 con gà mái. Nếu người đàn bà phá thai thì phải nộp cho chồng 1 con trâu, 1 ché rượu và 1 gà mái. Chồng đánh vợ phải làm hoà bằng 1 cái mền, 1 ché rượu, 1 con gà...

Việc cưới xin của người Lat nói riêng và bà con dân tộc thiểu số Tây Nguyên nói chung cũng khá rườm rà, tốn kém. Mặc dù việc tìm hiểu và đi đến hôn nhân là do người con trai chủ động, song vì theo chế độ mẫu hệ nên nhà gái

When a couple want to divorce, they must have the permission from the chief of the village and they can only divorce if one of them lacks the responsibility to the family, or one of them is adulterous. The one who causes the break-up has to compensate to the other with buffaloes, jugs of wine, blankets and then kill the buffaloes to offer meat to the whole village while listening to the chief's judgement. When leaving the family the man must pay back all or nearly all the benefit he has made while living with his wife, and sometimes he has nothing left except a tool for cutting grass. If the man doesn't accomplish that assignment, he will entirely be responsible for all the accidents happening in the village in that year.

There is also a special regulation in the marriage customs of the K'ho Lat. Any immigrant to other tribes who leaves his wife intentionally and marries another "foreign" woman is considered guilty. A married man who has relation and also has a baby with another woman must pay six buffaloes, two goats, one hen, and one jug of wine, one blouse, one necklace to his wife and six buffaloes to the other woman. Young man and young woman love each other must get married when they have a baby. If the man doesn't agree the marriage, he must pay two buffaloes, a jug of wine, a goat, a duck, and a hen to the woman. A woman who causes abortion must pay one buffalo, a jug of wine and a hen to her husband. A husband who hits his wife must "make peace" with one blanket, a jug of wine, a hen ...

The marriage customs of the Lat and the minorities of the midlands are rather complicated, expensive. Although the man himself decides the marriage but the woman has to

phải đứng ra lo liệu toàn bộ từ : trâu,bò ,heo, gà , chiêng, ché để “bắt chồng” cho con .Trước hết, họ nhà gái cùng đi với 3 hoặc 4 người ngoài họ, trong đó có có một người ăn nói giỏi là “ông mai” đến nhà trai để đàm hỏi . Nếu bị từ chối phải nhiều lần đến thuyết phục cho tới khi nào đồng ý . Sau đó phải làm lễ ra mắt họ hàng nhà trai. Khác với tục lệ cưới xin của người Kinh, trong những lần như vậy đều có sự hiện diện của cô dâu và chú rể để lắng nghe cả hai gia đình bàn bạc. Sau khi đạt được sự đồng thuận của cả 2 bên, thì một đám cưới nhỏ sẽ diễn ra để tiễn chú rể về nhà gái gọi là lễ Pô Jâng (nhắc chân) .Sau hai năm chẵn gởi bên nhau , có khi con cái đã ra đời thì lại phải làm thêm một đám cưới lớn (tam lia). Những lúc như thế trâu,bò, heo, gà được xẻ thịt để cả làng đến “chung vui”, còn rượu cần thì chảy như suối . Trong lễ cưới người Lat thường khấn nguyện : “ *Ơ Yàng!Hôm nay cho con trai con gái cùng chung sống / Xin cho như trâu thấy nhà để về chuồng/ Hãy ăn ở làm lụng cùng nhau /Sống đến bạc đầu /Tâm tình không chán /Đừng lang thang như bướm với hoa / Sống cho đến khi lưng còng / Đi làm biết chỗ để về /Đi rẫy biết nơi mình ở/Đi rừng vẫn nhớ nhà ...”* .

Việc tang chế đối với người Lat thường theo quan niệm “trả người chết về với rừng”. Do vậy, khi một gia đình có tang thì bà con trong buôn tụ tập lại mổ trâu ,uống rượu cần, đánh chiêng theo nhịp điệu buồn bã, bi ai.Tang gia khóc và kể lể công đức của người vừa quá cố theo nhịp điệu một bài văn vắn để bày tỏ nỗi tiếc thương của mình và cầm lưc lạc rung theo nhịp kể của từng người. Sau đó,chủ nhà nhờ bà con vào rừng chặt một cây lớn, khoét ruột để làm quan tài và trang trí lên đó những hoa văn .Việc khâm liệm người qua đời

prepare all the things for the marriage: cattle, chicken, wine ... so the family can "catch" a husband for their daughter. Firstly, the bride family including two or three people, among them there is a good – speaking person, go to the groom family to ask for the marriage. If the groom family refuses, the bride family must try to convince them until they accept. Then, there is the celebration to introduce the groom family. This is different from the customs of the Viet, in which both the bride and the groom have the right to discuss in the families. Lastly, a small reception will take place to let the groom leave his house for the bride's house. This is called "Poyang", which means "the stepping celebration", after two years living with each other, when children are born, they must hold a big wedding reception (Tam lia). On this occasion, cattle, chicken are killed to invite all the village, and Can wine flows like rivers, in their wedding, the often pray: *"My Latst Yang! Today we are together. Please bring buffaloes to our stable. Please let us be together and work together forever. Our love will never die. Don't let anyone leave their way! Let us know our way home. Let us always know where our home is"*.

The mourning is the time "to bring back the death to the forest". Therefore, the mourning family gather the villagers, kill buffaloes for meat, drink wine and play the gong sadly. The mourning family will cry and tell all the good things that the death had done before and rang a kind of bell at the same time. They do that to show their regret towards the death then they will chop down a big tree, make a hole in it to make it a coffin and decorate it. They will wrap the death

được dùng bằng một chiếc chiếu gọi là “bêlbang, có hoa văn rất đẹp. Người chết được cúng cơm suốt 3 ngày tại nhà. Khi đưa đi an táng, họ còn được chia tài sản để mang theo. Lúc đem chôn người ta còn cúng thêm một con gà sống và làm cho nó chết dần, vì bà con dân tộc nghĩ rằng hồn người chết sẽ nhập vào đó, không quay về quấy nhiễu buôn làng nữa. Sau 7 ngày tang gia lại quay lại với công việc của mình và không bao giờ đến mồ người chết để viếng thăm. Ở một số nơi, người Lat còn có tục lệ: Sau một thời gian chôn cất, họ làm lễ “bơ thi” (bỏ mả) để cải táng người chết đem về đặt trong các nhà mồ chung với dòng họ.

Đối người Lat và các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, người phụ nữ giữ một vai trò hết sức quan trọng không chỉ trong đời sống mà còn trong cả thế giới tâm linh. Bằng chứng là các vị thần quan trọng được người Lat tôn vinh đều là nữ thần: Thần đất (yang teh), thần lúa (yang kuê) ... Bộ chiêng của bà con cũng có 6 chiếc. Chiêng đầu tiên là “Vàng” (chiêng mẹ), kế đến là “Rdơ” (chiêng cha), rồi “Dờn” (anh cả). Sau đó, mới tới Thòong, Thơ, Thê (em út). Kể ra người phụ nữ Lat được tôn vinh là hoàn toàn xứng đáng, bởi lẽ trong cuộc sống thường nhật họ vô cùng vất vả vì phải gánh vác hầu như toàn bộ công việc gia đình. Họ không chỉ cùng chồng lao động một nắng hai sương, mà còn phải lo cả việc chăm sóc con cái, giã gạo, lấy củi, lấy nước, dậy sớm lo bữa ăn cho cả nhà.

Điều đau lòng là bà con người Lat lại cho rằng ốm đau, bệnh tật đều do Yang (thần) và Chạ (ma quỷ) gây ra, nên phải tổ chức cúng tế bằng các lễ nghi long trọng nhằm cầu xin giúp đỡ và chữa bệnh; phải nhờ tới thầy phù thủy (pô gru) và

in a mat called "belbang", which has beautiful decorated pictures, and then the death will be prayed for 3 days at home. When carrying the death to the cemetery, people will bring the share of fortune with him. At the time of burying, people will kill a hen because the Lat people believe that the soul of the death will go away with the hen and he can't come back to annoy the village. 7 days later, the mourning family will go back to work and they never come to the grave any more. In some places, the Lat has this custom: Some days after burying, they have the day of "bo thi", when they carried the body back to the family grave.

For the Lat and the minorities, the role of women is not only important in their lives but also important in their mental lives. All the Gods of the Lat are female: the God of land (yang te), the God of rice (yang kue)...the set of gongs include 6 pieces. The first one is "Yang" (the mother gong), then the Rdơn (the father gong), the Don (the brother gong), the respect towards a woman is reasonable because in daily lives, women have to do all the hard work in the family. They have to earn the living with their husbands and have to look after the children, pound rice, cut down trees for wood, bring back water, and prepare early breakfasts for everybody.

The Lat believe that all sickness is caused by Yang (Gods) and Cha (Ghosts) and when somebody is ill they will pray Gods to ask for help and cure; they also ask a witch (pogru) and a

thầy cúng (pô jâu) mới có thể tiếp xúc được với thần linh . Thế là các pô gru và pô jâu lại được dịp “làm ăn”, cúng tế cho cả buôn làng và chữa bệnh cho dân bằng pháp thuật!. Đó là chưa nói bà con còn cho rằng các pô gru và pô jâu là người có khả năng phát hiện ra cả “ma lai ”nên chỉ cần họ chỉ vào bất cứ người nào và phán :“ Nó là con ma lai đó!” thì cả làng lại nghe theo để rồi lôi người đó ra giết hoặc đuổi khỏi buôn!.Từ đó đã gây nên bao cái chết oan ức, thương tâm. Ngày nay , ở một số nơi bà con người Lat vẫn còn duy trì các tục lệ kiêng cử như luôn giữ lửa trong bếp; khi nấu ăn không được nói chuyện ;sản phụ kiêng kỵ thịt tươi,cá tươi; củi không chụm đặng ngọn trước,không dùng củi gần nhà vì đó là củi bẩn; trong suốt thời gian thu hoạch lúa không được tắm giặt,không ăn thịt nai ,không ăn thịt lươn hoặc nòng nọc vì sợ lúa “giận” sẽ bỏ đi hoặc ăn lươn trơn tuột sẽ làm mất mùa lúa hoặc lúa bị teo lại !. Từ những tập tục và luật tục rườm rà, khắt khe và tốn kém nói trên đã khiến cho đời sống của bà con người Lat bao đời qua vốn đã cơ cực lại càng khó khăn, khổn đốn hơn .

Cũng như các bộ tộc thiểu số khác của Tây Nguyên, người Lat không có văn tự nên mọi việc ghi chép đều phải thông qua con đường truyền miệng mà bà con gọi là “ ghe gen nau tam tor” (có nhiều chuyện trong tai) hay “tor git nau gau” (cái tai biết cách ngôn). Đó là những câu cửa miệng mà người Lat dùng để khen tặng những người tài giỏi trong bộ tộc. Các câu chuyện cổ tích, luật tục,gia phả dòng họ và các sự kiện lịch sử quan trọng đều được người Lat kể lại bằng thể loại văn vần khá lưu loát . Những câu chuyện truyền miệng

sorcerer (po jau) to help them to relate to the Gods, and to cure sick people with magic ways. They also believe that the Po gru and Po Jau are the ones who can discover "the ghost"; the villagers will kill or chase him out of the village at once. And so there is a lot of injustice. Now, in some places, The Lat still have some customs such as they always keep fire in the oven; they mustn't talk while cooking; women who just have a baby can't eat fresh meat or fresh fish; never burn wood from the top, never use wood near the house because it is dirty, during the harvest time people mustn't have a bath or a wash, eat deer meat, eat eels so the rice will get angry and go away.

Because of these severe customs, The Lat lives are getting harder and harder.

The Lat, like the other minorities, have no writing language so everything is recorded by hearing from one to other, this oral transmission is called "ghe gen nau tam tor" (there are many stories in the ears) or "tor git nau gau" (an ear that knows how to speak). These are sayings that The Lat uses to praise talented men in the tribes. All the legends, the regulations, the family trees and historical events are orally transmitted. These stories



Người Lat thổi kèn

của họ thường đưa ra cách giải thích về sự hình thành của muôn loài; nguồn gốc của dân tộc; sự khác biệt giữa con người và các tục kiêng cử.

Cùng với các bộ tộc M'ông, Bana, Ê đê, Mạ ... người Lat cũng có cả một kho truyền thuyết để lý giải sự tận thế và tái

tạo con người của tạo hóa. Bên cạnh đó, họ còn đưa ra những lý giải về sự hình thành và việc đặt tên các ngọn núi, con sông, dòng suối; sự hợp nhất các bộ tộc Lat, Cil, Sré thành dân tộc K'ho ngày nay.

Theo số liệu điều tra dân số, nếu như năm 1940 trên cao nguyên Lang Bian có 800 người Lat thì đến năm 1999 đã tăng lên 2.700 người; tập trung đông nhất ở xã Lát (Lạc Dương) với 2.411 người trong 387 hộ. Số còn lại nằm rải rác ở Đà Lạt, Lâm Hà, Đức Trọng, Đơn Dương ... Hôm nay, cùng với sự phát triển chung của cư dân Đà Lạt, nhiều nơi bà con người Lat đã bỏ được những hủ tục lạc hậu, những luật tục khắt khe ràng buộc con người một cách phi lý và góp phần

Dà Lạt - Một trăm mười mùa xuân

explain the birth of all lives, the origin of the race, the difference between men and their avoiding customs.

Like the M'Nong, the Bana, the E de, the Ma... The Lat have lot of legends explaining the last day of the planet, the incarnation of men. In addition, they have explanation about the foundation and the names of mountains, rivers, and streams, the united Lat, Cil and Sre to become the Lat nowadays.

According to population investigation, there were 800 Lat on Langbian in 1940, in 1999 the number increased at 2.700 inhabitants, who live mainly in Xa Lat (Lac Duong), among them 2411 inhabitants in 387 households. The rest live here and there in Dalat, Lam Ha, Duc Trong, and Don Duong... Nowadays, along with the general development of Dalat inhabitants, the Lat have already abolished some ancient bad

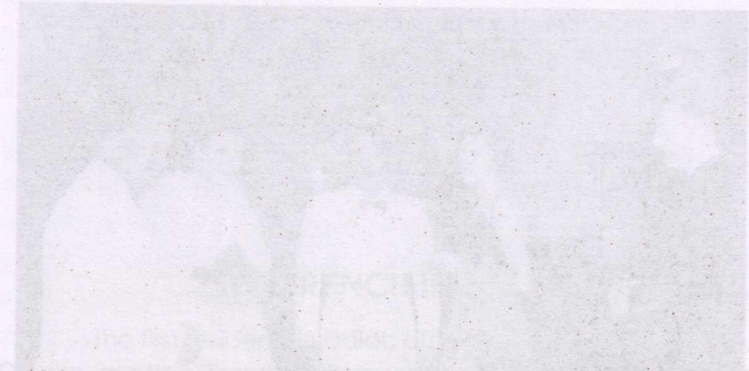


không nhỏ cùng cộng đồng các dân tộc anh em xây dựng cho vùng đất này. Điều đáng mừng là trong những năm gần đây các sinh hoạt văn hoá tinh thần mang đậm bản sắc dân tộc của bà con người Lat nói riêng và các bộ tộc thiểu số ở Tây Nguyên nói chung như: Lễ Sa rơpu, Lễ hội cồng chiêng, Lễ cúng mừng lúa mới... đã được Nhà nước quan tâm khôi phục. Nhờ vậy, hiện nay kho tàng văn hoá các dân tộc thiểu số của Đà Lạt khá phong phú sắc màu.



Các dân tộc thiểu số Trường Sơn –Tây Nguyên với lễ hội 2003

S. NGƯỜI PHÁP VỚI DÀ LẠT



customs, then attack the Lats and the Lat have shared in the development of this city. And good news is that the government has restored some special cultural activities of the Lat and other minorities such as Sarapu festival, gongs festival and the harvest festival... therefore, the treasure of the culture of minorities in Dalat is very prosperous.

2. NGƯỜI PHÁP VỚI ĐÀ LẠT



Những người Pháp ở Đà Lạt gặp Cựu hoàng Bảo Đại năm 1946

Những cư dân có mặt trên thành phố hoa Đà Lạt này sớm nhất, sau các tộc dân bản địa: Lat, Cil, Sré phải kể đến người Pháp. Lịch sử vẫn còn ghi: Sau chuyến thám hiểm cao nguyên Lang Bian của Bác sĩ Alexandre Yersin vào năm 1893, tháng 10 /1897 Toàn quyền Đông Dương cử một phái đoàn người Pháp đi “tiền trạm” lên cao nguyên Lang Bian. Phái đoàn đặt dưới sự chỉ huy của Đại uý Thouard và Trung uý Woolf làm phụ tá. Các thành viên khác của đoàn gồm có: Cunhac –phụ tá trắc địa viên, Abriac –phụ trách vận chuyển hàng hoá, Missigbrott –sĩ quan tùy tùng. Ngoài ra, còn có hai, ba dân binh và một đoàn người dẫn đường đã cùng đi với Yersin 4 năm về trước. Sau một thời gian dựng lều sống bên

2.THE FRENCH IN DALAT

The first residents in Dalat, after the native residents: Lat, Cil, Sre are the French. History still recorded that after the exploration of Langbian plateau by Dr. Alexandre Yersin in 1893. In October 1897, the Indo – Chinese Minister sent a French group to go to Langbian plateau. The group was controlled by captain Thouard and Lieutenant Woolf. The other members of the group were: Cunhac – the land surveyor assistant, Abriac – the goods carrier, Missigbrott – army officer, there were also two inhabitants and a group of guides who had already gone with Yersin 4 years before. They camped

bờ suối Cam Ly , những người Pháp nói trên nhỏ trại lên Đan Kia trú ngụ . Lúc bấy giờ nơi đây chỉ có một buôn Thượng và khắp vùng đều nghèo nàn, hoang vắng. Sau đó, ông Missigbrott được phân công ở lại Đan Kia để lập vườn thử trồng rau cải và chăn nuôi gia súc.

Năm 1898 , một trạm nông nghiệp và một trạm khí tượng được thiết lập tại Đan Kia và một số người Pháp đã được đưa lên đây để điều hành việc khai khẩn. Đến năm 1899, đích thân Toàn quyền P.Doumer đã cùng với Bác sĩ Yersin lên cao nguyên Lang Bian để xem xét . Sau cuộc thám sát này, theo đề nghị của Bác sĩ Tardif ,Toàn quyền P. Doumer đã chính thức quyết định chọn Đà Lạt làm nơi nghỉ dưỡng và công cuộc xây dựng thành phố bắt đầu từ đó.

Cùng với dự án xây dựng Đà Lạt , từng tốp binh sĩ và gia đình người Pháp được đưa lên định cư nhằm phục vụ cho việc xây dựng các công sở , trường học . Những người Pháp đầu tiên đã xây dựng nên các trang trại ở Đan Kia , Cam Ly ... Trong báo cáo ngày 15.11.1901 kỹ sư A. D'André-Thanh tra nông nghiệp, Trạm trưởng trạm nông nghiệp Lang Bian cho biết ⁽¹⁾ : *Đã có 16,6706 ha đất được người Pháp khai hoang và trồng thử nghiệm các loại rau gồm: Măng tây, xà lách , xà lách son, bắp cải, cải bông , su hào , dưa leo , dưa chuột , hành tây , củ cải , cà rốt , cà chua , atisô ... ; cây ăn trái gồm : Pom , lê , đào ,cam , chanh , ô liu , nho , dâu tây;cây lương thực thì có bắp , lúa mì , lúa mạch, khoai lang , khoai tây ...Ngoài ra ,còn có cây chè và hoa .Đó là chưa kể người Pháp còn chăn nuôi được trên 250 con gia súc gồm: Bò sữa , cừu ...*

on Camly side and then the French left the camp for Dankia. At that time, there were only one tribe of the minorities and there was poverty, deserted regions everywhere. Mr. Missigbrott were assigned to stay in Dankia to grow vegetables and raise cattle.

In 1898, an agricultural center and a weather bureau was established in Dankia and some Frenchmen were there to break the land. In 1899, the Governor - General P.Doumer him self went to the plateau with Dr. Yersin to have a look after his trip, due to Dr. Tardiff's suggestion, the Governor - General P. Doumer officially decided to choose Dalat as a resort and the building of the city have begun since then.

With the building project of Dalat, groups of French soldiers and French families were sent there to live to help the building of offices, schools. The first French made their farms in Dankia, Cam Ly... In his report on November 15th, 1901, the engineer A. D'Andre - an agriculture inspector, the head of the Langbian agriculture said (1) : "16,0706 hectares of land have already been broken by French and they tested to grow vegetables, bamboo spouts, lettuce, cabbages, cauliflowers, cucumbers, onions, carrots, tomatoes, artichokes... and fruit tree such as apples, pears, oranges, lemons, dives, grapes, strawberries; food plants such as: corn, white rice, brown rice, sweet potatoes, potatoes... they also grow tea plants and flowers. And they also raised over 250 animals: cows, sheep ...

Những năm sau đó, người Pháp nhập cư vào Đà Lạt tăng lên không ngừng: Theo con số thống kê, nếu như năm 1935 ở Đà Lạt chỉ có 470 người Pháp, thì đến năm 1940 đã tăng lên 750 người. Năm 1944 tăng lên 1.130 người và 1.118 học sinh Pháp. Năm 1952 tăng lên 1.217 người. Số biệt thự của người Pháp xây dựng tại Đà Lạt cũng mọc lên khá nhanh chóng: Năm 1923 chỉ có vài chục căn nhà, thế mà đến năm 1930 đã có 398 biệt thự, sang năm 1939: 427 biệt thự. Năm 1937-1938, một số nhà thầu người Pháp bắt đầu xây nhà, biệt thự để bán hoặc cho thuê lại. Đến năm 1945 trên thành phố Đà Lạt đã có 1.000 biệt thự của người Pháp khá sang trọng và đầy đủ tiện nghi theo kiểu Âu Tây nằm rải rác khắp nơi. Bên cạnh đó, một loạt trường tiểu học và trung học Pháp cũng nối tiếp nhau ra đời nhằm giải quyết việc học hành cho con em người Pháp sinh sống tại Đà Lạt.

Trên tờ Revue Indochine (Tạp chí Đông Dương) số ra năm 1941, P. Munier kể về cuộc sống của người Pháp ở Đà Lạt như sau:⁽²⁾ *"Ở bên phải tôi một lọ hoa lớn cắm hoa Glaioul tuyệt đẹp. Ở bên trái tôi là những đoá hoa Clove Pink (Cắm chướng) xinh tươi như ở Pháp. Trong một lọ hoa khác là vài hoa địa lan màu vàng tôi vừa hái trong rừng. Trước cửa sổ sáu cành hoa Mimosa đang đưa trước gió. Ba đoá hoa Hostensia (Cắm tú cầu) như ba khối tròn màu xanh biếc đặt trên lò sưởi chờ cắm vào bình. Đà Lạt là như vậy đó! Trước hết, Đà Lạt là xứ sở của hoa, những luống hoa Arum (kèn) và Margeurite (Cúc trắng), hoa giấy dò và hoa rặng đông treo tận các bao lơn ...Đà Lạt cung cấp cho Sài Gòn và các nơi khác 90 tấn hoa mỗi năm (...) Đà Lạt cũng là xứ sở của rau. Địa phương sản xuất hàng năm 1.200 tấn rau. Đồn điền chè Cầu Đất sản xuất 160 tấn chè, đồn điền cà phê Phi Nôm sản xuất 50 tấn cà phê. Ở vùng ven Đà Lạt có hai cơ sở nông*

For years later, the number of French immigrants to Dalat increased more and more... According to the status, in 1935, Dalat had 470 Frenchmen; in 1940 the number was 750 people. In 1944 it was 1130 people and 1118 French students. In 1952, it was increased to 1217 French. The number of villas that were built in Dalat has also increased rapidly: in 1923 there were only some villas but in 1930 there were 398 villas and in 1939 there were 427 ones. In 1937 – 1938, some French contractors began building to sell or to lease. In 1945 there were 1000 villas owned by French, which were luxurious and comfortable like the west European houses built everywhere. In addition, lots of French primary and secondary schools were built to teach the French children living in Dalat.

In the Revue Indochine (the Indo – China magazine) published in 1941, P. Munier described the lives of Frenchmen in Dalat (2): *"there is a big vase of daffodils on my right. There are beautiful carnations on my left. In another vase, there is yellow orchid I have just picked in the forest. Mimosas are swinging in the wind outside. Three hortensias like three blue balls lie on the fireplace. That is Dalat! First of all, Dalat is the place of lowers, furrows of Arums and Daisies, all kinds of flowers swing on the balcony. Dalat provides 90 tons of flowers to Saigon and other cities every year. Dalat is also the land of vegetables. The city produces tons of vegetables every year. The tea plantation Cau Dat produces 160 tons of tea. The coffee plantation Filnom produces 50 tons of coffee. In Dalat*

(1), (2) Nguyễn Hải Trình: "Old days of Dalat", 1993, General Culture Company, 1993

nghiệp lớn: Nông trại ĐanKia gần thác Ankroet và nông trại Cam Ly. Tại đây bà goá phụ O'Neil thiết lập một vườn 20.000 cây cà phê Arabica không bị con xén tóc phá hoại và cung cấp một loại cà phê thượng hạng. Nông trại còn trồng cam, chanh, bạch đàn và nuôi bò sữa Ayrshire thuần chủng. Nông trại Cam Ly là một nông trại kiểu mẫu được hoàn toàn cơ giới hoá từ khâu vắt sữa, khử trùng đến khâu ướp lạnh, đóng chai nhờ một nhà máy thuỷ điện có hai tua-bin công suất 55 và 260 sức ngựa cung cấp điện cho thắp sáng và bơm nước. Trên dòng suối Cam Ly, O'Neil xây dựng một đập nước cao 15m, dày từ 54m đến 65m. Năm 1932, một cơn bão với những trận mưa như trút nước đã tàn phá đập nước hồ nhân tạo Đà Lạt. Chỉ trong vài giây, một khối lượng nước khổng lồ tràn vào thung lũng nhỏ hẹp Cam Ly, cuốn trôi cây cối làng mạc. Những thân cây to lớn bị trốc gốc và mạnh vào đập nước của nông trại O'Neil tạo một lỗ hổng. Chỉ trong giây lát, đập nước bị cuốn trôi, về sau không bao giờ được xây dựng lại (...) Phái nữ cũng có thể tìm thấy những mỹ phẩm sản xuất ở Đà Lạt. Bà Ancel chế tạo được nước hoa, kem, phấn, son... Không có khả năng chưng cất, bà trở lại áp dụng phương pháp cũ: ướp hoa... Ở Đà Lạt với khí hậu ôn đới thích hợp cho sinh hoạt trí thức, học sinh có thể học hết bậc trung học. Có hai trường Petit Lycée và Grand Lycée. Trường Petit Lycée khởi công năm 1927 nằm ở đầu thành phố và trường Grand Lycée ở cuối thành phố. Nằm trên ngọn đồi trường này đang được mở rộng vì sĩ số tăng lên hàng năm ..."

(1),(2) Nguyễn Hữu Tranh: "Đà Lạt năm xưa", Ban KHKH - Cty Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng, 1993

surroundings, there are two big agricultural foundations: Dankia farm near Ankroit waterfall and Camly farm. Here the widow Oriel established a plantation with 20.000 arabica coffee trees that aren't destroyed by insects and provided an excellent kind of coffee. The farm also grows oranges, lemons, and sandalwood trees and raises Arshire cows. Cam Ly farm is a typical farm because it was entirely mechanized from the milk taking, the pasteurization, the freezing and the bottling thanks to the hydroelectric centre with two fifty five and two hundred sixty kilowatt turbins which give electricity for light and water pump. On Cam Ly waterfall, O'neil built a dam 15 meters high, 5.4 to 6.5 meters thick. In 1932, there was a storm with showers destroyed the dam of the Dalat artificial lake. In only a few minutes, water flooded the little valley of Cam Ly, carried away villages and trees on her way. Big trees hit O'neil's dam hard and made a hole in the dam. And the dam was destroyed and it was never rebuilt. Women could find some kinds of cosmetics produced in Dalat. Mrs. Ancel could make perfume, face cream etc... She couldn't distill it so she used the old method: perfumed with flowers. Dalat has a mild climate, which is favorable for the intellectual activities. Students could complete high school. There were two schools: Petit Lycée and Grand Lycée. Petit Lycée school was built in 1927 at one end of the city and Grand Lycée school at the other end. Grand Lycée school located on the top of the hill and the number of students increased more and more..."

(1), (2) Nguyen Huu Tranh "Old days of Dalat" Scientific and Technical Department of Lam Dong General Culture Company, 1993

Trước năm 1945 , phần lớn người Pháp ở Đà Lạt sống trong các biệt thự ở phía Nam suối Cam Ly , Grand lac (hồ Xuân Hương ngày nay) và cư xá Decoux (gần Trường Trung học Trần Hưng Đạo cũ) .Sau đó họ xây dựng thêm hàng trăm biệt thự dọc đường Paul Doumer (đường Trần Hưng Đạo ngày nay) và rải rác quanh Viện Pasteur nằm trên các trục đường : Roses (Hoa Hồng ,Ngô Đình Khôi , Huỳnh Thúc Kháng ngày nay), Roume (Lê Hồng Phong ngày nay)...Người Pháp sống ở Đà Lạt có quê quán từ nhiều vùng của Pháp quốc như: Paris, Normandie, Corse, Alsace, Lorrain, Gascogne ... Chính vì vậy họ không chỉ mang đến cho Đà Lạt nhiều giống hoa quý hiếm của quê hương họ , mà còn mang đến cho thành phố thêm nhiều nét đẹp kiến trúc, góp phần xây dựng Đà Lạt thành một thành phố mang dáng dấp châu Âu với những biệt thự lạ mắt thấp thoáng trong hoa, trong lá , thì thâm với ngàn thông; những mái nhà thờ xuôi thẳng với tháp chuông cao vút và bên trên có con gà Gô loa như những nhà thờ ở nước Pháp. Tuy nhiên, sau đó vì lý do khách quan số người Pháp chọn Đà Lạt làm quê hương thứ hai từng bước giảm dần , chỉ còn 608 người trong năm 1955.

Có thể nói rằng trong một khoảng thời gian khá dài (1899-1955), người Pháp đóng một vai trò quan trọng trong các lĩnh vực hành chính , kinh tế ,xã hội của Đà Lạt. Mãi đến năm 1950,vai trò của người Pháp mới dần dần giảm đi. Song, cho tới năm 1960 các trường trung,tiểu học dạy theo chương trình Pháp ở Đà Lạt vẫn còn tồn tại và tiếp tục mở rộng, thu hút một số lượng lớn học sinh không chỉ của Đà Lạt mà còn của các tỉnh phía Nam và miền Trung lên học. Điều đó cho thấy nền văn hoá Pháp không chỉ thấm sâu vào tiềm thức các

Before 1945, most of the French in Dalat lived in villas in the south of Cam Ly stream, Grand Lac (Xuan Huong lake now) and Decoux quarters (near Tran Hung Dao high school). Then they built over a hundred villas along Paul Doumer street (Tran Hung dao street now) and these were some near Pasteur Institute along some of these streets: Roses (Hoa Hong, Ngo Dinh Khoi, Huynh Thuc Khang street now), Toume (Le Hong Phong street now). The French in Dalat come from many regions in France such as Paris, Normandie, Corse, Alsace, Lorrain, Gascogne... therefore, they brought to Dalat not only their beautiful kinds of flowers but also their special architecture which made Dalat a city with European aspects with its special villas hidden in flowers, in leaves, in pine trees: churches with their roofs upright and high towers topped with the Gaulois chicken are like churches in France. Then, for some objective reasons, the French who chose Dalat as their next homeland, reduced gradually and there were some only 608 inhabitants in 1955.

During a period of more than half a century, Frenchmen had an important role in many fields in Dalat such as administration, economy, society. Until 1950, the important roles of Frenchmen decreased. But in 1960, schools in Dalat that taught French programmes still existed and were enlarged, attracted great members of students not only in Dalat but also in the South regions and the Midlands, This showed that the French culture

thế hệ học sinh ,sinh viên, trí thức mà còn lan rộng ra các tầng lớp cư dân của Đà Lạt, góp phần quan trọng trong việc hình thành phong cách của người Đà Lạt đó là tính không cố chấp, văn minh, lịch sự và yêu khoa học. Hãy nghe Khánh Giang mô tả ảnh hưởng của người Pháp đối với người Đà Lạt ⁽²⁾: “*Ít khi bạn gặp một người mặc áo chemise trần hở cổ ,nếu không thất cà vạt thì cũng choàng một “phu la” nỉ ,ngoài khoát áo “vét tông” . Đặc biệt là một lối trang phục đầy màu sắc tươi trẻ của giới sinh viên học sinh .Nếu có dịp ghé vào một trường trung học Pháp vào mùa lạnh ,bạn sẽ có cảm tưởng mình hiện đang ở một trường trung học bên Âu , Mỹ . Những chiếc áo “canadienne ” bằng da , áo “ pullover ” đủ màu đủ kiểu,những chiếc “vét tông” nỉ carô tuy những mốt nhập cảng từ phương Tây nhưng nhờ áp dụng nhằm nơi ,nhằm lúc nên không có vẻ lố lỉnh mà lại tô điểm thêm màu sắc trẻ trung ưa nhìn ...” .*

Hôm nay mặc dù nhiều người Pháp đã từng có những năm dài chia xẻ cay đắng , ngọt bùi và góp công sức xây dựng thành phố xinh đẹp này đã già từ Đà Lạt , song phải thừa nhận rằng phong cách sống của họ vẫn còn là một dấu ấn khó phai trong lòng người dân Đà Lạt .

(2) Khánh Giang :“ Đà Lạt với du khách” Thời nay số 3/1959

influenced not only the intellectuals but also the citizens of Dalat. This formed the characters of Dalat people: civilized, courteous and science – loving people. Khanh Giang described the influence of the French to Dalat people (3): "You rarely see a shirt that has no collar; a shirt is always worn with a tie or a scarf and a suit outside. Costumes of students are brightly colourful. If you visit a French – style school in cold seasons, you will have the feeling of being in the middle of an European school. Canadian leather jackets, various colourful pullovers, wooden suits imported from France. These clothes are worn at the right time, right place so they embellish the lovely colours of young people...

Today, although many Frenchmen who once had long hard years to build Dalat have already left Dalat, we must confirm that their standard of living is still an unforgettable memory in Dalat people.

(3)Khanh Giang's "Dalat for visitors" *"Thoi nay Magazine No3/1959"*

3. NGƯỜI QUẢNG NAM , QUẢNG NGÃI , BÌNH ĐỊNH ,PHÚ YÊN VỚI “THÀNH PHỐ HOA”



Người Nam , Ngãi , Bình , Phú trên đất Đà Lạt

Ngược dòng thời gian , chúng ta sẽ thấy những người Việt đầu tiên có mặt tại Đà Lạt là những phạm nhân thay vì đi đày ở các nhà tù Lao Bảo , Côn Sơn họ được người Pháp đưa lên đây cùng với 30 lính khố xanh áp giải để khai hoang ,xây dựng thành phố.Trong cộng đồng cư dân Đà Lạt hôm nay , người dân gốc Quảng Nam , Quảng Ngãi , Bình Định , Phú Yên (Nam, Ngãi ,Bình, Phú) đến Đà Lạt khá sớm .Họ có mặt từ những năm 1920 khi người Pháp mộ phu để làm các con đường quốc lộ 1,11 , 20 và làm đường xe lửa Tháp Chàm –Đà Lạt .

Lúc ấy , ở các vùng quê miền Trung nghèo khổ hàng đoàn dân phu bị bắt phải lìa bỏ vợ con, ruộng vườn, để đi phu đến những vùng rừng thiêng , nước độc nhằm phá núi , mở đường cho người Pháp . Lúc từ biệt gia đình , trong lòng ai cũng ngao ngán,

3. QUANG NAM, QUANG NGAI, BINH DINH, PHU YEN PEOPLE IN "THE CITY OF FLOWER"

Going back from a long time ago, the first Viet in Dalat were prisoners who were sent here instead of Lao Bao or Con Son prisons. They were sent here accompanied by 50 soldiers to break the land, build the city. Among Dalat citizens nowadays, those who came from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen (Nam, Ngai, Binh, Phu) were the soonest. They were here in 1920 when the French employed workers to build the national roads No.1, 11 and 20 and the Thap Cham - Dalat railway.

At that time, life in the midlands was very miserable so men had to leave their family, their land to become workers in dangerous forests to build ways through mountains for the French. When leaving the families, they knew that they would

không mong chi ngày về. Thế nhưng, khi đặt chân đến vùng cao nguyên Lang Bian này thì họ lại phát hiện ra nơi đây là một vùng đất màu mỡ, phì nhiêu, cây cối quanh năm tươi tốt và hãy còn thưa thớt bóng người, không có cảnh đất chật người đông như ở quê họ. Do vậy, khi sở trà Cầu Đất (Société des plantations Indochinoise de thé de l'Arbre Broyé) được mở ra (năm 1927) nhiều dân phu Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên ... và một số tù nhân mãn hạn liền xin vào làm công nhân cho sở trà và quyết định chọn nơi đây làm quê hương thứ hai.

Với bản tính cần cù, chất phác, ban ngày đi làm thuê, ban đêm về vỡ đất, khai hoang trồng trọt, chẳng mấy chốc những người phạm nhân và dân phu bần cùng, cơ cực của miền Trung hôm nào đã có trong tay một cơ ngơi vườn tược khá đường hoàng và họ về lại quê cũ đưa cả bầu đoàn thể tử vào đây lập nghiệp. Tiếng lành đồn xa, chỉ một thời gian ngắn sau đó nhiều hộ dân Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đã nối đuôi nhau tìm đường vào Đà Lạt để làm thuê và lập vườn. Dân Nam, Ngãi, Bình, Phú tập trung ở các khu vực Xuân Trường, Xuân Thọ, Trại Mát, Trại Hầm, Tân Lạc ... ngày nay. Năm 1926 - 1927, vì dân cư ngày một đông bà con ở Xuân Trường đứng ra xin thành lập làng Trường Xuân, nhưng mãi đến năm 1929 người Pháp mới chính thức cho phép. Từ năm 1936 - 1940, do điều kiện ở quê nhà làm ăn quá chật vật, nên làn sóng người dân Nam, Ngãi, Bình, Phú nhập cư vào Đà Lạt đông hơn. Bà con mới đến ở khu vực Nam Hồ, Nguyễn Siêu làm nghề trồng rau, hoa ...

Sau năm 1954, chiến tranh mỗi lúc một ác liệt, các chiến dịch "tảo thanh", càn quét, giết hại dân lành của binh lính Mỹ và chế độ Sài Gòn diễn ra ngày một dữ dội khiến người dân Nam, Ngãi, Bình, Phú phải lìa bỏ ruộng vườn ra thành thị kiếm sống ngày một đông hơn. Từ đó đã làm nảy sinh nạn thất nghiệp, và thế là lại đùm tùm nhau lên Đà Lạt "tha phương cầu thực" tìm kế mưu sinh. Họ làm đủ thứ nghề: Lao công, làm vườn, làm thợ, buôn

never come back again. But then, coming to Langbian, they discovered a prosperous land with strong nature all year round and a land that wasn't as polluted as theirs. So when the tea factory of Cau Dat (the Indo – Chinese plantations of Tea of Arbore Broye) was opened, many workers from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen... and some prisoners who were just released – went to the tea factory to apply for a job and they decided to choose this place as their second homeland.

With their industrious, honest characters, they went to work during the day and they ploughed the land, grew everything in the evening, so they had their own property very soon. They went back to their homeland, took all their families to Dalat to make a living. People from far away were told about this good place, after a few years, many families from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen went to Dalat to be employed or to make a living. These people gathered in Xuan Truong, Xuan Tho, Trai Ham, Trai Mat, Tan Lac... now. In 1926 – 1927 because of a great number of inhabitants, residents in Xuan Truong suggested forming Xuan Truong village but until 1929, the French officially lasted the decision. From 1936 to 1940, because of the difficult living conditions in their own homeland, the people from Nam, Ngai, Binh, Phu, immigrated to Dalat more and more. The newcomers settled in Nam Ho, Nguyen Sieu and grew vegetables, flowers...

After 1954, the war became severer and severer, the American and Sai Gon soldiers destroyed villages, and killed people and people from Nam, Ngai, Binh, Phu had to leave their land again and went to big cities to make their living. As a result of this, there was unemployment everywhere and so they went to Dalat to look for work, they did any work: workers,

bán...Trong số những người dân Quảng Nam , Quảng Ngãi , Bình Định, Phú Yên lên Đà Lạt vào thời điểm ấy có không ít cán bộ cách mạng do bị lộ , hoặc do yêu cầu công tác , để tránh sự khủng bố của chế độ Sài Gòn họ đã đến vùng đất này vừa đi làm thuê , vừa hoạt động cách mạng. Lúc bấy giờ người Nam ,Ngãi , Bình , Phú sống ở rải rác khắp nơi trong Đà Lạt từ các đường: Cao Bá Quát, Đinh Công Tráng , Bạch Đằng ,Cao Thắng, Nguyễn Siêu đến Cầu Đất , Xuân Thọ , Sào Nam, Thái Phiên , Trại Mát , Đa Lợi , Xuân Thành, Đa Thiện ...Từ đó đã tạo nên những “vùng lõm” cách mạng và nhiều người đã tham gia hoạt động cách mạng nội thành .

Khác với bà con người Bắc và người Thừa thiên -Huế, người Nam,Ngãi,Bình,Phú vào Đà Lạt sinh cơ lập nghiệp không nhận được bất cứ ân huệ hay sự chiếu cố nào của người Pháp lẫn chính quyền chế độ Sài Gòn , mà họ phải tự lực cánh sinh,thậm chí còn bị “tình nghi Cộng sản”,nhiều người đã bị bắt bớ, giam cầm!.Do vậy , họ sống rất lặng lẽ và thực tế , không chú trọng lắm đến hình thức . Đồng thời, do xuất thân từ một vùng đất nghèo khổ , nhưng vốn có tinh thần thượng võ ,nên nhóm người này rất giàu ý chí và nghị lực , dám hi sinh , biết thương yêu, đùm bọc , giúp đỡ lẫn nhau, luôn có cá tính rõ ràng và yêu thích hoạt động cách mạng nhằm giải phóng quê hương , giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Hay nói đúng hơn số bà con Nam,Ngãi ,Bình ,Phú vào ĐàLạt đã mang theo cả truyền thống bất khuất, kiên cường và nhiệt tình cách mạng. Từ đó , họ đã góp phần tạo nên phong trào cách mạng hào hùng cho Đà Lạt -Tuyên Đức,và chính họ đã hình thành nên phong cách “ *Biết nâng hoa ,cũng biết tát quân thù*” ⁽¹⁾ của người dân “thành phố hoa ”-Đà Lạt .

(1)Mai Xuân Ngọc : “Bài thơ Đà Lạt”

gardeners, businessmen... Among these people, there were some revolutionaries who were discovered by the enemies, who went on business, came to Dalat to hide. They became employees, and carried on with their revolutionary movement. The people from Nam, Ngai, Binh, Phu lived here and there on Cao Ba Quat street, Dinh Cong Trang street, Bach Dang street, Cao Thang street, Nguyen Sieu street and in Cau Dat, Xuan Tho, Sao Nam, Thai Phien, Trai Mat, Da Loi, Xuan Thanh, Da Thien regions. Since then, there were some revolutionary places where many people took part in the local revolutionary movement.

Different from Northern and Thua Thien Hue people, Nam, Ngai, Binh, Phu people living in Dalat didn't accept any help or favours from Frenchmen and Sai Gon regimes, they themselves earn their living, they sometimes were considered as "communists" and some of them were sentenced to prison. And so they lived very calmly, they didn't mind of their outlooks. Coming from a poor but brave land, these people were very courageous, they didn't dare to sacrifice their lives, they loved, helped each other, they liked revolutionary activities so they could liberate the country; they could gain the independence for the country. Nam, Ngai, Binh, Phu people came to Dalat, brought with them the heroic, determined spirit to form the revolutionary movement in Dalat, Tuyen Duc and they themselves created the style of "enjoying the beauty of flowers, hitting hard the enemies" (1) of citizens of the city flowers of Dalat".

(1) Mai Xuan Ngoc's "Dalat poems"

4. NGƯỜI GỐC BẮC VỚI “THÀNH PHỐ SƯƠNG MÙ”



Ấp Hà Đông năm 2003

Người Đà

Lạt gốc miền Bắc có mặt trên thành phố này cũng tương đối sớm, hiện nay theo con số thống kê đã chiếm khoảng hơn 50% dân số. Cho tới bây giờ nhiều cụ già gốc Bắc ở Đà Lạt vẫn còn nhớ như in: Họ đến Đà Lạt vào những năm 1930 – 1931 để chăn nuôi bò sữa cho người Pháp tại Đan Kia nhằm tìm

kế sinh nhai. Lúc ấy Đà Lạt hãy còn hoang vắng lắm. Sau đó, nhằm thực hiện ý đồ của Toàn quyền Đông Dương giúp quân đội Pháp có rau để ăn và giải quyết phần nào nạn nhân mãn cho tỉnh Hà Đông, Ông Hoàng Trọng Phu, sinh năm 1873 tại Hà Tĩnh, là con quan Phụ chánh đại thần Hoàng Cao Khải, nguyên Tổng đốc Hà Đông, Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn Bắc Kỳ (Vice président du Conseil Privé du Tokin) được triều đình Huế phong chức Võ hiển diện Đại học sĩ đã đề xuất với Toàn-quyền cho đưa một số hộ dân trồng rau giỏi

4. THE NORTHERN PEOPLE IN “THE FOGGY CITY”

Dalat people who came from the North were rather the earliest residents; nowadays there were about 50% inhabitants that used to be the Northern people. Till now, a lot of Southern old people still remember: they came to Dalat in 1930 or 1931 to raise cows for French families in Dankia. Dalat was deserted then. Later to fulfill the intention of the Indo – Chinese Minister of growing vegetables for French troops and solving the problem of population in Ha Dong province, Mr. Hoang Trong Phu, born in Ha Tinh in 1873, was the son of the first mandarin Hoang Cao Khai, the Mayor of Ha Dong, the vice president of the Private Council in Tonkin, suggested the French government to take some families



Vùng rau Hà Đông

của tỉnh Hà Đông vào Đà Lạt . Ông Trần Văn Lý -Quản đạo Đà Lạt lúc bấy giờ đã thống nhất ý kiến với ông Hoàng Trọng Phu , ông Lê Văn Định và một số viên chức khác tổ chức di dân ở Bắc Kỳ vào Đà Lạt . Đợt đầu tiên năm 1938 có 33 người thuộc các làng :Ngọc Hà , Quảng Bá, Nghi Tâm, Xuân Thảo,

Tây Thu và Văn Phúc của tỉnh Hà Đông cũ được đưa vào Đà Lạt để trồng rau lập nên ấp Hà Đông ngày nay với ranh giới : Phía Bắc giáp đường vòng Lâm Viên , phía Nam giáp đường Nguyễn Công Trứ , phía Đông giáp đường Phù Đổng Thiên Vương và ấp Nghệ Tĩnh , phía Tây giáp ấp Thánh Mẫu .

Để có thể đưa bà con vào Đà Lạt , ông Lê Văn Định đã nhân danh Hội tiểu canh nông công nghệ đứng ra vay của Ủy ban tương tế xã hội Trung ương Bắc Kỳ (Comité Central d'aide mutuelle et d'assistance social du Tokin) do ông Hoàng Trọng Phu làm Chủ tịch và ông Lê Văn Phúc làm thủ quỹ một số tiền là 500 đ tiền Đông Dương ⁽¹⁾ .

from Ha Dong to Dalat. These families were specialized in growing vegetables. Mr. Tran Van Ly, Dalat manager at that time, agreed with Mr. Hoang Trong Phu, Mr. Le Van Dinh and other officials to organize a migration from the North to Dalat. The first migration happened in 1938 and there were 33 people from the villages: Ngoc Ha, Quang Ba, Nghi Tam, Xuan Thao, Tay Thu and Van Phuc of Ha Dong province. These people came to Dalat to grow vegetables and form Ha Dong commune now with its borders: the North close to Lam Vien bend, the South close to Nguyen Cong Tru street, the East close to Phu Dong Thien Vuong street and Nghe Tinh commune, and the West close to Thanh Mau commune.

To immigrate people to Dalat, Mr. Le Van Dinh, on behalf of the minor agriculture and technology society, borrowed 500 Indo – Chinese dong from the committee of Mutual Aids and Social Assistance of Tonkin managed by Mr. Hoang Trong Phu and Mr. Le Van Phuc was the cashier.¹



Vùng hoa áp Hà Đông 2003

Ông Định trích ra 300 đ gửi bưu phiếu vào Đà Lạt cho ông Trần Văn Lý để nhờ ông Lý thuê đồng bào Thượng phát cỏ đại xung quanh và làm 3 căn nhà , mỗi căn có 3 gian , bằng gỗ lợp tranh . Ông Trần Văn Lý đã nhờ ông huyện Thượng tên là Ha Đăng ở huyện Đơn Dương nhờ bà con dân tộc thiểu số làm giúp , phí tổn hết 150 đ . Số tiền còn lại ông Lý mua gạo, nước mắm để

tiếp tế cho số người vào đợt đầu .

Trước khi đưa bà con vào Đà Lạt , ông Định cũng đã tập trung những nhà vườn có tay nghề giỏi của tỉnh Hà Đông lại phổ biến về cách trồng rau tân tiến của các nước châu Âu, sau đó hướng dẫn bà con đi tham quan các vườn rau của người Pháp tại Ngọc Hà và cho mỗi gia đình vay 3 tháng tiền là 21đ Đông Dương, nhằm mua sắm vật dụng và chi phí đi đường . Khi vào Đà Lạt ông Định còn can thiệp với Ủy ban tương tế Bắc Kỳ cho bà con vay thêm từ 6 đến 18 tháng tiền tùy theo số nhân khẩu của mỗi gia đình nhằm trang trải cho việc ăn uống trong những ngày đầu lập nghiệp trên quê hương mới.

(1) Nguyễn Nhân Bằng: "Ấp Hà Đông" ,Tập san Sử Địa 1971

Mr. Dinh sent 300 dongs by post to Dalat and asked Mr. Tran Van Ly to employ the minorities to clear up the weeds and build 3 houses which had 3 rooms each made of wood and thatched roofs. Mr. Tran Van Ly asked a minority mandarin named Ha Dang in Don Duong district to do that and the cost was 150 dongs. Mr. Ly bought food for the people in the first migration with the money left.

Before the migration to Dalat, Mr. Dinh had gathered the professional gardeners of Ha Dong province to inform the modern method of growing vegetables in Europe, then he had guided them to see some vegetables gardens of Frenchmen in Ngoc Ha and every family could borrow a three – month fee of 21 dongs to buy tools. When coming to Dalat, Mr. Dinh negotiated with the committee of the Northern Aids to lend these people from 6 to 18 month fees according to the number of members of the families to help them in their daily necessities on the first days on the new homeland.

¹ Nguyen Nhan Bang's Ha Dong commune, geographic magazine, 1971

Lúc bấy giờ muốn lên Đà Lạt không phải là chuyện giản đơn . Tất cả mọi người đều phải có giấy chứng nhận sức khoẻ , giấy chích ngừa các bệnh đậu mùa , dịch hạch... vì người Pháp rất sợ đem các mầm bệnh truyền nhiễm lên vùng đất này . Thế là bà con lại được Bác sĩ Cao Xuân Cầm khám sức khoẻ và chích ngừa ngay tại tỉnh Hà Đông rồi mới đưa vào Đà Lạt . Trong những năm từ 1939 đến 1942 do thiếu nhân công , nên một số người từ các tỉnh miền Bắc như : Hà Nam , Hải Dương , Nam Định , Hưng Yên , Bắc Ninh lại tiếp tục được đưa vào Đà Lạt để làm vườn ở ấp Hà Đông. Từ năm 1954 trở đi, ấp Hà Đông không còn thuần túy của những người miền Bắc nữa mà người miền Trung, miền Nam cũng đến đây cư ngụ khá nhiều .

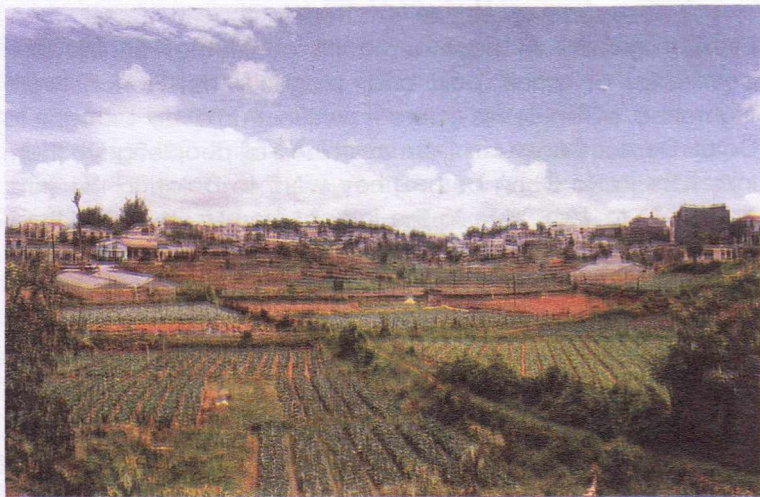
Năm 1940 , ông Phạm Khắc Hoà người Nghệ Tĩnh làm Quản đạo Đà Lạt sau mấy lần đến thăm ấp Hà Đông nhận thấy bà con ở đây làm ăn khấm khá nên mới về quê bàn với ông Nguyễn Thái Hiền đưa một số gia đình trong dòng họ và người thân quen từ Nghệ Tĩnh vào Đà Lạt lập nghiệp . Việc chuyển cư này được tiến hành trong nhiều đợt , chính ông Phạm Khắc Hoà đã bố trí , giúp đỡ họ ổn định cuộc sống và xây dựng nên ấp Nghệ Tĩnh với diện tích 36 ha .

Giai đoạn đầu bà con từ Nghệ Tĩnh vào Đà Lạt gặp rất nhiều khó khăn , phải đi làm thuê để độ nhật qua ngày , đến chiều về mới vỡ đất, khai hoang để trồng rau . Nhờ có đức tính chịu khó và cần cù lao động nên chỉ sau vài năm họ đã nhanh chóng có trong tay một cơ ngơi khá vững vàng và bắt đầu chuyển hẳn qua nghề làm vườn, chuyên trồng Atisô và dâu tây để cung cấp cho người Pháp và các chợ chứ không đi làm thuê nữa . Trong tập hồi ký “ *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*” cụ Phạm Khắc Hoà nhớ lại : “*Từ ấp Nghệ Tĩnh tôi qua thăm ấp Hà Đông . Ở đây các loại rau và hoa phong phú và tốt đẹp hơn ấp Nghệ Tĩnh , nhưng người thì dè dặt hơn nhiều...*” .

It wasn't a simple matter to go to Dalat then. Everybody had to have a health certificate, an injection certificate of small pox and plague. The French were frightened of epidemic sources which could be brought to Dalat, Doctor Cao Xuan Cam examined all people, gave them injections in Ha Dong before they went to Dalat. In the year from 1939 to 1942, due to the lack of workers, some Northern people in Ha Dong, Hai Duong, Nam Dinh. Hung Yen, Bac Ninh was sent to Dalat to do gardening in Ha Dong commune. From 1954, Ha Dong commune wasn't for the Northern people only but there were also residents from the Midlands and the South.

In 1940, Mr. Pham Khac Hoe from Nghe Tinh became the manager of Dalat. After a few times visiting Ha Dong commune, he realized that people in Ha Dong had a pretty good life so he went back to his homeland and discussed with Mr. Nguyen Thai Hien to take some of their families and relatives to make a living in Dalat. This migration was divided into many times. Mr. Pham Khac Hoe himself managed to help the people to have stability of life and formed Nghe Tinh commune, which was 30 hectares large.

At the beginning, people from Nghe Tinh had some difficulties in Dalat, they had to work for others to earn money daily, in the evening they came home to break the land and plough it to grow vegetables. They were so industrious that in only a few years, they already had a good fortune and they did the gardening, they grew mainly artichokes and strawberries to provide to Frenchmen and markets. In his memories "From Hue monarchy to Viet Bac zone" Mr. Pham Khac Hoe remembered: *"From Nghe Tinh commune, I had a visit to Ha Dong commune. Here, the vegetables and flowers were more abundant than those in Nghe Tinh but the people were more reserved..."*



Một vùng rau giáp ranh 2 ấp Hà Đông -Nghệ Tĩnh

Từ năm 1954 trở đi , nhiều trại định cư của bà con Thiên chúa giáo từ các nơi như : Hà Nội , Hà Đông , Bắc Ninh, Thái Bình... được xây dựng tại Đà Lạt .Thế là xuất hiện các ấp : Du Sinh, Thánh Mẫu , Đa Minh , Đa Thiện ... Các cụ già ở đây kể rằng: Tháng 11.1954 nhờ có người quen biết với linh mục Bửu Dưỡng ,hơn 30 hộ dân vùng Hà Đông , Hà Nội , Bắc Ninh... mới được đưa vào Đà Lạt lập nên trại định cư Du Sinh. Mãi đến năm 1960 mới có tên gọi là ấp Du Sinh. Lúc ấy bà con sống bằng nhiều nghề: Công chức , làm thuê , buôn bán, làm vườn .

Đến cuối tháng 3 đầu tháng 4/1955 được sự giúp đỡ của linh mục Mạnh Trọng Bích khoảng 400 bà con theo đạo Thiên chúa của các làng: Nghi Yên, Cầu Khổng thuộc huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh mới bắt đầu di cư vào Đà Lạt. Ngày 22/5/1955 bà con đến nơi và lập ra trại định cư Thánh Mẫu. Cũng vào thời điểm đó , hơn 3.000 giáo dân ở Hải Phòng , Nam Định, Hà Nội , Thái Bình , Bắc Ninh

From 1954 many camps of Catholicist immigrants from Ha Noi, Ha Dong, Bac Ninh, Thai Binh were made in Dalat. Then the Du Sinh, Thanh Mau, Da Minh, Da Thien communes appeared. Old men said that: "In October 1954, someone who knew priest Buu Duong took over 30 families from Ha Dong, Ha Noi, Bac Ninh to Dalat to build the immigrant camp of Du Sinh. In 1960, this camp was called Du Sinh commune. At that time, people had many jobs: officials, employees, and traders, gardeners...

At the end of March and at the beginning of April 1955, thanks to the help of Priest Manh Trong Bich, about 400 catholicists from Nghi Van, Cau Khong villages of Duc Tho district, Ha Tinh began their migration to Dalat. They arrived on May 22nd 1955 and they made Thanh Mau immigrants camp. At the same time, more than 3000 catholicists from Hai Phong, Nam Dinh, Ha Noi, Thai Binh, Bac Ninh

lại được linh mục Đỗ Ngọc Bích đưa vào quả đồi gần trại Du Sinh lập nên trại định cư Đa Minh . Đến năm 1957 , trại định cư giải tán , cuộc sống quá khó khăn một số gia đình (khoảng 2.000 người) đã tản mát xuống Đồng Nai và một số lại dời đi nơi khác sinh sống. Số còn lại quyết tâm bám trụ và sau đó đã trở thành một bộ phận dân cư của ấp Nam Thiên.

Năm 1957 , khoảng 600 giáo dân của làng Phát Diệm cũng được linh mục Mai Đức Thạc đưa vào vùng Cầu Đất lập nghiệp. Lúc đầu họ được nhận vào làm sở trà Cầu Đất , nhưng sau đó cũng vì cuộc sống quá vất vả nên 60 hộ lần lượt bỏ đi nơi khác, chỉ còn không quá 20 hộ ở lại . Nói đến người dân Đà Lạt gốc Bắc còn phải kể đến bà con ở các ấp : Tùng Lâm, Kim Thạch ...đa số là người Hà Đông , Hà Nội đã được các linh mục đưa đến đây để sinh cơ lập nghiệp .

Từ năm 1957 đến năm 1975, số dân miền Bắc đến Đà Lạt nhập cư không đáng kể , chỉ từ sau năm 1975 đến nay mới thực sự đông đúc do Đà Lạt có sự tăng viện cán bộ từ các tỉnh phía Bắc về công tác ở các cơ quan, ban ngành của tỉnh và thành phố mang theo gia đình . Mặt khác ,số bà con đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Lâm Hà chuyển lên Đà Lạt để sinh sống , từ đó số người Đà Lạt gốc Bắc ngày càng đông thêm .

Thực tế cho thấy người Đà Lạt gốc Bắc có ảnh hưởng rất lớn đến phong cách của con người Đà Lạt hôm nay , vì bà con chiếm số lượng khá đông và khi đặt chân đến vùng đất mới họ mang theo cả những lễ nghi , phong tục , tập quán tốt đẹp của vùng đất Bắc đến với cộng đồng . Chính điều đó đã góp phần tạo nên sự phong phú về văn hoá cho cư dân Đà Lạt , làm cho giọng nói của người Đà Lạt hôm nay chuẩn xác hơn và trong cách giao tiếp của người dân Đà Lạt bao giờ cũng thể hiện tính trọng lễ nghĩa và luôn điềm đạm.

were taken to the hill near Du Sinh camp to make Da Minh immigrant camp by Priest Do Ngoc Bich . In 1957, all the immigrant camps dissolved; life was so difficult that some families (including over 2000 people) went down to Dong Nai or other places to live. The rest who decided to stay formed a part of the population of Nam Thien Commune.

In 1957, about 6000 catholists of Phat Diem villages were also taken to Cau Dat to live by priest Mai Duc Thac. At first, they were employed in Cau Dat Tea Company but then their life was so difficult that they went away, only 20 families still stayed there.

Mentioning Dalat people from Northern areas, there are also people in these communes: Tung Lam, Kim Thach. The majority of who came from Ha Noi, Ha Dong and were taken here to live by priests.

From 1957 to 1975, Northern people who migrated to Dalat were not many. Only after 1975 until now the population of Dalat has increased because of the numbers of officials from the North. They came here to work in offices, departments, and they took their families with them. In addition, the people who went to Lam Ha for the new economy building region projects moved to Dalat to live, so Dalat people from Northern areas have increased more and more.

Actually, Dalat people from Northern areas have a great influence in the characters of Dalat people nowadays. There are a great number of Northern people and with them are the good customs and traditions of Northern regions. This has formed the prosperity of culture for Dalat residents. This makes Dalat people have a fine accent and in their communication, Dalat people always show respect and calmness.

4. NGƯỜI THỪA THIÊN - HUẾ VỚI “THÀNH PHỐ MỘNG MƠ”

Sau những người Đà Lạt gốc Bắc phải kể đến người Đà Lạt gốc Thừa Thiên - Huế. Trong những năm 1930 vì nạn sưu cao thuế nặng, sự o ép, hà khắc của chế độ phong kiến, nên một nhóm người từ Thừa Thiên - Huế đầu tiên đã quyết định tìm đến Đà Lạt – một vùng đất mà nhiều quan lại triều đình nhà Nguyễn thường kháo nhau rằng “quanh năm có khí hậu mát mẻ như mùa thu” để xem thử thế nào. Sau đó, họ về lại quê nhà đùm tùm vợ con và rủ thêm bạn bè thân thích kéo nhau vào vùng đất này xin khai hoang tìm kế sinh nhai.

Tới đất lạ, quê người, với bản tính trầm mặc, rụt rè, nhút nhát họ tập trung nhau lại cư ngụ phía dưới Grand lac (hồ Xuân Hương ngày nay) là khu trung tâm thành phố để trồng rau và buôn bán kiếm sống. Nhiều cụ già cao niên kể rằng: Vào năm 1930 nơi đây chỉ có từ 5 đến 10 gia đình người làng Kế Môn, Phước Yên vào sinh sống trong những căn chòi tranh vách lá đơn sơ. Ba anh em ông Cao Quang Ký, Cao Quang Chương và Cao Xá là những bậc tiền bối đã có công “khai sơn trăm thạch” vỡ hoang vùng đất này. Sau đó, hàng chục hộ gia đình người Thừa Thiên - Huế thấy sự sinh sống ở đây khá dễ dàng và có nhiều thuận lợi nên mới kéo nhau vào cư ngụ. Từ đó họ hình thành nên một khu chợ làm toàn bằng cây rừng để mua bán, đối chác với bà con dân tộc thiểu số địa phương và được người dân đặt tên là “Chợ Cây” – khu chợ đầu tiên của Đà Lạt.

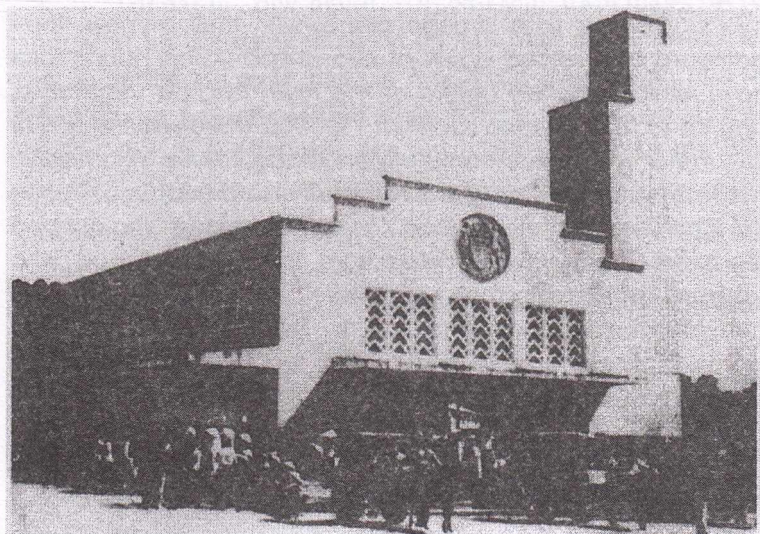
4. THUA THIEN HUE PEOPLE IN

“THE ROMANTIC CITY”

After Dalat people from Northern areas, we must mention Dalat people from Thua Thien Hue. In 1930, high taxes, the harshness of feudalist regime made a group of Thua Thien – Hue decide to go to Dalat – a place that many mandarins of Nguyen monarchy had said “all year round there is cool weather like autumn” – to have a look. After that, they went back to their homeland and took all their families and relatives to go to Dalat to make a living.

Coming to a strange place, with their shyness, they gathered and settled down at Grand Lac (Xuan Huong lake now), which was the centre of the town to grow vegetables and trade. The old men said that: “In 1930, there were only 5 or 10 families who came from Ke Mon village; Phuoc Yen lived in modest thatched huts. The three brothers named Cao Quang Ky, Cao Quang Chuong, Cao Xa were the oldest who opened this land. Then, other families from Thua Thien – Hue who realized that making a living here was pretty easy and convenient came here to reside. So, they built a market from wood to trade and to barter with local residents and the market was called “the wooden market” – the first market place in Dalat.

Năm 1937, một trận hoả hoạn lớn đã thiêu rụi toàn bộ khu vực “chợ Cây”. Công sứ Lucien Auger quyết định cho xây cất lại một khu chợ mới khang trang hơn nhằm có chỗ mua bán thuận tiện cho cư dân Đà Lạt nằm ngay trung tâm thành phố (khu Hoà Bình ngày nay) và cho gắn trên mặt tiền của khu chợ một tấm phù điêu lớn hình tròn, bên trên có chạm hình một đôi thanh niên nam nữ người Lat , một con cọp và một câu châm ngôn bằng tiếng la tinh khá hay : “Dat Aliss Laetitam Aliss Temperrem” (cho người này niềm vui , người kia sự mát lành) . Chỉ cần ghép 5 chữ cái đầu tiên lại ta sẽ có cái tên DALAT , và chợ Đà Lạt bắt đầu có tên từ đó. Nhưng cũng chính vì thế, thời gian qua đã có không ít người ngộ nhận rằng danh xưng Đà Lạt là do người Pháp đặt



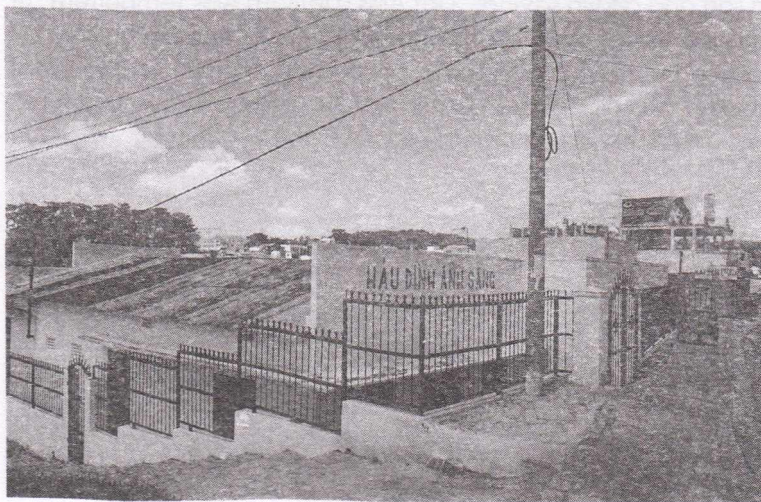
Chợ Đà Lạt 1940

In 1937, a great fire destroyed "the wooden market" place. Minister Lucien Auger decided to rebuild a new market, which was tidier to make it a convenient trading center for Dalat people. The new market lied on the centre of the town (Hoa Binh square now) and on the front side of the market there was a big round sign, carved the picture of a Lat couple, a lion and a latin saying: "Dat Aliss Laetitiam Aliss Temperrem" (it means "give happiness to one, freshness to another"). Only by joining the fire first letters, we have the name DALAT and Dalat market has had its name since then. Therefore, some people have misunderstood that the name Dalat by French

và bắt nguồn từ câu châm ngôn khá hay ấy !

Năm 1946 , chiến tranh Việt Pháp bùng nổ , nhiều gia đình bà con người Thừa Thiên –Huế nói riêng và cư dân Đà Lạt nói chung lo ngại nên tản cư đi nơi khác . Cuối năm 1947 họ mới dần dần hồi cư về nơi ở cũ . Thời gian dần trôi , vì cuộc sống quê nhà mỗi lúc một khốn khó , người Thừa Thiên –Huế lại lần lượt kéo nhau vào Đà Lạt cư ngụ ở khu vực hạ lưu Grand lac . Đến năm 1952, họ xin phép chính quyền đương thời cho thành lập ấp Anh Sáng . Một trong những người sáng lập ra ấp Anh Sáng chính là ông Cao Minh Hiệu , Thị trưởng Đà Lạt kiêm Tỉnh trưởng tỉnh Lâm Viên – viên Thị trưởng người Việt đầu tiên của Đà Lạt lúc bấy giờ .

Nhiều người kể rằng cái tên ấp Anh Sáng là do ông Cao Minh Hiệu đặt, xuất phát từ phong trào “Anh Sáng” của nhóm Tự lực Văn đoàn do nhà văn Nhất Linh –Nguyễn Tường Tam chủ trương mà ông Hiệu rất quý trọng. Khi ấp Anh Sáng mới ra đời , nơi đây chỉ có



Một góc ấp Anh Sáng

and came from that saying !.

In 1946, the war between France and Viet Nam burst out, many Thua Thien – Hue families and Dalat people felt worried and they evacuated to other places. At the end of 1947, they gradually came back. Time passed by, life in their homeland was more and more difficult, Thua Thien – Hue moved to Dalat again and settled on Grand Lac downstream. In 1952, they asked the government the permission to form Anh Sang commune. The formation of Anh Sang commune was done by Mr. Cao Minh Hieu, the mayor of Dalat and the President of Lam Vien province – the first Vietnamese Mayor in Dalat then.

Many people said that the name Anh Sang was called by Mr. Cao Minh Hieu, originated from the “Anh Sang” movement of Tu Luc group managed by Nhat Linh-Nguyen Tuong Tam, a write, who was highly respected by Mr. Hieu. At first, Anh Sang commune had only

36 nóc nhà của 36 gia đình được xây dựng trên khu đất bằng phẳng ven đồi. Nhà làm bằng gỗ có hình chữ A, mái ngói, rộng 7,5 m, dài 12m, chia làm hai dãy, mỗi dãy cách nhau 4 m tạo thành một khu phố nhỏ xinh xắn. Đến năm 1953 thì điện được đưa về cho bà con sử dụng thấp sáng. Mấy năm sau, do những biến cố chính trị và chiến tranh ngày một ác liệt, nhiều người dân Thừa Thiên -Huế kể trước người sau kéo nhau vào Đà Lạt và tập trung về ấp Anh Sáng càng lúc càng đông đúc hơn. Do vậy ấp này đã phát triển lên đến hàng trăm hộ và xuất hiện dãy nhà thứ ba. Năm 1955 –1956, chế độ cũ tiến hành giải toả khu vực đầu ấp Anh Sáng để làm chợ, một số hộ rủ nhau về Thái Phiên mua đất làm vườn, một số khác chuyển lên ở dọc Khu Hoà Bình để buôn bán.

Thời gian qua, người Thừa Thiên - Huế vào Đà Lạt mang theo cả phong tục và tập quán cưới hỏi, ma chay, đình đám, hội hè khá long trọng. Từ đó đã góp phần làm cho văn hoá lễ hội của thành phố cao nguyên thêm đa dạng. Người Thừa Thiên - Huế thường làm nhà thờ họ, tế tự, giỗ chạp theo chu kỳ nhằm thắt chặt mối tương thân, tương ái giữa không chỉ những người đồng hương trên quê hương mới mà còn gắn bó với bà con đồng tộc chốn quê nhà. Bên cạnh đó, họ cũng rất kỹ tính trong mọi việc từ cung cách làm ăn đến sinh hoạt hằng ngày. Chiếc áo dài, chiếc nón bài thơ xứ Huế du nhập vào Đà Lạt đã tạo nên phong cách tuyệt vời cho nữ sinh Đà Lạt. Hãy nghe Khánh Giang mô tả về nữ sinh Đà Lạt vào những năm 1950 ⁽¹⁾: “ Về nữ sinh, cái áo muôn thuở của các cô là cái áo len màu đen. Vào những buổi tan học, nhìn các cô đua nhau rẽ khắp nẻo đường, phất phới tà áo dài trắng nổi bật với chiếc áo len đen và chiếc nón bài thơ xinh xinh xứ Huế ...”

(1) Khánh Giang: “ Đà Lạt với Du khách “, Thời nay số 3/1959

36 houses of 36 families built on a flat land at the edge of the hill. Houses were built of wood, had a shapes, tiled roofs, 7.5 m wide and 12 m long. Each house was divided into 2 rows at the interval of 4 meters so it formed a lovely little town. In 1953, electricity was brought to houses. A few years later, because the political events and the war became more and more violent, a lot of Thua Thien – Hue people moved to Dalat and gathered in Anh Sang commune more and more. And so, this commune was populated to hundreds of families and then appeared a third row of houses. In 1955 – 1956, the old regime began to evacuate Anh Sang commune to make it a market, some families went to Thai Phien to buy land to do gardening, some other families moved to Hoa Binh place to trade.

As the time went by, Thua Thien – Hue came to Dalat and brought their customs about marriages, funerals, and festivals. Since then, the festival culture of this plateau city was more various. The Thua Thien Hue people used to build their family temples perform religious services to tighten the relation between each other, not only between people from the same homeland but also people from other lands. Thua Thien – Hue people are very careful of everything, from their business to their daily activities. Their dresses, their traditional “bai tho” hats were brought to Dalat and they made a wonderful style for schoolgirls. Khanh Giang described Dalat schoolgirls in 1950: *“For schoolgirls, the usual sweater is a black one. When school finishes, schoolgirls with their distinguished white “ao dai” and their black sweaters, lovely hats on their heads, appear everywhere”*.¹

¹ Khanh Giang's Dalat to visitors, Thoi Nay Magazine 3/1959

6. NGƯỜI HOA VỚI "THÀNH PHỐ NGÀN THÔNG"



Một góc phố người Hoa

nhưng không đáng kể, theo con số thống kê : Năm 1944 có 360 người , năm 1952 tăng lên 752 người . Phần lớn trong số họ đến với vùng đất này để tìm kế mưu sinh với các nghề như : Buôn bán , lao công , giúp việc nhà . Nhiều người trong số họ có tay nghề nấu nướng , chế biến khá giỏi. Do đó đã tạo nên những tiệm ăn và nghề chế biến nổi tiếng cho Đà Lạt như : Kim Linh , Như Ý trước đây và Cơ sở chế biến trà cà phê Lê Ký hiện nay ...

Đến năm 2003, có 1.821 người Hoa thuộc các tỉnh Quảng Đông ,Hải Nam, Phúc Kiến , Triều Châu và Sơn Đông đến Đà Lạt sinh cơ lập nghiệp . Bà con người Hoa tập trung nhiều ở các phường 1,2 và xã Xuân Trường . Số còn lại rải rác ở các phường 3 và 11 . Họ sinh sống chủ yếu bằng các nghề buôn bán , dịch vụ, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và hoà nhập khá nhanh với cộng đồng . Bà con người Hoa đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng bộ mặt thành phố và đem lại cho người Đà Lạt một đức tính khéo léo trong kinh doanh và ôn hoà trong ứng xử .

Người Hoa đến với Đà Lạt cũng sớm, nhưng mãi đến năm 1935,1936 thì mới thật sự rõ nét với con số 333 người.

Những năm sau đó , số lượng bà con người Hoa tuy có tăng giảm

6. THE CHINESE IN “THE CITY OF PINE TREES”

The Chinese came to Dalat rather soon. But until 1935 – 1936, there was an exact number of 333 Chinese. Then the number increased but not only much. According to the status: in 1944, there were 360 people, in 1952 there were 752 people. Most of them wanted to look for jobs here such as: traders, workers, maids. Many of them cooked very well, so there were many famous restaurants in Dalat such as: Kim Linh restaurant, Nhu Y restaurant, Le Ky coffee manufacturer.

In 2003, Dalat has 1821 Chinese from Quang Dong, Hai Nam, Phuc Kien, Trieu Chau and Son Dong. They came here to earn a living. They mainly live in District No.1 No.2 and Xuan Truong commune. Others live here and there in District No.3 and No.11. They mainly do business, services and handicrafts and they are acquainted rapidly with public life. The Chinese bring to Dalat clever way in business and a gentle way in behaviour.

PHONG CÁCH NGƯỜI ĐÀ LẠT

Như chúng ta đã biết trong 110 năm hình thành và phát triển , Đà Lạt đã không những trở thành nơi hội tụ của các dân tộc thiểu số bản địa: Lat , Cil , Sré , những người Pháp , người Hoa gắn bó với mảnh đất này , mà còn là nơi tụ hội của cư dân mọi miền đất nước đổ về sống quần cư . Do vậy, người Đà Lạt là người tứ xứ . Phần lớn trong số họ đến với thành phố cao nguyên trong điều kiện nghèo khổ, tha phương cầu thực ,nên luôn có đức tính cần cù lao động , sống giản dị , tiết kiệm và có ý thức vươn lên trong cuộc sống . Chính vì cùng cảnh ngộ và đồng hương , nên họ rất coi trọng tình làng nghĩa xóm , tận tình giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn . Trải qua sự bần hàn , đói cơm, thiếu áo lại mù chữ nên người dân Đà Lạt rất tha thiết với việc cho con cái học hành ,vì thế đã tạo cho người Đà Lạt một truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo .

Trong những năm trước đây, với khí hậu lạnh giá và sương mù hầu như quanh năm của Đà Lạt ,lại sống trong những căn nhà gỗ nằm cheo leo trên các sườn đồi heo hút , nên người Đà Lạt sống rất trầm mặc và ra đường lúc nào cũng phải ăn mặc ấm áp, kín đáo . Khi những người Việt được học tập và làm việc trong các công sở hoặc tiếp xúc nhiều với người Pháp thì họ bắt đầu học hỏi được kinh nghiệm, nâng cao được kiến thức , tay nghề và làm quen dần với tác phong sinh hoạt , cách làm việc , ăn mặc , xã giao của người Pháp .Từ đó , nếp sống ấy đã in sâu vào tiềm thức của đa số người Đà Lạt . Mặt khác , Đà Lạt là một thành phố du

THE CHARACTERS OF DALAT PEOPLE

After 110 years of establishing and developing, Dalat has become the convergent place of local ethnic minorities such as the Lat, The Cil, the Sre and the French, the Chinese with people from all over the country. Most of them came to Dalat in poverty so they worked hard, lived modestly and tried to live better. Being in the same conditions, they were always willing to help each other. Once being poor starved, illiterate so Dalat people has a studious tradition and respect to their teachers.

In former years, with chilly climate and jog all year round as well as living in wooden houses on deserted hills, Dalat people were very reserved and always wrapped in warm clothes when they went out. When the Vietnamese were able to study and work in offices and related with the French. They knew more about their work, about the life – styles, the dressing of the French. Since then, that life – style has been carried out by Dalat people. Dalat is also a tourist city, and many

lich, du khách trong và ngoài nước thường xuyên đổ về, nên có khá nhiều cư dân sống bằng nghề kinh doanh và làm dịch vụ phục vụ cho du khách nên hầu như đức tính mến khách được hình thành một cách tất yếu.

Nhiều nhà nghiên cứu nhân văn còn cho rằng chính cái khí hậu lạnh, màu xanh điệp trùng của núi rừng, vẻ đẹp dịu dàng của hoa lá trên khắp lối đi và những đồi cỏ xanh mềm nối tiếp nhau chạy tít tắp đến tận chân trời, đã tạo cho người Đà Lạt một bản tính hiền lành, trầm mặc, đôi lúc hơi bàng quan trước thời cuộc. Song, có một điều thấy rất rõ là nhờ khí hậu mát mẻ trong lành đã giúp cho người Đà Lạt, nhất là phụ nữ và trẻ em luôn có một làn da trắng hồng, khoẻ mạnh và vẻ mặt bao giờ cũng thanh thản, chứ không quá căng thẳng như những thành phố dân cư đông đúc khác. Người Đà Lạt không dễ bất bình, nổi giận khi đứng trước những điều khó chịu như cư dân xứ nóng. Và, cũng chính vì cái lạnh luôn mơn trớn trên da thịt, nên khi ra đường người Đà Lạt bao giờ cũng ăn mặc khá kín đáo, đường hoàng. Do vậy, người Đà Lạt đã tạo cho họ một vẻ lịch lãm mà ai cũng phải thừa nhận. Đó là chưa nói trong quá trình giao thoa, hội nhập giữa các luồng dân cư, những bản sắc riêng biệt của cư dân từng vùng đã dần dần được chọn lọc, đào thải và tổng hoà để hun đúc nên một mẫu người Đà Lạt hôm nay với một bản sắc riêng, không giống cư dân bất cứ miền nào, dù họ có gốc là Hà Nội, Hà Đông, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên hay người Hoa.

Chúng ta hãy nghe Khánh Giang mô tả về phong cách người Đà Lạt trong những năm 1950⁽¹⁾: “*Có một điều khi đặt chân*

domestic and foreign visitors come to Dalat, so a lot of people here make their living by doing business, services for visitors and as a result they become hospitable.

Many ethnological researchers consider that because of the cold weather, the greenness of forests, the charming beauty of flowers everywhere, the green hills stretching as far as the horizon, Dalat people are gentle, reserved and sometimes not caring about the outside situations. There is one thing that we can't deny is that thanks to the pure cool weather. Dalat people, especially women and children have a pinkish complexion, they are always healthy and they are relaxed, not very tense as people in other big cities. Dalat people don't get aggressive as easily as people in other hot cities. And also because of this cold weather, Dalat people always dress properly and secretly. Dalat people have always been considered as courteous people. We haven't mentioned yet that Dalat people have their own characters from the mixing of many people in the country, each has its characters which is selected and they generalized to become the only character of Dalat people.

Let's read Khanh Giang's description about Dalat characters in the 1950s (1):

"When visiting Dalat,

đến Đà Lạt là bạn để ý ngay :Cách phục sức của người dân Đà thành.Cái khí hậu lạnh tạo cho họ một cách phục sức đường hoàng,trang nhã.Tôi không muốn nói là họ đã “tìm kiếm” sự trang nhã ấy nhưng phần nhiều chỉ mặc để chống lại cái lạnh buốt cóng về đêm hay những ngày gió rét khi còn sương mờ buổi sáng. Từ những người phu xe, những chị buôn gánh bán bưng,những người lao động đến các cậu học sinh,các công chức,tất cả đều phục sức rất đặc biệt theo từng mức sống. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy một người bán đậu hũ với gánh hàng nhỏ bé nhưng tươm tất trong chiếc áo dài trắng thanh cảnh khoác ngoài chiếc áo len đến bộ “com lê “mà bạn rất sợ khi phải mặc ở Sài Gòn và đã giấu kỹ trong đáy tủ, sẽ rất phù hợp khi ở Đà Lạt.Cái nhu cầu chung diện đã thành thói quen trong giới trung lưu và thượng lưu ”

Cùng với những thăng trầm và biến động của Đà Lạt, trong hơn nửa thế kỷ qua tuy phong cách người Đà Lạt có lúc bị xáo trộn , biến đổi. Mặt khác , một số người chỉ vì chạy theo lợi ích cá nhân đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến phong cách của người Đà Lạt như “chém , chặt” du khách , “ cò khách ”, hay ăn mặc theo kiểu “nông thôn hoá đô thị”, hờ han ...Song, nhân dân Đà Lạt đã kiên quyết đấu tranh , lên án , nhằm bảo vệ những phẩm cách tốt đẹp của mình đã được hình thành từ lâu đời .

(1)Khánh Giang “Đà Lạt với du khách ”, Thời nay, số 3/1953

you will notice the Dalat people's dressing, cold weather makes them dress properly and elegantly. I don't say that elegant dressing is because of cold weather. From labourors, street vendors, workers to students, officials, all have their own special clothes according to their conditions of life. You will be surprised to see a little street vendor wear a modest white "ao dai" with a sweater. And even a suit, which makes you, annoyed when wearing in Saigon. This suit is very suitable in Dalat. The need of beautiful clothes is a need of the middle classes and higher classes"

The characters of Dalat people have sometime been transformed because of some happenings or events in Dalat. In addition, some people are so selfish that they have badly influenced the characters of Dalat people such as they make trouble to tourists; they don't dress properly when going out. But Dalat people always strictly protect their good characters from a long time...

(1) Khanh Giang's "Dalat for visitors" Thoi nay Magazine No 3/1959

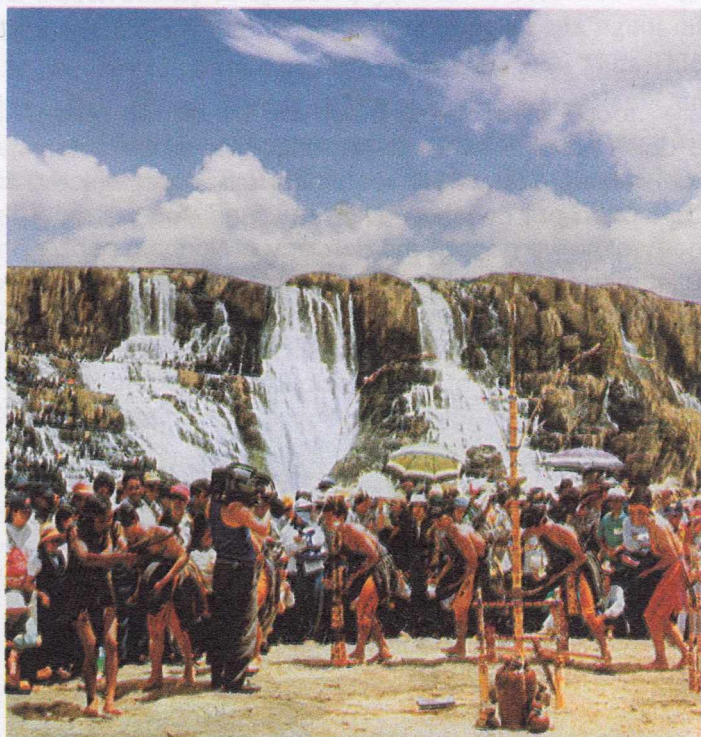
Hôm nay , nếu có dịp đến Đà Lạt bạn vẫn có thể bắt gặp những tà áo dài trắng tinh khôi và những chiếc áo len xanh đen của nữ sinh thướt tha mỗi buổi tan trường ; có thể bắt gặp những chiếc áo vét tông ,măng tô mà người Đà Lạt thường mặc mỗi khi ra phố , và cũng có thể bắt gặp trong phẩm cách của họ có sự hoà quyện từ vẻ thật thà của người dân tộc bản địa ; nét tế nhị , trọng lễ nghĩa của người miền Bắc ; vẻ suy tư , trầm mặc , cẩn trọng của người Thừa Thiên-Huế ; tính cần cù , cương nghị của người Quảng Nam,Quảng Ngãi , nét đôn hậu của người miền Nam , cách giao tiếp khéo léo của người Hoa và tinh thần cầu tiến, không cố chấp của người Pháp . Chính những yếu tố xã hội và tự nhiên nói trên đã hình thành nên một phong cách riêng của người Đà Lạt : *Cần cù , hiền hoà, thanh lịch và mến khách .*



Nữ sinh Đà Lạt hôm nay

Today when visiting Dalat you will still see pure white "áo dài" and blue sweaters on schoolgirls at the time when school finishes. You will still see warm suits, coats which Dalat people often put on when going out. And you will meet the honesty of native people, the delicacy of Northern people, the cautiousness of Thua Thien - Hue people, the industriousness of Quang Nam, Quang Ngai people, the kind - hearted Southern people, the clever communication in Chinese, and the improving French. All of these social and natural factors have formed an only character of Dalat people: ***Industrious, gentle, delicate and hospitable.***

CHƯƠNG HAI
LỄ HỘI VÀ HUỖN THOẠI CÁC DANH LAM
THẮNG CẢNH Ở ĐÀ LẠT



Lễ hội thác Pongour

LIÊN HỘI CỦA ĐỒNG BẢO CÁC DÂN TỘC
THIỆU SỞ TRÊN CAO NGUYÊN LANG BIÊN

CHAPTER TWO

FESTIVALS AND LEGENDS OF DALAT

1. LỄ HỘI CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN CAO NGUYÊN LANG BIAN



Lễ hội "Sa ropu" của đồng bào dân tộc

Do cuộc sống quá khổn khó phải luôn đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt, dịch bệnh và những tai hoạ rình rập khắp nơi, nên từ ngàn xưa các bộ tộc thiểu số : Lat , Cil , Sré... (dân tộc K'ho) trên cao nguyên Lang Bian luôn tự tìm cho mình những đấng siêu nhiên là các vị Thần (Yang) nhằm làm chỗ dựa tinh thần để an ủi , bảo vệ và giúp đỡ họ vượt qua mọi khó khăn, thử thách . Người K'ho theo tín ngưỡng đa thần với một loạt các vị thần như : Cao nhất là thần tạo hoá (Yang Ndu), tiếp đến là thần núi (Yang bươm), thần rừng (Yang bri), thần cây (Yang qua), thần nước (Yang

1. FESTIVALS OF THE ETHNIC MINORITIES ON LANGBIAN PLATEAU

Formerly, the ethnic minorities such as the Lat, the Cil, the Sré (united into K'ho) on Langbian plateau had to support so many difficulties in life, so many epidemics, and so much hardness in nature that they had to believe in Gods (Yang). They believed that Yang would comfort them, protect them from any difficulties. The K'ho believe in a lot of Gods such as: Yang Ndu (the Nature God), Yang bnom (The Mountain God), Yang Bri (The Forest God), Yang qua (the Tree God), Yang pơ mung (The Water God),

phơ mung) , thần lửa (Yang lozangút), thần đất (Yang teh), thần lúa (Yang kuê) ...Do vậy , trong các nghi lễ cúng tế của họ cũng mang đậm màu sắc văn hoá vừa kính trọng vừa cầu cạnh . Với quan niệm tất cả đều do thần linh sắp đặt , nên trong đời sống hằng ngày bà con thường bày ra khá nhiều nghi lễ :Lễ phát rừng , lễ gieo hạt , lễ cúng mừng lúa mới, lễ “Sa rơpu”(ăn trâu)...nhằm khấn cầu và tạ ơn các vị thần .

Để cầu xin Yang kuê phù hộ, giúp đỡ lúc gieo hạt, người K’ho thường làm lễ “Chê dùng” (gieo hạt) và cúng một con gà , một ché rượu . Khi lúa trở bông thì họ làm lễ cúng lớn hơn gọi là “Nhô dùng” bằng cách giết heo ,dê và một ché rượu lớn để cầu mong thần lúa phù hộ cho được mùa và không bị thiên tai . Đến lúc gặt lúa lại phải mổ một con gà sống cắm trên đồng cho đến khi gặt xong , phải cúng thêm heo , gà, 2 ché rượu cần và mới bà con đến ăn uống , ca hát tới hôm sau mới đập lúa mang về .

Trong lễ cúng bao giờ người K’ho cũng khấn đầu tiên là Yang Ndu sau đó mới tới lượt các thần tiếp theo mà gia chủ muốn cầu cạnh. Khi làm lễ cúng thần lúa bà con thường khấn nguyện:“*Ơ Yang Ndu !,Ơ Yang Kuê !.Ơ lúa !.Mặt trời đã mọc /Mời về ăn cơm /Mặt trời đã cao /Mời về uống rượu /Cụm lại một chỗ /Ở mãi với ta/ Những lúa dứt đầu/ Những lúa khô ráo /Lúa vãi dọc đường /Về đây tất cả!...*” Khi cho lúa vào kho (lên kuê) bà con lại làm một lễ cúng nhỏ gồm 2 trứng gà và 1 nắm lúa bày lên mâm để mời Yang kuê về ăn trước .

Khi chọn được một vị trí rừng để phát rẫy , bà con làm lễ cúng thần rừng (Yang bri) và tổ chức cúng tại nhà chủ buôn ,nơi mà dân làng thường tập trung bàn chuyện phát rừng làm rẫy.Lễ cúng thông thường gồm gà ,rượu. Khi đốt rẫy sau

Yang Lozangut (the Fire god), Yang teh (The Land God), Yang kue (The Rice God)... so their ceremonial offerings had both cultural matters and respectful ones. They believed that everything was decided by Gods so there were a lot of ceremonies: the forest trimming ceremony, the seeding ceremony, the new harvesting ceremony, "sa ro pu" ceremony (eat buffalo meat) to pray and to show gratitude to Gods.

To pray Yang kue to help when planting seeds, the K'ho have "Che Dung" ceremony (planting seeds) and they offer a hen, a jug of wine. When rice plants grow up, they have a bigger ceremony called "Nho dung" and offer pigs, goats and a jug of wine to pray for a good harvest without any disasters. When harvesting, they kill a chicken, place the chicken in the field during the harvest, and after that they offer pigs, chickens, 2 jugs of wine and all the villagers are invited to eat, to sing and dance till the threshing finishes.

In the ceremony the K'ho always pray Yang Ndu first and then the other Yangs that the family wants to ask for help. In the ceremonial offerings people often pray "oh, my Yang Ndu! Oh my Yang kue! Oh, rice! The sun has risen, please have rice with us! The sun is very high! Please have a drink! Gather in one place! Stay with us! Cut rice! Dry rice! Dropped rice". People make small ceremonial offerings with two eggs and some grain of rice to invite Tang kuê to have them first.

Having selected a good place to make fields, people have the ceremony Yang Bri (The forest God) and hold a ceremonial offering at the chief's ceremony house, where villagers gather to discuss the way of trimming forest to make field. They often offer chickens, wine. When burning the forest

khi khẩn Yang Ndu, Yang bri, Yang teh phải khẩn cả Yang lozangút (thần lửa) để xin Yang lozangút cho phép đốt sạch đám rừng vừa được phát; còn Yang teh thì cho đất đai được màu mỡ, hạt chóng nảy mầm, cây lúa, cây bắp phát triển tốt tươi. Cúng xong thì công việc đầu tiên là phải chuyển ngay ngọn lửa từ bàn thờ ra tận khu rừng mới phát và giữ đưng cho tắt để đốt rẫy. Nếu ngọn lửa tắt thì có nghĩa là Yang lozangút không cho phép đốt nữa mà phải đi phát rẫy mới.

Hàng năm, cứ sau một mùa rẫy (hết một năm) bà con dân tộc thiểu số các buôn làng lại tổ chức lễ hội lớn nhất trong năm để tế thần Ndu và các vị thần khác nhằm tạ ơn đã phò trì, hộ độ cho bộ tộc qua hết một năm an lành, làm ăn được mùa, con cháu khoẻ mạnh. Đó chính là lễ “Sa rơpu” (ăn trâu) mà đồng bào miền xuôi thường gọi là Tết Thượng hay lễ đâm trâu (được tổ chức sau tháng giêng Âm lịch).

Trong lễ hội “Sa rơpu” điều quan trọng nhất không thể thiếu đó là cây Nêu nhằm thể hiện khát vọng tìm kiếm ấm no, hạnh phúc của bộ tộc bằng những hình tượng cụ thể trong đời sống hằng ngày⁽¹⁾. Cây Nêu thường được các già làng chuẩn bị rất công phu. Họ đi vào rừng sâu chọn những cây gạo, cây lồ ô, hay cây mây thẳng và đẹp nhất để chặt cho thanh niên trai tráng vác về. Tiếp theo, với bàn tay khéo léo, điêu luyện các già làng sẽ chạm khắc lên đó những đường nét hoa văn cầu kỳ và đặc sắc với những hoạ tiết mang nhiều hình thù khác nhau. Màu sắc mà các già làng thường dùng là màu đen và màu đỏ nhằm tượng trưng cho trời và đất. Ở mỗi cây Nêu thường được chia làm hai phần: Phần gốc làm bằng

(1) Hạnh Nguyên-Văn hoá Thông tin Lâm Đồng số 22 / 2002

to make field they pray Yang Ndu, Yang Bri, Yang teh as well as Yang Lozangut (the Fire God) who allows them to burn out the new – trimmed forest, Yang the gives them a fertile soil, a good crop. After the services, they bring the fire from the offering table to the new – trimmed forest and keep the fire burning to burn the forest. If the fire goes out, it means that Yang Lozangut doesn't allow them to burn that place and they have to look for another land.

Every year, after the harvest season, villagers in minority takes hold the biggest festival of the year to pray Yang Ndu and other Yangs to show gratitude and to ask for a peaceful year, a good crop and a healthy life. That is the Saropu festival (kill buffaloes) which the Viet often call it the Tet of the minorities or the killing buffalo ceremony (at the end of the Lunar January).

In the "Saropu" ceremony, the most important thing is placing a high tree to show the hope of finding happiness, fullness to all the tribes (1). The high tree is carved with pictures of daily activities. Old men in the villages make this tree very carefully. They go into the forest select the most upright and beautiful tree to cut down and young men carry it home. Then with their clever hands, they carve various pictures on it. They often use black and red, which symbolize earth and heaven. Each tree is divided into two parts: a bottom

(1) Hanh Nguyen Lam Dong Culture and Information Magazine No22/2002

thân cây gạo lớn dài từ 3 đến 4m được đục gọt tỉ mỉ và khắc lên đó những hình tượng biểu thị cho những sự vật liên quan mật thiết đến cuộc sống thường nhật của bà con trong bộ tộc như mặt trời, quả trám (ở trung tâm), và tiếp theo là chim, thú, trái bầu, lưỡi dao ... Phần thân cây Nêu được làm bằng cây lồ ô thẳng dài từ 5-7m, chuốt vỏ kỹ lưỡng để tạo ra các búi cật tre xộp trắng cách đều nhau. Thân cây lồ ô cạo trắng sẽ được vẽ lên đó các hoa văn có màu đỏ và màu đen. Bên trên đỉnh cây Nêu được gắn hình một con chim phượng hoàng đang bay được làm bằng cật tre vót ra nhằm thể hiện khát vọng vươn tới tương lai của bộ tộc. Xung quanh cây Nêu có 4 cánh xoè theo 4 hướng: Đông, Tây Nam, Bắc cong vút như cần câu để thể hiện ước vọng phát triển bộ tộc ngày một lớn mạnh khắp tứ phương. Ngoài ra, trên mỗi cánh Nêu còn được buộc rất nhiều các tua màu trắng với khoảng cách đều nhau như lời khẩn cầu cho con cháu của của bộ tộc ngày càng đông đúc, đàn đàn, lũ lũ, như bí như bầu. Đầu mỗi cánh Nêu còn được treo thêm các thanh gỗ lấy từ thân cây bông gòn và được đục gọt công phu với các hình: chim, cá... và trên cùng có nơi còn gắn một ống sáo để khi dựng nêu lên với tác động của gió sẽ tạo ra những âm thanh huyền bí như lời khẩn cầu các Yang ban cho bộ tộc có đầy đủ cái ăn, cái mặc, cái vui chơi trong cuộc sống hằng ngày. Trong lễ hội "Sa rpu", xung quanh cây Nêu lớn còn có thể trang trí một số cây Nêu nhỏ cao khoảng từ 2 đến 3m. Phía trước cây Nêu có khắc hình người ngồi chống tay lên cằm theo phong cách tượng nhà mồ, để thể hiện lòng hiếu kính của toàn dân trong bộ tộc đối với các đấng siêu nhiên.

part is a big tree 3 to 4 meters long carved pictures of daily activities such as the picture of the sun, an olive (in the middle) and birds, animals, gourds, knives...the top part is an upright tree 5 to 7 meters high, sharpened carefully to make it white, and decorated with black and red pictures. On top of the tree, a flying eagle made of bamboo is put on to show the hope to the future. Around the tree, there are four wings in four directions: East, West, South, and North. These wings are like hooks to show the hope of development in four directions. The tree is also decorated with white ribbons placed in intervals to show the hope of having a lot of children like gourds on their plants. At the end of each of the 4 wings, there are symbols of animals carved in wood such as birds, fish and on the top there is a flute which makes mysterious sounds in the wind like the prayers to Yang to wish for "clothes", "food", "recreation" in daily life. In the sapôru festival, around the big high tree, there are also some small trees 2 to 3 meters high. On the front side, there is a carved picture of a man with his hand under his chin like the statue at the graveyard; this is made to show respect to Gods.

Lễ hội “Sa rơpu” thường được tổ chức ngoài trời và trước đó người chủ tế đã cho mời các chủ buôn khác đến dự. Nơi hành lễ là một trảng cỏ bằng phẳng mà ngày hôm trước có 1 con trâu béo là vật hiến sinh đã được cột chặt vào giàn cây Nêu. Phía sau cây Nêu được bày một hàng ché rượu cần của các dòng họ dâng lên cúng các thần linh và một mâm đồ cúng gồm: 1 chiếc rìu và 3 chén nước. Sau khi chủ buôn khấn nguyện các Yang xong, thì dàn công chiêng vang lên và dân làng nhảy múa xung quanh con trâu. Trong tiếng công chiêng trầm hùng, những thanh niên vạm vỡ nhất trong buôn với cây lao sắc nhọn trong tay sẽ thay nhau đâm vào con trâu cho đến khi chết!. Máu trâu được dùng bôi vào trán mọi người để cầu phúc. Thịt trâu được xẻ ra, nướng trên lửa than hồng và ăn tại chỗ, số còn lại được chia đều cho từng gia đình trong buôn. Ở mỗi gia đình tùy theo khả năng của mình còn mổ thêm heo, gà để ăn mừng, các thành viên trong buôn và những người bà con thân thích sẽ đến thăm nhau và chung vui. Nhằm đảm bảo công bằng trong việc đóng góp cho lễ hội “Sa rơpu”, hàng năm mỗi gia đình trong buôn sẽ thay nhau hiến 1 con trâu béo để làm vật tế thần.

Các sinh hoạt lễ hội của các dân tộc thiểu số trên cao nguyên Lang Bian diễn ra rất thường xuyên, nhất là vào dịp lễ, tết... Vào những ngày như vậy đến với bà con du khách sẽ được chứng kiến tận mắt quang cảnh hoành tráng của lễ hội như “Sa rơpu”, “Chê dùng”... và được sự chào đón hết sức nồng hậu và thịnh tình của các già làng cũng như bà con dân tộc trong buôn; được thưởng thức hương vị rượu cần, những miếng thịt trâu béo ngậy khiến lúc ra về nhiều du khách không khỏi lưu luyến với những người con của núi rừng cao nguyên hùng vĩ.

"Saropu" festival is often held outside and the chief of the festival invites other chiefs to take part in. The place where the festival takes place must be flat and a day before; a fat buffalo is tied to the high tree as a sacrifice. Behind the tree, there are jugs of wine sending from the families to offer to Gods and a tray of offerings including an axe and 3 cups of water. When the chiefs finish their prayers, the gongs begin resounding and the villager's men use their poles to kill the buffalo. The blood of the buffalo is put on everyone's foreheads to wish for happiness. The meat of the buffalo is grilled on an open fire and eaten at once. The left meat was shared equally to families. At every family, according to their condition of life they kill pigs, chickens to celebrate. Members and relatives in the village come around and enjoy themselves. Every year each family in the village contributes in turn a fat buffalo as a sacrifice.

Festivals of minorities on Langbian plateau take place more often especially on holidays, on Tet days... On these occasions, visitors who attend the festivals will see impressive sight of the festivals such as "Saropu", "Che dung"... and visitors will be warmly welcome by old men and villagers enjoy the taste of Can wine, the taste of fatty buffalo meat and visitors will feel attached with people of this great forestry land.

2 . CÁC DANH LAM THẮNG CẢNH ĐÀ LẠT:

HUYỀN THOẠI VÀ TRUYỀN THUYẾT

Nói đến Đà Lạt nhiều du khách thường cho rằng vùng đất này sao lắm huyền thoại và truyền thuyết thế!. Đường như huyền thoại và truyền thuyết xuất hiện khắp nơi từ núi đồi , thác nước đến con người , cây cối , cỏ hoa . Vâng! đúng vậy , chính những huyền thoại và truyền thuyết ấy là nguồn sữa bất tận để nuôi dưỡng đời sống tinh thần của nhân dân Đà Lạt, không thua kém gì thần thoại Hy Lạp –La Mã .Nó không những tiếp thêm sức mạnh cho bà con các dân tộc thiểu số anh em chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt , hợp nhất các bộ tộc , mà còn giúp người dân Đà Lạt đoàn kết, yêu thương , quyết tâm giữ gìn ,bảo vệ và xây dựng mảnh đất này trong suốt 110 năm qua .

• NÚI LANG BIAN (NÚI BÀ)



2.THE SIGHTS OF THE DALAT-THEIR LEGENDS AND THEIR REALITIES

Many visitors think that Dalat has a lot of legends and tales. It seem that everywhere, everyone, everything has their own legends. It is true. These legends themselves nourish the mental lives of Dalat people. They are as good as Egyptian – Romen Legends. They help to add strength to the minorities to protect from severe nature, they help to unite all the tribes, and they help Dalat people to unite, to love each other and to protect and build their homeland for 110 years now.

• LANGBIAN MOUNT

(LADY MOUNT)

Mỗi lần đặt chân lên “thành phố hoa, vừa đến hồ Xuân Hương du khách đã nhìn thấy hai ngọn núi sừng sững nhô lên trời bầu trời xanh thắm như bộ ngực căng đầy nhựa sống của một thiếu nữ nằm ngửa ngắm nhìn trời mây non nước. Đó chính là núi Lang Bian mà người dân địa phương quen gọi là “Núi Bà”. Núi Lang Bian cao 2.189m cùng rừng với dãy Bidoup và mặc dù hiện nay nằm trên địa phận huyện Lạc Dương, song những huyền thoại và truyền thuyết của nó thì gắn liền với sự thống nhất các bộ tộc thiểu số và thể hiện sự thủy chung, son sắt của người Đà Lạt.

Chuyện kể rằng ⁽¹⁾: Ngày xưa, xưa lắm vùng La Ngư Thượng tức Đà Lạt bây giờ đất đai rất phì nhiêu, cây cỏ tốt tươi và quanh năm khí hậu lúc nào cũng ngọt ngào như mùa thu. Thuở ấy, các bộ tộc ít người còn sống riêng rẽ và thỉnh thoảng vẫn thường xảy ra những cuộc tranh chấp về vùng đất, vùng đồi hoặc phong tục.

Trên cao nguyên xinh đẹp này có 2 bộ tộc mạnh nhất là Lat và Sré. Bộ tộc Lat có một Thủ trưởng khỏe mạnh, đẹp trai, giàu lòng thương người và có tài chinh phục thú rừng, đó là chàng Lang. Một hôm trong buôn làng có 2 con voi đi lạc từ vùng La Ngư Hạ (Đồng Nai ngày nay) lên rất hung dữ, hàng chục người Lat vây hãm mà vẫn không triệt hạ nổi. Khi Lang từ rẫy trở về thấy vậy vội ra hiệu cho mọi người dừng tay, để một mình chàng tìm cách chinh phục đôi voi. Sau một hồi giao đấu, Lang nắm được đuôi 2 con voi liền cột chặt vào

(1) *Tạp chí Lang Bian* số 1/1988

Once stepping on “the city of flowers”, visitors can see two mounts rising in the blue sky like two vital chests of a young girl lying to watch the landscape. That is Langbian Mount that local people call “Lady Mount”. Langbian Mount is 2189 meters high as high as Bidoup ranges which locate in Lac Duong district. Its legend is attached with the unification of the minority tribes and shows the fidelity of Dalat people.

Once upon a time¹, in La Ngu Thuong region (Dalat now) the soil was very fertile, plants were green all year round; the weather was always mild as in autumn. At that time, the minorities have separated lives and sometimes there were fights about land or customs.

There were two big tribes on this plateau: Lat and Sre. The chief of the Lat was a young, handsome, strong man; he was also generous, good and hearting. His name was Lang. One day, the tribe encountered two elephants from La Ngu Ha region (Dong Nai now), which were very fierce. Many Lat tried hard but couldn't kill them. Lang on his way home from the field tried to overcome the elephants him self. Then he could snatch their tails and he tied them together and they

¹ Langbian Magazine No. 1/1988

nhau làm chúng không còn đủ sức kháng cự nữa. Chàng bắt cả hai quỳ xuống hàng phục. Lang không đánh đập khi chúng đã thua mà tìm lời ngọt ngào khuyên nhủ: “*Mình tha chết cho hai voi, nhưng bây giờ phải về làng cũ kẻo lũ làng mong tìm. Từ nay không được phá phách nữa! ...*”. Hai chú voi cảm động rơi nước mắt, lặng lẽ và ngoan ngoãn bước đi. Từ đó Lang nổi tiếng là một dũng sĩ giàu lòng nhân ái, được cả cầm thú và bộ tộc thương yêu, kính trọng.

Năm tháng dần trôi, đã qua 20 mùa rẫy (20 tuổi) mà Lang vẫn chưa “bắt vợ” vì không có một thiếu nữ nào trong buôn cảm thấy xứng đáng để “bắt” Lang làm chồng. Hơn nữa Lang đang gửi trái tim mình cho một người con gái của bộ tộc khác là nàng Bian kiều diễm, con gái của Tù trưởng K’Zềnh thuộc bộ tộc Sré. Những ngày nàng vào rừng hái trái, kết hoa thì thiên nhiên, cây cỏ chừng như tươi vui thắm thiết hơn. Chim rừng xôn xao hót líu lo. Những con thú hiền lành quây quần sẵn đón nàng, các loại thú dữ thường lẫn tránh. Bian rất xinh đẹp thông minh và khiêm tốn. Tuy nhiên, cũng chính vì vẻ đẹp rực rỡ đó mà 2 con rắn hổ tinh đem lòng ghen ghét, tìm cách mưu hại Bian.

Một hôm nọ lũ làng Sré theo Bian đi hái quả, khi đến thác Đạ tamn’ha (Đatanla) thì 2 con rắn hổ tinh liền chặn đoàn người lại và tấn công. May mà chàng Lang tình cờ đi ngang qua và kịp thời xuất hiện: “*Hỡi bọn độc ác, các người không được làm hại người lương thiện!*”. Thế rồi, Lang nhảy vào vòng chiến. Bầy cho sói và rắn tinh vây quanh chàng. Cuộc chiến đấu mỗi lúc một ác liệt. Cuồng phong nổi lên dữ dội, cây rừng gãy đổ ào ào. Mặt trời chệch về hướng

couldn't resist. He made them kneel to surrender. Lang didn't hit them but advised gently: *"I don't kill you but you must return to your village and never come back to destroy things again, otherwise all the villagers will find you..."* The two elephants were in tears and ran away quietly. Since then, Lang became a kind hero, and he was loved and respected by all animals and villagers.

Time passed by, at the age of 20, Lang hadn't "caught a wife" yet because no girls in the village were appropriate to "catch a husband like Lang". Yet, Lang had already been in love with a girl in another tribe, pretty Bian, the Sre chief's daughter. Bian was very pretty intelligent and modest. When she went in the forest to pick fruit and flowers it seemed that nature, plants were happier, happy birds sang beautifully. Animals gathered to greet her. But her beauty made two monster tigers jealous and they tried to kill her.

One day, some villagers went with Bian to pick fruit, coming to Da Tamn'ha waterfall (Datanla) these two monsters blocked their way and attacked them. Fortunately, Lang appeared and said: *"Hey fierce people! You mustn't harm the good people"*. And Lang entered the fight. Wolves and poisonous snakes attacked him. The fight became more and more violent. Strong winds blew up, tree fell down, and the sun

Tây, xuyên qua kẽ lá làm nổi bật hai cánh tay rắn chắc của người dũng sĩ. Khi 2 con rắn tinh lè lưỡi, nhanh như chớp dũng sĩ Lang dùng xà gạc phốt nhanh vào đó, chúng rú lên thảm thiết. Cuối cùng, chàng đã dùng cung tên bắn vào bầy dã thú, chúng kêu lên và bỏ chạy hoảng loạn làm náo động cả một khu rừng.

Lang đi gọi đoàn người Sré và Bian đến, nàng Bian e lệ cảm ơn chàng. Từ đó, dũng sĩ Lang và nàng Bian xinh đẹp, dịu hiền cảm mến nhau cho dù khác bộ tộc và họ ở cách xa nhau mấy con suối. Những đêm trăng sáng hai người thường hẹn gặp và sánh vai đi dạo trên những quả đồi ở vùng La Ngư Thượng. Mỗi lần như vậy Bian luôn nhắc đến buổi gặp gỡ ở thác Đa tam n'ha. Tin Bian yêu thương dũng sĩ Lang lan truyền rất nhanh trên cao nguyên. Chỉ mấy lần trăng tròn các bộ tộc vùng La Ngư Thượng đều hay tin con gái Tù trưởng K'Zềnh sẽ "bắt chồng" là Tù trưởng của bộ tộc Lat. Nhưng đám cưới của Lang và Bian không thành, vì ông K'Zềnh nói: "*Bắp (cha) không chấp nhận. Tục lệ của bộ tộc mình không cho phép lấy người Lat. Người Lat không được nhận vào bộ tộc Sré đâu!*". Bian nài nỉ: "*Bắp là Tù trưởng, bắp có thể thay đổi tục lệ mà!*". Người Lat cũng là người, sao không bắt chồng được?". Ông K'Zềnh cương quyết: "*Trước đây người Lat và người Sré có thù oán cho nên con gái Sré không được bắt chồng người Lat. Yàng đã ghi trong luật tục, bắp không có quyền thay đổi!*". Bian khóc nức nở: "*Nếu vậy Bian không bắt ai làm chồng nữa đâu! Con sẽ trọn đời ở vậy mang chiếc vòng cầu hôn của Lang*".

Ngày hôm sau, Bian vượt qua nhiều cánh rừng để báo tin cho Lang biết đám cưới của họ không thành. Lang

went down the west, shone through the leaves and lighted the two solid arms of the hero. The two snakes attacked and immediately Lang chopped them with his weapon. Finally, Lang used his arrows and bow to kill the wild animals; they scared and ran away which disturbed all the forest.

Then Lang called the Sre and Bian, shy Bian thanked him. From then on, Lang and Bian fell in love with each other despite of their different tribes and their far home. When the moon was full, they often had a date and had a walk on hills in La Ngu Thuong region. Bian always reminded Lang of their first meeting at Da Tamn'ha waterfall. The news about their love spread out quickly. A few months later, all of La Ngu Thuong region knew that the chief K'Zenh's daughter was going "to catch a husband" who was the chief of the Lat. But their marriage wasn't successful because Mr. K'Zenh sai: "I don't accept. Our customs don't allow marrying a Lat. The Lat can not be admitted in the Sre", Bian begged: "You are the chief. You can transform the customs. The Lat are men, why can't we "catch them" as husbands?". Mr. K'Zenh determined: "Formerly the Lat and the Sre were enemies so Sre girls cannot catch Lat husbands. Yang has written it in the law. I can't transform it". Bian sobbed: "then I won't catch anyone as husband any more. I will stay single forever wearing the necklace given by Lang."

The next day, Bian went through a lot of forests to inform Lang about their unsuccessful marriage, Lang sadly

buồn rầu nói: “Ta biết hiện nay giữa các bộ tộc có nhiều luật tục vô lý mà .Chúng ta phải chống lại kẻ độc ác và những oan nghiệt ấy thôi Bian, vì nó đã làm cho chúng ta đau khổ ! ”. Bian im lặng cúi đầu .Nước mắt nàng tuôn trào hoà vào những dòng suối , con thác trên cao nguyên khiến chúng gầm ráo suốt ngày đêm như khóc than cho mối tình tuyệt vọng của hai người .

Lang và Bian ngồi yên lặng bên nhau trên đỉnh núi hết ngày này sang ngày khác mặc cho đêm xuống, nắng lên, sương tan , bóng xế . Họ quyết định ở bên nhau cho đến chết . Thế rồi , sau một đêm mưa gió bão bùng cả hai đã qua đời .Tin chàng Lang và nàng Bian gục chết bên nhau để phản đối lại luật tục khắt khe và sự thù oán vô cớ giữa hai bộ tộc Lat và Sré chẳng mấy chốc được loan truyền khắp núi rừng vùng La Ngư Thượng . Hai con voi được Lang tha mạng trước đây nghe hung tin vội vã tìm về để đưa tang . Nhưng khi đến đồi Prenn thì đuối sức và gục chết hoá thành 2 ngọn núi. Cái chết của chàng Lang và nàng Bian khiến các bộ tộc đều thương xót . Họ kéo nhau đi thành đoàn dài từ thung lũng này sang thung lũng nọ và lên núi tìm xác hai người .

Sau cái chết của Lang và Bian , ông K’Zềnh vô cùng ân hận, bèn đứng lên kêu gọi các bộ tộc Lat , Cil ,Sré hợp nhất thành dân tộc K’ho, xoá bỏ mọi hiềm khích trước đây và cho phép con trai ,con gái giữa các bộ tộc được lấy nhau để sinh con đẻ cái . Mọi người quyết định lấy ngọn núi cao và xinh đẹp nhất của vùng cao nguyên này để chôn cất hai người và đặt tên núi là Lang Bian . Từ đó, mỗi năm cứ vào mùa xuân , sau khi thu hoạch lúa các bộ tộc lại tụ họp về đây để cúng tế, ăn trâu, uống rượu cần và đắp mộ cho hai người làm

said: "I know that our tribes have very unreasonable laws. We must resist against these bad laws because they make us miserable". Bian said nothing. Her tears flow down into rivers, waterfalls roaring for their desperate love.

Lang and Bian sat silently one next to another on the mountain day after day despite of the falling nights, the rising days, the vanishing fog or the sunset time. They decided to stay together until death. And then, after a stormy night, both of them passed away. The news of their death spread all over the forests and mountains of La Ngu Thuong region. The two elephants that were released formerly returned to attend the funeral. But they only arrived at Prenn waterfall, felt exhausted and died and turned into two mountains. The death of Lang and Bian made everybody sad. They went in groups from one mountain to another to find the two bodies.

After that, M.Zenh was very sorry and he appealed the Lat, Cil, Sré to unite into the K'ho. The three tribes would abolish all their anger between them and boys and girls of the three tribes could get married to have children. Everyone decided to choose the highest and prettiest mount of his highland to bury Lang and Bian and called it LangBian Mountain. From that time, every year in spring after the harvest time the tribes gathered there to hold ceremonies, eat and drink and take

chó núi Lang Bian do K'Bùng tạo lập mỗi ngày một cao hơn và trở thành biểu tượng cho sự hợp nhất, xoá bỏ hận thù của các bộ tộc vùng La Ngư Thượng.

Nhiều già làng người Lat còn kể thêm rằng: Do Yang Ndu(thần tạo hoá) cảm thương sự thủy chung của Lang và Bian nên đã sai một vị thần xuống trần gian chăm sóc cho 2 ngọn núi nói trên. Thần này được đặt tên là thần Lơm Biêng (Lâm Viên).Thần Lơm Biêng đã đắp cao ngọn núi Lang Bian làm trụ trời. Đây cũng chính là nơi định cư cho dân tộc K'ho – Lat. Ngày nay, một số người Lat kể về sự tích núi Lang Bian thường kể phần hai, tức là phần thần Lơm Biêng xây trụ trời có nhờ hai người bạn giúp sức là ông Khổng lồ (Nhút) cũng là tên một rặng núi tiếp theo rặng Lang Bian (phía trái nhìn từ Đà Lạt–Lạc Dương) và Bidoup, nhưng ông này keo kiệt, tham ăn nên bị thần Lơm Biêng đẩy cho một đạp té xuống gần biển. “Bidoup” theo tiếng dân tộc thiểu số có nghĩa là “tế ngựa”.

Khi bà con người Kinh lên cao nguyên lập nghiệp,thì họ đem luôn những thần thoại, thánh tính của quê hương vùng đồng bằng gắn thêm vào những tên núi ,tên sông của miền đất mới.Từ đó, Lang Bian hay Lơm Biêng bị biến thành “Lâm Viên”. Riêng núi Nhút thì được gọi là “Ông Khổng lồ”. Đồng thời ,họ còn bồi đắp thêm cho những huyền thoại cũ nét tín ngưỡng của người Kinh trong quá trình lập ấp, lập làng nên mới gọi Lang Bian là Núi Bà.

Tên Núi Bà có từ những năm 20 của thế kỷ 20. Đến năm 1963, người ta đồn rằng Phật bà Quan Âm cứu khổ, cứu nạn xuất hiện trên đỉnh núi. Thế là hàng ngàn người dân Đà Lạt và các nơi ùn ùn kéo về đây để khấn vái và xin nước

care of the two tombs so the LangBian Mountain became higher and higher and was the symbol of the united tribes in La Ngu Thuong.

Many Lat old men also told us that: "Yang Ndu (the nature God) loved the fidelity of LangBian and sent a God to earth to take care of the twin – mountains. This God is called Lom Bieng (Lam Vien). Lom Bieng God raised the top of the mountain to make it the "heaven pillar" with a helping hand of Mr. Giant "Nhut". It is also the name of the next range of mountain (on the left of Dalat – Lac Duong) – and Mr. Bidoup who was a mean man, he was so greedy that Lom Bieng God hit him and he fell down near the sea. "Bidoup", in minority language means "falling down".

When the Viet went to the highland to live, they brought with them their legends, their tales of the plains to add in the names of mountains and rivers in the new land. Then LangBian or Lom Bieng was turned into Lam Vien. Nhut mountain was called "the Giant" and they also added some new customs of the Viet in the old legends when they built their villages and so LangBian Mountain was called "Lady Mountain".

The name "Lady Mountain" appeared in the twenties of the 20th century. In 1963, they believed that the Goddess of Mercy had appeared on the top of the mountain. Thousands of Dalat people went up there to pray and to ask for water for curing diseases.

chữa bệnh .Từ đó hình thành lễ “rước nước” Núi Bà. Cũng trong bối cảnh ấy, nhiều người dân đã tích cực tham gia và tiếp tế cho cách mạng .

Ngày nay, nếu có dịp du khách đứng trên đỉnh Lang-Bian sẽ thấy các “bon ”của người Lat ,người Cil đang âm thầm lặng lẽ bên giòng suối hay các thung lũng, ven những quả đồi xanh biếc như thảo nguyên thuở xa xưa . Phía xa , thành phố Đà Lạt chập chùng những biệt thự , cao ốc , trường học , nhà thờ với tháp chuông cao vút , thế mà vẫn ở dưới chân của con người đứng trên đỉnh núi . Về phía Đông , huyền ảo thay biển Ninh Chữ (Phan Rang) hiện ra thật mơ màng ,mênh mông vào những ngày cao nguyên xanh nắng . Lúc ấy, du khách sẽ thấy dường như biển núi sát kề bên nhau , đất, trời , thần tiên không có gì cách biệt : Chân ta bám trên đất mà trí ta phiêu du tận cõi bồng lai . Và trong giây phút xuất thần ấy , ta mới hiểu và thấm thía tại sao trong các thần thoại và truyền thuyết của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên thường mở đầu bằng câu : “Thuở ấy trời đất ở chung với nhau ,sống gần gũi nhau”, hoặc: “ Thuở ấy , ngày xa xưa ấy , biển núi ở liền nhau ”. Khi kể chuyện những ngày xa xưa ấy , các già làng người Lat , người Cil tin tưởng rằng đó là hiện thực , đó là cuộc sống của chính dân tộc mình và trong đôi mắt người kể ánh lên một niềm tin , một nỗi nhớ , một niềm luyến tiếc mênh mang ...

Then there was the ceremony of "Bringing water" from Lady Mountain. During this time, a lot of people actively attend in the providing food for the revolutionary troops.

Today, if visitors stand on top of Langbian Mountain, they will see the Lat "bon", the Cil "bon" lying quietly next to streams and valley, near the green hills. Beyond is Dalat city with villas, buildings, schools, and high towers of churches; all of these are below of people standing on the top of the mountain. In the East, the beach of Ninh Chu (Phan Rang) appears very lightly on sunny days. Then visitors will have a feeling that sea and mountain are dose to each other; earth and heaven are not separated. Our feet can be on the land but our mind can fly to heaven. And in that wonderful time, you will understand the reason why all legends of the minorities begin with: "Once upon a time, earth and heaven live together, live near each other" or "once upon a time, sea and mountain are close to each other...". When telling their legends, old Lat and Cil men believed that it was something real, it was their real life of their race and their eyesight always shine brightly with a belief, a memory, immense regret...

THÁC CAM LY



Cam Ly là tên của một con thác nhỏ ,cách trung tâm thành phố Đà Lạt chừng 3 km về phía Tây và cũng là tên một dòng suối chảy từ hồ Xuân Hương về thác . Xung quanh thác Cam Ly có khá nhiều huyền thoại và truyền thuyết . Nhiều bà con dân tộc Lat , Cil nói rằng ngày xưa thác Cam Ly có tên là Liêng Sra . Liêng là thác ,Sra là tên .Hai ông Rơ ông Ha Ban và Cil Long kể ⁽¹⁾ :

Thuở ấy, chưa xa lắm, chừng hơn 100 năm trở lại đây cả vùng đất Đà Lạt này thuộc “đất ông bà” của các bộ tộc K’ho Lat, K’ho Cil. Hai cha con Kwangbon (người đứng đầu

(1) Theo Lâm Tuyên Tĩnh , Đặc san Đà Lạt Du lịch số 2/1986

• CAM LY WATER FALL

Cam Ly is the name of a small waterfall, 3 kilometers from the centre of Dalat in the West, and it is also the name of a stream, which flows from Xuan Huong lake to the waterfall. There are many legends about Cam Ly waterfall. Many Lats and Cils said that the former name of Cam Ly waterfall had been Lieng Sra. Lieng meant waterfall, Sra was the name of two men: Ro ong Ha Ban. Cil Long told(1):

"About 100 years ago, Dalat belonged to the ancestors of K'ho Lat, K'ho Cil. Father and son Kwangbon (the chiefs of tribe)

(1) Lam Tuyen Tinh , Dalat Tourist Magazine No 2/1986

buôn) Yagút (vùng đất thuộc đường Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu , Yagút ngày nay) tên là Yagút Hamon và Bon yụ Đăm M'ly dẫn trai gái người Lat xuống vùng Ray Lay (một chợ của người Chăm ở Phan Rang) để “ai vó dăm gờn” (mua bán đổi chác) , chủ yếu là muối . Yagút Hamon già lắm muốn đi xa một chuyến để rồi không bao giờ đi nữa, vì cái chân không còn sức đi . Riêng Bon yụ Đăm M'ly thì rất đổi vui mừng vì chuyến đi này sẽ có muối để ăn trâu, uống rượu cần và nhận chức chủ buôn của ông già Yagút Hamon trao lại . Bon yụ Đăm M'ly cười nói suốt ngày và chọn cái áo, cái khố mới nhất của vợ nó vừa dẹt còn thơm mùi bàn tay mặc vô người . Cái khăn quần trên đầu cũng may nhiều màu sắc rực rỡ và có trang điểm mấy cái đuôi lông chim Bling rất xinh. Ai cũng khen, duy chỉ cái cằm Bon yụ Đăm M'ly thì không có sợi râu nào . Đã là Kwang bon nay mai mà không có sợi râu nào thì buồn cười lắm , Bon yụ Đăm M'ly bèn nghĩ ra cách hay : Lấy râu dê của làng buôn cúng Yàng hôm trước dính vô cằm mình , vuốt vuốt mấy cái và khoát tay giục già đăm con trai, con gái người Lat lên đường .

Đến miền đất Ray Lay , người Pháp thấy người Lat trên rừng xuống vội đến bắt tay trò chuyện . Lần đầu gặp người Pháp , ông già Yagút Hamon nói với con cháu mình:

-Ồi lữ làng ! Người ở đâu đến mà con mắt lơ dờ xanh lét ? .Sao cái da mặt trắng bột , nhợt nhạt như mới chết nước ?

Không ai biết trả lời cho đúng với ông già Yagút Hamon . Bon yụ Đăm M'ly vắt cái ống tre trên miệng , ngậm điều thuốc vắn bằng ngón tay cái của người Pháp mời và nói dài như hát :

Yagut (the region around Tran Binh Trong street, Hoang Dieu street, Yagut street now) named Yagut Hamon and Bon yu Dam M'Ly, took some young Lats down to Ray lay (a Champa market in Phan Rang) to trade, mainly salt. Yagut Hamon was very very old and wanted to go there the last time because "his feet didn't want to move any more". Bon yu Dam M'ly was very happy because having salt mean he could eat buffalo, drink wine and then he had the name of "chief" from old Yagut Hamon. Bon yu Dam M'ly talked and laughed all day and chose the newest suit to wear. The scarf on his head was colourful and decorated with some beautiful Bling bird tails. There was only one embarrassing thing, that was Bon yu Dam M'ly hadn't got a beard, as a chief, it was a funny thing not to have a beard. So Bon yu Dam M'ly had an idea: he got the beard of the goat which was offered to Yang and put in on his chin and waved his hand to urge the Lat to set out.

Arriving to Ray Lay, the French, knowing that the Lat came from the mountains, shook hands and had talks. Meeting Frenchmen for the first time, old Yagut Hamon said to his children: "Hey villagers! Where are these people with bluish eyes, whitish complexion from?".

Nobody had the answer. Bon yu Dam M'ly threw out the bamboo tube from his mouth, took a cigarette given by a French and sang:

-Bọn mình ở tận Lang Bian vút cao ,xung quanh có trời trắng ,mây trắng bao phủ. Từ đó đi đến đây mất bảy sấp cơm .

Bon yụ Đăm M'ly giờ cao cái ống sấp nhỏ đan bằng cói lác dựng cơm giới thiệu với người Pháp và nói tiếp :

-Nơi ấy có rừng cây trắng, con suối trắng ,con voi trắng ,con nai trắng ,con dê trắng , con gà trắng ,con cọp trắng, con chim trắng, con cá trắng , con lươn trắng ...Ồ ,cái gì cũng trắng .Chúng mày lên , chúng mày biết !

Người Pháp nghe nói rất ngạc nhiên về muôn thú lạ ở Lang Bian .Vì đang có ý muốn lên cao về phía Tây ,nay lại gặp người trên ấy xuống đây người Pháp mừng lắm vội hỏi đường lên và cảm ơn hẹn ngày gặp lại tại Lang Bian .

Mua bán đổi chác xong , Yagút Hamon và Bon yụ Đăm M'ly dẫn lũ làng về buôn Yagút, các làng khác cũng được chia đều muối ăn . Nhiều cây Nêu được trồng lên ,nhiều dãy nhà mới được dựng lại . Trẻ , già , trai , gái mặc váy và khố mới suốt bảy ngày bảy đêm liền .Người người vui hát “đốt lợn ” , “ đốt cho”, “sa rọpu” và “nhô rơ nằm” (hát đối đáp , hát dân ca , ăn thịt trâu và uống rượu cần) .

Cuộc vui vừa tàn , người Pháp đến . Người ngựa lên rừng , họ xì xồ ,sục sạo , tìm kiếm ngọn núi trắng , rừng cây trắng ,con suối trắng ,con voi trắng, con nai trắng ,con dê trắng ,con gà trắng ,con cọp trắng, con chim trắng ,con cá trắng , con lươn trắng .Nhưng chẳng tìm thấy gì trắng cả .Một mỗi , họ nghỉ ngơi và tắm nước. Họ lợi hết suối Đan Kia

"we are from high Langbian with white sky around, covered in white clouds", from there it takes us 7 helpings of rice".

Then Bon yu Dam M'ly raised, a small basket knitted by rush containing rice and said to the French:

"There, there are white forests, white streams, white elephants, white deer, white goats, white chickens, white tigers, white birds, white fish, and white eels. Everything is white there. You go there and you will see!".

The French were very surprised to hear that. Having intention to go up in the West, seeing people from there, the French asked about the way and had a date on Langbian.

After finishing their trading, Yagut and Bon yu Dam M'ly took the villagers back to Yagut and other villages to share the salt. Then high trees were placed up, many houses were built. People at all ages wore their best clothes for 7 days and nights, sang "dot lon", "dot cho", "saropu" and "nho ro nam" (kind of folk songs), ate buffalo meat, drank Can wine.

The festivals finished, the French came. They entered the forests, chattered and looked for the white mountains, white forests, white streams, white elephants, white deer, white goats, white chickens, white tigers, white birds, white fish, white eels. But they found no white things. Exhausted, they rested and had a swim in the rivers.

sang tuổi Đà Lạt , gặp mấy người Lat đang tắm nước, người Pháp hỏi nhiều điều cần hỏi , nhưng mấy người K'ho Lat chỉ lắc đầu “ơ ghít” (không biết). Một lúc sau người Pháp vốc nước lên chỉ vô lòng bàn tay :

- Cái gì đây ?
- Đà –một người Lat đáp
- Người gì ?
- Lạch – mọi người nói chung một tiếng
- Đà Lạt –người Pháp hỏi lại
- Đà Lạch
- “Đà Lạch” –người Pháp nhại theo nhưng chưa đúng tiếng

Giã từ tuổi Đà Lạt người Pháp lên tuổi Đà Sờ và tìm hỏi những người đã nói về những điều lạ của vùng đất Lang Bian mới cách đây một tuần lễ .

Người Pháp lục lạo hết dãy nhà này sang dãy nhà khác nhưng không thấy Bon yụ Đăm M'ly đâu mà chỉ thấy ông già Yagút Hamon. Người Pháp lấy cây batoong gõ vô đầu ông Yagút Hamon hỏi :

- Người con có râu của ông già đâu ?
- Nó đi cái rẫy hay ở đâu đó !
- Gọi ngay nó về, không người Pháp bắn ông !
- Hãy bắn tao, đừng bắn nó ,vì nó sắp thay tao làm Kwangbon !
- Được, ông già muốn chết thay cũng được ,nhưng phải gọi nó ra đây !

Thương cha Bon yụ Đăm M'ly nhảy ra nói lớn :

They went across Da Lach stream, they met some Lat swimming, the French asked them for information but the K'ho Lat just shook their heads "o ghít" (we don't know). After a while, the French picked up some water in his hand and said:

- What is this?
- Da, answered
- Where are you from?
- Lach, all of them answered.
- Dalat? The French asked again
- Da Lach
- "Da Lach", the French imitated in wrong accent.

Leaving Da lach stream, the French went to Da sora stream and looked for the man who had told them about the mysteries of Langbian land a week before.

The French searched in all houses but they couldn't find Bon yu Dam M'ly. They only met old Yagut Hamon. The French took a cane hit his head and asked:

- Where has your son with a beard gone?
- He has gone to the field or so!
- Call him home at once, or we will shoot!
- Shoot me! Don't shoot him! He is going to become Kwang bon!
- All right, if you like! But call him home now!

At that time, Bon yu Dam M'ly appeared. He shouted:

- Tao đây , tao là Bon yụ Đăm M'ly đây , chúng mày bắn đi !.
- Ồ !không phải mày ,mày đâu có râu như người hôm trước nói chuyện với người Pháp ở Ray Lay.
- Bữa trước tao đánh râu dê , hôm nay tao không đánh râu dê, nên chúng mày không nhận ra đó !

Người Pháp dữ sùng dọa bắn .Bon yụ Đăm M'ly ưỡn ngực lên ,mắt trừng trừng nhìn họng súng .Tất cả các cánh tay người buôn Yagút giơ lên những lưỡi xà gạc lấp lánh trong nắng sớm . Người Pháp hạ súng xuống rồi nói nhỏ với một ông quan người Việt .Một lúc sau người Pháp chuyển sang giọng nhẹ nhàng :

- Người Pháp với người Thượng là anh em ,người Pháp không nỡ bắn người anh em .Nhưng người anh em này lường gạt người Pháp ,trừng phạt nhẹ thôi ,chỉ trói người anh em bên kia rừng có tổ kiến và mối kia .Nếu người anh em này biết hàng phục,người Pháp sẽ cởi trói và cho ăn .Ai cho ăn và cởi trói cho Bon yụ Đăm M'ly là không tốt với người Pháp .Mai này người Pháp sẽ khai hoá , mở mang vùng Lang Bian thêm giàu đẹp .

Bon yụ Đăm M'ly cắn răng chịu đựng cơn đói cồn cào,kiến cắn nhức nhối vẫn không khai nửa lời ,không hề kêu cứu , van xin ,chỉ trân trân nhìn lũ người Pháp với mấy người lính Việt đội nón nhỏ có mang cái khố xanh bằng ánh mắt rực cháy .

- Here I am, I am Dam M'ly! Shoot me!
- Oh, it's not you. You are not the one with a beard that talked to the French in Ray Lay.
- I had a goat beard then, now I haven't got it so you can't recognize me!

The French threatened to shoot. Bon yu Dam M'ly straightened his body, stared at the gun. All arms in Yagut village raised with their weapons. The French put down his gun, said something to a Vietnamese mandarin, then he changed into a soft voice:

"The French and the Lat are brothers. The French don't dare to shoot at the Lat but the Lat deceived the French. We will punish you slightly. We will tie you in that forest with ants and termites. If you know to surrender, the French will untie and feed you. Anyone who unties or feeds Bon yu Dam M'ly isn't French's friend. In the future when French broadened this land, LangBian would be more beautiful and prosperous".

Bon yu Dam M'ly supported the hunger, the pain bitten by ants and kept silent. He only stared at the French and Viet soldiers in red hats and blue covers with angry eyes.

Ngày nắng , đêm sương , làm nhão mềm toàn thân Bon yụ Đăm M'ly .Cây rừng lay động mạnh , Bon yụ Đăm M'ly trúng gió chết !. Bất chấp những họng súng dài của mấy lính khố xanh và đã nhiều đêm thương nhớ con không ăn uống , bệnh già phát chứng , Yagút Hamon lết đến ôm xác Bon yụ Đăm M'ly khóc như hổ gầm,voi rống rồi giấy chết .

Sáng sớm hôm sau ,người buôn Yagút kéo ra đông , họ đi suốt hai bờ suối Sờra tìm kiếm xác Yagút Hamon và Bon yụ Đăm M'ly ,nhưng không hề thấy xác. Mọi người dừng lại ở chỗ cây rừng có tổ kiến và ụ mối bỗng thấy hai nắm mộ.Một người già trong buôn nói và khóc :

- Ô ! đất ông bà đã chôn lấp Mon –M'ly đây rồi !
- Ối ! Mon M'Ly ,mọi người cùng nói và khóc theo.

Cây rừng im lặng cúi đầu .Nước suối Sờra ngừng chảy. Từ đó , bà con dân tộc K'ho Lat , K'ho Cil của vùng Đà Lạt gọi Liêng Sờra là Liêng Mon M'Ly .Thác Cam Ly có sự tích là thế .

Qua bản kể của hai ông Rơ ông Haban và Cil Long cũng như một số một số bản kể khác, chúng ta có thể suy đoán ra rằng Cam Ly được “ Việt hoá ”thông qua quá trình biến đổi ngữ âm từ Mon M'ly, Đăm M'ly rồi thành Cam Ly.

Sunny days, foggy nights made his body weak. The wind blew hard and Bon yu Dam M'ly died of stroke. Old Yagut Hamon crept to his son and cried out and finally died too.

The next morning, Yagut villagers went to Sora stream, looked for the two bodies on both banks but they couldn't find their bodies. When stopping at the anthills, they saw two graves. And old men said in tears: "Oh! Our forefathers have already buried Mon – M'Ly here!". And all the villagers cried "Oh! Mon M'Ly!".

Trees kept silent. Sora stream stopped flowing. From that time, the K'ho Lat and K'ho Cil of Da Lach turned Lieng Sora into Lieng Mon M'Ly. Camly waterfall had its legend from that story.

From the stories by Ro ong Ha Ban and Cil Long and other stories, we can realize that the name Cam Ly is Vietnamized in the transformation of phonetics from Mon M'Ly, Dam M'Ly to Cam Ly.

Ngoài ra , còn có một số cách giải thích khác nữa về tên Cam Ly : Đó là thời hai bên suối Cam Ly và hồ Xuân Hương có 2 tộc người thiểu số anh em cùng chung sống hoà thuận bên nhau .Người Lat nắm thung lũng hồ Xuân Hương, đường Phan Bội Châu và chợ Đà Lạt ngày nay. Người Cil giữ một một phía bờ suối là khu vực cầu Bá Hội Ch�c đến thác Cam Ly .Tộc người Cil do ông K'Mly làm Tù trưởng , nên sau khi ông K'Mly qua đời bộ tộc Cil đã lấy tên ông đặt tên cho vùng đất ,đoạn suối mà họ xem là quê hương và để ghi nhớ công ơn ông K'Ly . Âm K'Mly đọc nhanh thành Kamly (Cam Ly) .

Những năm gần đây cảnh quan ,môi trường dọc suối và ngay tại thác Cam Ly do không được sự bảo quản ,giữ gìn nên đã làm cho dòng thác trắng xoá ngày nào bị ô nhiễm nặng nề ,nhất là vào mùa nắng bốc lên mùi xú uế không thể nào chịu nổi . Để khắc phục thực trạng này , đồng thời bảo vệ, tôn tạo một thắng cảnh đã được Nhà nước xếp hạng , một dự án giải toả , mở rộng , cải tạo dòng chảy của suối Cam Ly nhằm chống ô nhiễm và xây hồ lắng sinh học trước khi cho dòng nước đổ về thác Cam Ly lên đến hàng chục tỉ đồng đã được chính quyền thành phố cho khởi công vào đầu năm 2003. Hi vọng rằng một ngày gần đây vẻ đẹp thơ mộng của thác Cam Ly năm nào sẽ được phục hồi để câu thơ :

“ Đà Lạt có thác Cam Ly

Người ơi ! người ở ,người đi sao đành ! ”

ngày nào còn đọng mãi trong lòng du khách ./.

Besides, there are some other explanations about the name Cam Ly. It was at the time when Cam Ly stream and Xuan Huong lake had two minority tribes living peacefully together. The Lat lived in Xuan Huong Valleys on Phan Boi Chau street and Dalat market now. The Cil lived on one bank of the river, which is the region of Cau Ba Hoi Chuc bridge and Cam Ly waterfall now. Mr. K'Mly was the chief of the Cil then when he died the Cil named the land and the stream that they considered as their homeland after his name to memorize his favors. The word K'Mly was pronounced quickly to Cam Ly.

Recently the environment, the landscape along and the Cam Ly waterfall hasn't been preserved and Cam Ly waterfall is now very polluted especially in hot seasons when bad smell is very embarrassing. To end this situation and to re-create a sight that has already been confirmed by the government, a project of enlarging Cam Ly stream to protect it from pollution and of a lake to refine the water before flowing it into Cam Ly waterfall was done with the cost of tens of billions at the beginning of 2003. We hope that soon Cam Ly waterfall will regain its romantic beauty as it was before like these verses:

"Dalat has Cam Ly waterfall

Why do you dare leaving it behind?"

• HỒ THAN THỞ



Từ trung tâm thành phố Đà Lạt đi về hướng Thái Phiên khoảng 6 km rẽ tay phải, du khách sẽ bắt gặp hồ Than Thở nằm giữa rừng thông bát ngát. Cảnh vật nơi đây thật im ắng. Mặt hồ trầm ngâm phẳng lặng. Con đường đất nhỏ hẹp uốn lượn quanh hồ rồi như mất hút phía xa. Gió lên, thông reo, lời ru khi êm ái, khi nức nở khóc than. Xung quanh hồ Than Thở thời gian qua có khá nhiều truyền thuyết và tình sử được lưu truyền trong nhân dân Đà Lạt.

Thiên tình sử đầu tiên được lưu truyền có liên quan đến lịch sử người Việt đặt chân lên vùng Đà Lạt - Lâm Đồng là câu chuyện Hoàng Tùng - Mai Nương. Chuyện kể rằng: Ngày ấy không xa lắm vào cuối thế kỷ thứ 18, khoảng năm 1789 vua Quang Trung từ Phú Xuân ra Bắc đánh đuổi quân xâm lược nhà Thanh, nghĩa sĩ khắp nơi từ các Sơn động, Man động; từ trấn Gia Định đến Thuận Hoá đều tòng quân đáng giặc. Nơi đây giữa núi rừng hùng vĩ, bên hồ nước biếc có đôi tình nhân trẻ chiều chiều thường gặp nhau kết mộng đợi ngày sum họp. Chàng tên Hoàng Tùng, nàng tên Mai

• **THAN THO LAKE**

From the centre of Dalat to Thai Phien for about 6 km, turning left visitors will see Than Tho lake in the middle of a vast forest of pine trees. Everything is so quiet and peaceful here. The surface of the lake lies still. A small path winds around the lake and then vanishes in the horizon. A gust of wind makes the pine trees sing beautifully and then sadly. Than Tho lake has had a lot of legends and love stories which have been told until now.

The first love story related to the first step of the Viet on Dalat - Lam Dong and it was the story between Hoang Tung and Mai Nuong. It was told that at the end of the 18th century, in 1789, Kinh Quang Trung left Phu Xuan for the North to fight the Thanh invasion. Youth from everywhere, from Son Dong, Man Dong to Gia Dinh, Thuan Hoa... joined in the troops to fight invaders... In the middle of an impressive forest, by a green lake, there were couples who met each other every evening and hoped for the union day. His name was Hoang Tung and her name was Mai Nuong, both of them were Viet nationality and

Nương , hai người đều gốc Việt theo cha mẹ lên Sơn quốc để tránh chế độ hà khắc của Chúa Nguyễn ,hoà mình với người dân địa phương,nhưng lòng họ luôn hướng về quê cha đất tổ .Rồi họ được biết người anh hùng áo vải Quang Trung kêu gọi toàn dân đánh đuổi quân xâm lược Mãn Thanh .Một ngày kia Hoàng Tùng theo tiếng gọi non sông chia tay Mai Nương bên hồ ...

Người đi chưa về, tin buồn đến: Hoàng Tùng tử trận !.Mai Nương buồn rầu quyết chết theo người tình và mộ nàng được chôn bên hồ . Nhưng mấy tháng sau , Hoàng Tùng thắng trận trở về tìm lại người xưa ,Mai Nương không còn nữa , chàng nguyện suốt đời ở vậy cho trọn mối tình chung .Mấy năm sau, triều đại Tây Sơn sụp đổ, Nguyễn Anh chiếm được Phú Xuân, tin ấy lan đến Sơn động . Đau đớn tình riêng, xót xa vận nước, hết hi vọng, Hoàng Tùng nhảy xuống hồ chết theo Mai Nương , chết theo sự nghiệp người anh hùng áo vải cờ đào :

“ Hồn thiêng em hãy đợi chờ

Mặt hồ Than Thở bây giờ là đây ”

Từ đó, mỗi sáng sớm hoặc hoàng hôn, ngàn thông bên hồ lại trỗi lên khúc nhạc bi ai như than thở ,tiếc thương , ngợi ca đôi trai tài gái sắc vì nước trọn tình . Do đó , mà người đời sau đặt tên là hồ Than Thở . Lại có người kể rằng hồ Than Thở là nơi trầm mình của những người vì tình dang dở.Chàng tên là Tâm nàng tên là Thuỷ,hai người yêu nhau từ độ tuổi học trò ngây thơ nhiều mộng ước. Nhưng về sau,chàng phụ nàng để vui duyên mới .Tình yêu tan vỡ ,Thuỷ trầm mình xuống hồ kết liễu một đời hoa !. Không biết câu chuyện có thật hay không mà theo lời kể của người dân sở tại do học sinh Trường Trung học Trần Hưng Đạo sưu tầm được năm 1969–1970 thì sau khi mối tình đứt đoạn còn lại ngôi mộ của Thuỷ phía bên kia hồ và trên tấm bia có đề câu thơ :

“Mây xanh nước biếc dù thay đổi

Ngàn năm THUỶ vẫn ở trong TÂM ”

Thế rồi lớp bụi thời gian phủ kín bia mộ có ghi hai câu thơ ấy. Ngày nay , du khách chỉ có thể tìm thấy một ngôi mộ đắp bằng

they went to Son Quoc with their parents to avoid the severe regime of the Nguyen. They got on very well with the local people but their minds were always in their homeland. And then, they heard that the Hero Quang Trung appealed everybody to fight invaders, so Hoang Tung said goodbye to Mai Nuong by the lake and joined the troops...

A bad news came then: Hoang Tung was dead. Mai Nuong decided to follow her lover to death and she was buried by the lake. But a few months later, Hoang Tung came back, looked for his lover. Mai Nuong had gone forever; Hoang Tung decided to stay there all his life to show his faith. A few years later, The Tay Son dynasty collapsed, Nguyen Anh conquered Phu Xuan, the news spread out to Son Dong. Hoang Tung, with his own sad story as well as the sadness of losing his homeland, felt desperate and suicided in the lake. He wanted to follow his lover Mai Nuong and also his hero in cotton shirt and red flag

"My lover's soul! Please wait for me

Now here is the Sigh lake"

Since then, every dawn or sunset, the pine trees beside the lake sing their sad songs, to appreciate, to refresh a nice couple who were faithful with each other and with their homeland. Then people called it Than Tho lake (Sigh lake), there was another story that was told about Than Tho lake. This was the place where a couple jumped into to kill themselves. His name was Tam and her name was Thuy. They loved each other when they were young students. But Tam left them to find a new love. Thuy killed herself in the lake. We don't know whether it was a true story or not but it was told by the people living in that place and collected by students in Tran Hung Dao school in 1969 - 1970. After the break-up there was still Thuy's tomb on the other side of the lake and on the tomb there were these verses:

"Even the blue sky, the green water changes

Thuy will still be in Tam forever"

And then dust covered the tombstone with the verses, now visitors can only see a tomb covered with soil on the other side of the

đất ở phía bên kia đường cách nhà nghỉ mát khoảng 50m , nhưng trên ngôi mộ không ghi tên Thuỷ mà ghi tên Thảo , song Thuỷ hay Thảo có hề chi , vì đều là phận hồng nhan bạc mệnh .

Chuyện xưa tích cũ là vậy , nhưng trên thực tế hồ Than Thở khởi thủy chỉ là một hồ nước nhỏ . Nhiều cụ già cao niên ở gần đó kể rằng : Lúc ấy khu vực hồ rất thơ mộng , nên chiều chiều các cặp tình nhân thường đưa nhau ra đây tâm tình và thề nguyện trọn đời chung thủy , sắt son . Không ngờ sau đó lại có người bội nghĩa, vong tình . Kể vui duyên mới, người ở lại nuốt lệ tìm đến chốn hẹn hò ngày xưa để khóc than với thiên nhiên cây cỏ về duyên phận của mình , thậm chí có người còn toan nhảy xuống hồ kết liễu cuộc đời . Chính vì vậy bà con mới đặt cho hồ nước này cái tên: Than Thở !.Về sau người Pháp đã cho đắp đập ngăn nước tạo thành một hồ nước lớn khá đẹp và đặt tên là : Lac des Soupris. Sau sắc lệnh số 143 /NV ngày 22/12/1956 , theo đề xuất của ông Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng thị xã lúc bấy giờ ,Lac des Soupris được “việt hoá” thành hồ Than Thở .

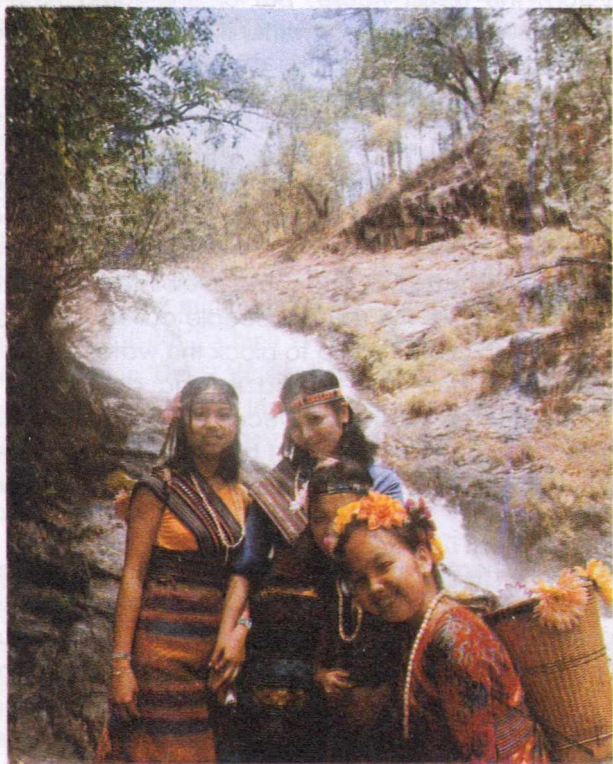
Sau năm 1975 , có thời gian hồ Than Thở bị đổi tên thành hồ Sương Mai , nhưng trong nhân dân Đà thành mỗi khi nhắc đến hồ vẫn gọi Than Thở chứ không gọi Sương Mai. Chính vì vậy , từ năm 1990 ,chính quyền thành phố đã quyết định cho khôi phục lại tên cũ: Hồ Than Thở . Năm 1995 hồ Than Thở được giao về cho Cty Thủy Dương là “Cty con” của Cty TNHH Huy Hoàng (TP Hồ Chí Minh) khai thác, kinh doanh du lịch với dự án đầu tư lên đến 47 tỉ đồng và đã được triển khai thực hiện . Đầu năm 1999 Bộ Văn hoá Thông tin đã ra Quyết định công nhận hồ Than Thở là thắng cảnh cấp Quốc gia .Tuy nhiên , do nhiều nguyên nhân nên cho đến nay (năm 2003) dự án đầu tư tôn tạo hồ Than Thở vẫn chưa tiến triển được bao nhiêu .

street, 50m from the resort house, but on the tomb there is the name Thao instead of Thuy, no matter it is Thuy or Thao, we just regret for a sad nice girl.

That were all stories, actually, Than Tho lake has the origin of a small lake. Old men who live near there said that: "the lake was very romantic then. Every evening, lovers came there to chat and swear for an everlasting love. Later, some didn't keep promises. Some had a new love, some returned to the lake to cry for their lost love, and some even intended to kill themselves in the lake. For this reason, people called the lake: Sigh! Later, the French built a dam to block the water and the lake became bigger and they called it "Lac des soupirs". According to the decree 143/NV on December 22nd, 1956 and Mr. Nguyen Vy's suggestion – the chief on the city committee at that time – Lac des soupirs was Vietnamized into Than Tho lake.

After 1975, there was a time when Than Tho lake was changed to Suong Mai lake (morning fog) but Dalat people still called it Than Tho lake. From 1990, the government decided to call its old name: Than Tho lake. In 1995 Than Tho lake was assigned to Thuy Duong Co. which was branch of Huy Hoang LTD (of Ho Chi Minh city) to exploit and to do tourist business with the investment worth 47 billions dongs and it was done. In 1999, the cultural and Informative Ministry decided to confirm Than Tho lake as a national landscape. However, due to many reasons, the project of investing in the rebuilding of Than Tho Lake hasn't been accomplished.

• **THÁC ĐATANLA**



*“Từ thuở
tiên về
sâu
chẳng
nhỏ .
Trần
gian
thôi nhớ
chuyện
trên
trời”*

Đó là
những
vần thơ
mà nhà
thơ Huy
Cận đã
phải
thốt lên

khi đứng trước vẻ đẹp mơ màng của thác Đatanla (Đạ tamn’ha) và nghe kể về những huyền thoại, truyền thuyết của con thác này. Nhiều bà con người Lat kể rằng :

Ngày xưa , xưa lắm , Đatanla là con thác mà các nàng tiên nữ thường hay xuống tắm vì có dòng nước trong vắt , mát lành, ẩn mình dưới hố sâu , được che phủ bởi nhiều

• **DATAN LA WATERFALL**

"From the time fairies come back to heaven

Earth misses them much all the time."

These were the verses that Huy Can, a poet, had claimed when standing in front of the romantic beauty of Datanla waterfall and knowing the mysteries of this waterfall.

Many Lats told that: "Once upon a time, Datanla was the waterfall where many fairies came to bathe because the water was pure, cool and the waterfall was hidden under the

tầng lá , nên người trần mắt thịt không thể nhìn thấy khi các nàng tiên nữ thoát y vì họ không biết rằng “dưới lá có nước”. Do vậy, khi phát hiện ra dòng thác bà con dân tộc thiểu số đã đặt tên cho nó là “Đạ tam n’ nha” , có nghĩa là “Dưới lá có nước”. Ai ngờ sau đó người Pháp , người Kinh làm cho nó biến âm thành Datania rồi Đatanla , từ ấy các nàng tiên xinh đẹp đã giận và bỏ về trời . Thế là người hạ giới mãi mãi không bao giờ được nhìn thấy cảnh tiên tắm khoả thân nữa !

Lại có truyền thuyết kể rằng vào thời đại Pôrômê , người Chăm từ Panduranga (Phan Rang) thường kéo lên tấn công người Lat , người Cil ở cao nguyên Lang Bian để dành đất và bắt làm nô lệ . Họ quần thảo nhau dữ dội tại đèo Prenn. Trong những lúc tưởng chừng người Lat sắp thua vì thiếu “cái nước” thì tình cờ phát hiện ra dòng thác này và có nước uống nên người Lat đã chiến thắng và bảo vệ được buôn làng . Còn người Chăm thua , phải rút lui chỉ vì họ không biết dưới lá có nước . Từ đó bà con bộ tộc Lat đã đặt cho con thác cái tên “Đạ tam n’ nha” (dưới lá có nước) để nhấn nhủ với con cháu sau này.

Trong truyền thuyết của các bộ tộc Lat ,Cil ,Sré còn kể thêm : Thác Đatanla là nơi dừng sĩ Lang của bộ tộc Lat đã đánh thắng 2 con rắn tinh , 7 con chó sói để cứu Bian và lũ làng người Sré thoát nạn . Từ đó Bian đem lòng yêu thương Lang mặc dù khác bộ tộc .Hai người thường hẹn hò gặp nhau ở thác Đatanla. Nhưng rồi chỉ vì những luật tục khắt khe và sự thù hận vô cớ giữa hai bộ tộc Lat và Sré , họ đã quyết

trees so other people couldn't see the naked fairies because they didn't know "under the leaves, there was water". When discovering the waterfall, the minorities called it "Datam' nha" which meant "there was water under the leaves". Later, the French and the Viet have transformed it to Datanla. The fairies then got angry and went back to heaven. And never could people see the naked fairies bathing.

There was another legend that in Porome period, the Champa from Panduranga (Phan Rang) used to attack the Lat, the Cil on LangBian plateau to take land and slaves. They fought hard at Prenn pass. Once when the Lat were going to be defeated because they lacked water, they eventually discovered this waterfall and thanks to this water. The Lat won and their villages were protected. The Champa, who was defeated, returned to their land because they didn't know that there was water under the leaves. From that time, the Lat called the waterfall "DaTam' nha" (there is water under the leaves) for their later generations to memorize.

The legends of the Lat and the Cil, Sre also mentioned: Datanla waterfall was the place where Lang of the Lat had fought the two snakes and the 7 wolves to save Bian and the Sre. Then Bian fell in love with Lang despite their different tribes. The couple used to meet at Datanla waterfall. Then because of the severe laws and the unreasonable anger between the two tribes they couldn't be together and they decided to

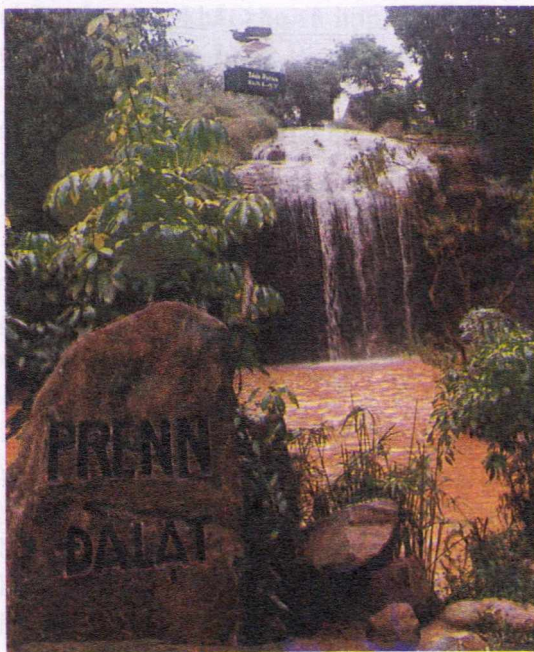
định tìm đến cái chết để phản đối . Sau khi họ qua đời , ông K'Zềnh là cha nàng Bian thức tỉnh nên đã đứng ra xoá bỏ những luật tục khắt khe và hợp nhất các bộ tộc Lat , Cil , Sré trên cao nguyên Lang Bian thành dân tộc K'ho , cho phép con trai ,con gái giữa các bộ tộc khi thương nhau có quyền được lấy nhau .Vùng rừng núi hoang sơ này bắt đầu có sử từ đó .

Hôm nay, nếu có dịp đến Đà Lạt ,du khách chỉ cần rời trung tâm thành phố chừng 5 km theo quốc lộ 20 thì có thể gặp thác Đatanla .Nhưng muốn xuống được chân thác phải vượt qua 300 m dốc thẳng đứng . Du khách nào không quen leo núi sẽ rất sợ và khó lòng xuống thăm được thác , còn những ai có chí mạo hiểm sẽ vô cùng thích thú khi nhảy qua những tảng đá ,lách mình qua những lùm cây và bất chợt bắt gặp các chú sóc , chú chồn lơ lảo . Năm 1990 thác Đatanla được giao về cho UBND phường 3 quản lý khai thác, và nay thì được giao về cho Cty Du lịch Lâm Đồng . Thời gian qua vì thấy khách du lịch đổ về thác Đatanla khá đông , chính quyền địa phương đã cho dời cổng thác từ phía dưới lên trên và cho xây dựng bãi đậu xe ,làm bậc tam cấp , khu giải khát khá khang trang để du khách đến tham quan nhớ lại những truyền thuyết về thác Đatanla khá lãng mạn và tuyệt vời như vừa kể .

choose death to oppose. After their death, K'Zenh Bian's father was awoken and abolished all severe laws and unite the three tribes Lat, Cil, Sre as one tribe K'ho, he allowed boys and girls of these tribes loving each other could get married. This deserted region had its history then.

Nowadays, visitors to Dalat can go far about 5 kilometers on national road No.10 to Datanla waterfall. To get to the bottom of the waterfall, they must go down a steep hill 300 meters high. Visitors who don't have the habit of hiking will be frightened and find it difficult to get to the bottom of the waterfall. Others who like adventures will be very pleased to jump on rocks, to go through bushes and see a squirrel. In 1990, Datanla was managed by the People's Committee of the 3rd district and now it is managed by Lam Dong Tourist Company. Recently, so many visitors have visited Datanla that the government moved up the entrance of the waterfall, made car parks outside, made steps and built a neat and tidy restaurant to welcome the visitors coming to enjoy the above legends.

• THÁC PRENN



Vừa bước chân vào cửa ngõ thành phố Đà Lạt, du khách đã gặp ngay thác Prenn. Đây là một trong những con thác xinh đẹp và nổi tiếng của thành phố cao nguyên. Thác Prenn nổi tiếng không chỉ vì khá giống Thủy Liêm động

trong Tây Du Ký – quê hương của Tôn Ngộ Không với bức màn nước lóng lánh như ngọc từ trên cao đổ xuống, mà còn nổi tiếng vì có những truyền thuyết liên quan đến công cuộc bảo vệ quê hương của đồng bào các dân tộc thiểu số bản địa Lat, Cil, Sré và cả những người dân Đà Lạt.

Một số nhà nghiên cứu dân tộc học cho rằng Prenn theo tiếng dân tộc thiểu số K'ho có nghĩa là “Vùng lẩn chiếm”⁽¹⁾. Bà con các dân tộc ít người ở Đà Lạt trước đây thường gọi người Chăm là Prenn, vì Vương triều Chăm ở

• PRENN WATERFALL

At the entrance of Dalat city, visitors will see Prenn waterfall immediately. This is one of the nicest waterfall and one the most famous waterfalls of the city. Prenn is famous not only for it is similar to Thuy Liem cave in “the way to the West” story – the homeland of Ton Ngo Khong (a monkey that tried hard on a journey to bring back the sacred book to Buddha). Prenn waterfall has a white flowing stream sparkled like jewel when falling down. Prenn waterfall is also famous for its legend related to the protection of the homeland of ethnic minorities Lat, Cil, Sre and Dalat people as well.

Some ethnology scientist said that the name Prenn in K’ho language means “occupied land”. The old ethnic minorities in Dalat used to call the Champa people Prenn, because Champa dynasty

thế kỷ 17 thuộc triều đại Pôrômê (1625 -1651) nhờ vào quân sự hùng mạnh đã đưa quân đánh chiếm các vùng đất lân cận trong đó có Đà Lạt -Lâm Đồng ngày nay. Các cuộc chiến tranh này khá dai dẳng và thác Prenn là ranh giới chiến trường giữa xâm lăng và bảo vệ lãnh thổ. Từ dưới thác Prenn đến Đơn Dương là vùng đất mà người Chăm thường tiến chiếm đến nay vẫn còn rải rác một số di tích của người Chăm. Một số tên làng ở Đơn Dương, Đức Trọng hiện tại sở dĩ mang tên Chăm cũng do sự kiện trên như làng K'Loong , N'Thol Hạ ...Tuy nhiên , thác Prenn chính là “bia tưởng niệm” của dân tộc K'ho Lat đã chiến đấu dũng cảm để bảo vệ buôn làng của mình . Thác Prenn bắt đầu có tên và đi vào lịch sử từ đó .

Trước năm 1963 , thác Prenn đã có Thảo cầm viên với nhiều loài mãnh thú , chim muông , hoa cỏ . Ngô Đình Nhu ,Trần Lệ Xuân đã từng dùng nơi đây làm điểm dừng chân trong các cuộc săn bắn và tổ chức họp mặt già làng các bộ tộc Tây Nguyên nhằm phủ dụ họ theo chúng , song bà con các dân tộc vẫn một lòng theo cách mạng .

Năm 1968 , thác Prenn vẫn đổ, vẫn gào thét trong mùa mưa lũ như tiếng gọi xa xăm của chúa sơn lâm , nhưng du khách thì thưa thớt đến vô cùng . Nguyên nhân là do lúc bấy giờ nhân dân thành phố Đà Lạt bước vào cuộc chiến tranh khá ác liệt , nhóm AT 4 (hoạt động nội thành) tung tin voi, cạp đã được thả về rừng , và cạp beo luôn rình rập quanh thác Prenn khiến du khách và chính quyền lúc bấy giờ

(1) Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp

in the 17th century under Porome dynasty (1625 – 1651) had a strong army and occupied a lot of surroundings including Dalat – Lam Dong. These wars lasted rather long and Prenn waterfall was the border between invasion and protection of the land. From the bottom of the Prenn to Don Duong, it was the land that the Champa had invaded so there are still some traces of the Champa here. Some villages in Don Duong, Duc Trong had the Champa names such as K'Long, N'Thol Ha because they were the memories of the Champa... However the land at Prenn waterfall was protected by the K'ho Lat and Prenn still had its name.

Before 1963, there was a zoological garden in Prenn with a lot of wildlife, birds, and plants. Ngo Ding Diem, Tran Le Xuan often had a stop here in their hunting trip and they held a meeting of old chiefs of the tribes to lure them to be in their side but the minorities determined to be in the revolutionary side.

In 1968, Prenn waterfall went on falling down, roaring like the far sound of the chief of the forest but few visitors come there. The reason was that at that time Dalat people had a violent war. Group AT4 (acted inland) rumored that elephants, tigers were coming back to the forest, and they always were on the lookout for human. This humour made visitors and even

nhiều người nhát gan không dám bén mảng đến đây. Từ đó, thỉnh thoảng tại thác Prenn đã diễn ra những chuyến đi picnic, những cuộc họp kín của sinh viên, học sinh và trở thành điểm liên lạc của cách mạng.

Năm 1977, thác Prenn được giao về cho Cty Du lịch Lâm Đồng quản lý và từng bước chỉnh trang. Một cửa hàng giải khát khá khang trang được xây dựng ngay trước ngõ vào thác gần đường quốc lộ. Những con đường, vườn hoa, cây cảnh dần dần có người chăm sóc. Mùa đông năm 1990, thác Prenn được giao về cho Cty Phát triển Kinh tế Vũng Tàu-Côn Đảo đầu tư, tôn tạo khai thác kinh doanh theo hợp đồng liên doanh với Cty Du lịch Lâm Đồng. Năm 1998, thắng cảnh thác Prenn được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng thắng cảnh cấp Quốc gia. Những năm gần đây Prenn lại được giao về cho Cty Dịch vụ Du lịch Đà Lạt khai thác kinh doanh du lịch.

Hàng năm cứ vào dịp lễ, tết du khách thập phương lại nườm nượp kéo về thác Prenn để tham quan, ngắm cảnh. Nếu đi từ đường quốc lộ vào thác, du khách sẽ phải qua một cầu ngắn có tay vịn. Đường đi xuống thác quanh co, gập gềnh đẹp như tranh vẽ. Quanh thác là những khu rừng thoáng đãng, tiếng thông reo hoà với tiếng thác đổ tạo thành một khúc nhạc du dương, hùng tráng. Đứng dưới chân thác nhìn lên, nước từ trên cao đổ xuống như một bức màn kết bằng ngọc lỏng lánh. Thành thác là những tảng đá lớn, vững chắc. Ngay sau bức màn nước lỏng lánh và dưới vòm đá có chiếc cầu bắc ngang, khiến mỗi lần du khách qua cầu nghe tiếng thác đổ ào ào trên đầu cứ tưởng mình đang lạc vào thế giới thần tiên của Tây Du Ký chứ không ngờ rằng mình đang đứng ở thác Prenn của “thành phố hoa” thơ mộng!

the government frightened to go there. Then, sometimes, students had a secret meeting there and Prenn became a contacting place of the revolutionary movement.

In 1977, Prenn waterfall was managed by the Lam Dong Tourist Company and it was gradually amended. A refreshing shop was built at the entrance on the national roadside. Paths, gardens were looked after. In winter 1990, Prenn waterfall was transmitted to Vung Tau Con Dao Developing Economy Company, they repaired it, did business on it in cooperation with Lam Dong Tourist Company. In 1998, Prenn waterfall was awarded National Sight by the Culture and Information Ministry. Recently Prenn waterfall has been transmitted back to the Dalat Tourist and Service Company to do business in tourism.

Every year, on holiday's tourists from everywhere often goes to Prenn waterfall to sightsee. From the national road to the waterfall, visitors have to go over a small bridge with a handrail. The path leading to the waterfall is winding and rough like one in the painting. Around the waterfall, there are vast forests where the sound of pine trees mixed with the sound of the waterfall makes a romantic melody. From the bottom of the waterfall, water flows down like a curtain of sparkling jewels. The wall of the waterfall is huge and stable. Behind the sparkling water and under the wall there is a bridge, which visitors can go through the whitish water over their heads. They imagine that they are in a miraculous world of "the way to the West" story. They can't realize that they are just standing by Prenn waterfall of "the romantic city of flowers".

• THÁC PONGOUR



Hoang dã và mơ màng nhất Nam Tây Nguyên , tuy thuộc huyện Đức Trọng và cách Đà Lạt gần 50 km trên đường quốc lộ 20 từ Đà Lạt về thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tên tuổi của thác Pongour vẫn gắn liền với Đà Lạt. Du khách thường gọi tên thác là Pongour , nhưng người dân địa phương còn đặt cho thác thêm 2 cái tên nữa : Thiên Thai và Bẫy Tăng cũng chính vì vẻ đẹp quyến rũ và hùng vĩ của nó .

Ai đã đặt tên cho thác Pongour ? .Có người cho rằng cái tên Pongour là do người Pháp đặt , có nghĩa là “Vùng đất sét trắng”, vì theo các tài liệu địa chất của người Pháp vùng đất này có khá nhiều Kaolin . Tuy nhiên , theo nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học thì không phải vậy , mà Pongour

• **PONGOUR WATERFALL**

The wildest and the most romantic waterfall in the South of the Midlands, located in Duc Trong – 50 kilometers from Dalat on the national road No.20 to Ho Chi Minh city, the name of Pongour waterfall is always related to Dalat. Visitors often call it Pongour but the local people call it in two other names: Thien Thai (Paradise) and Bay Tang (Seven Steps) after its attractive and impressive beauty.

Who named it Pongour? It was considered that Pongour was named by the French; it meant “the kaolin region”, because according to geological documents of the French, this region had a lot of kaolin. However for some ethnology scientists, Pongour

xuất phát từ ngôn ngữ K'ho có nghĩa là “Bốn sừng tê giác” Pon là bốn ,gou là sừng ⁽¹⁾.

Chuyện kể rằng : Ngày ấy , vùng đất Phú Hội , Tân Hội , Tân Hà ngày nay là do nàng Ka Nai làm chủ . Ka Nai là một nữ Tù trưởng xinh đẹp , trẻ trung , thông minh và có sức mạnh hơn cả những dũng sĩ K'ho , Chu ru . Nàng có tài chinh phục thú rừng , nhất là loại tây u (tê giác) , do vậy trong bộ tộc của nàng có đến 4 con tê giác to lớn khác thường . Ka Nai thường dùng 4 con tê giác ấy để khai phá núi rừng và đánh giặc bảo vệ buôn làng .

Thuở ấy , lũ giặc thường lên đây quấy phá , bắt bớ dân địa phương về để làm phu , làm dâu , hoặc đi lính chống lại người Yuan (Kinh) . Một lần dân của bộ tộc Ka Nai bị bắt đi khá nhiều , căm giận trước cảnh bạo tàn ấy , Ka Nai kêu gọi các bộ tộc Churu , Mạ , Nộp... đứng lên đoàn kết chống lại kẻ thù . Nàng đã tự mình cưỡi tê giác đánh phá . Ka Nai đã cứu được hàng trăm người dân K'ho bị bắt làm nô lệ . Nhưng rồi qua chiến thắng đó nàng mới thấm thía nỗi đau nhân tình thế thái : Vì nghe lời lừa phỉnh , một số người K'ho, Churu đã theo giặc và chịu làm tôi tớ chứ không chịu về lại quê hương, mặc dù nhiều người đã có vợ con ,gia đình chốn quê nhà!. Đau buồn ,tức giận trước nghịch cảnh trở trêu ấy , Ka Nai quyết trừng trị những ai bội nghĩa, quên tình dân tộc và cố gắng xây dựng một vương quốc thủy chung cho bộ tộc K'ho của nàng . Pongour là dấu vết còn lưu lại của 4 con tê giác

(1) Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Diệp

was K'ho language, in meant "four horns of a rhinoceros" Pon means 4, Gou means horn)¹.

It is told that: "at that time, Phu Hoi zone, Tan Hoi, Tan Ha now was owned by Lady Ka Nai. Ka Nai was a young, beautiful, intelligent chief of tribe. She was more powerful than any other knights of the K'Ho, the Chu Ru. She had the power of overcoming all wild animals especially rhinoceroses, so in her tribe there were four unusually big rhinoceroses. Ka Nai used these animals to exploit the forest and to protect her tribe.

At that time, the enemies used to make trouble, force the villagers to work for them, to become soldiers to fight the Yuan (the Viet). One day, they arrested many Ka Nai people, Lady Ka Nai angrily appealed the Chu ru, the Ma, and The Nop to unite and fight the enemies. She rode on the rhinoceros and went into the fights. She saved hundreds of K'ho who were caught to be slaves. After the victory, she knew sad news: Some K'ho, Chu ru had left the villages to go with the enemies. She decided to punish anyone who deceived their nation and she tried to build a faithful kingdom for the K'ho. Pongour is the place where there are traces of the rhinoceroses

¹ *Nguyen Diep's research*

cắm xuống rừng núi Lâm Đồng để mở ra một kỷ nguyên văn hoá cho các bộ tộc ít người ở đây .

Tục truyền rằng nàng Ka Nai trước kia đã chọn lần trăng tròn đầu tiên trong một năm là mùa ẩm áp , khởi sắc của núi rừng để làm lễ cúng Yàng . Ngày ấy, hàng ngàn người dân K'ho từ các nơi đổ về thác để thể nguyện thủy chung với bộ tộc và khẩn cầu Yàng cho thật nhiều lúa , nhiều khoai ; con cháu đầy đàn mà không có ai là kẻ bất tín , bội thề. Những kẻ không chung thủy khi đến nơi này rất ít được trở về , vì nàng Ka Nai nổi giận sẽ sai Yàng Pongour giữ lại trong lòng thác để dạy cho họ một bài học làm người. Từ đó lễ hội thác Pongour ra đời . Những năm 1960 , nhiều người Hoa ở Tùng Nghĩa nhân tết Nguyên Tiêu (Rằm tháng giêng) thường tổ chức các cuộc viếng chùa và thắng cảnh kết hợp với phong tục của dân bản địa (K'ho, Chu ru) và các dân tộc Thái, Tày, Nùng (di cư năm 1954) cùng đặt lễ cúng thác Pongour. Vào những ngày như vậy , từng đoàn người từ Liên Nghĩa, Cao Bắc Lạng, Lục Ngạn (Đức Trọng) , Brétel , Phú Mỹ , Lạc Sơn , Băng Tiên , Ngọc Sơn , Đình Văn (Lâm Hà) và cả người dân Đà Lạt nườm nượp kéo về thác Pongour để trải hội , vui xuân

Trong những năm 1980 , Nguyễn Hồng Nhật đã nhiều lần đến thăm thác Pongour và nghiên cứu về vùng đất này . Cảm cảnh, nhớ người con gái xinh đẹp , dũng cảm , gan dạ của các bộ tộc ít người thổ nào , tác giả đã làm một bài thơ vịnh về thác Pongour bằng tiếng K'ho, khắc trên tảng đá ở sườn tê giác thứ nhất như sau :

placed in the forest of Lam Dong to open a new cultural period for the minorities.

It was told that Ka Nai had chosen their first full-moon time in a year to be the warm time, the happy time to hold ceremonial offerings to Yang. On that day, the K'ho from everywhere went to the waterfall to swear to be faithful with their tribes and to pray Yang for the successful crop return because the angry Ka Nai had told Yang in Pongour ceremony kept them in the waterfall to educate them. Since then the Pongour ceremony was born. In 1960s, many Chinese in Tung Nghia on Tet Nguyen Tieu (the 15th of the Lunar January) organized visits to pagodas and sights to team up with the customs of the local people (K'ho, Chu ru) and the Thai people, the Tay, the Nung (emigrated in 1954) to hold ceremonial offerings in Pongour waterfall. On that day, groups of people from Lien Nghia, Cao Bac Lang, Luc Ngan (Duc Trong), Brutel, Phu My, Lac Son, Bang Tien, Ngoc Son, Dinh Van (Lam Ha) as well as Dalat people went to Pongour waterfall to enjoy the ceremony.

In 1980s, Nguyen Hong Nhat visited Pongour waterfall many times and studied this land. He liked the view and he remembered the beautiful, courageous lady of the minorities, he wrote a poem about Pongour waterfall in K'ho language, and carved it on the stone of the first rhinoceros horn:

*“Ngai or niam ngan ơ Ka Nai
Sơ lah Trưng , Triệu cau chàì
Gơ chốt cau vợ sat ,dong làng vòì
Lang rài kis ,loh anih : Uryàng Ka Nai ”*

Tạm dịch :

*“Ngày xưa đẹp lắm nàng Ka Nai
Cũng là Trưng , Triệu bậc anh tài
Diệt lũ tham tàn cứu dân khổ
Vì đời xây dựng cõi thiên thai ”*

Pongour được gọi là thác Thiên Thai có lẽ bắt nguồn từ sau những năm 80 ấy . Những năm gần đây , cứ vào dịp Rằm tháng giêng Âm lịch du khách thập phương lại hăm hở kéo về trẩy hội thác Pongour . Trong dịp này, các lứa đôi không phân biệt Bắc , Nam , Kinh , Thượng , Hoa ,Việt , Thái, Tày lại hồ hởi vượt qua bảy tầng của thác Pongour để tìm hiểu , tâm tình , kết bạn , thề nguyện thủy chung . Cách đây không lâu thác Pongour được giao về cho Cty Đất Nam (TP Hồ Chí Minh) đầu tư khai thác và kinh doanh du lịch. Tuy nhiên ,khung cảnh quanh thác bây giờ vẫn như xưa ,việc đầu tư tôn tạo tuy có nhưng chẳng đáng là bao .Thời gian đầu thấy bà con nô nức trẩy hội thác Pongour , Đất Nam đã phối hợp với ngành Văn hoá –Thông tin địa phương tổ chức một số hoạt động văn hoá lễ hội như : Đám cưới người dân tộc thiểu số , nhảy sạp ...Nhưng tiếc rằng đến năm 2003 thì không có những sinh hoạt lễ hội văn hoá ấy nữa !

"Ngai or niam ngan đ Ka Nai

Soi lah Trung, Trieu cau chai

Go chot cau vo sat, dong Lang voi

Lang rai kis, loh anih: Ur yang Ka Nai"

It can be translated:

"Ka Nai was a beautiful lady

Just like our talented Trung, Trieu Queens

She destroyed all cruelty to save people

And to build a paradise for life"

Pongour was called Thien Thai waterfall (Paradise) after the 1980s. Recently, on the 15th of the Lunar January every year, visitors everywhere have gone to Pongour waterfall to enjoy the festival. Couples from everywhere overcome the seven steps of the waterfall to be friends, to chat, and swear of faith. Pongour has been assigned to Dat Nam Co. (Ho Chi Minh city) for a few years to be invested and do tourist business. However, the reparation of the landscape is not worthy. At the beginning, seeing that there were a lot of people visiting Pongour, Dat Nam Co. cooperated with the local Culture and Information Department to organize some cultural festival activities such as a minority wedding, dancing with bamboo trees... but all of these ended in 2003.

• THÁC VOI



Là một thắng cảnh hùng vĩ được du khách biết đến trong những năm gần đây, thác Voi cách Đà Lạt khoảng 24 km về phía Tây Nam, thuộc thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, nhưng lại giáp với xã Tà Nung và những huyền thoại xung quanh thác lại gắn với lịch sử phát triển của thành phố cao nguyên này.

Cho tới bây giờ vẫn chưa ai biết tên thác Voi có tự lúc nào và do ai đặt, chỉ biết rằng đây là một dòng thác đẹp lạ thường. Từ độ cao 30m, cả một mảng nước trắng xoá đổ ào ào, tung bọt suốt ngày đêm, khiến những tảng đá khổng lồ nằm bên dưới bị nước bào mòn đến độ tròn lẵn như những tấm lưng to tướng của một đàn voi rừng.

• **VOI WATERFALL (THE WATER FALL OF ELEPHANT)**

An impressive sight known by visitors a few years ago, the elephant waterfall is 24 km from Dalat. It is located in the South West, In Nam Ban, Lam ha district. bordered with Ta Nung commune and it had many legends that related to the development of this high city.

It hasn't been known yet the source of the Voi waterfall, it is only sure that this is a fantastic waterfall. From a height of 30 meters, a white stream of water showers day and night, it makes the huge rock hid under the water just like big backs of elephants.

Vào những ngày đẹp trời, qua làn sương khói mù mịt bốc lên lấp lánh 7 sắc cầu vồng ta có cảm giác như cả đàn voi dưới chân thác đang di chuyển khi ẩn, khi hiện giữa rừng núi hoang vu. Tiếng rít của gió ngàn, tiếng thác đổ ào ào làm ta liên tưởng đến tiếng gầm rú của voi. Chính vì vậy, nhiều bà con dân tộc thiểu số tại địa phương đã kể về thác Voi như sau :

Ngày xưa thú rừng rất yêu mến Bian –người con gái hiền lành xinh đẹp của bộ tộc Sré . Khi hay tin Bian sắp “bắt chồng” là chàng Lang –một Tú trưởng đẹp trai và dũng cảm của bộ tộc Lat , cả đàn voi rừng của vùng La Ngư Thượng mừng lắm ,chúng hối hả kéo nhau về dự đám cưới . Ngờ đâu, khi đến con thác này thì nhận được hung tin : Nàng Bian và chàng Lang đã lìa đời vì sự thù hận vô cớ và những luật tục khắt khe của 2 bộ tộc Lat và Sré không cho họ lấy nhau. Đám cưới trở thành đám tang , khiến cả đàn voi gào thét suốt mấy ngày đêm rồi lăn ra chết và hoá đá !

Thương xót đàn voi , sau đó thần núi Lang Bian khóc hết ngày này sang ngày khác. Nước mắt thần chảy xuống hoà vào dòng suối để tắm mát , vỗ về cho đàn voi suốt đời . Riêng 2 con voi lớn nhất đàn của vùng La Ngư Hạ được chàng Lang tha mạng trước đây cũng về dự đám cưới , nhưng khi đến đồi Prenn hay tin ấy cũng ngã quỵ và hoá thành 2 ngọn núi trong tư thế phủ phục đầu hướng về đỉnh Lang Bian. Đó chính là rặng núi Voi (Vơ nơm Rơwas) ngày nay .

Chuyện xưa là vậy, song hôm nay mỗi lần đặt chân đến thác Voi , điều đầu tiên ta có thể cảm nhận được là ấn tượng khó quên về những tảng đá đen tròn , khổng lồ thấp thoáng trong màn nước trắng xoá và vẻ đẹp hoang dã, hoành tráng của ngọn thác này .

On nice days, fog creates smoke just like a rainbow moving here and there at the foot of the waterfall. The great sound of the waterfall was just like the roaring of the elephants. And so, many minority people told the story of Voi waterfall:

"Formely, wild animals loved Bian very much – the pretty gentle girl of the Sré. Hearing the news that Bian was going "to catch a husband" that was Lang – a brave and handsome chief of tribe of Lat, groups of wild elephants of La Ngu Thuong region went happily to the wedding. When arriving to Voi waterfall, they heard the bad news: Lang and Bian had passed away because of the unreasonable anger and the severe laws between the Lat and the Sré. The wedding ceremony changed into a funeral. All elephants cried out all night long and fell down to death, they turned into stone.

Feeling regrettable for the elephants, the God of Langbian Mountain cried day after day. His tears flew down, went into the stream to become cold water for elephants. The two big elephants which had been saved by Lang previously also went to the wedding, but they collapsed at Prenn waterfall when they heard the news and they turned into 2 mountains in the shapes of kneeling, their heads pointed at Langbian. That is the Voi Ranges (Vo no Ro'was) now.

That is an old legend, now whenever arriving at Voi waterfall; our first feeling will be the unforgettable impression about the huge rock hidden under the white and wildly beautiful waterfall.

• THÁC HANG CỌP



Từ

trung tâm
thành
phố, theo
đường
Trần
Hưng
Đạo qua
đường
Hùng
Vương
chạy về
hướng
Trại Mát
(xã Xuân
Thọ) rồi
rẽ trái
vào thôn
Tuý Sơn

men theo con đường đất dài độ 3 cây số , du khách sẽ bất ngờ bắt gặp một con thác ẩn mình giữa rừng thông xanh ngắt , chập chùng . Đó chính là thác Hang Cọp .

Đi từ trên xuống , thác được chia làm 3 tầng .Tầng đầu tiên có một cái hang khá lớn, tương truyền đây chính là nơi trú ngụ của “ Chúa sơn lâm”. Tầng thứ 3 của thác là tầng đẹp nhất , có dòng nước mát tinh khiết đổ từ trên cao xuống

• **HANG COP WATERFALL**

From the centre of the city, going along Tran Hung Dao street then Hung Vuong street to Trai Mat, then turning left to Tuy Son village, and then going along a path of about 3 km long, visitors will see a waterfall in the middle of a vast forest of pine trees. That is Hang Cop waterfall.

From the top, the waterfall is divided into 3 steps. In the first step, there is a big cave, which was told to be the shelter of "the head of the forest". The third step of the waterfall is the most beautiful, there is a cool stream showering from the top, ☺

uốn lượn, len lỏi qua nhiều bậc đá nhỏ với dáng vẻ độc đáo rồi mất hút vào rừng sâu .

Theo giải thích của một vài hướng dẫn viên du lịch thì cái tên thác Hang Cọp là do Cựu hoàng Bảo Đại đặt nhằm kỷ niệm cho một chuyến đi săn trong những năm tháng ông làm vua ở “Hoàng triều cương thổ ” (Đà Lạt) . Chính Bảo Đại đã bắn hạ một con cọp ba chân tại vùng này (!?) . Tuy nhiên , theo nhiều cụ già cao niên từng sống ở xã Xuân Thọ từ những năm 1950 thì cái tên thác Hang Cọp là do nhân dân địa phương tự đặt chứ chẳng có ông vua bà chúa nào đặt cho cả ! . Ngày xưa , nơi đây vốn là một vùng đất hoang dã , thưa thớt bóng người nhất của Đà Lạt, nên có rất nhiều cọp , beo . Đêm đêm tiếng gầm rú của chúng làm vang động cả núi rừng. Tại khu vực thác có một “Ông Ba mươi ” (cọp) chỉ có 3 chân rất hung dữ chiếm cứ con thác làm giang sơn riêng và trú ngụ trong một cái hang ở tầng thứ nhất . “Ông Ba mươi” này thường xuyên ăn thịt các loài thú rừng trong khu vực thác ; thậm chí có hôm còn mò vào tận trong làng “xơi” cả trâu ,bò và người , nên bà con rất khiếp sợ và đặt tên cho nơi này là thác Hang Cọp để con cháu lưu ý mà tránh xa thần chết ! . Cả một thời gian dài không một ai dám bén mảng đến đây và “Ông Ba mươi” nói trên mặc sức hoành hành mà không một tay súng thiện xạ nào “hỏi thăm” được “sức khỏe” của “ông” ,vì theo các xạ thủ “ông” có biệt tài đánh hơi và ... “né đạn” rất giỏi ! . Mãi đến một ngày cuối năm 1960, bà con ở Xuân Thọ mới bàn nhau đặt bẫy treo trên con đường dẫn từ đầu thác xuống khu vực dân cư . Vào một đêm tối trời , “Ông Ba mươi” nói trên ung dung xuống làng và đã đã bị sa bẫy.Từ đó nhân dân địa phương thở phào nhẹ nhõm.

and then winding through some beautiful stone steps and then it vanished in the forest.

According to the explanation of some tourist guides, the name Hang Cop was named by the King Bao Dai himself who had shot a tiger with three legs there(!?). Yet, according to many old men living in Xuan Tho, the name Hang Cop was named by the local people but not by any King, Queen, and God... Formely, this place used to be a wild, deserted place so there were a lot of wild animals. When night fell, they roared, sounded all over the forest. At the waterfall, there was a tiger with only three legs but it was very fierce. It occupied the waterfall as its own land and it resided at the first step. This tiger often killed animals in other regions in a cave, and it even went into the village to kill buffaloes, cows and humans. People were afraid and named this place Hang Cop waterfall to warn their children to keep away. For a long time, nobody dared to come there, and the tiger freely acted and nobody could harm him, because he managed to avoid gunshots very well. At the end of 1960, Xuan Tho people hung a trap on the way from the top of the waterfall to the village. One night, the tiger was trapped on his way to the village. The villagers felt relieved then.

Cả một thời gian dài thác Hang Cọp tuy đẹp nhưng không mấy ai quan tâm , có lẽ vì đường sá đi lại không mấy thuận tiện và chưa nổi tiếng như những con thác khác . Những năm gần đây , khi du lịch leo núi , dã ngoại trở thành “mốt” thì người ta mới bắt đầu nghĩ đến nó nhằm tìm cảm giác mới lạ và cái thú mạo hiểm .

Để tạo thêm sản phẩm du lịch cho Đà Lạt , thời gian qua chính quyền thành phố đã cho phép Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Tâm đầu tư 2,5 tỉ đồng nhằm tôn tạo thắng cảnh khu vực quanh thác , làm đường , bãi đậu xe , trạm dừng chân , và cả nhà sàn cho khách du lịch có nhu cầu nghỉ lại qua đêm . Hôm nay , đặt chân đến thác Hang Cọp nhiều du khách không khỏi sửng sờ trước cảnh thiên nhiên hoang dã , thơ mộng hầu như còn khá nguyên vẹn của nơi này . Trong tiếng thác gầm réo , cảnh sơn lâm u tịch và tiếng gió rừng xào xạc , ta thấy hiển hiện đâu đây hình ảnh của “chúa sơn lâm” ngày nào và nghe văng vẳng bên tai những vần thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ từng vang bóng một thời :

*“ Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới ”.*

Thác Hang Cọp ở Đà Lạt là vậy đó !.

For a long time, Hang Cop waterfall wasn't concerned by anyone, because of the inconvenient ways. recently, hiking, picnic has become popular and people begin to go there to find strange feelings and adventures.

To create more tourist services for Dalat, the Dalat government has permitted Hoang Tam Private Company to invest 2.5 billion dongs to repair the surroundings of the waterfall: building new roads, car parks, resting places and also some bungalows to serve visitors. Today, arriving at Hang Cop waterfall, visitors will be surprised before the wild, romantic and original landscape. In the roaring sound of the waterfall, the dark view of the forest, the murmuring of the wind, we feel that Mr. Tiger is still here as we hear the verses in the poem "Missing the forest" by The Lu:

"No longer are the moonlight nights by the river

I drink all the moonlight with my prey

No longer are the rainy days all over

I want my land becoming newer"

That is Hang Cop waterfall in Dalat.

• HỒ XUÂN HƯƠNG



Ít ai ngờ rằng hồ Xuân Hương – một thắng cảnh xinh đẹp bậc nhất của “thành phố hoa” Đà Lạt ngày trước chỉ là một vũng nước có dòng suối nhỏ róc rách chảy qua và là nơi trú ngụ bao đời của bà con dân tộc thiểu số người Lat, người Cil !

Thế rồi thời thế đổi thay, năm 1919 trong chương trình xây dựng Đà Lạt , Toàn quyền P.Doumer đã chỉ thị cho kỹ sư công chánh Lapbbé ngăn dòng suối Lat tạo thành hồ bằng cách đắp đập tại khu vực từ nhà Thủy tạ đến quán Hương đạo cũ. Năm 1923, chính quyền đương thời lại cho xây thêm một đập phía dưới đập Hương đạo tạo thành 2 hồ . Tháng 3/1932 một cơn bão lớn đi qua làm cả 2 đập bị vỡ. Năm 1934 –1935 , kỹ sư Trần Đăng Khoa đã thiết kế ,xây dựng lại một đập khác bằng đá lớn hơn. Đó là cầu Ông Đạo ngày nay (Ông Đạo là Quán đạo Phạm Khắc Hoe , một vị

• XUAN HUONG LAKE

Not many people think that Xuan Huong Lake, the prettiest sight of the "city of flowers" Dalat, used to be a pool passing by a small stream and the long residential place of many Lat and Cil generations.

Then everything changed. In 1919 in the building project of Dalat, Minister P.Doumer ordered the architect Lapbbé to block Lat stream to make a lake by constructing dams from Thuy Ta place to the Scout House. In 1923, the government constructed one more dam below the dam of the Scout House to make two lakes. In March 1932, a big storm passed by and destroyed two dams. In 1934-1935, the architect Tran Dang Khoa designed and constructed a bigger dam of stone. That is Ong Dao Brigde now (Ong Dao here was Mr. Pham Khac Hoe,

quan thay mặt triều đình Huế quản lý và giải quyết việc hành chính tại địa phương được người dân kính trọng đặt tên cho cầu). Lúc bấy giờ người Pháp đặt tên cho hồ là Grand lac (hồ Lớn). Đến năm 1953, trong một cuộc họp quyết định đổi tên các đường phố, hồ nước từ tiếng Pháp sang tiếng Việt bằng cách lấy tên các danh nhân văn hoá và danh nhân lịch sử mà đặt, ông Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Thị xã lúc bấy giờ đã đề xướng lấy tên nữ sĩ lừng danh, bà chúa thơ Nôm Hồ Xuân Hương để đặt tên cho hồ và đã được cả Hội đồng chấp nhận, trong biên bản họp Hội đồng Thị xã lúc ấy có ghi lại. Thế nhưng, điều kỳ lạ là hiện nay có một số người lại giải thích rằng hồ Xuân Hương có nghĩa là “hương mùa xuân”, chứ không phải là tên của nữ sĩ Xuân Hương do ông Nguyễn Vỹ đã đề xướng !.

Mấy chục năm qua hồ Xuân Hương đã làm tăng thêm vẻ yêu kiều, duyên dáng cho “thành phố hoa” Đà Lạt. Nếu không có hồ Xuân Hương có lẽ Đà Lạt sẽ đơn điệu, cô quạnh và lạc lõng với những rừng thông. Hồ Xuân Hương có nét kiều diễm phương Tây: Nước xanh soi bóng những cây Mai anh đào rực hồng mỗi độ xuân về, không e lệ ngại ngần, luôn bật thiệp với khách trong nước cũng như người nước ngoài, nên có người cho rằng Xuân Hương có vẻ đẹp ...“hương ngoại”!. Nhưng không, thời gian qua hồ Xuân Hương luôn là chứng nhân lịch sử, là niềm tự hào chính đáng của nhân dân Đà Lạt. Hồ Xuân Hương đã âm thầm soi bóng khách sạn Palace – nơi đón tiếp Phái đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đến dự Hội nghị trù bị Đà Lạt vào năm 1946 để quyết định vận mệnh nước nhà trong những giờ phút “ngàn cân treo sợi tóc” và là nơi Bộ Chính trị mở Hội nghị tổng kết chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

Tháng 10/1984 UBND tỉnh Lâm Đồng đã quyết định cho sửa sang lại hồ Xuân Hương. Trong 6 tháng liền nước hồ được xả cạn, đáy hồ được hàng vạn thanh niên Đà Lạt đổ bao mồ hôi công sức nạo vét nhằm làm tăng thêm vẻ đẹp cho thành phố. Ngày 6/11/1988, Bộ Văn hoá Thông tin đã ra Quyết định số 1288 công

the mandarin on behalf of Hue Kingdom to manage and to solve administrative problems in the city). At the time, the French recalled the lake "Grand Lac" (Big Lake), in 1953, in a meeting considering to change the names of the streets and lakes from French to Vietnamese. Named after historic heroes or cultural famous men, Mr. Nguyen Vy – the chairman of the Town Committee suggested to name the lake after an old famous female poet, Mrs Ho Xuan Huong. A strange matter is that now some people explain that Xuan Huong means "the scent of spring", not the name of Xuan Huong poet suggested by Mr. Nguyen Vy.

For many years, Xuan Huong lake has added more charm and beauty for "the city of flowers" of Dalat. Dalat without Xuan Huong lake will be simple and lonely in the middle of pine trees. Xuan Huong lake has western beauty. The green water mirrored the light red pear flowers in spring, the lake always welcomes domestic and foreign tourists, so many people considers Xuan Huong lake to have a "foreign" beauty. For the last few years, Xuan Huong has been the witness of Dalat history, the pride of all Dalat people. Xuan Huong lake silently mirrored Palace Hotel – where the Republic Democratic Viet Nam delegation had a meeting in Dalat in 1946 to decide the destiny of the country in "dangerous" time and the Political Ministry had a meeting to report the success of Ho Chi Minh Campaign in 1975.

In October 1984, Lam Dong People Committee had a decision to repair Xuan Huong lake. In 6 months, water was irrigated away; thousands of young Dalat people tidy the lake bed to add more beauty for the city. On the 6th of November 1968, the Cultural and Informative Ministry had decree No.1288

nhận hồ Xuân Hương là một trong 464 thắng cảnh cấp Quốc gia . Nhưng sau đó , dần theo năm tháng , do thiếu ý thức bảo vệ và trước tác động xấu , phần lớn hồ Xuân Hương bị bồi lấp làm mất đi vẻ nên thơ quen thuộc vốn có của hồ .

Ngày 20/6/1996 UBND tỉnh Lâm Đồng đã giao cho Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn cùng Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Lạt lập dự án nạo vét và sửa chữa lại hồ Xuân Hương và công trình xi phong tháo lũ với tổng dự toán lên tới 20 tỉ đồng . Ngày 1/7/1997 công trình chính thức được khởi công . Sau hơn 3 tháng khẩn trương , cuối tháng 9/1998 hồ Xuân Hương được đóng nước và trả lại vẻ đẹp thơ mộng như năm 1935. Hàng trăm cây Mai anh đào, Liễu , Tùng được trồng quanh hồ . Có thể nói đây là lần chỉnh trang lớn nhất từ trước đến nay.

110 mùa xuân trôi qua, hồ Xuân Hương đã chứng kiến biết bao thăng trầm , biến động và là nguồn cảm hứng bất tận của bao văn nghệ sĩ . Hôm nay đi trên bờ hồ Xuân Hương thơ mộng của “thành phố hoa” nhìn mặt hồ xanh biếc, lấp lánh ánh thủy tinh với những con thiên nga , những chiếc thuyền buồm căng gió lướt nhẹ trên mặt hồ , nhiều người dân Đà thành và du khách chắc hẳn không ít xúc động khi biết rõ về lai lịch của hồ . Ta chợt nghe trong gió mấy vần thơ mà thi sĩ Hàn Mặc Tử từng ngắt ngảy khi đứng trước hồ Xuân Hương :

“ Ai hãy lặng thinh chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để trời giải nghĩa yêu ”.

to confirm that Xuan Huong lake is one of the 464 National Sights. But then, because of the time, and the bad behaviours of some people, most of Xuan Huong lake was banked up with earth, which makes the lake lose its beauty.

On June 20th, 1996, Lam Dong People's Committee assigned the Agricultural and Countryside Development Department as well as Dalat People's Committee to make a project to clear up and repair Xuan Huong lake and a project was done with the cost of 20 billion dongs. On July 1st, 1997, the project was started. 3 months later, at the end of September 1998, Xuan Huong lake was filled up with water again and it regained its romantic beautiful as it was in 1935. Hundreds of pear trees, willow trees, cypress trees were grown around the lake. This was considered as the first great reparation.

110 springs have passed, Xuan Huong has seen a lot of events and Xuan Huong lake is always an eternal feeling of artists. Nowadays, going along Xuan Huong lake, watching the surface of the lake sparkling and the swans of the sailing boats on the lake, Dalat people and foreigners felt very moved when they knew about its source. We can enjoy the beauty of Xuan Huong lake when remembering some verses by Han Mac Tu when he stood in front of Xuan Huong lake:

"Please keep silent! Don't talk any more

To hear the joyful sound from the bottom of the lake

To hear the trembling sound of the willow trees

And to hear Heaven explaining about love"

• HỒ TUYỀN LÂM



Theo quốc lộ 20 lên đèo Prenn qua khỏi thác Đatanla rẽ về phía trái chạy trên con đường trải nhựa dài khoảng 2 km, băng qua những đồi thông ngút ngàn du khách sẽ bắt gặp một hồ nước mênh mông xanh biếc. Đó là hồ Tuyền Lâm.

Với diện tích khoảng 350 ha, hồ Tuyền Lâm được tạo thành bởi dòng suối Tía (hay còn gọi là Đạ Tịa), thượng nguồn sông Đạ Tam. Tên hồ không biết có tự bao giờ và do ai đặt, nhưng có lẽ do xuất phát từ thiên nhiên kỳ vĩ: Suối và rừng quấn chặt lấy nhau nên người ta đã đặt cho hồ cái tên thật thơ mộng: Tuyền Lâm. Theo giải thích của nhiều người thì: Tuyền là Suối, Lâm là Rừng. Tuyền Lâm là nơi gặp gỡ

• TUYEN LAM LAKE

Along National Road No.20, over the Prenn pass, passing Datanla waterfall, turning left, going along a two kilometer road, through vast pine – trees hills, visitors will see a big lake. That is Tuyen Lam lake.

About 350 hectares large, Tuyen Lam lake was formed by Tia stream, which is the up-source of Da Tam river (now it's called Da Tia river). We haven't known yet the time when the lake was named and who named it, but perhaps its name came from its own impressive nature: stream and forest embrace each other so people name it romantically: Tuyen Lam. Tuyen means stream, Lam means forest. Tuyen Lam is the

của sông suối và núi rừng . Theo thuyết “Ngũ hành tương sinh” của triết học Đông phương thì :Thủy sinh Mộc , Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ , Thổ sinh Kim, và Tuyền Lâm là nơi bắt nguồn sự sống của vạn vật bởi lẽ : Thủy sinh Mộc .

Không biết điều ấy có đúng không , nhưng có một thực tế : Từ năm 1982 , Hồ Tuyền Lâm đã trở thành nơi không chỉ cung cấp nguồn nước mát lành nuôi sống hàng trăm héc ta lúa của bà con huyện Đức Trọng, mà còn là một điểm tham quan du lịch lý tưởng mà du khách mỗi lần đặt chân đến Đà Lạt không thể không đến viếng thăm .

Vào những ngày đẹp trời , dùng cano hay thuyền du ngoạn trên hồ, du khách mới tận mắt chiêm ngưỡng được khung cảnh tuyệt diệu của Tuyền Lâm: Những đồi thông xanh mơn mớn xen giữa những cụm rừng già , những sườn đồi thoải thoải nhấp nhô, những đỉnh núi u tịch soi bóng xuống mặt hồ . Buổi sớm hồ nước phủ đầy sương trắng và yên tĩnh đến lạ kỳ , chỉ có tiếng chim ngân quện thành vòng thành chuỗi , để rồi tan biến trong không trung im vắng. Buổi trưa , bầu trời sáng láng đến vô cùng , mặt hồ xanh biếc ,lấp lánh ánh thủy tinh. Đến chiều thì mềm ra trong ánh sáng mát lạnh , mặt hồ dần chuyển sang màu xanh thẫm. Nắng vàng mênh mông, sóng vỗ vào bờ thật trầm lắng. Nếu ngồi ở bờ hồ Tuyền Lâm câu cá, hoặc đi dạo với người yêu vào những thời điểm như thế , ta mới cảm nhận được hết vẻ kỳ ảo, thơ mộng và huyền hoặc của cảnh sơn thủy hữu tình mà thiên nhiên đã ban tặng cho Đà Lạt .

Từ hồ Tuyền Lâm nhìn lên ta thấy thấp thoáng một mái chùa hiền hoà. Đó chính là Thiền viện Trúc Lâm. Mặc dù chỉ mới được xây dựng từ năm 1993, song nơi đây đã thu

meeting place of streams and forests. According to the theory of Eastern Philosophy “the relation of 5 basic elements: metal, wood, water, fire, earth”: water leads to wood, wood leads to fire, fire to earth, earth to metal, the Tuyen Lam is the source of all living beings because here “water leads to wood”.

Is that matter true or not? Actually since 1982, Tuyen Lam lake has become not only a lake providing pure water to Duc Trong residents for agriculture and daily activities but also an ideal sight for tourists coming to Dalat.

On nice days, tourists can go round the lake to enjoy the landscape by cano: the green hills alternated with forest, their shapes mirrored on the lake. Early in the morning, the lake is covered with white fog and it is so peaceful, only the songs of birds raising and then vanishing in the silent space. At noon, the sky is so bright; the lake is so green, sparkled like jewel. When evening comes, the lake become soft under the cool sunshine, the lake turns greener, golden sunshine looks vast, little waves go ashore slightly. Sitting by the lake to fish, walking beside a lover in such times, we can feel all the mysterious, romantic nature of Dalat.

Looking up from Tuyen Lam lake, we can see a pagoda roof. That is Thien Vien Truc Lam (Truc Lam Buddhist Institute). Although, it was built in 1993, it attracted a lot

hút khá đông du khách thập phương và người dân sở tại đến vãn cảnh thiền môn vào ngày Rằm và mồng Một. Vào các dịp lễ, tết và mùa du lịch thì hàng ngàn người nô nức đổ về chật cả lối đi. Xe ô tô, xe máy xếp thành hàng dài trong khuôn viên Thiền viện, có người trông coi cẩn thận mà du khách không phải mất tiền như các điểm tham quan du lịch khác. Tiếng loa phóng thanh trầm nhẹ hướng dẫn, nhắc nhở du khách vào tham quan hãy giữ gìn vẻ đẹp cho Thiền viện và vệ sinh quanh khu vực.



Đại hồng Chung

Thiền viện Trúc Lâm tuy không có vẻ đẹp cổ kính, nguy nga như các chùa chiền khác, song nơi đây ẩn chứa bao điều huyền nhiệm của thế giới tâm linh. Vừa bước lên bậc đá cuối cùng du khách đã gặp ngay một toà bảo tháp uy nghiêm bên trong có treo một chiếc Đại hồng chung (chuông) cao 1,98 m, nặng 1,1 tấn được đúc tận xứ Huế mang vào. Trên chiếc Đại hồng chung ấy có khắc bài thơ của Trúc Lâm Đầu đà đằm đằm ý nghĩa triết học nhân sinh:

*“Phải trái rụng theo hoa buổi sớm
Lợi danh lạnh với trận mưa đêm
Hoa tàn, mưa tạnh, non im vắng
Xuân cối còn nguyên một tiếng chim ...”.*

of visitors and local people who came here on the 1st and the 15th of each Lunar month. On holidays or tourist seasonal days, thousands of people go to the pagoda. The entrance way is crowded. Cars and motorcycles line up in the pagoda yard. There are people who look after these vehicles and they don't take fees. Loudspeakers guide visitors and inform them to try to keep the pagoda clean.

Truc Lam Pagodas hasn't got the traditional beauty of other pagodas but it has a lot of mysteries of a mental spirit. On the last up – step visitors will see an imposing tower with a big bell inside (1.98 meters high, 1.1 tons in weight) which was made in Hue. On the bell, there is a poem by Truc Lam Dau carved:

"The right and the wrong will faint in early morning

The honour and privileges will vanish in the night rain

Flowers will be faded, Rain will stop, and nature will become quiet

There will still be the songs of birds..."

Bước vào chánh điện , giữa không gian bao la rộng lớn ta chỉ thấy mỗi một bức tượng Phật Thích Ca tay cầm cành sen đưa lên mỉm cười với chúng sinh . Được biết , nhờ có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương , mùa xuân năm Quý Dậu (ngày 28/03/1993) Thiền viện Trúc Lâm được khởi công kiến tạo trên quả đồi xinh đẹp có tên là Phụng Hoàng đối diện với hồ Tuyền Lâm. Sau 1 năm khẩn trương thi công bằng sự đóng góp tiền bạc của Phật tử bốn phương , ngày 19/03/1994, Thiền viện Trúc Lâm chính thức khánh thành và đi vào hoạt động trong khuôn viên rộng 24,5 ha với 3 khu vực riêng biệt: Ngoại viện dành cho du khách, 2 nội viện ở 2 nơi tách biệt được dành cho tăng và ni theo bản phác thảo thiết kế đầu tiên của kiến trúc sư nổi tiếng -Ngô Viết Thụ, người đã từng thiết kế chợ Đà Lạt, Viện Nghiên cứu Hạt nhân và Dinh Độc lập của Tổng thống chế độ Sài Gòn (nay là Dinh Thống Nhất) .

Hoà thượng Thích Thanh Từ là Viện trưởng đầu tiên của Thiền viện vốn là người “ bác cổ thông kim” đã từng đi nhiều nơi để sưu tầm tài liệu , đến từng Phật tích đọc lại các văn bia , kiểm chứng và dịch giảng nhiều pho tư liệu quý của Thiền học Phật giáo . Hiện nay bên cạnh một số Thiền viện nhỏ như : Linh Chiếu ở Long Thành, Viên Chiếu , Huệ Chiếu, Chân Không ở Vũng Tàu , Tuệ Quang ở TP Hồ Chí Minh , thì Thiền viện Trúc Lâm được coi là nơi tu Thiền lớn nhất Việt Nam. Đây cũng là nơi mà các nhà nghiên cứu Thiền học trong cũng như ngoài nước đã không ít lần đến đây học tập . Đến năm 2003, Thiền viện Trúc Lâm có hơn 150 tăng ni và là nơi tập tu của các cư sĩ Phật giáo. Quan điểm triết học của Thiền viện Trúc Lâm là “*Phản quang tự kỷ bất tùng tha đắc*”. Có nghĩa là “ *Trở về soi rọi chính mình là phận sự gốc , không thể theo bên ngoài để mà được* ” . Điều đáng lưu ý là Thiền viện không tụng kinh bằng tiếng Phạn hay tiếng Hán như các chùa, mà tụng kinh bằng tiếng Việt để cho mọi người cùng hiểu. Đồng thời , Thiền viện

Entering the main lounge, we can see a statue of Buddha raising a lotus flower and smiling in a vast space. Thanks to the help of the local government, in spring of Qui Dau year (March 28th 1993), Truc Lam pagoda was constructed on a nice hill named Phung Hoang opposite of Tuyen Lam lake. After one year of quick construction by the funds of budhists everywhere, on Marth 19th, 1994, Truc Lam Pagoda was opened and started its services in a space of 24.5 hectares. It was divided into 3 separated zones: one out-zone for tourists and two in-zones for the priests. The designer was Archifect Ngo Viet Thu who was also the designer of Dalat market, the Dalat Nuclear Institute and the President Palace of the Saigon regime (Thong Nhat Palace now).

Bonze superior Thich Thanh Tu was the first head of the pagoda. He was a knowledgeable priest who went everywhere to collect budhist documents and translated, explained many precious documents about budhism. Nowadays, beside some small Buddhist Institutes such as Linh Chieu in Long Thanh, Vien Chieu, Hue Chieu, Chan Khong in Vung Tau, Tue Quang in Ho Chi Minh city, Truc Lam Institute is considered to be the greatest Buddhist Institute in Viet Nam. And this is the place where many domestic and foreign buddhist researchers come to study. In 2003, Truc Lam Institute has more than 150 priests and it is the meeting place of a lot of buddhist priests. The philosophy point of view of Truc Lam Institute is that "returning to ourselves to understand ourselves, we can't do it outside". A noticeable matter is that the Institute doesn't pray in Sanskit as other pagodas do, they pray in Vietnamese for people to understand.



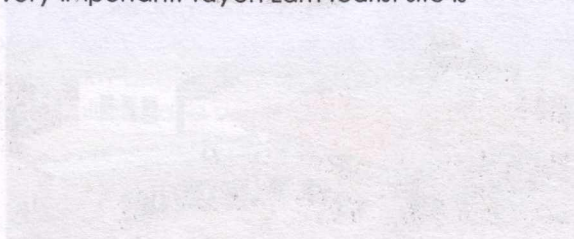
Thiên Viện Trúc Lâm

Trúc Lâm không có chủ trương theo nghi thức cúng tế linh đình, không xin xăm bói quẻ hoặc đi tụng kinh đám ma như các chùa chiền khác, mà răn dạy các tu sĩ và Phật tử phải “thiền định” để tự sửa mình, tránh đi những việc làm xấu nhằm củng cố đạo pháp, sao cho tốt đạo đẹp đời.

Trước thềm cảnh thơ mộng và kỳ ảo của hồ Tuyền Lâm và Thiên viện Trúc Lâm, năm 1998, các chuyên gia của Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương tiến hành quy hoạch chi tiết phân khu chức năng khu du lịch Tuyền Lâm. Khu du lịch bao gồm: Khu đón tiếp du khách; tuyến du lịch mặt nước; tuyến du lịch bằng đường bộ; tuyến du lịch cáp treo; trung tâm du lịch công cộng; vườn thú tự nhiên; khu vực nhà nghỉ; khu vực câu cá; khu vực leo núi và săn bắn; khu thể thao và khu cây xanh. Quan điểm đa dạng hoá sinh học, vấn đề bảo tồn và tôn tạo 2 nguồn tài nguyên thiên nhiên chính ở đây là mặt nước và rừng được đặc biệt coi trọng. Khu du lịch Tuyền Lâm được xác định là khu du lịch sinh thái kết hợp với

Truc Lam Institute doesn't have complicated ceremonial offerings, astrological activities, giving services for funerals like other pagodas. It only educates the priests and the buddhists to avoid bad things, to improve oneself to reinforce buddhism to build a nice life .

Recognizing the romantic and mysterious sight of Tuyen Lam lake and Truc Lam Pagoda, in 1998, specialists of the Viet Nam Research and Development of Tourism Institute coordinated with the local offices to establish a functional project of Tuyen Lam tourist site. The site includes: the greeting place, the water tourist service, the land tourist service, the cable car service, the public service centre, a national zoological garden, the resort zone, the fishing zone, the hiking and hunting zone, the sports zone and the green zone. The multi-formation of biological matters, the preservation and the development of the two main natural resources here (water and forest) are very important. Tuyen Lam tourist site is



văn hoá nghỉ dưỡng gồm: Hồ , rừng , cảnh quan thiên nhiên và cảnh chùa .

Tháng 12/2001 , dự án cáp treo từ đồi Robin đến Khu du lịch Tuyền Lâm dài nhất nước được các cơ quan chức năng thẩm định và thông qua bao gồm : Xây dựng nhà ga trên tại đồi Robin (gần bến xe liên tỉnh) rộng 15.000m² , nhà ga dưới (gần bến đỗ xe khu du lịch Tuyền Lâm) rộng 7.500 m². Một đường cáp treo dài 2.300 m (dài hơn cả cáp treo Bà Nà -Đà Nẵng lẫn Bà Đen -Tây Ninh) chạy qua nhiều rừng thông cảnh quan xuất phát từ đồi Robin ở độ cao 1.600m so với mặt biển được cho phép tiến hành . Bốn gói thầu san ủi mặt bằng và xây dựng được mở ra ; đồng thời việc đấu thầu cung cấp thiết bị cũng được các nhà doanh nghiệp của các quốc gia như : Áo , Pháp , Ý sôi nổi tham dự . Cuối cùng , Cty Doppelmayr (Áo) đã trúng thầu cung cấp thiết bị .

Ngày 3/2/2002 công trình cáp treo trị giá hơn 60 tỉ đồng do Ngân hàng Đầu tư Phát triển chi nhánh Lâm Đồng cho vay được khởi công. Sau một thời gian khẩn trương xây dựng và lắp đặt, ngày

22/01/2003

(22 tháng chạp năm Quý Mùi) hệ thống cáp treo đồi Robin – Khu du lịch Tuyền Lâm đã khánh thành và đi vào hoạt động nhằm chào mừng 110 năm thành phố Đà Lạt



Cáp treo Đà Lạt

determined as a tourist site of ecology and cultural resort including: lake, forest, natural landscape and pagoda.

In December 2001, the project of cable cars from Robin Hill to Tuyen Lam Site was considered and accepted by offices, which had tested it. It is the longest cable car system in the country. It includes: a station, 15.000 square meters large, locates on Robin Hill (near the interprovincial bus station); a destination station, 7.500 square meters large, locates near the car park of Tuyen Lam site. A cable, 2.300 meters long (longer than the cable cars in Ba Na – Da Nang and Ba Den – Tay Ninh), runs over many pine-trees forest, starts from Robin Hill at the height of 1600 meters above sea level. Four contracts have been signed to flatten the land and contracts on providing instruments were attended by many businessmen in Austria, France, and Italy etc... Finally, Poppelmayr Company (Austria) had the contract on providing instruments.

On February 3rd, 2002, the plan of the cable cars with the cost of over 60 billions VN dongs sponsored by the Lam Dong Branch of the Investment and Development Bank started. After a period of quick building, on January 22nd 2003 (the 22nd of December of the Lunar Year Qui Mui), the cable cars from Robin Hill to Tuyen Lam began to work to celebrate the 110 anniversaries of the building and development of Dalat.

hình thành và phát triển .

Để du khách có thể tận hưởng không khí du lịch sinh thái, ngắm nhìn vẻ đẹp của một thành phố “đường trong hoa , thấp thoáng nhà trong lá” và không chỉ chiêm ngưỡng được toàn cảnh Đà Lạt từ trên không, mà còn có thể lướt qua những rừng thông xanh biếc, bạt ngàn, để rồi đặt chân tới một vùng non nước hữu tình cần phải có một đường cáp treo hai chiều. Từ đồi Robin có một nhà ga được trang bị hệ thống tách cáp hiện đại theo dây chuyển đường ray để cabin tự chặn lại cho khách lên xuống. Năm mươi cabin tự động với nhiều màu sắc do Áo sản xuất vận hành trên đường cáp trượt với vận tốc tối đa 5 m/s, chạy qua 10 trụ đỡ bằng thép cao từ 20 đến 40 m sẽ đưa du khách lên tận Khu du lịch Tuyền Lâm. Từ đó, du khách có thể vào sâu bên trong , đi thuyền qua Khu du lịch Đá Tiên hoặc ghé Nam Qua uống rượu cần, nhắm nháp hương vị đặc sản của núi rừng , lắng nghe tiếng thông reo vi vu mà tưởng mình đang lạc vào cõi thiên thai .Tiếp theo là lên dâng hương lễ Phật tại Thiền viện Trúc Lâm nhằm trút bỏ những ưu tư của cõi hồng trần sau những tháng ngày tranh danh đoạt lợi. Sau khi vui chơi thoải thích du khách có thể đến nhà ga dưới để về lại ga trên. Tại đây, sẽ có một nhà hàng với sức chứa từ 600- 700 khách chào đón với đầy đủ các món ăn Âu Á. Một Bar rượu, cà phê, khu vui chơi giải trí, quầy bán hàng lưu niệm cũng sẵn sàng phục vụ .

Cty Du lịch Xuân Hương – chủ dự án cáp treo dự kiến sẽ tiếp tục xin chính quyền địa phương cho phép xây dựng ga dưới thành một khu du lịch sinh thái và thi công tiếp hệ thống cáp treo băng qua mặt hồ Tuyền Lâm vào các khu du lịch , để du khách không những được thưởng thức cái thú ngắm nhìn thành phố với đồi núi chập chùng từ trên cao , mà còn được chiêm ngưỡng mặt hồ xanh biếc đẹp tuyệt vời của xứ sở ngàn thông...Khu du lịch Tuyền Lâm đã được Nhà nước xếp hạng vào di tích thắng cảnh cấp Quốc gia từ năm 1998 .

To let the visitors enjoy the atmosphere of ecology tourist service and watch the beauty of a city "streets hidden in flowers, houses hidden in leaves", not only admire the whole city from above, but also fly over vast forests of pine trees, and then step on a romantic landscape, the city must have a return cable car system. On Robin Hill there is a station equipped with modern separated cable system on rail to make the car stop for visitors to get in. 50 colourful automatic cars produced in Austria run on a cable at a speed of 5m/second, supported by 10 steel piers (20 to 40 meters high), will take visitors to Tuyen Lam site. Then visitors can go inside the forest, go to Da Thien by cano, come to Nam Qua to enjoy Can wine, to taste the wildlife specialities, listen to the gentle rustle of pine trees and imagine that they are in paradise. Then visitors can go up to Truc Lam pagoda to pray Buddha to leave behind all their sadness, their worries about life. Finally, they return to the station down the steps to go up to the first station. There, they can enjoy European, Asian food, in a restaurant, which can hold 600 to 700 customers. A bar, a cafeteria, and an entertainment place, as well as souvenir shops are ready to serve visitors.

In the future, Xuan Huong Tourist Company intends to ask the local government's permission to build an ecology tourist place at the other end station and carry on building the cable car system above Tuyen Lam lake tourist site, so that visitors can not only enjoy the view of a city with green hills but also enjoy the view of a wonderful blue lake of a city in pine trees. Tuyen Lam tourist site has been ranged as a national Landscape since 1998.

• **HỒ ĐA THIÊN**
THUNG LŨNG TÌNH YÊU



Từ trung tâm thành phố Đà Lạt đi về hướng ngã năm Đại học, rồi theo con đường Phù Đổng Thiên Vương, du khách sẽ gặp một thắng cảnh đẹp là hồ Đa Thiên – thung lũng Tình Yêu (Valée d'Amour).

Từ trên đồi cao nhìn xuống, thung lũng Tình Yêu và hồ Đa Thiên đẹp tựa bức tranh của một họa sĩ tài ba. Xa xa đỉnh Lang Bian ẩn hiện trong sương và xanh biếc trong mây. Mặt hồ phẳng lặng như tờ, thấp thoáng mấy chiếc thuyền buồm xinh xinh với nhiều màu sắc rực rỡ. Hồ nước uốn lượn qua nhiều quả đồi nối tiếp nhau rợp bóng thông mát rượi. Những thung lũng đầy cỏ xanh mềm cùng con đường đất đỏ uốn lượn ôm gọn lấy hồ và xen giữa ngàn thông.

• DA THIEN LAKE AND THE VALLEY OF LOVE

From the centre of the town to the crossroads of the University, then along Phu Dong Thien Vuong Street, visitors can see a beautiful sight that is Da Thien Lake – the Valley of Love (Vallee D'amour).

Watching from the hills, the Valley of Love and Da Thien lake is like a painting by a talented artist. Far away, Langbian Mountain appears and disappears in the fog and it is bluish in the clouds. The surface of the lake is so quiet; some colourful sailing boats appear now and then. The lake winds through many hills with cool shades of pine trees. Valley with green grass and red paths surround the lake and hustle in pine trees.

Trước khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, hữu tình như vậy , từ những thập niên 30 của thế kỷ 20 , Toàn quyền Đông Dương Varenne và các cặp tình nhân người Pháp thường đến đây ngắm cảnh , tâm tình vào những ngày cuối tuần . Chính vì vậy , người Pháp đã đặt cho thắng cảnh này một cái tên khá Tây : “ Valée d’ Amour” . Mãi đến năm 1953 , ông Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Thị xã lúc bấy giờ mới đề xuất đổi tên các hồ nước và con đường từ tiếng Pháp sang tiếng Việt, thì cái tên “ thung lũng Tình Yêu” mới bắt đầu xuất hiện . Sau năm 1975, thung lũng Tình Yêu được giao về cho Thành Đoàn Thanh niên quản lý, khai thác và kinh doanh du lịch.

Từ một thắng cảnh thơ mộng, hoang sơ ban đầu , thời gian qua các bạn trẻ đã có nhiều cố gắng để tôn tạo cho thiên đường tình ái này thêm sống động với vườn hoa , cây cảnh , đội cano đưa du khách đi dạo trên hồ , tượng uyên ương , nhà giải khát , các kiosk bán quà lưu niệm ... Mặc dù đến năm 2003 tất cả hãy còn đơn giản, song với vẻ đẹp quyến rũ của hồ Đa Thiện và thung lũng Tình Yêu nên vào những ngày đẹp trời , mùa du lịch hay dịp lễ, tết khách du lịch thập phương và các cặp nam thanh nữ tú vẫn nườm nượp kéo nhau về đây nhằm tận hưởng những giây phút thần tiên , thả hồn với cây cỏ hoa và tình yêu say đắm .

Năm 1998, Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin đã ký Quyết định công nhận hồ ĐaThiện – thung lũng Tình Yêu là thắng cảnh cấp Quốc gia . Thời gian gần đây một dự án tôn tạo và phát triển thắng cảnh này đã được thiết lập . Hy vọng rằng trong tương lai khu du lịch hồ Đa Thiện – thung lũng Tình yêu sẽ trở thành một thiên đường tình ái tuyệt diệu cho các cặp uyên ương và du khách .

From the 30s of the 20th century, the Indo – China Minister Varenne and French lovers used to go to the valleys to watch the view and chat at weekends. For that reason, French had named this place a French like name: “Vallée D’amour”. Till 1953, Mr. Nguyen Vy – the chairman of the Town Committee then suggested to change the names of the lake and the street from French language to Vietnamese – Thung Lung Tinh Yeu. After 1975, the Valley of Love was assigned to the Youth Organization to manage, to exploit and to do tourist business.

From a beautiful wild sight, the youth have tried to make this loving sight more lively with gardens of flowers, plants, canoes to take visitors around the lake, statue of a couple, refreshing house, souvenir stalls... Everything is still very modest in 2003, but the attractive beauty of Da Thien lake and the Valley of Love attracts a lot of tourist and young people from everywhere on nice days, on holidays. They go there to enjoy a fairy time, with plants and flowers and their passionate love.

In 1998, the Minister of the Cultural and Informative Ministry signed a decree to confirm Da Thien – valley of Love as a National sight. Recently, a project to repair and develop the sight has been established. We hope that in coming days Da Thien lake and the Valley of Love will become a paradise of love for lovers and tourists.

• HỒ ĐAN KIA – SUỐI VÀNG



Cách đây 110 năm Bác sĩ A. Yersin -người khai sinh thành phố Đà Lạt đã từng ngất ngây trước vẻ đẹp hoang dã và hùng vĩ của thắng cảnh thơ mộng này . Trong hồi ký của mình Yersin viết: “ *Je traversais le plateau dans toute sa largeur pour atteindre le village moi de Dankia si heureusemen situé sur le bord de lagrade rivière , la Da dong et au pied même du massif du Lang Bian qui domine le plateau avec 2.100 mètres d'allitude* ” . Xin tạm dịch : “ Tôi đã đi qua suốt bề ngang của cao nguyên để đến làng Thượng Đan Kia , may mắn biết chừng nào ở ngay bên bờ sông lớn , sông Đa Đồng ngay dưới chân rặng Lang Bian làm nổi bật cao nguyên với độ cao 2.100m ” .

• **DANKIA LAKE –GOLD RIVER**

110 years ago, Dr. Yersin who gave birth to Dalat, was astomished in front of the wild and impressive beauty of this romantic landscape. In his memories, Yersin wrote: "I travelled through the whole length of this land to reach an ethnic village of Dankia, located on the bank of a big river called La Da Dong and at the foot of Langbian which dominates the plateau at the height of 2100 meters".

Hôm nay, chỉ cần vượt qua con đường nhựa dài khoảng 20 km về hướng Tây Bắc của thành phố, du khách sẽ đến được Đan Kia – Suối Vàng. Tại đây, khách viễn du có thể nhìn thấy thấp thoáng xa xa những quả đồi thông xanh mơn mớn xen lẫn với những khu rừng già nguyên sinh ẩn chứa nhiều động vật và thực vật hoang dã quý hiếm. Trên cao, hai ngọn núi Lang Bian duyên dáng phôi gan cùng tuế nguyệt. Phía dưới dòng suối trong vắt chảy lững lờ, uốn lượn qua những quả đồi thoải thoải. Thật là một khung cảnh thơ mộng, hữu tình. Nhưng cái tên “Suối Vàng” có từ bao giờ và do ai đặt thì cho đến nay vẫn chưa ai biết. Nhiều người kể rằng lúc trước tại dòng suối này có rất nhiều vàng non sa khoáng lẫn trong cát và người ta đã đãi được nên mới đặt cho nó cái tên “ Suối Vàng”(?).

Tuy nhiên, có điều ta có thể nhìn thấy rõ : Ngay bên dưới Suối Vàng là hồ Đan Kia với 2 hồ : Đan Kia ở trên và Ankroet ở dưới . Hồ Đan Kia được tạo thành bởi 2 con đập ngăn dòng chảy của sông Đa Đồng phát nguyên từ núi Lang Bian . Thác Ankroet là nơi được Toàn quyền Đông Dương chọn xây dựng nhà máy thủy điện đầu tiên của Đà Lạt vào năm 1942. Hồ Đan Kia có sức chứa khoảng 21 triệu m³ nước. Ngoài việc cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân Đà Lạt , nước hồ còn được dùng để chạy thủy điện Ankroet . Từ sau ngày giải phóng Vương quốc Đan Mạch đã tài trợ lắp đặt một nhà máy cấp nước khá hiện đại cho nhân dân Đà Lạt tại Đan Kia .

Cuối năm 1991, một phái đoàn quan chức đầu ngành: Thương mại, du lịch , dịch vụ của Singapore đã đến thăm Đà Lạt và đi tìm hiểu vùng Suối Vàng –Đan Kia .Sau một ngày

Now, we only have to go past a 20 km road towards the North West of the city to reach Dankia – Suoi Vang. There, visitors can see green hills far away alternative with original forest with many scarce plants and animals inside. The two mountains Langbian are up high show their charm. A quite clean river winding through hills flows slowly down. It is such a romantic sight. Nobody has known the time when it was named “Suoi Vang” and who named it. Many people told that formerly this river had gold mixed in sand and some people could wash out gold so they called it “Gold River”.

However, we can recognize distinctly: below Suoi Vang, there is Dankia lake with two lakes: Dankia is upside and Ankoet is downside. Dankia lake was formed by two dams to block the water of Da Dung river originated on Langbian Mountain. Ankoet waterfall was the place where the Indo-China Minister chose to construct the first hydroelectric plant in Dalat in 1942. Dankia lake can hold about 21 million m³ of volume of water. Besides providing running water to Dalat people, it is also used to operate the hydroelectric Ankoet. After the liberation day, Denmark has helped to install a modern water plan for Dalat people in Dankia.

At the end of 1991, a delegation including heads of some fields such as commerce, tourism, and service in Singapore had a visit to Dalat and went on a trip to research Suoi Vang- Dankia. After a day of walking through forests,

lội rừng, thám sát thực tế ,ghi chép cẩn thận, một tờ trình được gửi lên Chính phủ Singapore đề nghị: Cho phép xúc tiến ngay việc liên doanh đầu tư xây dựng một khu du lịch nghỉ dưỡng tại vùng Đan Kia, Đà Lạt . Bởi lẽ,mấy năm qua các nhà làm du lịch Singapore đã bỏ biết bao công sức tìm kiếm một vùng cao nguyên xinh đẹp, hoang dã ở Malaysia, Thái Lan, Philippines ...nhằm khép kín các “tour” du lịch biển –miền núi để phục vụ du khách, nhưng chưa có nơi nào đáp ứng được yêu cầu về : Khí hậu, nguồn nước , thảm động thực vật và khung cảnh thiên nhiên như vùng Suối Vàng -Đan Kia của Đà Lạt - Lâm Đồng . Nếu được đầu tư đúng mức , Đan Kia sẽ trở thành một khu du lịch sinh thái hấp dẫn hơn nhiều so với Đà Lạt .

Dự án“ Dankia Resort”ra đời do 3 công ty kinh doanh, thương mại , du lịch , dịch vụ hàng đầu của Singapore liên doanh với Cty Du lịch Lâm Đồng được đệ trình lên Chính phủ Việt Nam. Mười Bộ trưởng thống nhất lập tờ trình gửi lên cấp trên .Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Bộ Chính trị đã thông qua. Năm 1997, sau khi xem xét kỹ lưỡng lần cuối, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chính thức chấp nhận cho việc đầu tư xây dựng khu du lịch Đan Kia lớn nhất nước với tổng vốn lên đến hơn 700 triệu USD (không kể các hạng mục khác) .Thời hạn liên doanh là 70 năm .

Đầu xuân1988, Dalat Dankia Holding PTE Ltd. chính thức chào đời.Theo dự kiến, trong tương lai một trung tâm giải trí lớn sẽ được xây dựng dọc bên hồ Đan Kia với diện tích chừng 5.000 ha. Một khách sạn khoảng 250 phòng dành cho khách du lịch sẽ được xây dựng .Bên cạnh đó, còn có một trung tâm thương mại có đủ : Nhà hàng , tiệm bán tạp hoá ,

watching, noting, they sent to the Singaporean Government a report suggested investing a resort in Dankia, Dalat. For many years, Singaporean tourist businessmen have tried to find a wild beautiful highland in Malaysia, Thailand, Philippines to make a complete "seaside-mountain tour" for tourist, but they haven't found a place which satisfied all their requirement of weather, water, plant and landscape like Suoi Vang zone in Dankia in Dalat. When being invested, Dankia will become an interesting ecology resort in Dalat.

The project of "Dankia Resort" was started by three Singaporean businesses, commerce, and tourism and service companies' cooperated with Lam Dong Tourist Company. Ten ministers agreed to report it to upper officials. Minister Vo Van Kiet and the Political Ministry agreed. In 1997, after a final careful investigation, the national Assembly Committee in charge of day-to-day business officially accepted the investment in constructing Dankia resort, which was the greatest in the country, with a total capital of over 700 million US dollars (not including other items). The jointure time is 70 years.

In spring 1998, Dalat Dankia Holding PTE Ltd. Officially began its operation. In the future, there will be a plan of a big entertainment center built along Dankia lake about 5000 hectares large. A hotel with about 250 rooms will be built. Beside it, there will be a shopping centre including restaurant,

quần áo thể thao , tặng phẩm , sách báo , máy chụp hình , cho thuê Video , phòng chơi điện tử , tiệm bán rượu , cho mượn xe đạp và cả ngân hàng . Đồng thời , một quảng trường sẽ ra đời để công chúng có nơi hội họp và tổ chức các sinh hoạt ngoài trời . Một bến tàu với các dịch vụ đưa thuyền buồm , lướt ván trên mặt hồ , phòng thông tin liên lạc viễn thông quốc tế , nhà thờ dành cho tôn giáo, ban an ninh, phòng cứu hoả, trạm y tế cũng sẽ được xây dựng . Câu lạc bộ chơi golf với sân golf 18 lỗ tiêu chuẩn quốc tế có đầy đủ tiện nghi để có thể tổ chức các giải thi đấu lớn sẽ được thực hiện. Ngoài ra, còn có một trung tâm kỳ mã dành cho du khách tổ chức các cuộc đua ngựa, cưỡi ngựa du ngoạn được đặt gần các đường mòn. Từ đây, người cưỡi ngựa có thể đi lại trong phạm vi khu vực được mở mang nối liền với các thành phần khác trong một khu giải trí được bao bọc bởi rừng thông, nhằm tạo cho du khách cảm giác mạo hiểm nhưng không gây xáo trộn cho rừng cảnh quan.

Khi xây dựng trung tâm giải trí sẽ có thêm các điểm cắm trại, bến tàu nhỏ để phục vụ du khách và người dân địa phương. Các kiểu nhà nông thôn cho thuê , quán trọ ngoài rừng có phòng ngủ cho khách cũng sẽ được xây dựng . Trên đỉnh núi Lang Bian sẽ là nơi tổ chức các cuộc nhảy dù màu để du khách có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh xinh đẹp hùng vĩ của cao nguyên từ trên không . Những đường cáp treo, xe chạy trên đường 1 ray sẽ đưa du khách đi tham quan từ đỉnh đồi này sang đỉnh đồi khác. Điều đáng lưu ý là trong khu giải

grocery store, sports clothes shop, souvenir shop, newsagent's, video game shop, wine shop, hiring bicycles place and even a bank. And a big square will be built for the public to meet and to hold activities. A pier with sailing boat race service, surfing on the lake, an international communicative room, a church for catholists, a security service, a fire – fighting service, a health centre will also be built. A golf club with 18 international standard holes will be established to organize big competitions. In addition, there will a big race center to hold horse races, which situates near the paths. From there, jockeys can go about the zones, which have other entertainment activities. All is surrounded by pine trees to make visitors feel excited.

There will also be some camping sites in the entertainment centre to serve visitors and local people. Kinds of cottages, guesthouses will also be built to serve visitors. On Langbian mountain, there will be parachuting for visitors to enjoy all the impressive landscape of the plateau from high above. Cable cars, rail cars will take visitors from one top of the hill to another one. There will a special view that is there are all

trí sẽ xuất hiện các kiểu nhà khác nhau , kể cả biệt thự dành cho du khách cũng phải theo một kiểu thiết kế đặc biệt của khu du lịch , phản ánh nét kiến trúc theo kiểu núi rừng miền Alpes . Mọi vật liệu, màu sắc , hiện vật trưng bày ngoài đường phố , cây cỏ cũng khác hẳn những nơi khác . Trên các thủy trình của hồ sẽ có trạm nghỉ để du khách dùng cơm , mua hàng và tham gia các sinh hoạt giống như một số khu giải trí ở Thụy Sĩ hoặc hồ Wakatipu ở Tân Tây Lan . Trung tâm kỳ mã sẽ tổ chức các cuộc đua ngựa hoặc xe kéo để du khách tưởng mình đang lạc bước vào miền Viễn Tây Hoa Kỳ.

Giai đoạn một của dự án bao gồm việc xây dựng cơ sở hạ tầng : Giao thông , điện nước , viễn thông , truyền hình và một vài dịch vụ khác để đưa vào sử dụng. Một đường cáp treo dài 2km từ đỉnh đồi Rada của núi Lang Bian xuống khu vực trung tâm hồ cũng sẽ được xây dựng . Để tiện việc đi lại cho khách du lịch , một con đường lát nhựa dài 18 km chạy từ sân bay Cam Ly đến Đan Kia sẽ được thi công . Riêng sân bay Liên Khương , theo dự án sẽ được mở rộng đường băng thêm 800m nữa với kinh phí dự trù hơn 10 tỉ đồng nhằm mở đường bay trực tiếp từ Singapore đến Đà Lạt để khách du lịch quốc tế khỏi phải mất thời gian trung chuyển ở sân bay Tân Sơn Nhất (TP Hồ Chí Minh) ...

Dự án xây dựng khu nghỉ mát Đan Kia thật hấp dẫn và lý thú , tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan nên đến nay (năm 2003) vẫn chưa thể triển khai được . Đứng trước tình hình đó , trong năm 2002 chính quyền địa phương đã cho đầu tư hàng chục tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng , đường giao thông từ Đà Lạt vào Đan Kia khá khang trang nhằm tạo điều kiện cho Dự án “Dankia Resort” sớm biến thành hiện thực. Ngoài ra, Cục Hàng không dân dụng Việt Nam cũng đã quyết định đầu tư xây dựng một đường băng mới và nâng cấp sân bay Liên Khương để đến năm 2005 có thể tiếp nhận được máy bay cỡ lớn và mở đường bay trực tiếp đi nước ngoài.

kinds of houses, villas for tourists designed specially for resort, designed according to the Alpes architecture. There, all materials, all colours, all displays are different from others. On the lake, there will be places for visitors to take a rest, to have lunches, to buy things and to take part in entertainment activities like some entertainment centers in Switzerland or Wahatipu in New Zealand. The racing center will organize horse races or cart races so that visitors feel that they are in Western America.

The first stage of the project include the building of the infra-structure: Transportation, electricity and water providing, media, television and some other services . A cable system two kilometers long from Rada hill of Lang Ban Mount to the central area of the lake will also be built. To perform a convenient way for tourists, a large road will be built 18 km long from Cam Ly airport to Dankia will be planned to built. Specially, Lien Khuong airport will have the tracks enlarged for a cost of over 10 billion dongs according to the project in order to start a direct flight route from Singapore to Dalat so interrational tourists can save their time from transition at Tan Son Nhat airport (in Ho Chi Minh city) ...

The project of building Dankia Resort is very interesting, however it hasn't been done till 2003 for some objective reasons. Due to that reason, in 2002, the local government invested billions of dongs to build infrastructure, traffic systems from Dalat to Dankia, which is very neat so that the project Dankia Resort can soon become true. Besides, the Civil Aviation Bureau of VietNam also decided to invest in the construction of a new flying route and in the renovation of Lien Khuong airport so in 2005 large airplanes will be able to land on the airport and a direct abroad flying route will be ofened .

CHƯƠNG BA
**ĐÀ LẠT MỘT TRĂM MUỖI
MÙA XUÂN**



Đà Lạt vào xuân

CHAPTER THREE

**DALAT IN HER ONE HUNDRED
AND TEN SPRINGS**

1. NHỮNG MÙA XUÂN HOANG SƠ (ĐÀ LẠT 1893 - 1925)



*Bác sĩ Alexandre Yersin năm
1893 (30 tuổi)*

Không ai ngờ rằng cái thời khắc 15 giờ 30' chiều ngày 21/6/1893, sau một chuyến thám hiểm dài ngày khu vực miền Đông Nam Bộ, Bác sĩ Alexandre Yersin - một người Pháp gốc Thụy Sĩ đặt chân lên cao nguyên Lang Bian đã làm thay đổi một vùng đất hoang sơ và tạo ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển của Đà Lạt, góp phần biến vùng đất của

người Lat, người Cil đến lúc ấy vẫn chưa có tên trên bản đồ, thành một thành phố Đà Lạt nổi tiếng được ghi trong tự điển bách khoa của nhiều nước trên thế giới như hôm nay.

Thực tế, trong cuộc thám hiểm và phát hiện tình cờ đó, A. Yersin đã ghi chép rất cẩn thận các chi tiết về vùng đất này, để rồi 4 năm sau, khi phúc đáp lá thư của Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đề ngày 23/7/1897 yêu cầu các Khâm sứ phải tìm một nơi có khí hậu tốt lành để xây dựng trung tâm nghỉ dưỡng cho các binh sĩ và công chức người Pháp bị mệt mỏi, đau yếu vì khí hậu nhiệt đới và cái

1.THE PRIMITIVE SPRINGS

(Dalat 1893 – 1925)

Nobody expected that at 3:30pm on June 21st, 1893, after a long journey of exploration in the South East, Doctor Alexandre Yersin, A French Swiss who had his first step on Langbiar Plateau had made a great change for this wild land and the history of the development of Dalat. He transformed the land of the Lat and the Cil, which was unknown into a famous city of Dalat, which has its name in many encyclopedias of many countries in the world.

Actually, during that exploration and that eventual discovery A.Yersin carefully noted all details of this land. And four years later, when replying the letter of the Indo- China Minister dated July 23rd, 1897 suggestion the French residents to find a place with nice weather to build a resort for French soldiers and officials who were sick of tropical climate and the



Đoàn thám hiểm của Yersin đi voi lên Đà Lạt 1893

nóng nung người của vùng đồng bằng nhằm giúp họ sớm hồi phục sức khỏe, Yersin đã viết một tờ trình phân tích khá chi tiết và cụ thể các yếu tố về: Độ cao, khí hậu, thổ nhưỡng, thối cảnh, cư dân ... của vùng cao nguyên Lang Bian gửi lên Doumer và đề nghị chọn Lang Bian thay cho đỉnh núi Ba Vì của miền Bắc và Vũng Tàu của miền Nam Việt Nam để làm nơi nghỉ dưỡng cho người Pháp . Sau nhiều lần đọc kỹ tờ trình của Yersin và cân nhắc một cách thận trọng , tháng 10/ 1897 Toàn quyền Doumer đã quyết định cử một phái đoàn lên cao nguyên Lang Bian nhằm kiểm tra thực tế và tìm ra một con đường ngắn nhất lên vùng đất này dưới sự chỉ huy của Đại uý pháo binh Thouard.

Qua 11 tháng khảo sát , phái đoàn của Thouard đã đệ trình lên Doumer một bản báo cáo chi tiết rất dài cho thấy việc đề nghị chọn cao nguyên Lang Bian của Yersin là hoàn

heat of the plains so they could habilitate their health, Yersin made a report analysing in detail the facts about the altitude, the weather, the land, the landscape, the people... of Langbian Plateau to Doumer and recommended to choose Langbian mountain instead of Ba Vi mountain in the North and Vung Tau in the South of Viet Nam as a resort for the French. After reading Yersin's report and considering it carefully, in October 1897, Governor Doumer decided to send a delegation to Langbian in order to examine on the spot and to try to find the shortest way there under the command of artillery captain Thouard.

After eleven months of examination, Thouard's delegation made a report in details for Doumer confirming that Yersin's choice of Langbian was completely reasonable,

toàn phù hợp và đúng đắn , mặc dù việc mở đường lên vùng này có phần khó khăn . Doumer vô cùng mừng rỡ . Tháng 3/ 1899 đích thân ông đã gửi một bức điện tín cho Bác sĩ Yersin cảm ơn và thông báo ông sẽ đến Phan Rang trong vòng 48 giờ, đồng thời đề nghị Yersin tháp tùng cùng phái đoàn lên cao nguyên Lang Bian để thám sát lại lần cuối . Tại Đan Kia , Doumer đã lưu lại 1 ngày để xem xét nhiều mặt và phác hoạ kế hoạch xây dựng nơi nghỉ dưỡng trong tương lai trên cao nguyên Lang Bian. Trong hồi ký của mình , Bác sĩ Yersin kể:“...Từ lúc mặt trời mọc ông Doumer cùng đoàn tùy tùng lên đường đi Đan Kia,cách đó chừng 10 km .Buổi sớm mặt trời rực rỡ ,trời thật lạnh,những bầy nai với những cái gạc đáng chú ý như loài nai Bắc Âu chúng tôi gặp trên đường đi làm cho bầu không khí sáng sớm cao nguyên thêm linh hoạt .Ở Đan Kia chúng tôi lưu lại suốt ngày , Viên Toàn quyền xem xét các trạm,quan tâm mọi thứ,trình bày với chúng tôi những dự án để xây dựng nhà an dưỡng tương lai .Nó sẽ nằm trên đoạn đường của một con đường xe lửa xuất phát từ Sài Gòn chạy xuống Quy Nhơn.Nhưng về sau ,dự án này không thể thực hiện như thế ,bởi vì khi nghiên cứu lộ trình những kỹ sư gặp phải những khó khăn kỹ thuật khá lớn ,đến nỗi thay vì xây dựng một đường xe lửa chạy qua núi ,họ lại chọn xây một con đường xe lửa dọc bờ biển với một đường phụ tới Đà Lạt ,xuất phát từ Phan Rang.Ngày hôm sau chúng tôi lên đường trở về, để lại viên Công sứ Nha Trang tại Đan Kia ”.

Tháng 5/1899 phái đoàn thứ hai do Đại uý Guynet dẫn đầu đã tiến hành cho thi công một con đường bộ lên cao nguyên Lang Bian. Trong 13 tháng, đoàn đã làm xong con đường không trải đá dài 120 km từ Cửa Nại (cách Phan Rang

although the building of roads might be difficult. Doumer was very happy. In March 1899, Doumer himself sent a telegram to Yersin to thank him and to inform that he would be in Phan Rang within 49 hours. And he also asked Yersin to go with him to Langbian to have a final examination. In Dankia, Doumer stayed for one day to examine many things and sketched out a plan to build a resort on Langbian Plateau. In his memories Yersin wrote: *"From sunrise, Doumer and his escorting men went to Dankia, 10 km far from there. In early morning, the sun shone brightly and it was cold. On the way, the deer with their horns like North European deer made the morning atmosphere lively. In Dankia, we stayed a whole day. The governor examined everything, took care of everything and explained the plan of building a future resort to us. It would be on the way of a railway from Sai Gon to Qui Nhon. But later, this plan couldn't be accomplished because engineers encountered some big technological difficulties so they had to build a railway along coast with an adjacent road to Dalat from Phan Rang instead of building a railway through the mountain. The next day we returned, only the Nha Trang resident stayed in Dankia"*.

In May 1899, the second delegation under the command of captain Guyrt began to build a road to Langbian Plateau. In thirteen months, they completed a road 120 km long from Cua Nai (7km from Phan Rang)

7 km) qua Xomgon , Đơn Dương , Đà Lạt đến Đan Kia . Đáng chú ý là trong đoàn công tác lần thứ hai này có Bác sĩ Etienne Tardif . Tardif đã dày công nghiên cứu về đất đai , khí hậu , thảo mộc cũng như các điều kiện cần thiết khác cho một thành phố nghỉ dưỡng ở hai điểm Đà Lạt và Đan Kia. Sau đó , ông làm bản phúc trình gửi Toàn quyền Doumer , phân tích kỹ các mặt thuận lợi của Đà Lạt và Đan Kia như : Vệ sinh, đất đai , độ cao, nguồn nước , không khí , thảo mộc , giao thông ... Cuối cùng, do đường sá vào Đan Kia lúc bấy giờ quá khó khăn, nên Doumer quyết định cho xây dựng tại Đà Lạt trước .

Ngày 1/11/1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer chính thức ký văn bản thành lập tỉnh Đồng Nai Thượng bao gồm: Vùng thượng lưu sông Đồng Nai đến biên giới của Nam Kỳ và Lào , tỉnh lỵ được đặt tại Djiring (Di Linh ngày nay) và 2 trạm chính (poster administratifs) được lập tại Tánh Linh và trên cao nguyên Lang Bian .

Thế rồi trong 2 năm 1899 và 1900, các phái đoàn của Odehéra Garnier và Bernard đã tập trung nghiên cứu một con đường từ Sài Gòn lên Đà Lạt dài khoảng 300 km và đề nghị với Toàn quyền cho thiết lập một con đường đi từ Phan Rang lên Đà Lạt qua K'Long, vượt qua sông Đồng Nai , đi ngang qua Di Linh để xuống thung lũng sông La Ngà tiếp nối với con đường sắt ven biển về hướng Tánh Linh. Cuối năm 1900, Bác sĩ Tardif lập đề án xây dựng Đà Lạt thành một thành phố nghỉ dưỡng với diện tích gần 67 km². Năm 1901, vài căn nhà gỗ đơn sơ được dựng lên dành cho người Pháp đi công tác, nhà cho Công sứ , cảnh binh và trạm y tế... Ông Champoudry

to Xomgon, Don Duong to Dalat and then to Dankia. A noticeable matter was that in this delegation there was Doctor Etienne Tardif. Tardif had already got a lot of research about the land, the climate and the vegetation as well as other necessary conditions for a resort city in Dalat and Dankia. Then, he made a report to Doumer, carefully analysed the advantages of Dalat and Dankia such as hygienne conditions, the land, the altitude, the water source, the atmosphere, the vegetation, the traffic... Finally, due to the difficulty of traffic to Dankia, Doumer decided to build Dalat before.

On November 1st, 1899 the Indo-China governor Paul Doumer officially signed a decision to establish Dong Nai Thuong province including: the higher section of Dong Nai river to the border between the South and Loas, its town was situated in Djiring (Di Linh now) and 2 administrative positions in Tanh Linh and on Lang Bian Plateau.

Then in 1899 and 1900, delegations of Odehera Garnier and Bernard gathered to examine a road from Saigon to Dalat about 300km long and asked the governor to build a road from Phan Rang to Dalat past K'long, across Dong Nai river, past Di Linh to go down La Nga valley contacted with the coastal railway towards Tanh Linh. At the end 1900, Docdor Tardiff had a plan to build Dalat as a resort city, which was 67 square km large. In 1901, some modest wooden houses were built for the French workers, one for the Minister, one for businessmen and one health centre. Mr. Champoudry invited from France by

được Doumer đem từ Pháp sang và chỉ định làm Thị trưởng đầu tiên của Đà Lạt .

Khi còn ở Hà Nội , Doumer đã lập ra một chương trình xây dựng Đà Lạt khá quy mô .Theo chương trình này, Đà Lạt là một thành phố toàn vẹn với các trụ sở hành chính hoạt động trong mùa hè ; các trường trung , tiểu học và doanh trại quân đội . Trong bản đồ phân lô đã bố trí các công trình kiến trúc từ Dinh Toàn quyền đến bệnh viện và văn phòng làm việc của các cơ quan : Công chánh , Thuế vụ , Thú y , Thanh tra , Tài chính, Nông nghiệp ...nằm trên các trục đường chính. Riêng Sở Cảnh sát thì được đặt bên cạnh giải trí trường. Toà thị chính rộng 306,88 m² với nhiều phòng ốc . Một nhà máy nước sạch được dự kiến xây dựng để cung cấp cho 10.000 dân và trong tương lai có thể thoả mãn cho 40.000 người . Nước được sản xuất bằng cách lọc, ozôn hoá và có cả tia cực tím . Một nhà máy thuỷ điện cũng sẽ được xây dựng tại thác nước Ankroet với công suất 2.760 Kw/h nhằm cung cấp điện cho thành phố ...

Nhưng rồi, “trời không chiều lòng người”, năm 1902 P. Doumer bị điều về Pháp Paul Beau lên thay, thế là cả dự án xây dựng Đà Lạt khá đồ sộ của Doumer bị ngưng lại , kinh phí bị cắt ,nhiều công trình xây dựng bị ngưng trệ !. Ở Đà Lạt lúc bấy giờ chỉ có một Thị trưởng, một Giám binh và một Trưởng trạm Nông nghiệp. Đà Lạt lại triển miên trong giấc ngủ hoang sơ kéo dài hơn 10 năm . Cũng trong thời gian này các phái đoàn của: Baylié (1903), Benequin (1904), Grall (1905) và tiếp theo đó là các đoàn của Garnier, Cunhac, Ducla, Vassal ...liên tục lên cao nguyên Lang Bian để

Doumer was appointed the first Mayor of Dalat.

When living in Ha Noi, Doumer had a great programme to build Dalat. According to this programme, Dalat is a perfect city for administrative offices in summer; primary and secondary schools, army barracks. In the division map, there are architectural sites such as the Governor's Palace, the hospital and offices of public works, taxes, veterinaries, inspectors, and finance, agriculture, which can locate on main streets. The Town Hall, 306.88 square meters large, with many rooms, holding 1000 people and in the future 40.000 people. Water is produced by refinery, ozonized and x-rayed. A hydroelectric plan will be built at Ankroét waterfall with a power of 2760 kw/h to provide electricity for the city.

But then, "God didn't help humans". In 1902 P.Doumer was sent back to France, Paul Beau was substituted, and Doumer's great plan ended. Many building sites had to be interrupted. Dalat at that time had only a Mayor, a Commander and a Head of the Agriculture Center. Dalat returned to its wild situation for 10 years. At the same time, delegations of: Baylie (1903), Benequin (1904), Grall (1905) and after that delegations of Garnier, Cunhac, Duda, Vassal... went on to Langbian

nghiên cứu và kiến nghị với Toàn quyền Paul Beau nên tiếp tục cho xây dựng Đà Lạt thành một thành phố nghỉ dưỡng.

Năm 1907, Hotel du Lac (Khách sạn Hồ) là khách sạn đầu tiên của Đà Lạt được xây dựng (trên vị trí Khách sạn Hàng Không ở đường Hồ Tùng Mậu ngày nay). Vào những năm đầu thế kỷ 20, Đà Lạt vẫn còn hoang vắng đến vô cùng. Năm 1908 trong một dịp lên cao nguyên Lang Bian P. Duclaux mô tả⁽¹⁾: “ Trung tâm hành chính của Đà Lạt không được nới rộng thêm chút nào , vẫn thuộc về tỉnh Phan Rang . Để tránh những sự tranh chấp về quyền hạn , ông Canvivey – đại diện của Công sứ sống với gia đình thuộc hạ cách 3km, ngoài phạm vi của Champoudry . Nơi đây ông đích thực là chủ nhân , ông cai quản cả một vùng Thượng rộng lớn, để lại cho đối thủ bất hạnh của ông vài chục người Việt thường ra vào trong một làng nhỏ ...Ở đây không có thịt nào khác là thịt rừng ; về rau chỉ có vài loại rau do người Thượng mang đến hay những người lính tự trồng trọt . Phải thường xuyên chống lại cọp và beo rất nhiều trong khắp vùng. Chuyện cọp là chuyện thường ngày , không phải là chuyện vui đùa, bịa đặt mà là một thực tế đáng lo ngại. Chó, ngựa, nhiều người giúp việc , nhiều người bưu trạm đã bị cọp vồ ; nhiều người Âu cũng cùng chung số phận. Cuối cùng, Duclaux kết luận : “ Tất nhiên Đà Lạt thiếu những trò giải trí quyến rũ . Ở trong nhà gỗ và ngủ trên giường gỗ không hấp dẫn du khách chút nào ! Không có cỗ cho ngựa và cá bán với giá cắt cổ...”

(1) Theo Nguyễn Hữu Tranh “ Đà Lạt năm xưa”, Ban KHKH –Cty Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng ,1993

Plateau to do research and made suggestion to build Dalat as a resort city to Governor Paul Beau.

In 1907, Hotel Du Lac (Lake Hotel) was the first hotel built in Dalat (located on Hang Khong hotel on Ho Tung mau street now). In the first years of the 20th century, Dalat was still very deserted. In 1908, during one of his journey on Langbian Plateau, P. Ducleaux described: *"The administrative create of Dalat isn't any larger, and it still belongs to Phan Rang. To avoid fighting for rights, Mr. Cannivey the representative of the Minister live there with his family and his men, 3 km away from Champoudry's zone. Here he is the master, he manages a big Thuong zone, and leaves for his opponent some Viets go into a small village now and then... There is no other kind of meat except wildlife meat: vegetables are some kind that are brought in by the ethnic minorities or grown by soldiers. People must fight tigers and panthers all the time. Tigers appear daily. That is a serious problem, a worried matter for everybody. Many dogs, horses, even maids, postmen are killed by tigers: even many Europeans are killed".* Finally, Duclaux concluded (1): *"Dalat certainly lacks some interesting recreation. It isn't attractive to live in wooden houses and sleep on wooden beds for tourists. There is no grass for horses and food for horses is too expensive..."*

(1) Nguyen Huu Tranh "Old days of Dalat ", Scientific and Technical Department of Lam Dong General Culture Company, 1993

Theo hồi ký của Duclaux hồi ấy Đà Lạt có viên Thị trưởng là Champoudry , nhưng thật ra ông ta chỉ như người hướng dẫn viên du lịch cho các viên chức Pháp có óc mạo hiểm thỉnh thoảng ghé Đà Lạt để săn bắn , vì cả Champoudry lẫn Hội đồng Thị xã của ông trong giai đoạn này không có một khoản ngân sách nào để xây dựng thành phố cả .

Đến thời Toàn quyền Klobukowski (1908-1910) các hoạt động xây dựng thành phố cũng tiếp tục nằm trong tình trạng “án binh bất động” .Mãi đến khi Toàn quyền Albert Sarraut lên thay thế thì Đà Lạt mới có điều kiện phát triển , vì Albert Sarraut khá quan tâm đến Đà Lạt . Nguyên nhân là do sự đe dọa của Nhật Bản nên Chính phủ Pháp đã mở rộng quyền hạn của Toàn quyền Đông Dương . Mặt khác , chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) bùng nổ đã làm cho điều kiện về thẩm quyền của phần lớn người Pháp gặp khó khăn .Do vậy , họ không còn cách nào khác là lên Đà Lạt để nghỉ dưỡng , nhất là trong mùa hè nóng nực . Chính vì vậy mà Toàn quyền Albert Sarraut đã ban hành các Nghị định trích ngân sách để đầu tư xây dựng Đà Lạt theo ý muốn của mình gồm : Xây dựng cơ sở hạ tầng , phát triển y tế , giáo dục và hoàn thành các công trình đường sá lên Đà Lạt vào năm 1914 Từ đó, Đà Lạt có cơ hội được đánh thức sau những mùa xuân buồn bã.

Đến năm 1916, Đà Lạt đã thay da đổi thịt trước khi trở thành tỉnh lỵ của tỉnh Lang Bian và được Toàn quyền Rome ký Nghị định chính thức thành lập thị tứ Đà Lạt vào ngày 6/1 /1916. Tiếp đó, ngày 20/4/1916 Hội đồng nhiếp chính vua Duy Tân đã công bố Dự thành lập Trung tâm Đô thị (Center Urbain) Đà Lạt . Theo Dự này , Toàn quyền được nhà

Duclaux memories wrote that in Dalat there was the Mayor, Mr. Champoudry, but actually he was only a tourist guide for the French officials with adventurous minds who some time visited Dalat to go hunting, and Champoudry himself as well as the Town Committee didn't have any financial budget to develop the city during this period.

Coming to Governor Klobukowski's period (1908 – 1910) all the planning activities of the city were still in "silence" situation. When Governor Albert Sarraut was promoted in Dalat. The reason was that the Japanese threatened and the French wanted to enlarge their power in Indo – China. In addition, the First World War (1914 – 1918) started, so it made most of the French have difficulty when returning to France. They didn't have any other way than to go to Dalat to rest, especially on hot summer days. Governor Albert Sarraut promulgated some decisions to take some of the budget to invest in building Dalat at his intentions including: building infrastructure, developing health service, developing education and completing all road buildings in Dalat in 1914. Since then, Dalat was awakening after some sad springs.

In 1916, Dalat changed its outlooks before becoming a town of Langbian province and Governor Rome officially signed a decision to establish Dalat town on January 6th, 1916. Then, on April 20th 1916, a Regency Committee under Duy Tan King declared to establish the Urban Center of Dalat. According to this declaration, the Governor had the King's

vua cho phép mua bán, sang nhượng đất đai và đầu tư xây dựng trong khu vực Đà Lạt .Dự nói trên cũng nhằm bổ túc cho các Nghị định của Toàn quyền Đông Dương đã ký vào ngày 30/5/1911 và 6/1/1916 . Cuối cùng Dự này hỗ trợ cho các Nghị định của Toàn quyền ký vào ngày 5/7/1918.

Theo đà đó , ngày 31/10/1920 , Toàn quyền Maurice Long đã ký Nghị định thành lập Khu tự trị Lang Bian (thực hiện Dự ngày 11/10/1920 của triều đình Huế) . Sau đó lại ký tiếp một Nghị định nữa xác định việc nâng Khu tự trị Lang Bian lên thành Thị xã loại 2 (Commune de 2^e Catégorie) với những quy chế rộng rãi . Ngày 26/7/1923 lại có thêm một Nghị định khác của chính quyền Pháp nhằm tổ chức lại Thị xã Đà Lạt.

Như vậy, các Dự và Nghị định nói trên đã đưa Đà Lạt lên tầm cỡ một đô thị vừa trực thuộc Toàn quyền lại vừa có tính tự trị cao hơn các thị xã khác . Do đó, Đà Lạt càng có điều kiện phát triển . Ông Cunhac là viên Công sứ đầu tiên của Đà Lạt đã được Toàn quyền bổ nhiệm . Chính nhờ vào bối cảnh thuận lợi ấy nên hàng loạt công trình mọc lên : Năm 1916 khách sạn Lang Bian Palace (nay là Palace Sofitel Hotel) được xây cất và khánh thành vào năm 1922 . Nhà máy điện Đà Lạt ra đời năm 1918 theo sáng kiến của Cunhac để cung cấp điện cho cư dân và du khách đến Đà Lạt ... Không dừng lại ở đó , Toàn quyền Đông Dương còn chỉ thị cho Kỹ sư Labbé thực hiện ngăn dòng suối Lat để tạo thành hồ Lớn (Grand lac) nhằm tạo thêm vẻ thơ mộng cho Đà thành vào năm 1919. Đến năm 1920 nhà máy nước Đà Lạt được xây dựng . Cũng trong năm này , hệ thống đường bộ từ Phan Rang lên Đà Lạt được cấp tốc đầu tư để hoàn tất . Đường xe lửa

permission to buy or sell, to lease the land and invest in building in Dalat. This declaration complemented to the decisions of the General Governor of Indo – China signed on May 30th 1911 and January 6th 1916. At last, this declaration helped the decisions of the Governor signed on July 5th, 1918.

With this impetus, on October 31st 1920, Governor Maurice Long signed a decision to establish the Langbian self-ruled region (carried out the declaration of Hue Court on October 11th 1920). Then he signed another decision to confirm the transformation of LangBian self-ruled region into a town of second caterogy with some generous regulations. On July 26th 1923, there was another decision of the French Government to re-organize Dalat.

Therefore, these declarations and decisions have changed Dalat to a town under the control of the Governor and also had self-ruled regime. So, Dalat had a lot of opportunities to develop. Mr. Cunhac was the first Governor of Dalat assigned by the General Governor. Thanks to this situation, a lot of buildings were constructed: in 1916, LangBian Palace Hotel was built and inaugurated in 1922 (Palace Sofitel Hotel now). The Dalat electric plant was operated in 1918 according to Cunhac's idea to supply electricity to people and visitors... The Indo-Chinese Governor also assigned Engineer Labbé to block Lat river to form Great lake to create a romantic sight for Dalat in 1919, in 1920, Dalat water plant was built. In the same year, a rail system from Phan Rang

răng cửa từ Xomgon lên Đà Lạt cũng được khởi công .Một số nhà xây bằng gạch , trường tiểu học , ngân khố , bưu điện dần dần xuất hiện. Đến năm 1923 , đồ án thiết kế đô thị của Kiến trúc sư Hébrad được thông qua .

Nội dung chính của đồ án Hébrad là tập trung các vùng dân cư quanh khu vực Grand lac (hồ Xuân Hương ngày nay) và phát triển cư dân về phía Tây của hồ . Ngoài ra , còn cho xây dựng khu công viên , khu thể thao , khu trường học và khu chợ (ấp Anh Sáng ngày nay). Cũng theo đồ án quy hoạch trên , thành phố sẽ có một chuỗi hồ: Ngoài hồ Xuân Hương và hồ Than Thở hiện nay còn có 6 hồ nước khác , mà 2 hồ lớn nhất nằm ở khu Học viện Lục quân ngày nay có cả nhà thủy tạ và một số hồ nước nhỏ nằm giữa đường Hoàng Diệu và Hoàng Văn Thụ hiện tại trước khi cho dòng suối Lat chảy về thác Cam Ly. Khu hành chính thì được sắp xếp tại khu vực Học viện Lục quân hiện giờ .Tuy nhiên , do cách nhìn kỳ thị của Toàn quyền Pháp lúc này là Merlin (1923-1925) cho rằng: Một thành phố thuộc địa dù là nghỉ dưỡng cũng không nên mở mang trường đại học và trung học , vì các trường này sẽ làm cho dân trí cao, khó cai trị . Từ đó , Merlin chỉ cho phép xây dựng các trường tiểu học nhằm đào tạo nhân viên thừa hành mà thôi, nên Đà Lạt bị thiệt thòi. Tổ chức hành chính của Đà Lạt ở giai đoạn này cũng khá đơn giản , đứng đầu là một viên Công sứ , có một Hội đồng Thị chính làm cố vấn và các uỷ viên chuyên môn như : Y tế , tài chính, cứu tế , văn hoá , thị trường ... Dân số Đà Lạt lúc này có khoảng 1.500 người.

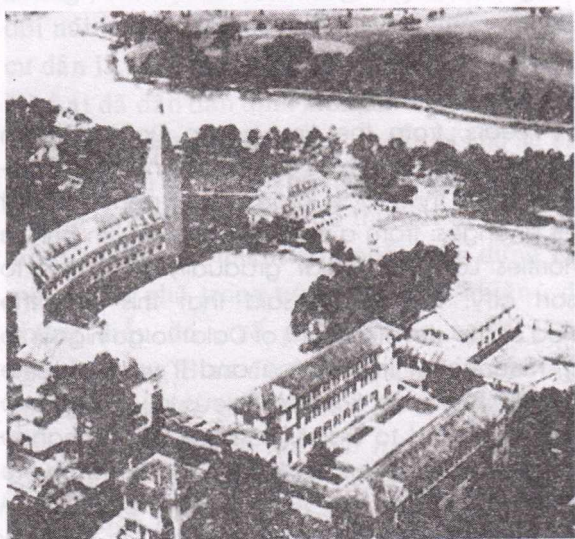
to Dalat was instantly invested to complete. Some brick houses, primary schools, banks, post offices gradually appeared. In 1923, a plan designed a town by architect Hebrad was accepted.

The main idea of this plan was focused on residential regions around Grand Lac (Xuan Huong lake now) and then developed towards the West of the lake, and also built parks, sports grounds, schools, markets (Anh Sang commune now). According to the above plan, the city had a number of lakes: beside Xuan Huong lake and Than Tho lake now, there were six other lakes, which the two biggest lakes were situated in the region of the Military Institute now with a house on the lakes and some smaller lakes situated at the corner of Hoang Dieu street and Hoang Van Thu street now before letting Lat river flow to Cam Ly waterfall. The administrative region was placed in the region of the Military Institute now. However according to the French Governor Merlin's Opinion (1923 – 1925), he thought: a colonial city shouldn't have a university or schools, because these schools would educate the people and the French would have difficulty in ruling a well-educated city. Then, Merlin only built primary schools to train officials who carried out the French assignments. This made Dalat put up with a loss. The administrative situation in Dalat was simple: the head of Dalat is a Governor, and administrative committee works as counsellors and some specialists in such fields as health, finance, relief work, culture, marketing... The population of Dalat was about 1500 people then.

Như vậy , trong vòng 30 năm kể từ ngày Bác sĩ Yersin tìm ra cao nguyên Lang Bian và đề nghị với Toàn quyền Đông Dương xây dựng nơi đây thành một trung tâm nghỉ dưỡng , Đà Lạt đã có những thay đổi đáng kể : Từ một vùng đồi núi hoang vu thưa thớt bóng người , chỉ có một nhóm nhỏ cư dân là dân tộc thiểu số người Lat , người Cil , người Sré , Đà Lạt đã dần dần định hình thành một thành phố nghỉ dưỡng. Có thể nói đây là giai đoạn chuẩn bị cho sự phát triển của Đà Lạt để vươn tới trở thành một trung tâm du lịch lớn của Đông Dương , và là điều kiện để thu hút từ chính khách đến người lao động đổ về, nhằm góp phần xây dựng Đà Lạt trở thành một thành phố trong tương lai .Tuy nhiên , để đánh đổi lấy những điều đó , số phận những người làm phu trên cao nguyên Lang Bian đã được nhà yêu nước Nguyễn Ai Quốc mô tả trong tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” như sau: “ Trên đường lên cao nguyên Lang Bian, đi lên rừng xanh núi đỏ , nơi mà thần chết đang chờ , từng đoàn người dân đi tạp dịch hoặc đi phu trưng tập , lương thực thiếu thốn , có ngày không có một hột cơm vào bụng .Họ đã bỏ trốn từng đoàn hoặc nổi dậy chống lại, và mỗi khi như thế là bị bọn lính áp giải đàn áp ghê rợn , xác họ rải khắp dọc đường ...”

For thirty years, from the time when Doctor Yersin found out Langbian Plateau and had a suggestion to the Indo-China Governor to build this place into a resort centre, Dalat had got a lot of changes: from a deserted place with only a few ethnic minorities Lat, Sré, Dalat gradually reformed to become a resort city. It can be said that this was the preparation period of the development of Dalat to go higher to become a tourist centre of Indo-China and it was also the conditions to attract everybody from politicians to workers who would have a helping hand to Dalat. However, to exchange these matters, the lives of workers on Langbian Plateau were described by the patriot Nguyen Ai Quoc in his work: *"A sentence to the colonialist French"* as followed: *"On the way to Langbian Plateau, through green forests where death waited, thousands of people went to work, they had no food. Sometimes they ran away or struggled and they were terribly suppressed by soldiers, their bodies lay everywhere..."*.

2. NHỮNG MÙA XUÂN XÂY DỰNG (ĐÀ LẠT 1926 -1945)



Toàn cảnh Grand Lycée 1935

Từ năm 1926, dưới thời Toàn quyền Varenne nhờ có cách nhìn cởi mở và rộng rãi hơn, nhất là về văn hoá, giáo dục nên Đà Lạt có điều kiện hoàn tất các dự án về khu văn hoá do Hébrea

thiết kế. Các trường trung và tiểu học Pháp nối tiếp nhau ra đời: Petit Lycée (nay là Trường Kỹ thuật Đà Lạt) được xây dựng từ năm 1927; Grand Lycée (nay là Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt) xây xong năm 1935. Sau đó cả 2 trường sáp nhập và lấy tên chung là Lycée Yersin nhằm ghi nhớ công ơn của Bác sĩ Yersin—người có công tìm ra cao nguyên Lang Bian và khai sinh thành phố xinh đẹp này. Trong dịp khai giảng năm học mới của trường vào tháng 6 năm 1935, Bác sĩ Yersin đã đến dự và xúc động phát biểu⁽¹⁾: “Tôi rất cảm động về tình cảm mà các em đối với tôi. Các em hãy tin rằng tôi cũng rất yêu mến và thân ái đối với các em. Các em làm tôi nhớ đến

2. THE DEVELOPING SRINGS

(Dalat from 1926-1945)

From 1926, under the regime of Governor Varenne, thanks to his generosity especially in culture and education, Dalat had good conditions to accomplish all plans about the cultural zone designed by Hebra. Primary schools and secondary schools were built: Petit Lycee (Dalat Technique School now) was built in 1927; Grand Lycee (Dalat Teacher's Training College now) was finished in 1935. Then these two schools merge into one and had a common name Lycee Yersin to honour Doctor Yersin who had discovered LangBian Plateau and had given birth to this nice city. On the first day of school in June 1935, Doctor Yersin attended and stated (1): *"I feel very moved about your sentiments for me. Please trust me; I also love you very much. You remind me of the discovery of*

việc phát hiện ra cao nguyên Lang Bian vào tháng 6 năm 1893 trong một cuộc tìm kiếm , nghiên cứu nhằm mục đích khai phá một vùng rừng núi phía Nam Trung phần cho đến lúc đó vẫn chưa ai biết ...Các em muốn đặt cho trường trung học đẹp đẽ này cái tên của người sống sót cuối cùng của phòng thí nghiệm Pasteur ...Tôi xin cảm ơn các em ”

Cho tới bây giờ nhiều bậc cao niên ở Đà Lạt vẫn còn nhớ:Ngày 1/3/1920 ngôi trường đầu tiên của thành phố được thành lập mang tên Trường Pháp (Ecole Francaise). Lúc đầu , trường chỉ có 2 lớp :Lớp Mẫu giáo lớn (Douzème) và lớp 1 (Cours Infantain) . Nhưng đến năm 1930 đã có đầy đủ các lớp :Lớp1(Infantin), lớp 2 (Préparatoire),lớp 3(Elémentaire). Ngoài ra, còn có các lớp dạy đàn Piano , tiếng Anh, lớp dạy đánh máy chữ ... Sau đó , trường đổi tên thành Nazareth (nay là Trường Trung học Thăng Long) . Cùng thời gian này , tại Đà Lạt cụ Bùi Thúc Bàng còn mở trường đầu tiên cho con em người Việt .Đó là ngôi nhà gỗ đơn sơ với 3 phòng học ở phía sau rạp Cinéma Eden (nay là Khách sạn Ngọc Lan). Đến năm 1930 , Ecole Primé Complémentaire de Dalat (Trường Tiểu học bổ túc Đà Lạt, nay là Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm) được thành lập.Toàn bộ học sinh của 3 lớp học nói trên được chuyển vào trường này.Tiếp đó, Trường Notre Dame du Lang Bian cũng ra đời trong các năm 1935,1936. Do Đà Lạt có nhiều trường học nên quan chức cai trị ở các địa phương khác đã gửi con em lên Đà Lạt để học tập , tạo cho thành phố một gương mặt mới:Thành phố của văn hoá và giáo dục. Con em các nhà quyền quý và có địa vị trong xã hội của 3 nước Việt Nam, Campuchia, Lào cũng lần lượt được gửi lên học tại Đà Lạt, trong đó có Thái tử Shihanouk của Campuchia. Cũng trong giai đoạn nói trên , nhiều cơ sở hạ tầng của Đà Lạt được tập trung nâng cấp và xây dựng : Nhà máy điện được nâng cấp,

(1) Noel Bernard :“ Yersin –Savant Pionier Explorateur (1863-1943)” , Paris , Colombier 1953 , P.76-77

Langbian Plateau in June 1893 during a research journey with the aim to discover a forestry region in the Mid-South which hadn't been known yet... You want me to name this school after the last survivor of Pasteur Laboratory. I thank you very much".

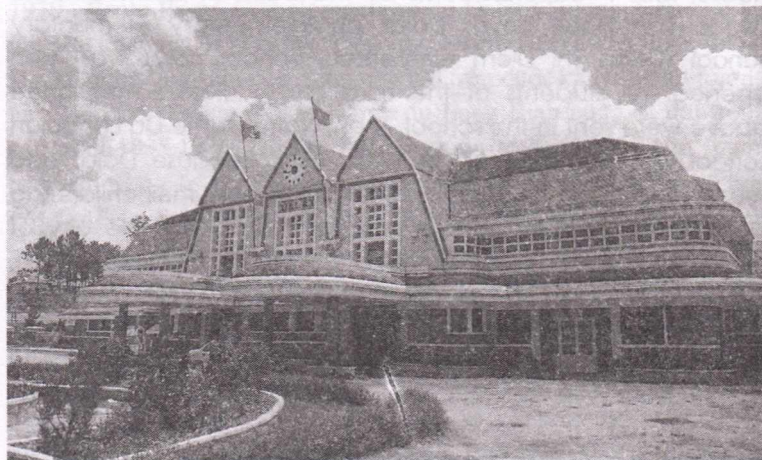
Until now, many old people in Dalat still remember: On March 1st 1920, the first school of the city was built and it was called French School. At first, there were only two classes: the upper children class (Douzieme) and the first grade class (child course). Then 1930, there were all classes: First grade class (Entrance class), Second grade class (Preparation class), and Third grade class (Elementary class). In addition, there were classes to teach Piano, English, and Typing... Later, the school changed its name to Nazareth (Thang Long high school now).

At the same time, in Dalat, Mr. Bui Thuc Bang opened a first school for Vietnamese children. It was a modest wooden house with three classrooms at the back of Eden Cinema (Ngoc Lan Hotel now). Dalat complementary elementary school (Doan Thi Diem elementary school now) was then opened. All students of the third grade classes mentioned above were sent in this school. Then, Notre Dame Du Langbian school was also opened in 1935, 1936. Because Dalat had many schools so, the rulers of other places sent their children to Dalat to study, to create a new face for Dalat: the city of culture and education. Children of families of rank in Viet Nam, Cambodia and Laos were also sent to study in Dalat; among them, there was Shihanouk Prince of Cambodia. At the same time, a lot of Dalat infrastructure was renovated and built

(1) Noel Bernard : " Yersin savant Pioner Exploratuer (1863-11943)" Paris,colobier 1953,P76-77

sửa chữa lại vào năm 1927 nhằm cung cấp đủ điện sinh hoạt cho cư dân thành phố .Nhà máy nước cũng được mở rộng để không chỉ phục vụ các cơ quan mà còn cho cả dân chúng vào năm 1929 .Cũng trong năm này , khu chợ ấp Anh sáng được dời lên khu Hoà Bình ngày nay . Hàng trăm biệt thự với những kiểu dáng kiến trúc khác nhau được xây dựng và gia tăng đáng kể : Năm 1930 : 398 biệt thự. 1939 : 427 biệt thự . Trong những năm 1937-1938 một số nhà thầu tư nhân bắt đầu tậu đất làm nhà , xây biệt thự để bán hoặc cho thuê.

Năm 1931 nhà thờ Chánh toà Đà Lạt (nhà thờ Con Gà) được khởi công xây dựng và khánh thành vào năm 1942 . Năm 1933, Kiến trúc sư Pineau hoàn thành đồ án chỉnh trang mở rộng đô thị Đà Lạt . Trên cơ sở đó , hầu hết các đường lên Đà Lạt đều được hoàn chỉnh như hiện nay . Năm 1932 đường Sài Gòn qua đèo Bảo Lộc được làm xong, nhờ vậy xe khách và hàng hoá ít đi đường cũ (Sài Gòn - Ma Lâm - Đà Lạt, hoặc Sài Gòn - Phan Rang - Đà Lạt). Năm 1933 , đường xe lửa răng cưa lên Đà Lạt hoàn thành và nhà Ga



Nhà ga Đà Lạt xây dựng năm 1938

the electricity plant was renovated, repaired in 1927 to supply electricity to residents. The water plant was also enlarged to supply water not only for offices but also residents in 1929. In the same year, Anh Sang market was moved to Hoa Binh square now. Hundreds of villas with various architectural types were built and the number increased more and more: 398 villas in 1930, 427 villas in 1939. In 1937 – 1938, some contractors began to move to Dalat, bought land, built houses and villas to sell or to lease.

In 1931, the Main Cathedral of Dalat (the Cock Church) was started and it was inaugurated in 1942. In 1933, Architect Dineau accomplished his plan to repair and to enlarge Dalat. Almost all the streets in Dalat were completed as they are today. In 1932, the road from Sai Gon past Bao Loc pass was done, so passenger and goods buses rarely went on the old way (Sai Gon to Ma Lam to Dalat or Sai Gon to Phan Rang to Dalat). In 1933, serrated railway to Dalat was completed and

Đà Lạt được xây dựng hoàn chỉnh vào năm 1938 với kiến trúc khá độc đáo.

Cùng với sự phát triển của thành phố, dân số Đà Lạt cũng tăng nhanh : Nếu như năm 1923 Đà Lạt chỉ có 1.500 người thì đến năm 1938 đã tăng lên 9.500 dân , sang năm 1939 tăng vọt lên 11.500 người ; trong đó phần lớn là người Pháp , người Việt rất ít . Bên cạnh những người trước đây đã từng buôn bán , trao đổi hàng hoá với các dân tộc thiểu số , còn có một số là tù nhân , những người đi phu của các tỉnh miền Trung đã mãn hạn ở lại Đà Lạt để sinh cơ lập nghiệp . Người Hoa cũng tìm đường lên thành phố để buôn bán trong giai đoạn này .

Năm 1926 -1927 những công nhân người Quảng Nam , Quảng Ngãi, Bình Định , Phú Yên ...ở sở trà Cầu Đất đứng ra thành lập làng Trường Xuân , mãi đến năm 1929, chính quyền sở tại mới cho phép thành lập . Năm 1938, ấp Hà Đông được thành lập do ông Hoàng Trọng Phu mộ dân từ tỉnh Hà Đông (Bắc Bộ) đưa vào Đà Lạt để trồng rau . Năm 1940 , ấp Nghệ Tĩnh ra đời do ông Phạm Khắc Hoà sáng lập bằng cách đưa bà con từ Nghệ An , Hà Tĩnh vào Đà Lạt lập nghiệp . Ấp Ánh Sáng từ năm 1930 đã quy tụ khá đông bà con Thừa Thiên Huế vào đây cư ngụ , nhưng cũng phải đến năm 1952 mới được đặt tên và công nhận .

Về mặt hành chính, ngày 30/7/1926 Toàn quyền Đông Dương đã ký một Nghị định đưa địa vị Đà Lạt lên cao hơn : Đà Lạt vừa trực thuộc Toàn quyền , vừa có tính tự trị đặc biệt , không như các thị xã khác trong nước. Lúc ấy ở Đà Lạt Đốc lý (Resident maire) có quyền cho phép đầu tư nước ngoài vào sở tại. Từ đó, giới quan chức và các nhà kinh doanh địa ốc đổ xô lên Đà Lạt tậu đất , xây biệt thự rầm rộ .

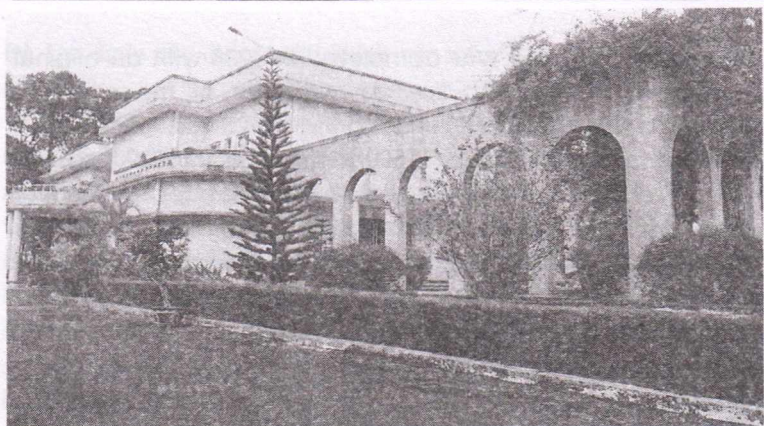
Năm 1937, khu cư xá Saint Benoit , Dinh Toàn quyền được khởi công , việc xây dựng chợ Đà Lạt tại Khu Hoà Bình ngày nay cũng đã hoàn thành. Năm 1939, Trường Thiếu sinh quân được thành lập trên vùng đất thuộc Trường Đại học Đà Lạt ngày nay. Tiếp

Dalat Railway Station was completed in 1938 with an original architecture. Along with the development of the city, the population also rose: 1500 inhabitants in 1923, 9500 inhabitants in 1938 and a high rise to 11500 inhabitants in 1939, most of them were French, very few Vietnamese. Besides the people who used to do business, exchange foods with the ethnic minorities, the others were ex-prisoners, workers of other mid regions who went to Dalat to make a living. The Chinese also went to the city to do business.

In 1926 – 1927, workers from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, and Phu Yen at Cau Dat Tea Company wanted to establish Truong Xuan village but until 1929, the local government gave them permission. In 1938, Ha Dong commune was established by Mr. Hoang Trong Phu who employed residents from Ha Dong province (the North of Viet Nam) to grow vegetables. In 1940, Nghe Tinh commune was established by Mr. Pham Khac Hoe who brought residents from Nghe An – Ha Tinh to Dalat to make a living. Anh Sang commune existed in 1930, it gathered a lot of Thua Thien Hue residents, but it was only named and confirmed in 1952.

For administration, on July 30th 1926, the Indo-China Governor signed a decision to put Dalat in a higher rank: Dalat belonged to the Governor as well as a self-ruled city, different from other cities in Viet Nam. At that time, the Residential Mayor of Dalat had the right to allow foreigners to invest in Dalat. Since then, officials and estate businessmen rushed to Dalat to buy land and build villas.

In 1937, the block of flats of Saint Benoit, the Governor Palace were started, the building of Dalat market at Hoa Binh square was also completed. In 1939, the school for Young Cadets was established on the Land of Dalat University today.



Dinh Toàn quyền Decoux xây dựng năm 1937

đó, năm 1941 việc xây dựng các trường: Lasan (nay là Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng), Adran (nay là Sở Giáo dục & Đào tạo Lâm Đồng) được tiến hành...

Từ năm 1940 - 1945, bộ mặt Đà Lạt thay đổi khá lớn vì thế chiến thứ hai (1939-1945) bùng nổ khiến các quan chức người Pháp không còn điều kiện về nước nghỉ dưỡng, nên hầu hết đổ xô lên Đà Lạt và xem nơi đây là quê hương thứ hai của mình. Bên cạnh đó, khách du lịch đổ lên Đà Lạt ngày một đông, nên muốn thuê phòng ở các khách sạn phải đặt chỗ từ nhiều tháng trước. Lúc bấy giờ Cty Du lịch Lang Bian được thành lập với 80 nhân viên.

Trước tình hình chiến tranh thế giới ngày một khốc liệt, Toàn quyền Decoux (1940 - 1945) đã có ý định biến Đà Lạt thành thủ đô của 3 nước Đông Dương nếu chẳng may nước Pháp rơi vào tay Phát xít Đức. Do vậy, nhiều cơ quan của Phủ Toàn quyền được lệnh chuẩn bị dời từ Sài Gòn lên Đà Lạt và việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho thành phố lúc bấy giờ rất được quan tâm.

Năm 1942, Kiến trúc sư Lagisquet được lệnh phải hoàn tất đồ án quy hoạch thành phố Đà Lạt theo chủ ý của Toàn quyền Decoux và việc thực hiện đồ án được quy định tối đa không quá 6

Then, in 1941 the building of Lasalle school (Lam Dong Economy and Technology School now) and Adran School (the Lam Dong Education and training Department now) was carried out.

From 1940 to 1945, Dalat outlook changed greatly because when the Second World burst out (1939 – 1945). French officials couldn't go home to have a rest so most of them went to Dalat and they considered Dalat as their second homeland. In addition, tourists visited Dalat more and more, so they had to reserve rooms in hotels in advance and then the Langbian Tourist Company was opened with 80 employees.

Seeing that the world war became more and more violent, Governor Decoux (1940 – 1945) intended to transform Dalat into the capital of the three Indo-Chinese countries in case France was defeated by the Facist Germany. So, many offices of the presidential mansion were ordered to move from Saigon to Dalat and the investment in building infrastructure for the city be much taken care of.

In 1942, Architect Lagisquet was ordered to complete all the plan of building Dalat according to Governor Decoux's opinions and the completion had to be done within six years.

năm . Về cơ bản đồ án này không khác với đồ án Hébrard năm 1923 là bao nhiêu . Tuy nhiên , theo đồ án Lagisquet được Toàn quyền Đông Dương phê duyệt thì vùng Ankroet được mở mang, phát triển về giao thông , nhà cửa , trồng trọt . Lagisquet đã nghiên cứu tạo ra các ngã tư , đường vòng và các đường phố để xe hơi và các phương tiện giao thông khác tránh được sự nguy hiểm . Việc thiết kế các kiểu nhà , biệt thự để xây dựng trên địa bàn Đà Lạt cũng phải tuân theo kiến trúc đa dạng , mới lạ như các biệt thự quanh cư xá Decoux (gần Trường Trung học Trần Hưng Đạo cũ) được xây dựng từ năm 1942. Năm 1943 , Đà Lạt có thêm 34 biệt thự ra đời . Năm 1944 lại thêm 20 biệt thự nữa được khánh thành . Sân vận động thành phố nằm cạnh Grand lac cũng hoàn tất việc thi công vào năm 1942 . Nhiều chùa chiền với kiến trúc độc đáo như :Linh Sơn , Linh Phong...cũng được xây dựng trong năm này nhằm tăng thêm vẻ quyến rũ cho Đà Lạt .

Chỉ qua 4 năm dưới thời Toàn quyền Decoux , số biệt thự của Đà Lạt đã gia tăng một cách đáng kể :530 ngôi năm 1940 tăng lên 560 ngôi năm 1941, rồi 579 ngôi năm 1942 , 743 ngôi năm 1943, 810 ngôi vào năm 1944 và 1.000 biệt thự vào năm 1945 . Với nguồn thủy điện dồi dào của Đà Lạt , từ cuối năm 1920 đã có công ty xin khai thác thủy điện Belle Vue – Krongpha (thủy điện Đa Nhim ngày nay) . Trước đó ở thác Cam Ly , O'neil cũng đã khai thác thủy điện nhưng chỉ dùng cho việc chạy máy và thắp sáng nông trại . Đến năm 1942 , Decoux quyết định cho xây ngay nhà máy thủy điện Ankroet và năm 1944 thì nhà máy này đi vào hoạt động.Về giao thông , từ tháng 2/1943 đoạn đường từ thác Prenn lên Đà Lạt được tu sửa và chỉnh trang bằng việc bỏ đoạn cũ thay bằng đoạn mới theo sườn núi khác , nên chiều dài đã được rút ngắn và các khúc quanh được mở rộng để tránh tai nạn .

This plan is basically not very different from Hébrard's in 1923. However, Lagisquet's plan accepted by the Indo-China Governor had the plan to spread out Ankroet region, to improve traffic system, building and agriculture. Lagisquet had studied much to build some crossroads, some bends and some streets so that vehicles could avoid dangers. Houses and villas had to be built in various and new designs like the villas that surrounded Decoux block of flats (near Tran Hung Dao school before). In 1943, Dalat had over 34 new villas built. In 1944, twenty more villas were built. The city stadium beside Grand Lac was also finished in 1942. Many pagodas, temples with original architecture such as Linh Son pagoda, Linh Phong pagoda... were also built in the same year to increase the attraction of Dalat.

Only in 4 years, under the command of Governor Decoux, the number of villas have increased much: 530 villas in 1940, then 560 ones in 1941 and 579 ones in 1942, 743 villas in 1943, then 810 ones in 1944 and there were 1000 villas in 1945. With plenty of hydroelectric source, in 1920, a company asked permission to invest hydro-electricity in Belle-vue Krongpha (Da Nhim hydro-electric plant now). Before that at Cam Ly waterfall, O'neil had also invested hydro-electricity but this was only used to operate machines and to light his farm. In 1942, Decoux decided to build a hydroelectric plant in Ankroet and in 1944, this plant started to operate. In traffic, from February 1943, the road from Prenn pass to Dalat was repaired by cutting out the old road and building a new road and the other edge of the mountain, so it was shorter and the bends were enlarged to avoid accidents.

Nhờ những sự đầu tư và mở mang đó , chỉ trong vòng 5 năm ,dân số Đà Lạt đã tăng lên gấp đôi so với trước : Từ 13.500 người năm 1940 ,tăng lên 13.800 người năm 1941 , 17.500 người năm 1942 , 21.000 người năm 1943 , 25.000 người năm 1944 ; trong đó có 5.600 người Pháp –con số cao nhất trong 50 năm kể từ ngày thành phố ra đời .

Sau hơn 45 năm xây dựng (1899 –1945) Đà Lạt đã trở thành một thành phố thơ mộng và xinh đẹp tuyệt vời của vùng Viễn Đông lúc bấy giờ , vì khí hậu , danh lam thắng cảnh và tiềm năng phát triển về du lịch nghỉ dưỡng ít nơi nào ở Việt Nam có thể sánh được . Về mặt hành chính của thành phố , đến năm 1945 cũng có sự thay đổi khác trước :Viên Công sứ kiêm luôn Thị trưởng Đà Lạt và bên dưới có một Hội đồng Thị xã để lo các hoạt động xã hội, công chánh , y tế , giáo dục ... Triều Nguyễn cũng cử thêm một quan Quản đạo (coi luôn cả tỉnh) và một Tri huyện để trông coi đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương .Đà Lạt lúc bấy giờ đã có một khoản ngân sách riêng do việc bán sở hữu đất đai mang lại và được quyền thu những khoản thuế bất thường .Nguồn ngân sách này được sử dụng theo một quy định rất nghiêm ngặt , chỉ được dùng để duy tu,bảo dưỡng đường sá và cơ sở hạ tầng mà thôi.

Khi Toàn quyền Đông Dương và một số cơ quan trọng yếu của Phủ Toàn quyền dọn lên Đà Lạt làm việc (vào mùa hè),thì Đà Lạt được xem như là thủ đô của Đông Dương .

Thanks to the investment and the improvement, in only five years, the population of Dalat doubled: from 13.500 inhabitants in 1940 to 18300 inhabitants in 1941 then 17.500 inhabitants in 1942 then 21.000 inhabitants in 1943 then 25.000 inhabitants in 1944, among which 5600 French – the biggest number since the city was born 50 years before.

After 45 years of building (1899 – 1945), Dalat became a romantic and nice city of the Far Eastern at that time because of its climate, its landscape, and its tourism and resort potential that nowhere in Viet Nam had. In administration, in 1945, there were some changes: a Governor as well as the Mayor of Dalat, and a City Committee in charge of all social activities, public works, health service, education...etc The Nguyen Court assigned a Manager Mandarin (who managed the whole province) and a District Chief to look after the ethnic minorities in Dalat. At that time, Dalat had its own budget from selling land and collecting taxes. This budget was used under some severe regulations, it was only used to the reparation of roads and infrastructure.

When the Indo-China Governor and some important offices of the Presidential Office Building moved to Dalat to operate in summer, Dalat was considered as the capital of Indo-China.

3. NHỮNG MÙA XUÂN BIẾN ĐỘNG (ĐÀ LẠT 1946 -1975)

Các biến cố chính trị liên tục từ 1945 -1946 đã làm thay đổi cục diện toàn Đông Dương và làm sụp đổ ý đồ của Toàn quyền Decoux . Sau khi Nhật đảo chính Pháp , Nội các Trần Trọng Kim ra đời ngày 17/4/1945 , Đà Lạt được giao quyền cho người Việt quản lý . Hoàng thân Ưng An được xem là Thị trưởng của Đà Lạt . Cách mạng tháng Tám thành công , vua Bảo Đại thoái vị ở Huế ngày 30/8/1945 . Trước đó mấy ngày , ngày 25/8/1945 , ở Đà Lạt chính quyền đã về tay nhân dân . Ủy ban Cách mạng Lâm thời Thị xã Đà Lạt được thành lập do ông Trần Văn Bền làm Chủ tịch báo hiệu thời kỳ độc chiếm Đà Lạt của người Pháp sắp kết thúc đã đem lại niềm phấn khởi cho nhân dân Đà Lạt . Nhưng rồi, niềm vui ấy kéo dài không được bao lâu , năm 1946 thực dân Pháp quay lại với dã tâm thôn tính Đà Lạt một lần nữa . Pháp chiếm lại Sài Gòn và Đà Lạt lại tiếp tục rơi vào tay Pháp !.

Lúc ấy , người Pháp định tung ra một ván cờ mới : Biến Đà Lạt thành ...“trung lập” , và dùng làm nơi tổ chức hội nghị giữa Pháp với Việt Minh . Hội nghị nói trên là thoả thuận đạt được giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đô đốc D'Argenlieu trên một chiến hạm ngoài khơi vịnh Hạ Long ngày 13/4/1946 để trừ bị cho Hội nghị Fontainebleau (Pháp) được tổ chức tại Đà Lạt từ ngày 17/4 đến 12/5/1946 . Phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà về dự Hội nghị Đà Lạt gồm 13 đại biểu do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao -Nguyễn Tường Tam (nhà văn Nhất Linh) dẫn đầu . Phái đoàn của Chính phủ Pháp cũng có 13 người do Max André lãnh đạo . Hội nghị kéo dài suốt 3 tuần lễ, nhưng những vấn đề chính lại không giải quyết được bao nhiêu, nếu như không muốn nói là thất bại, vì phía Pháp tìm mọi cách phá hoại . Sau đó, cả 2 đoàn lại phải tái nhóm họp tại Pháp vào đầu tháng 6/1946 .

3. THE EVENTFUL SPRINGS

(Dalat 1946 – 1975)

Continuous political events from 1945 to 1946 totally changed the regime of Indo-China and made Governor Decoux's intentions collapse. After the Japanese coup d'état to French, there was the formation of Tran Trong Kim Cabinet on April 17th 1945. Dalat was then managed by Vietnamese. Hoang Than Ung An was appointed the mayor of Dalat, after the victory of the August Revolution. Kinh Bao Dai left his throne in Hue on August 30th, 1945. A few days before, on August 25th, 1945, in Dalat the Government was already managed by public. Dalat Contemporary Revolutionary Committee was established and Mr. Tran Van Ben was assigned chairman. This event signalled the period of the French had ended and it brought happiness to Dalat. But this happiness didn't last for long; in 1946 the French came back to Dalat and conquered Dalat again. The French had conquered Sai Gon, and Dalat was under the French rule again.

At that time, the French intended "to play a new game": they made Dalat "neutral" and they used Dalat as the meeting place between the French and Viet Minh. This meeting was the agreement between President Ho Chi Minh and Captain D'argenlieu on a war ship off the shore of Ha Long Bay on April 13th 1946, which was the preparation for Fontainebleau committee (France) held in Dalat from April 17th to May 12th 1946. The delegation of the government of the Viet Nam Democratic Republic attending the committee included thirteen members led by the Minister of the Foreign Affairs Ministry, Mr. Nguyen Tuong tam and an author, Mr. Nhat Linh. The delegation of the French government also included 13 members led by Max Andre. The committee lasted three weeks but the main problems weren't solved because the French side always wanted to cause sabotage. Later, the two sides had to hold meeting in France at the beginning of June 1946.



*Phái đoàn Việt Nam và Pháp tại Hội nghị Đà Lạt
(Từ trái sang phải :Bousquet, Messmer, Võ Nguyên Giáp , Sallan ,
Nguyễn Tường Tam , Max André)*

Tình cảm của người Việt tại Đà Lạt lúc bấy giờ đối với Phái đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ra sao?. Chúng ta hãy nghe Phạm Khắc Hoè là một trong những thành viên quan trọng của Phái đoàn kể lại : “ Tất cả những người bị thực dân Pháp cho là cảm tình với Việt Minh đều có thể bị bắt giam , bị khủng bố hoặc bị trục xuất bất cứ lúc nào cho nên bề ngoài đồng bào nói chung có vẻ dè dặt đối với Phái đoàn ta .Mỗi khi gặp người trong Phái đoàn đi dạo

How did the Viet in Dalat feel about the delegation of the Viet Nam Republic Democratic? Mr. Pham Khac Hoe, one of the important members of the delegation, said: "All of those who were considered to sympathize with Viet Minh were arrested, imposed of terror of expelled so people showed caution in front of our delegation. Whenever meeting a member in our delegation going for a walk or going

phố hoặc vào cửa hàng bà con chỉ tỏ cảm tình bằng những cặp mắt trù mến và những nụ cười thân mật chứ không dám vỗ vãi hỏi han. Nhưng nhiều người vẫn tìm cách gặp cho được những người đã từng ở Đà Lạt hoặc lên Đà Lạt như các anh Trần Đăng Khoa , Dương Bạch Mai và tôi để bày tỏ tâm tình và cho biết tin tức " ⁽¹⁾

Sau đó , Hội nghị Fontainebleau cũng bất thành , chiến tranh Việt –Pháp bùng nổ . Từ năm 1946 –1948 Đà Lạt vẫn thuộc quyền của người Pháp quản lý . Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh ,nhiều người dân ở Đà Lạt đã tản cư ra vùng ven và một số hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Dân số Đà Lạt lúc bấy giờ giảm sút một cách đột ngột : Năm 1946 chỉ còn 5.200 người . Mấy năm sau ,nhiều gia đình mới dần dần hồi cư trở lại ,và đến năm 1948 dân số của Đà Lạt là 18.513 người .

Trong giai đoạn này Đà Lạt tuy không xảy ra chiến tranh,nhưng cũng chẳng xây dựng được gì thêm ngoại trừ trường dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số : Ecole des Montagnards du Lang Bian theo chủ trương “chia để trị” và mô hình “Tây Nguyên tự trị” của D’Argenlieu . Cuối năm 1948 , đường hàng không Hà Nội–Đà Lạt được xây dựng , Đà Lạt vẫn là nơi nghỉ dưỡng của các quan chức người Pháp và khách du lịch .

Đến năm 1949 , cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của người dân Đà Lạt có nhiều chuyển biến tích cực , chính quyền Pháp liền tìm cách đối phó . Nhân cơ hội các đảng phái theo “Chủ nghĩa Quốc gia” chống Cộng sản nhóm họp tại Hương Cảng quyết định thành lập “Mặt trận Quốc gia” đặt dưới sự lãnh đạo của Bảo Đại và tuyên bố : Sẵn sàng hợp tác với Pháp nếu được Pháp công nhận độc lập , Chính phủ Pháp liền nắm lấy Bảo Đại và bày ra việc ký thoả -

(1) Phạm Khắc Hoè “Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc”, NXB TP Hồ Chí Minh, 1985

shopping, people only showed their sympathy with a kind look or a friendly smile but not a warm welcome. Yet, many people tried to meet someone who used to live in Dalat or visit Dalat like Mr. Tran Dang Khoa, Duong Bach Mai and me to express their sympathy and to give information..."(1).

Later, Fontainebleau Conference also failed. The Vietnamese French war burst out. From 1940 to 1948, Dalat was still under the management of the French. From 1946 to 1948 Dalat was still under the management of the French, Responding to the appealing of National Resistance by President Ho Chi Minh, many Dalat residents evacuated to the suburbs and some others joined in the resistance against the French colonialist. The population of Dalat decreased rapidly: in 1946, there were only 5200 inhabitants. A few years later, a lot of families gradually came back and in 1948, the population of Dalat was 18.253 inhabitants.

During this period, Dalat didn't have any fights but it didn't have any more buildings either except a special school for the ethnic minorities named "École de montagnards" according to the "divided to rule" policy and the "self-ruled West plateau" plan by D'argendieu. At the end of 1948, the flying route from Ha Noi to Dalat was constructed. Dalat was still the resort place of French officials and tourists.

In 1949, the resistance against the French colonialists of Dalat people had some positive changes. The French government had to find ways to cope. When the parties of "Nationalists" resisted against the Communists met in Hong Kong, they decided who to establish a national front under the leader Bao Dai and claimed: "We are living to coordinate with the French if they confirm our independence", the French government kept Bao Dai and planned the compromise

(1) Pham Khac Hoe "From the Nguyen Court to Viet Bac War region"
Ho Chi Minh City Publisher House, 1985

hiệp giữa Tổng thống Pháp Vicent Auriol với Quốc trưởng Bảo Đại và đưa Bảo Đại



Cựu hoàng Bảo Đại năm 1948

về nước nắm lại chính quyền vào năm 1948. Lúc bấy giờ nhằm tiếp tục thực hiện ý đồ độc chiếm Đà Lạt, Vicent Auriol đã khuyên Bảo Đại nên thành lập “Hoàng triều cương thổ” và lấy Đà Lạt làm nơi “Vạn đại dung thân” theo sấm Trạng Trình, đồng thời cho biết ngày 30/12/1949 Pháp sẽ bàn giao quyền hành cho Bảo Đại, nên Bảo Đại đã đồng ý nghe theo.

Ngày 14/4/1950 Bảo Đại ra Dụ số 06/QT /TG xác định địa phận Đà Lạt là “Hoàng triều cương thổ ” đặt dưới quyền cai trị của quan Khâm mạng Hoàng đế Nguyễn Huệ. Thế nhưng, điều oái oăm là Khâm sứ Trung kỳ của Pháp lại là người quyết định mọi mặt trên “Hoàng triều cương thổ ”!. Cũng trong năm 1950, Bảo Đại còn ra Dụ số 04/ QT/TG ngày 10/11/1950 tách Đà Lạt ra khỏi tỉnh Lâm Viên, trở thành thị xã riêng với Thị trưởng do Quốc trưởng bổ nhiệm. Ông Cao Minh Hiệu là người được bổ trí vào vị trí này. Lúc bấy giờ Đà Lạt được chia thành 10 khu phố, có ranh giới rõ ràng nhưng người Pháp vẫn giữ vai trò chỉ đạo. Trước đó, Pháp đã đưa Bác sĩ Trần Đình Quế – một người Việt, quốc tịch Pháp làm Thị trưởng Đà Lạt, sau mới đến lượt ông Cao Minh Hiệu thay cho Bác sĩ Quế.

signature between French President Vincent Auriol and Bao Dai and brought Bao Dai back home to hold power in 1948.

At that time, to accomplish their intention to conquer Dalat, Vincent Auriol advised Bao Dai to establish "a land of the royalist" and used Dalat as "the living place" according to the fore-sentences of Trang Trinh and they informed that on December 30th 1949 the French government would transmit their power to Bao Dai and Bao Dai agreed.

On April 14th 1950, Bao Dai made a proclamation No. 06/Qđ/TC to confirm that Dalat was "the land of the royalist" under the control of Mandarin Nguyen De. But the wrong thing was that the Middleland French Superior was the man who decided everything on "the land of the royalist". In the same year of 1950, Bao Dai made another proclamation No. 04/Qđ/TG to separate Dalat from Langbian Province on November 10th, 1950. Dalat became a private town with a mayor assigned by the President. Mr. Cao Minh Hieu was assigned in this position. Dalat then was divided into 10 districts with clear borders but French were still the leaders. Before that, the French had appointed Doctor Tran Dinh Que – a Vietnamese French – to the position of Dalat Mayor and then it was Mr. Cao Minh Hieu alternated to Doctor Que.

Điều đáng chú ý hơn ,sau nhiều Chỉ dụ xác định “Hoàng triều cương thổ” và chia tách Đà Lạt ra khỏi tỉnh Lâm Viên của Quốc trưởng Bảo Đại song bộ máy chính quyền địa phương vẫn giữ nguyên như trước .Đến ngày 13/4/ 1953 , với Sắc lệnh số 04/QT/TD thì mới có những thay đổi : Hội đồng Thị xã lúc bấy giờ có 22 thành viên gồm 14 người Kinh (4 dự khuyết) và 2 người dân tộc thiểu số (1 dự khuyết). Hội đồng này do nhân dân bầu lên , nhưng chỉ có tính cách tư vấn . Lúc bấy giờ Đà Lạt được chia thành 10 khu phố và 30 ấp . Chính quyền Bảo Đại cũng như người Pháp lúc ấy đã tìm mọi cách hạn chế việc di dân lên Đà Lạt .

Năm 1950, Trường Ecolé Militaire d' Interarme được thành lập . Trường Trung học Lycée Vietnamien được khánh thành tháng 9/1952,Trường Quốc gia Hành chính (Ecole Nationale d'Administration) ra đời ngày 1/1/1953 . Trường Bảo Long và một số trường tiểu học khác cũng ra đời vào những năm đầu 1950 . Đến năm 1953 , Đà Lạt có 3 trường trung học công lập : Lycée Yersin , Lycée Bảo Long , Lycée Vietnamien và 7 trường sơ học công lập : Trường nam Đà Lạt, Trường nữ Đà Lạt , Trường Đa Nghĩa , Đa Thành , Tây Hồ , Xuân An và Đa Phước .Ngoài ra , còn có 5 trường tiểu học công lập : Đa Lợi , Trung Bắc , Đa Phú , Phước Thành , Tây Hồ và 1 trường dân tộc thiểu số tư thực , 4 trường tiểu học do các tổ chức tôn giáo quản lý : Notre Dame du Lang Bian , Adran , St Marie, Tuệ Quang và 1 trường tiểu học dành cho con em người Hoa là Tân Sanh (trường Đoàn Kết ngày nay) .

Về dân số , từ năm 1945-1954 , độ tăng giảm của cư dân Đà Lạt rất thất thường do ảnh hưởng của chiến tranh và sự thay đổi của thể chế hành chính .Đến năm 1950 , khi Đà Lạt trở thành “Hoàng triều cương thổ” thì người Việt không còn được tự do lên định cư như trước nữa .Vì vậy ,đến năm 1952 dân số Đà Lạt mới gần bằng năm 1944 :25.041 người , trong đó có 1.217 người châu Âu , 725 người Hoa , 840 người dân tộc thiểu số bản địa (Lat , Cil, Sré...). Cuối năm 1952 , chiến tranh Việt -Pháp đến giai đoạn sắp

* It could be noticed that after the proclamation of "the land of the royalist" and after the separation of Dalat from Lam Vien province by Bao Dai, the local administrative government was still the same. Until April 13th, 1953, with the decree No. 04/Qđ/TĐ, there were some changes: the Town Committee with 22 members including 14 Viets (4 substitutes) and 2 ethnic minorities (1 substitute). This committee was elected by the public, but they only had the role of counsellors. Dalat was divided into 30 communes; Bao Dai's government as well as the French limited the migration to Dalat.

In 1950, the Military School was established. Vietnamese Lycee School was inaugurated in September 1952. The National Administration School was opened on January 1st 1953. Bao Long school and some other elementary schools were also opened in the first years of the 1950s. In 1953, Dalat had three state secondary schools: Lycee Yersin, Lycee Bao Long and Lycee Vietnamien; and seven state elementary schools: Dalat school for boys, Dalat school for girls, Da Nghia school, Da Thanh school, Tay Ho school, Xuan An school and Da Phuoc school. In addition, there were five state schools for children: Da Hoi, Trung Bac, Da Phu, Phuoc Thanh, Tay Ho and one private school for the ethnic minorities, four schools managed by religious organizations: Notre Dame Du Langbian, Adran, Sainte Marie, Tue Quang and one elementary school for the Chinese: Tan Sanh (Doan Ket school now).

About the population, from 1945 to 1954, due to the influence of the war, the population of Dalat changed irregularly and also because of the changes of the administration. In 1950, when Dalat became "the land of the royalist", Vietnamese people couldn't go to Dalat directly. So in 1952 the population of Dalat was almost the same as it was in 1944: 25.041 inhabitants, among them 1217 were Europeans, 725 Chinese, 840 ethnic minorities (Lat, Cil, Sre...). At the end of 1952, the Vietnamese - French war coming to an end so it was very violent,

kết thúc nên vô cùng quyết liệt .Trước tình hình thất bại của quân đội Pháp đã rõ , Chính phủ Pháp đã biến Đà Lạt thành “trung lập” bằng cách bàn với Bảo Đại cho dân di cư lên Đà Lạt để thực hiện chính sách “Việt –Pháp sống chung”. Do chiến tranh xảy ra ở các nơi dữ dội , nên lúc ấy nhiều đoàn người nhập cư ồ ạt đổ về Đà Lạt. Đến tháng 7/1954 , sau hiệp định Genève hơn 15.000 dân di cư từ miền Bắc đã được chính quyền đương thời đưa vào định cư tại Đà Lạt .

Theo con số thống kê , đến năm 1955 Đà Lạt có 53.390 người dân. Hiệp định Genève ký kết ngày 20/7/1954 Pháp rời khỏi Đông Dương , Việt Nam tạm thời chia làm 2 miền Nam, Bắc. Ở miền Nam, Ngô Đình Diệm thành lập “Đệ nhất Cộng Hoà” và không chịu thực hiện hiệp định, quyết tâm kéo dài sự chia cắt đất nước. Theo chủ trương của “Cố vấn” Ngô Đình Nhu, Việt Nam Cộng Hoà quyết nắm giữ cao nguyên Trung phần (Tây Nguyên) bằng cách đưa dân di cư lên đó thành lập “Khu trù mật”.

Ngày 11/3/1954 , Ngô Đình Diệm ra Dụ số 21 “hắt cẳng” Bảo Đại và giải thể “Hoàng triều cương thổ ”, sáp nhập Đà Lạt vào Trung phần và đưa một quan chức của Chính phủ Sài Gòn đảm trách khu vực Trung nguyên và cao nguyên Trung phần . Thế là Đà Lạt trở lại vị trí của một thị xã như bất cứ thị xã nào của miền Nam , không còn cấm đoán người Việt lên định cư nữa . Tuy nhiên , Đà Lạt vẫn trực thuộc Tổng thống theo tinh thần Sắc lệnh số 04/QT/TD ngày 13/4/1953. Ông Cao Minh Hiệu lúc này vẫn còn làm Thị trưởng Đà Lạt kiêm Tỉnh trưởng Lâm Viên .

Từ năm 1956 , dân Đà Lạt lại giảm từ 53.000 người xuống còn 23.744 người với lý do : Dân tị nạn chiến tranh trở về quê quán , trong số này có cả công nhân đồn điền , đội Ngự lâm quân của Bảo Đại giải tán . Đó là chưa nói một số trại định cư của dân Bắc vào Đà Lạt từ năm 1954 chuyển đi nơi khác như :Trại Du Sinh , trại Cầu Đất dời sang Pleiku , trại Đa Minh dời về Cái Sắn ...Bước sang năm 1957 , dân số Đà Lạt tăng lên đột biến với 60.996 người , trong số

the French would certainly be defeated; The French government had a discussion with Bao Dai about the migration of people to Dalat to carry out their policy "Vietnamese and French live together". Because of the violent fights in some places, a lot of immigrants rushed to Dalat. In July 1954, after the Genève Agreement, over 15.000 immigrants from the North were sent to Dalat by the current government.

According to the status, in 1955 Dalat had 53.390 inhabitants. The Geneva Agreement signed on July 20th 1954 made the French leave Indo - China. Viet Nam was temporarily divided into two regions: the South and the North. In the South, Ngo Dinh Diem established "The First Republic" and he refused to carry out the Agreement, he determined to lengthen the period of separation of the country. According to the policy of the Counsellor Ngo Dinh Nhu, the Republic Viet Nam determined to keep the Midland Plateau under their power by taking residents there to establish "a dense and prosperous region".

On March 11th 1954, Ngo Dinh Diem had a proclamation No. 21 to "expel" Bao Dai and to "Disintegrate" the land of the royalist. He joined Dalat into the Midlands and sent some officials of Saigon government to be in charge of the Mid-Plateau and the Midlands. Then Dalat regained its position as a town like other towns in the South, people weren't forbidden to go there any more. However, Dalat was still under the control of the President according to the Decision No. 04/Qđ/TĐ signed on April 13th 1953. Mr. Cao Minh Hue was still the Mayor of Dalat as well as the Governor of Lam Vien province.

From 1956, the population of Dalat reduced from 53.000 inhabitants to 23.744 inhabitants for the reason: people who evacuated in the war came back to their homeland, among them the plantation workers. The imperial guard troop of Bao Dai dissolved. Some of the immigrants from the North to Dalat in 1954 moved to other places: Du Sinh, Cau Dat camps moved to Pleiku, Da Minh camp moved to Cai San. But in 1957, the population of Dalat raised up to 60.996 inhabitants;

này người Việt và Hoa có số lượng đông nhất .Nguyên nhân là sau hiệp định Genève nhiều người trở về nguyên quán , sau vài năm thấy làm ăn quá khó khăn nên lại tìm đường lên Đà Lạt kéo theo cả “ bầu đoàn thể tử ” . Đông nhất trong đợt nhập cư này phải kể đến người Quảng Nam , Quảng Ngãi , Bình Định, Phú Yên ...

Ngày 19/5/1958 , Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh thành lập tỉnh Tuyên Đức trên cơ sở lấy thêm một phần Đông Nam Đà Lạt là 2 quận : Đơn Dương và Đức Trọng .Số dân ở các vùng bị tách ấy thuộc về tỉnh Tuyên Đức . Do đó , theo con số thống kê từ năm 1958 về sau dân Đà Lạt tăng giảm không còn sự đột biến như những năm trước nữa .

Dưới thời Ngô Đình Diệm một kế hoạch phát triển Đà Lạt khá quy mô được phác hoạ bao gồm : Xây dựng những công trình văn hoá , sửa sang đường sá , cầu cống , dinh thự , đền đài , vườn hoa , khu giải trí , khu thể dục thể thao...Theo đó, Đà Lạt có thể tiếp nhận khoảng 200.000 dân, chưa kể lượng du khách hàng ngày đến thành phố .Với dự án ấy, các cơ sở có tính chất nghiên cứu khoa học,quân sự, chính trị dần dần được thành lập :Nha Địa dư Quốc gia (trước đây gọi là Sở Địa dư Đông Dương)ra đời theo sắc lệnh số 118/QP ngày 20/4/1955 ,đánh dấu một bước phát triển về Trắc địa học,Địa hình thái học và các phương pháp Đồ bản .Viện Đại học Đà Lạt ra đời với Nghị định số 67/BNV/NA/P5 ngày 8/8/1957.Đây là một Viện Đại học tư , thuộc quyền sở hữu của Hội đồng Giám mục Công giáo Việt Nam .Viện Đại học Đà Lạt có các Khoa (trường) như :Văn khoa , Khoa học , Sư phạm , Chính trị –Kinh doanh ... Mỗi Khoa gồm nhiều Ban (khoa) như :Việt văn, Pháp văn, Anh văn, Sử địa,Triết học...Sinh viên tốt nghiệp tùy theo ban , bộ môn được gọi là Cử nhân giáo khoa hay Cử nhân tự do . Bên cạnh đó , một số cơ sở khác như: Trung tâm Sơn cước , Giáo hoàng Học viện Pie X được thành lập vào tháng 9/1958,Trung tâm nghiên cứu Nguyên tử lực ra đời theo Sắc lệnh số 507/TTP ngày 11/10/1958 trực thuộc Phủ Tổng thống, Trường Võ bị Quốc gia được thành lập năm 1959, trước đó

the majority was the Vietnamese and the Chinese. The reason was that after the war, living conditions became very difficult so many people returned to Dalat with their families. Most of them were from Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen...

On May 19th 1958 Ngo Dinh Diem signed, a decision to establish Tuyen Duc province added a part of the South East of Dalat including two districts: Don Duong and Duc Trong. The inhabitants of these separated regions belonged to Tuyen Duc province. Therefore, according to the status in 1958, the changes of the population of Dalat weren't noticeable.

Under Ngo Dinh diem regime, a plan of improvement of Dalat was made including: building cultural places, sports centres, Then Dalat could hold about 200.000 inhabitants beside the tourists visiting Dalat everyday. With this plan, some sites in scientific, military, politic fields were gradually built: the National Geography Bureau (formerly called the Indo-China geography Department) was established after the Decision No. 118/QP signed on April 20th; it marked the improvement of geodesy, topography and map drawing. The University of Dalat started according to the Decision No. 67/BNN/NA/P5 signed on August 8th 1957. This was a private university, belonged to the Viet Nam Catholist Bishop's Committee. The University of Dalat had some departments such as Literature, Science, Pedagogy, Administration and Politics. Each department had many sections such as Vietnamese language, French language, and English language, Geography and History, Phylosophy... Graduated students were called Bachelors. In addition, some other places such as the Mountain Area Centre, the Institute for Bishops Pie X established in September 1958, The Nuclear Research Centre which was established according to the Decision No.507/TTP on October 11th, 1958, was under the control of the Presidential office, the National Military Academy was established in 1959,

có tên là Võ bị Liên quân (Học viện Lục quân ngày nay). Sau năm 1954, các trường học tiếng Việt đều đổi tên như: Bảo Long thành nam Trung học Trần Hưng Đạo; Quang Trung thành nữ Trung học Bùi Thị Xuân (lúc mới đổi tên là Trần Lệ Xuân do ý kiến của Thị trưởng Đà Lạt kiêm Tỉnh trưởng Lâm Viên, nhưng sau đó bị đồng bào học sinh phản đối nên Bộ Giáo dục của chế độ Sài Gòn phải đổi lại là Bùi Thị Xuân). Ngoài ra, các trường tư thục, bán công cũng mở ra khá nhiều như: Trung học Trí Đức, Bán công Quang Trung... Các đường phố, hồ nước, thung lũng, đồi rừng cũng được đổi tên theo tiếng Việt như:

- Đường Maréchal Foch thành Duy Tân
- Đường Cầu Queo thành Phan Đình Phùng
- Rue des Glaieul thành Phạm Phú Thứ
- Đường An Nam thành Hàm Nghi
- Rue des Roses thành Hoa Hồng
- Grand Lac thành hồ Xuân Hương
- Lac du cité Decoux thành hồ Vạn Kiếp
- Lac des Soupris thành hồ Than Thở
- Vallée d'Amour thành Thung lũng Tình Yêu
- Bois d'Amour thành rừng Ai Ân ...

Ông Nguyễn Vỹ – Chủ tịch Hội đồng Thị xã lúc bấy giờ là người đề xuất việc thay đổi các tên đường và hồ nước trên cơ sở lấy tên các danh nhân lịch sử, danh nhân văn hoá và “Việt hoá” từ tiếng Pháp. Việc đổi tên đã khiến Hội đồng Thị xã phải họp liên tục mấy phiên mới quyết định được và những vấn đề này đều được ghi cụ thể trong văn bản.

Nhờ có sự đầu tư xây dựng các cơ sở nói trên, chẳng mấy chốc Đà Lạt đã trở thành trung tâm văn hoá, khoa học, tôn giáo, quân sự, chính trị của miền Nam lúc bấy giờ. Du khách đến Đà Lạt năm 1959 đã mô tả như sau ⁽²⁾: “*Đà Lạt hoạt động hơn về phía chợ, con tim của thành phố nằm trên ngọn đồi cao, ngôi chợ là nơi tổng hợp một số cư dân từ bốn phương đổ về. Các nhà trồng rau cải ngoại*

with a former name as the Multi-military Academy (the Military Institute now). After 1954, all Vietnamese schools changed their names Bao Long school changed to Tran Hung Dao boy school, Quang Trung school changed to Bui Thi Xuan girl school (at the beginning it had the name Tran Le Xuan according to the idea of Dalat Mayor and Lam Vien Governor, but then people and students didn't agree so the Educational Department of Saigon had to change to Bui Thi Xuan). Besides, many private, mid-state schools were also opened: Tri Duc high school, Quang Trung Mid-State school... Streets, lakes, valleys, hills and forests were also changed their names such as:

- Marechal Foch street to Duy Tan street
- Cau Queo street to Phan Dinh Phung street
- Rue des Glaieuls street to Pham Phu Thu street
- An Nam street to Ham Nghi street
- Rue des Roses street to Hoa Hong street
- Grand Lac lake to Xuan Huong lake
- Lac du cite Decoux lake to Van Kiep lake
- Lac des soupirs lake to Than Tho lake
- Vallee D'amour to Tinh yeu valley
- Bois Damour to Ai An forests...

Mr. Nguyen Vy, the chairman of the Town Committee, was the person who suggested the changes of the names of the streets and lakes by names of historical heroes. These changes were decided after many conferences of the Town Committee and the decision was noted in an official document.

Thanks to the investment in building the above sites, Dalat soon became a cultural, scientific, religious, military, political centre of the South at that time. Tourist coming to Dalat in 1959 described (2): *"Dalat had more activities in the region of the market, the heart of the cities situated on a high hill. The market is the place where people*

thành, nhà lá buôn từ vùng xa đem hàng đến, cả người Thượng từ núi rừng đem thổ cẩm ra bán. Hai bên chợ san sát phố buôn bán của Hoa kiều, Pháp, Việt. Cảnh đầy một vùng đất thấp hơn ngôi chợ mới đồ sộ đang được hoàn thành. Chợ cất hai tầng, mặt tiền hình vòng cung lớn hướng ra hồ Lớn. Người ta trù định ngân khoản xây cất lên đến 30 triệu đồng. Nếu việc tiến triển đều hoà thì sau năm 1960 dân Đà thành sẽ ăn tết với một ngôi chợ mới. Lúc này chợ cũ sẽ được làm hí viện...Ồn ào nhất là vào những dịp lễ, du khách từ bốn phương đổ đến mang một không khí náo nức rộn rịp cho Đà Lạt. Hai bên phố các tà áo màu rực rỡ khoe tươi, như ganh đua với mấy nụ hoa tươi bày bán trên vỉa hè...”.

Cũng vào thời kỳ này Đà Lạt bắt đầu chú ý phát triển về du lịch đối với khách nước ngoài. Năm 1961 Nha Quốc gia Du lịch đặt ra tiêu đề “Năm viếng thăm Đông Dương” trong chương trình cổ động du lịch các đô thị nổi tiếng như: Hương Cảng (HongKong), Vọng Các (Bangkok), Cựu Kim Sơn (Sanfrancico) còn có cả Đà Lạt. Từ đó Đà Lạt chuẩn bị ráo riết để đón khách quốc tế. Các khách sạn được xây dựng mới, sửa chữa, tân trang. Đường sá, điện nước được chăm sóc khá chu đáo. Đường bay quốc tế được thiết lập, khách ngoại quốc đề nghị có đường bay trực tiếp Đà Lạt đi các nước và từ Bangkok, HongKong đến Đà Lạt.

Ngày 24/2/1961, Sân bay Liên Khương trở thành sân bay quốc tế thứ hai của miền Nam Việt Nam được khánh thành sau sân bay Tân Sơn Nhất của Sài Gòn.

(2) Khánh Giang : “ Đà Lạt với du khách ”, Thời nay số 3/1959

from everywhere gather: the gardeners from the suburb, the traders from far places, even the ethnic minorities from the forests selling their man made silk. On both sides of the market, Chinese, French, Vietnamese stores are close to each other. Near there, on a lower land, a new huge market is going to be completed. It's a two - storey market, the front side has a curved shape and looks out to the lake. It is estimated with a cost of over 30 million dongs. If the process is regular, in 1960 Dalat people will have a new market for Tet holidays. Then the old market will become a theatre... The noisiest time is the time of holidays, when tourists from everywhere come to bring an exciting atmosphere for Dalat. On the streets, people show off their colourful clothes, competing with the colourful flowers on sale on the pavements..."

During this period, Dalat began to be interested in the improvement of tourism for foreigners. In 1961, the national Tourist Bureau raised an aim "Visiting Indo-china" in the agitation tourist programme of some famous towns such as: Hong Kong, Bangkok, San Francisco and even Dalat. So, Dalat had a lot of preparations to greet the foreign tourists. Hotels were renovated, repaired. Roads, electricity, water were well taken care. An international flying route was established; the foreign tourists suggested having a direct route from Dalat to other countries and from Bangkok, Hong Kong to Dalat. On February 24th, 1961, Lien Khuong airport, which became the second international airport of the South, was inaugurated after Tan Son Nhat airport of Saigon.

(2) Khanh Giang' s " Dalat for visitors", Thoi nay Magazine No 3/1959

Sau năm 1955, Các dinh thự của Bảo Đại lần lượt hoang tàn quốc thích dần dần bị tịch thu và thay ngôi, đổi chủ từ sau khi Ngô Đình Diệm lên nắm quyền. Mãi đến cuối năm 1958 mới xong về cơ bản. Dinh thự trước đây do Bảo Đại mua lại và xây dựng để có nơi làm việc cho các quan trong “Hoàng triều cương thổ” được dành làm Dinh Tổng thống (Dinh I ngày nay) nằm trên đường Lý Thái Tổ (nay là đường Hùng Vương). Đây là nơi nghỉ mát và làm việc của Tổng thống Ngô Đình Diệm trong mỗi dịp xuân, hè. Dinh Toàn quyền Decoux (Dinh II ngày nay) trước đây gọi là “Dinh thự mùa hè” của Toàn quyền Đông Dương thì được giao về cho vợ chồng “Cố vấn” Ngô Đình Nhu –Trần Lệ Xuân. Biệt điện Bảo Đại (Dinh III ngày nay) thì được dành cho các quan chức cấp cao của Tổng thống mỗi khi đi công cán hoặc viếng thăm Đà Lạt.

Dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng quốc tế của Đà Lạt mới thực hiện được một phần nhỏ thì bị ngưng lại vì chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ do đảo chính ngày 1/11/1963. Những năm tiếp theo, các tướng lĩnh trong quân đội Sài Gòn liên tục lật nhau, Đà Lạt trở thành nơi “nghỉ mát” (nhà giam lỏng) của các tướng tá thất thời lỡ vận hoặc chờ cơ hội nắm chính quyền. Các biệt thự dần dần rơi vào tay các tướng tá quân đội Việt Nam Cộng Hoà. Phần lớn các tướng Tư lệnh Quân khu, Vùng chiến thuật có thế lực chính trị tại Sài Gòn đều có biệt thự ở Đà Lạt. Do đó, đây cũng là thời điểm mà nhiều biệt thự với các kiểu dáng kiến trúc khác nhau ganh đua mọc lên trên thành phố, đặc biệt là trên đường Nguyễn Du ngày nay.

Trong thời gian này lại có thêm nhiều cơ sở văn hoá, chính trị được thành lập: Chi nhánh Nha Văn khố, Thư viện Đà Lạt ra đời năm 1960, Hội Việt Mỹ xuất hiện 1961. Ngày 18/3/1966 Trường Đại học Chiến tranh Chính trị ra đời theo Sắc lệnh số 48/SL/QG trực thuộc Tổng cục Chiến tranh Chính trị và Tổng cục Quân huấn, Bộ Quốc phòng Sài Gòn. Trường Chỉ huy Tham mưu, Trung tâm Văn hoá Pháp ra đời năm 1967. Một số trường trung học tư thục đệ I, đệ II cấp cũng phát triển mạnh mẽ. Đến năm 1971 Đà

After 1955, palaces of Bao Dai and other Royal people were confiscated and had other owners. This activity ended at the end of 1958. The palace, which Bao Dai bought and built to work, was changed to the President Palace (the First Palace now) on Ly Thai to street (Hung Vuong street now). This was the place where Ngo Dinh Diem worked and rested in spring and summer. The Governor Decoux's Palace (the second palace now) was formerly called "the summer palace" of the Indo - China Governor was then owned by the couple of "counsellors" Ngo Dinh Nhu - Tran Le Xuan". Bao Dai Palace (the third palace now) was the place for the president or his officers when going on business or visiting Dalat.

The project of improving the international resort and tourist Dalat was only accomplished a little, then it was interrupted because of the falling down of Ngo Dinh Diem regime after a coup d'état on November 1st 1963. Some years later, officers in Saigon Army continuously fought each other, Dalat became the "resting place" (the contemporary fail) of the unsuccessful army officers who waited an opportunity to hold power again. Villas gradually were owned by the army officers of the Republic Viet Nam. Most of the generals in the army who had some power owned villas in Dalat. So, at this time, many villas with various architectural designs were built in the city, especially on Nguyen Du street nowadays.

More cultural, political buildings were also built: the branch of the Banking Bureau, Dalat library was built in 1960. The American Vietnamese Association appeared in 1961. On March 18th 1966, the Political War Institute was opened by the Decision No. 48/SI/QG. It belonged to the Political War General Department and the General Army Department, the Saigon Ministry of National Defence, the chief of the General staff. The French Cultural Centre was opened in 1967. Some private high schools were also developed. Till 1971, Dalat had

Lạt có khá nhiều trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (không kể các trường sơ tiểu học), trong đó có nhiều trường nổi tiếng như: Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân, Lycée Yersin, Covent des Oiseaux, Adran, Lasan... thu hút khá đông học sinh từ mọi miền đến học tập.

Về tổ chức hành chính, trong giai đoạn này Đà Lạt là một thị xã ngang cấp tỉnh, Thị trưởng Đà Lạt thường kiêm luôn Tỉnh trưởng Lâm Viên và Tuyên Đức sau này (1958). Có mấy năm Thị trưởng Đà Lạt không kiêm nhiệm Tỉnh trưởng Tuyên Đức đó là thời kỳ Nguyễn Thị Hậu –Luật sư làm Thị trưởng (1965-1966). Khi tình hình chiến sự căng thẳng, chính quyền Sài Gòn đưa các sĩ quan (Trung tá hoặc Đại tá) làm Tiểu khu trưởng, thì Tỉnh trưởng Tuyên Đức kiêm luôn Thị trưởng Đà Lạt. Nguyễn Hợp Đoàn là viên Tỉnh trưởng kiêm Thị trưởng cuối cùng của chế độ Sài Gòn vào năm 1975.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là từ năm 1946 –1975 Đà Lạt dù độc lập hay ghép với tỉnh Lang Bian, Tuyên Đức, nhưng không bao giờ là một quận hay thị xã của tỉnh mà thường ngang hoặc cao hơn tỉnh về hành chính. Về Hội đồng Nhân dân cũng chia ra làm hai, riêng cho Đà Lạt và riêng cho Tuyên Đức.

Tóm lại, trong 30 mùa xuân đầy thăng trầm và biến động (1945 –1975), tuy không ít lần “thay ngôi đổi chủ”, song Đà Lạt vẫn luôn được các thế lực chính trị quan tâm, lưu ý. Trên thực tế, Đà Lạt chưa bao giờ chính thức được xác định là một thành phố có tầm cỡ quốc gia, mặc dù Decoux có ý định đưa Đà Lạt lên làm thủ đô của Liên bang 3 nước Đông Dương, nhưng rồi ý định của Decoux cũng tiêu tan dần theo năm tháng. Tổng thống Pháp Vicent Auriol và Bảo Đại đã ban hành quy chế “Hoàng triều cương thổ”, dùng Đà Lạt làm nơi “Vạn đại dung thân” cho triều Nguyễn và người Pháp, nhưng rồi Pháp thua trận, Mỹ nhảy vào Việt Nam, “Hoàng triều cương thổ” và cả triều Nguyễn cũng tan tành theo mây khói. Ngô Đình Diệm muốn biến Đà Lạt thành trung tâm văn

many high schools and training schools (not mentioning elementary schools), among which there were some famous schools: Tran Hung Dao school, Bui Thi Xuan school, Lycée Yersin school, Couvent des Oiseaux school, Adran school, Lasalle school... they attracted a lot of students from everywhere.

About Administration, Dalat was a town with the position of a province. The mayor of Dalat was also the President of Lam Vien province and Tuyen Duc province then (1958). There were some years when the Mayor of Dalat wasn't the President and Tuyen Duc province. It was the time of Nguyen Thi Hau – a lawyer being a mayor (1965 – 1966). When the war situation became tense, the Saigon Government sent their officers (Colonels or Lieutenant – colonels) to become the chief of the region, so the President of Tuyen Duc province was also the Mayor of Dalat. Mr. Nguyen Hop Doan was the last President as well as the Last Mayor of Saigon regime in 1975.

However, a noticeable matter was that from 1946 to 1975, Dalat was either independent or related to Langbian or Tuyen Duc province, but Dalat was not considered as a district or a town of a province. Dalat was considered to be equal or higher than a province for administration. The Public Committee was also divided into two sections, one for Dalat and one for Tuyen Duc.

In general, the 30 springs with a lot of events passed but Dalat was still taken care by the political power. Actually Dalat was never been considered as a city, which had some position in the country although Decoux had intended to transform Dalat into the capital of the Association of the three Indochinese countries, his intentions were unsuccessful. The French President Vincent Auriol and Bao Dai had claimed "the land for the royalist" and Dalat was the "best resting place" for Nguyen Court and the French and then the French was defeated. The American rushed into Viet Nam, "the land of the royalist" and Nguyen Court disappeared. Ngo Dinh Diem wanted to

hoá , nghiên cứu khoa học , chính trị , quân sự , trung tâm Thiên chúa giáo theo kiểu châu Âu , nhưng cuộc đấu tranh của nhân dân đã dẫn đến sụp đổ của chế độ độc tài ấy . Sau đó , các tướng lĩnh Sài Gòn liên tục thay nhau đảm nhiệm chính quyền , Đà Lạt trở thành nơi “nghỉ mát” của các chính khách . Ba mươi mùa xuân ấy Đà Lạt vẫn nằm trong tình trạng hành chính nhập nhằng : Thủ đô : Không phải . Thành phố ngang tỉnh , thị xã trực thuộc tỉnh : Cũng không phải ! . Toàn quyền Đông Dương Decoux , vua An Nam Bảo Đại , Tổng thống Ngô Đình Diệm , Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nói chung đều có tham vọng độc chiếm Đà Lạt , nhưng do thiên tính và nhân tính Đà Lạt đã từ chối các thế lực chính trị , và những tham vọng đó đều không thể thực hiện được .

Ngày 03/04/1975 , Đà Lạt hoàn toàn giải phóng , một trang sử mới được mở ra cho thành phố cao nguyên này .



Đà Lạt chào mừng ngày giải phóng 3 tháng 4

make Dalat a cultural, scientific, political, military centre; a catholicist centre like one in Europe, but the public struggle made his intentions vanish. Later, army officers of Saigon took Dalat in charge; Dalat became the resort place for politicians. In those springs, Dalat still had disorderly administrative conditions: not a capital, not a town or a city of a province. The Indo-China Governor Decoux, the Annamist Kinh Bao Dai, President Ngo Dinh Diem, President Nguyen Van Thieu all had an ambition to keep Dalat for themselves, but due to inborn characters and humanity characters, Dalat refused all political powers and their ambition couldn't be done.

On April 3rd 1975, Dalat was entirely liberated; a new period of history began on this high land.

4. NHỮNG MÙA XUÂN THANH BÌNH (ĐÀ LẠT 1976 –2003)



Sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử đều thống nhất cho rằng: Đây là giai đoạn nhiều gian nan , thử thách nhưng cũng lắm triển vọng của Đà Lạt .Bởi lẽ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) , đất nước đứng trước vô vàn khó khăn. Tuy nước nhà đã thống nhất và chuyển từ thời chiến sang thời bình , nhưng vẫn còn sự đe dọa từ biên giới phía Tây Nam và Tây Bắc Tổ quốc ; sự bất ổn về an ninh ở các tỉnh khu vực Tây Nguyên , trong đó có Đà Lạt –Lâm Đồng do hoạt động của bọn FULRO ngày đêm gây rối , đã trở thành những chướng ngại lớn lao cho công cuộc xây dựng . Mặt khác, cơ chế quan liêu bao cấp kéo dài cũng đã ảnh hưởng

4.THE PEACEFUL SPRINGS

(Dalat 1975-2003)

Many historical researchers had the same ideas: "This is a difficult but hopeful period of Dalat". After the liberation of the South (April 30th, 1975), all the country encountered many difficulties. Although the country was unified and it moved from a war period to a peace period, there were still the threatening from the borders of the South West and the North West of the Country, the unstable conditions of security in provinces of the West Plateaus, including the troublesome of FULRO, which became a great obstacle for the development of the city. In addition, the bureaucratic policy that lasted would also Influence

không nhỏ đến công cuộc phát triển kinh tế của cả nước nói chung và Đà Lạt nói riêng .

Thực tế cho thấy : Những ngày đầu của chính quyền cách mạng , dân số Đà Lạt đã tụt xuống một cách thấy rõ . Nguyên nhân là do quân đội, chính quyền và ngành giáo dục của chế độ cũ cũng như một số người dân “di tản” về Sài Gòn (sau đó mới dần dần hồi cư lại) . Một bộ phận cư dân của thành phố được đưa đi xây dựng vùng Kinh tế mới ở các huyện trong tỉnh . Thời kỳ này công tác ổn định an ninh chính trị, cải tạo xã hội được đặt lên hàng đầu . Tình hình lương thực , việc đi lại rất khó khăn , phải xếp hàng mua vé xe, mua gạo từ 2 giờ sáng , nên hoạt động du lịch hầu như bị ngưng trệ . Du khách đến Đà Lạt vắng hẳn , thỉnh thoảng mới có một vài đoàn nhưng đi chơi theo kiểu bao cấp .

Lúc bấy giờ Đà Lạt lúng túng với cơ cấu kinh tế: Công-Nông -Lâm nghiệp và Du lịch . Chủ trương tự túc lương thực , lấy nông nghiệp làm trọng tâm trong thời gian này là bước đi cần thiết , nhưng Đảng bộ , chính quyền và nhân dân vẫn rất lấy làm băn khoăn , day dứt , vì thế mạnh và tiềm năng của thành phố chưa được phát huy đúng mức ⁽¹⁾ . Đà Lạt lúc ấy chỉ tập trung ổn định đời sống nhân dân vùng nông thôn ngoại thành , vùng đồng bào dân tộc thiểu số và mở rộng địa giới của Đà Lạt ra vùng ven . Thời gian đó các vùng nông nghiệp của Đà Lạt được kiến thiết lại ; đường sá một số khu vực được sửa sang và làm mới ; đặc biệt hệ thống mạng lưới điện phục vụ nông nghiệp được mở rộng , một số công trình hồ nước , đập thủy lợi được đầu tư sức người , sức của xây dựng nạo vét nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Đập Đa Thiện (1977) , hồ Chiến Thắng (1981) , hồ Tuyên Lâm (1984) ...

Năm 1977, sản lượng rau thương phẩm của Đà Lạt đạt

(1) Đà Lạt “Thành phố cao nguyên”, UBNDTP Đà Lạt-NXB TP Hồ Chí Minh, 1993

the economic development of the nation and of Dalat.

The fact was that on the first days of the revolutionary government, the population of Dalat decreased greatly. The reason was that people working for the army, the government and education of the previous regime evacuated to Saigon (they then returned gradually). A number of inhabitants of the city were sent to build new economic regions in districts in the province. During this period, the re-organized activities to make the security and political conditions stable, to transform the society were placed on top. The condition of food and traffic was still difficult, people had to queue up for bus tickets, for rice from two o'clock in the morning, and consequently the tourist activities were stagnant. Tourists to Dalat reduced greatly; there were just only some groups of tourists now and then.

During that time, Dalat felt embarrassed about its economic structure: Industry, Agriculture, Forestry and Tourism. The policy of self-supporting food, considering agriculture as the main activity in this period is a necessary step. The Communist party, the government and the public always worried about the potential of Dalat, which wasn't used sufficiently. Dalat at that time only focussed on making the living standard of the public stable even the living standard of the ethnic minorities Dalat would also be stretched out. At that time, the agricultural regions of Dalat were re-built, roads of some regions were repaired and renovated, especially the electricity system to serve agriculture, some lakes and some irrigation dams which were invested, built to serve agricultural production such as: Da Thien dam (1977) Chien Thang lake (1981), Tuyen Lam lake (1984)...

In 1977, the output of vegetables in Dalat was

(1) "Dalat A city on plateau" , Dalat People Committee-Ho chi Minh City publisher 199

70.789 tấn và những năm sau vẫn tiếp tục tăng, nhưng đời sống của đại bộ phận người dân gặp không ít thiếu thốn, khó khăn vì tình cảnh “ngăn sông cấm chợ” và những cô mậu dịch viên thương nghiệp hắt mặt lên trời. Hơn 10 năm trong cơ chế quan liêu bao cấp (1975 – 1985) do chưa được sự quan tâm gìn giữ, đầu tư đúng mức nên bộ mặt đô thị Đà Lạt bị xuống cấp một cách thảm hại. Một số biệt thự bị sử dụng vào mục đích khác nên đã bị biến dạng bởi những dân su su. Nạn phá rừng, đốt than, làm rẫy, xây cất bờ bãi, lộn xộn đã ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan, kiến trúc vốn xinh đẹp, thơ mộng của “thành phố hoa” Đà Lạt. Mãi đến cuối năm 1990, khi đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới, thì Đà Lạt mới thực sự biến đổi và có chiều hướng khởi sắc.

Cuối năm 1985, một luồng sinh khí mới thổi vào thành phố: Hồ Xuân Hương được nạo vét, đào sâu thêm; cầu Ông Đạo được trùng tu để thu hút du khách đến với Đà Lạt. Tiếp theo là một số khách sạn được chỉnh trang và xây cất như: Lang Bian (Golf 3 ngày nay), Đồi Cù (Golf 1), Thanh Bình, Latuylipe... Khách sạn Hải Sơn được khánh thành vào ngày 22/12/1989 trên cơ sở cải tạo và mở rộng thêm khách sạn Mộng Đẹp cũ. Đó là thành quả liên doanh giữa thành phố Đà Lạt với Cty Seaprodex - thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, khu du lịch Minh Tâm cũng được hình thành trong thời gian này. Các thắng cảnh: Thác Prenn, Đatanla... từ năm 1985 đến 1990 cũng từng bước được đầu tư, tôn tạo. Có thể nói đây là giai đoạn chấn hưng để phát triển thế mạnh du lịch vốn có của Đà Lạt.

Đời sống người dân cả nước càng ngày càng được cải thiện và nâng cao nhờ những chính sách đổi mới liên tục ra đời và tình trạng “ngăn sông cấm chợ” được dẹp bỏ, từ đó khách du bắt đầu kéo lên Đà Lạt tham quan, du lịch ngày càng đông. Theo con số thống kê, đến năm 1990 toàn thành phố có 187 cơ sở hoạt động du lịch. Trong đó Cty Du lịch Lâm Đồng có 12 cơ sở, Cty Dịch vụ Ăn uống Đà Lạt có 16 nhà hàng khách sạn. Sau đó, Cty Dịch vụ Ăn uống Đà Lạt được sáp nhập vào Cty Du lịch Lâm Đồng. Đặc biệt,

70.789 tons and it decreased continuously in the later years, yet, the living standard of most residents was still difficult because of the "closing of the market" policy and there were some shop assistants who made themselves important. Over ten years in the bureaucratic style of work, Dalat life was slowed down. Some villas were used wrongly and were deformed by planting everything everywhere. Forest destruction for burning to coal, for making field; misery building had great influence to the landscape, the architecture of Dalat. Until 1990, when the country began its renewing movement, Dalat had some actual changes and had positive tendency.

At the end of 1985, a new atmosphere existed in Dalat. Xuan Huong lake was dredged up, made deeper; Ong Dao bridge was renovated to attract tourists. Then some hotels were also renovated and built such as LangBian Hotel (Golf 3 Hotel now), Doi Cu Hotel (Golf 1 Hotel now), Thanh Binh Hotel, La Tulip Hotel...etc... Hai Son Hotel was opened on December 22nd 1989 based on Mong Dep Hotel and enlarged. That was the result of the cooperation between Dalat and Seaprodex Ltd. Of Ho Chi Minh city. In addition, Minh Tam tourist centre was also opened at this time. Some sights such as Prenn waterfall, Datanla waterfall... was gradually renovated from 1958 to 1990. It can be said that this period was the prosperous time to improve the tourist potential of Dalat.

The living standard became more and more improving thanks to the new policies and the situation of "closing the market" as established then tourists went to Dalat to sightsee, to tour more and more. According to the status, in 1990, Dalat had 187 tourist business services. Among them, there was twelve of Lam Dong Tourist Company, sixteen of Dalat Eating and Drinking Service which was then joined in the Lam Dong Tourist Company. Especially

vào thời gian này các cơ quan đơn vị ngoài tỉnh cũng có 20 cơ sở nhà nghỉ, khách sạn tại Đà Lạt như : Đồng Tháp , Cửu Long, Hậu Giang ...và trong nhân dân cũng có 110 nhà nghỉ, nhà trọ.

Từ một thành phố trầm mặc , phẳng lặng , hằng năm cứ vào dịp lễ, tết Đà Lạt bỗng trở nên nhộn nhịp , huyền ảo một cách lạ thường . Khách du lịch bốn phương tấp nập đổ về nghỉ mát du xuân , có thời điểm lên đến 10.000 lượt khách mỗi ngày , khiến Đà Lạt đông vui như hội. Những lúc như vậy thành phố căng ra như một quả bóng , phải huy động mọi điều kiện mới có thể giải quyết được chỗ nghỉ cho du khách . Nhằm chấm dứt tình cảnh du khách phải ngủ ngoài xe, hay nường nhờ mái hiên đình chùa , trường học qua đờ một đêm, năm 1991 chính quyền thành phố đã cấp phép cho trên 200 nhà nghỉ của thành phố được đón khách .

Đầu năm 1991, Cty Du Lịch Lâm Đồng liên doanh với Cty Phát triển Kinh tế Vũng Tàu – Côn Đảo nâng cấp một số biệt thự ở đường Trần Hưng Đạo nhằm đón khách du lịch trong và ngoài nước. Đến cuối năm 1991 , Cty Du lịch Lâm Đồng lại liên doanh với Cty Danao (Hồng Kông) để đầu tư, nâng cấp một số khách sạn và thắng cảnh du lịch của Đà Lạt nhằm có đủ điều kiện phục vụ vui chơi, giải trí cho khách du lịch quốc tế .

Cũng vào thời điểm này một sự kiện quan trọng diễn ra đối với việc xác định tiềm năng và định hướng phát triển du lịch Đà Lạt đó là Dự án VIE /89/003 “Kế hoạch chỉ đạo phát triển du lịch Việt Nam ”. Dự án này do chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ và được thực hiện bởi 12 chuyên gia quốc tế của Tổ chức Du lịch Thế giới (WTO) do bà Catherine Bouveyron làm cố vấn trưởng , phối hợp với 12 chuyên gia Việt Nam và do Tiến sĩ Lê Nhật Thức –Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch Việt Nam làm giám đốc dự án. Dự án xác định Đà Lạt là vùng du lịch số 3 trong 4 vùng du lịch của cả nước (Vùng du lịch số 3 gồm : Đà Lạt–Nha Trang –Bán đảo Vịnh Văn Phong) và Đà Lạt là nơi hội đủ các điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như : Du lịch bồi

during this period, there were 20 guesthouses, hotels in Dalat; Dong Thap, Cuu Long, Hau Giang... and the public also had 110 guesthouses.

Being a quiet and peaceful city, then on the occasions of holidays each year, Dalat has become excited, unusually busy. Tourists everywhere come to Dalat to rest, to enjoy springtime, there is time when there are 10.000 tourists, and it makes Dalat like festivals. During this time, Dalat atmosphere is very tense; the government must call for all fields to solve the problem of accommodation for tourists.

To end the situation of tourists sleeping in cars, in the verandhas of pagodas, in schools, in 1991 the government of the city allowed over 200 guesthouses to receive guests.

At the beginning of 1991, Lam Dong Tourist Company cooperated with Vung Tau – Con Dao Economic Development Company to renovate a few villas on Tran Hung Dao street to receive domestic and foreign tourists. At the end of 1991, Lam Dong tourist Company cooperated with Danao Company of Hong Kong to invest, renovate some hotels and some sights of Dalat to provide recreations for foreign tourists.

During this period, another important event appeared to confirm the potential of tourism and the developing purposes of Dalat tourism. It was the project VIE/98/003 "the plan about the development of Viet Nam tourism". This project was sponsored by the United Nations Development Programme and was carried on by 12 international specialists of the World Tourist Organization (WTO) under the leading of Mrs. Catherine Bouveyrom, and 12 Vietnamese specialists under the leading of Professor Le Nhat Thuc – the director of Viet Nam Tourist Development Institute. Professor Le Nhat Thuc was the director of the project. This project approved that Dalat was the third tourist region in the four tourist regions of the country (the third tourist regions include: Dalat – Nha Trang – Van Phong mid-island bay) and Dalat is the place where there are sufficient conditions to develop all sorts of tourist

dưỡng sức khỏe, du lịch chơi golf, du lịch hội nghị, du lịch phần thưởng cho quá trình cống hiến ...

Trên cơ sở này, các ngành chức năng đã định hướng cho việc phát triển du lịch của Đà Lạt trong những năm tiếp theo là du lịch môi trường và du lịch nghỉ dưỡng . Trong tương lai , ngành Du lịch sẽ mở rộng phạm vi hoạt động về hướng Bắc và hướng Nam của thành phố . Đó là Đan Kia và hồ Tuyền Lâm, nhằm không chỉ thu hút khách du lịch quốc tế mà còn cả khách du lịch nội địa và khu vực . Bởi lẽ cả 2 địa điểm nói trên mấy thập niên qua cảnh quan , môi trường ít bị huỷ hoại nhất và sẽ tránh được sự quá tải làm phá vỡ không khí yên tĩnh của khu trung tâm Đà Lạt .

Nhằm khôi phục và tăng thêm vẻ thơ mộng , duyên dáng cho Đà Lạt, mùa thu năm 1991 chính quyền thành phố đã cho trồng hàng trăm cây Mai anh đào , Liễu rũ , Mimosa...quanh các trục đường chính của Đà Lạt như : Hồ Xuân Hương , Nguyễn Thị Minh Khai , Lê Đại Hành ...Mặt khác, để bảo vệ cảnh quan cho Đà Lạt, ngày 4/6/1991 Hội đồng Nhân dân Thành phố đã họp và ra Nghị quyết "*Những biện pháp cấp bách nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường trên địa bàn Đà Lạt* ", bởi lẽ sau một thời gian dài bị lãng quên, con người đã nhẫn tâm tàn phá nhan sắc của thành phố này một cách đau lòng

Theo số liệu điều tra của Bộ Lâm nghiệp chụp bằng không ảnh tháng 11/1978, tổng diện tích rừng thông của Đà Lạt là 38.602 ha , nhưng đến năm 1991 chỉ còn 25.584 ha . Tình trạng phá rừng đã làm ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái của thành phố một cách nặng nề . Trong 3 năm 1988, 1989 ,1990 diện tích đất khai hoang phục hoá của Đà Lạt tuy có tăng thêm vài trăm héc ta , song kèm theo đó nhiều nơi trong thành phố rừng đã bị tàn phá nghiêm trọng. Năm 1991 đã có 300 hộ phá rừng lấy đất sản xuất quanh khu vực thắng cảnh hồ Tuyền Lâm . Tại thung lũng Tình Yêu , đập Đa Thiện cũng rơi vào tình cảnh tương tự . Nhiều trường hợp phá rừng để lấy đất trồng trọt và đào đải thiếc sa khoáng cách chân đập một đoạn

conditions such as health, golf, conferences, awards for devoting process...

Based on these conditions, concerning offices have made ways for the development of tourism in Dalat for the coming years. They are environmental tourist and resort tourist. In the future, the tourist field will enlarge their field of action towards the North and the South of the city: Dankia lake and Tuyen Lam lake, in order not only to attract international tourists but also domestic and regional tourists because the landscape and the environment of these 2 places isn't destroyed yet and it can also be avoided from the crowd.

To recover and to add more romantic and charming characters for Dalat, in autumn 1991, the government of the city had plans to grow hundreds of cherry trees, willow trees, mimosa trees on the main streets of Dalat such as: Nguyen Thi Minh Khai street, Le Dai Hanh street, around Xuan Huong lake... Besides, to protect the landscape of Dalat on June 4th, 1991 the City People's Committee passed a resolution "Some necessary actions to protect the landscape and the environment within Dalat", because after a long time to be forgotten, humans have destroyed the beauty of this city.

According to the investigation made by the Forestry Ministry through photographs in November 1978, the total area of pine tree forests in Dalat was 38.002 hectares, but it reduced to 25.584 hectares in 1991. The destruction of the forests influence the environment and the ecology conditions of the city greatly. In the three years 1988, 1989, 1990 the area of useful land in Dalat increased to a few hundred of hectares, however, some forests in the city were destroyed. In 1991, three hundred families destroyed forests to get useful land around the region of Tuyen Lam lake sight. At the Valley of Love, Da Thien dam, the same case appeared. Many cases of destruction of forest and digging for steel minerals at the foot

ngấn đã xảy ra . Ở hồ Than Thở , bên kia đường một số dân đã phá đồi thông san đất làm vườn . Xung quanh các sườn đồi nhìn xuống cũng bị tận dụng để sản xuất và đào đãi thiếc , khiến lòng hồ bị cạn dần , đáy hồ trơ ra nhám nhở vào mùa khô .

Ngày 2/6/1991 một bản hợp đồng liên doanh thành lập Dalat Resort Incorporation (DRI) giữa Cty Du lịch Lâm Đồng và Cty Danao (của Mỹ đặt tại Hồng Kông) được ký kết với tổng vốn pháp định lên đến 40.000.000 USD . Trong hợp đồng nói trên hai bên cam kết: Bên Việt Nam (Cty Du lịch Lâm Đồng) góp 50 % vốn gồm đất sân golf : 65 ha ; 02 khách sạn : Palace và Dalat ; 16 biệt thự ở đường Trần Hưng Đạo và Dinh I cùng toàn bộ trang thiết bị nội thất kèm theo. Bên nước ngoài (Cty Danao) góp 50 % vốn



Đồi cù Đà Lạt sau khi đưa vào liên doanh

gồm: Tiền và trang thiết bị để xây dựng và nâng cấp sân golf , cải tạo và nâng cấp 2 khách sạn , 16 biệt thự và Dinh I trị giá 16.500.000 USD ; 5 máy bay và 20 xe các loại trị giá 3.000.000 USD ; vốn lưu

of the dam appeared. At Than Tho lake, some residents destroyed the pine tree hills to take land for gardens, the edges of the hills were also be digged to find steel minerals or to do gardening, which made the lake dry. The bed of the lake dried up terribly in dry seasons.

On June 2nd 1991, a contract of the establishment of the corporation Dalat resort Incorporation (DRI) between Lam Dong Tourist Company and Dana Company (an American Company in Hong Kong) was signed with a total capital of 40 million USD. In this contract, both sides undertook: the Vietnamese side (Lam Dong Tourist Company) contributed 50% including land for the golf court (65 hectares); 2 hotels (Palace Hotel and Dalat Sofitel); 16 villas on Tran Hung Dao street and the First Palace with all the inside facilities; the foreign site (Danao Company) contributed 50% of the capital including money and equipment to renovate the golf court, the two hotels, the sixteen villas, and the first Palace with a cost of 16.500.000 USD; 5 aeroplanes and 20 cars with a cost of 3 million USD;

động :500.000 US. Hai bên thống nhất:Thời gian hoạt động của DRI là 20 năm kể từ ngày được cấp giấy phép đầu tư và giấy chứng nhận điều lệ Cty. Sau thời gian hoạt động nói trên toàn bộ phần đóng góp vốn của Danao Ltd thuộc quyền sở hữu của Cty Du lịch Lâm Đồng . Phía Cty Danao không đưa ra điều kiện kinh tế nào để ràng buộc . Mặt khác , hợp đồng cũng xác định : Bên nước ngoài phải nộp lợi nhuận định mức cho bên Việt Nam từ năm thứ nhất đến năm thứ 10 từ 4% đến 7 %/ tổng doanh thu của Liên doanh (chưa trừ các chi phí và thuế), đồng thời khẳng định : Trong trường hợp lợi nhuận nộp dưới mức 400.000 USD /năm thì bên nước ngoài vẫn đảm bảo nộp đủ 400.000 USD cho bên Việt Nam .Sau khi xem xét , ngày 8/8/1991 Ủy ban Nhà nước về Hợp tác Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch –Đầu tư) đã cấp giấy phép số 222/ GP cho phép liên doanh DRI chính thức đi vào hoạt động . Ngày 1/2/1992 việc xây dựng sân Golf Đà Lạt được khởi công sang ủi và rào xung quanh theo giấy phép nói trên. Nhiều khu vực của Đồi Cù được cày xới để cải tạo trồng lại cỏ , làm bể bơi và câu lạc bộ . Người dân Đà Lạt và du khách không còn được tự do lên Đồi Cù hóng mát và ngắm cảnh như trước nữa .

Cuối năm 1995 , Dự án Dankia Resort với tổng vốn đầu tư lên đến 700 triệu USD (lớn nhất nước vào thời điểm ấy) do Singapore đầu tư nhằm xây dựng vùng Đan Kia thành một trung tâm du lịch nghỉ dưỡng thứ hai sau Đà Lạt đã được Chính phủ Việt Nam thông qua, nhưng sau đó do gặp một số trở ngại khách quan nên đến năm 2003 vẫn chưa triển khai được .

Trong làn gió đổi mới ,cởi mở của đất nước thổi về cao nguyên Lang Bian , từ năm 1990 trở đi lượng khách du lịch ngoại quốc và bà con Việt kiều về thăm quê hương lên Đà Lạt ngắm cảnh, tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên và không khí trong lành của “thành phố hoa” đã tăng dần theo thời gian : Nếu như năm 1990 chỉ có 3.700 lượt du khách nước ngoài và Việt kiều thì đến năm 1991 tăng lên 10.000 lượt du khách; năm 2000 gần 60.000 lượt du

a mobile capital of 500.000 USD. Both sides agreed: the period of the operation of DRI is 20 years from the day licensed to invest and approved of the company regulations. After this period, all the capital of Danao Ltd will belong to Lam Dong Tourist Company. Danao Ltd side doesn't have any economic conditions to tie down. Besides, the contract also determines: the foreign side had to hand in their benefits to Viet Nam from the first year to the tenth year with the amount of 4% to 7% of the total receipts of the Company (not including the expenses and the taxes). The contract also affirms: in case the payment is below 400.000 USD per year, the foreign side still has to pay 400.000 USD for the Vietnamese side. After considering the contract, on August 8th 1991, the Government Committee of Cooperation and Investment (the Planning and Investment Ministry now) issued the licence No.222 GP that allowed DRI Corporation to officially operate. On February 1st, 1992, the building of Dalat Golf Court began by flattening the land and fencing according to the above licence. Many zones of Cu hill were ploughed, planted new grass, and constructed a swimming pool and clubs. Dalat people weren't free to go up Cu hill to enjoy the atmosphere and the landscape any more.

At the end of 1995, Dankia Resort plan with a total capital of 700 million USD (the biggest capital at this time) invested by Singapore which transformed Dankia into a resort centre was agreed by Viet Nam government, but later due to some objective obstacles it wasn't operated till 2003.

Through the new, open changes of the country, Langbian Plateau received foreigners and relatives from abroad more and more: 3700 tourists in 1990 to 10.000 tourists in 1991. In 2000, nearly 60.000 tourists

khách và đến năm 2002 là 60.500 lượt khách nước ngoài và Việt kiều . Mặt khác , trong năm 2002 ước tính có đến 690.000 lượt du



Nghĩa trang Liệt sĩ

khách trong nước lên thăm Đà Lạt , tăng 14% so với năm 2001 . Thời gian lưu trú của du khách cũng đã tăng lên 2,2 ngày / khách . Đến năm 2003 trên địa bàn thành phố có 442 khách sạn và hơn 300 nhà nghỉ , nhà trọ nên hoàn toàn có thể đáp ứng các nhu cầu ăn, nghỉ của du khách trong và ngoài nước .

Về hiện trạng kiến trúc của Đà Lạt từ năm 1975 đến năm 2003 cũng có

nhiều thay đổi . Một số công trình văn hoá được đầu tư xây dựng và nâng cấp như : Nghĩa trang Liệt sĩ , Cung thiếu nhi , Đài Phát thanh truyền hình ... Năm 1995 chợ Đà Lạt được xây thêm khu B. Tượng đài Phụ nữ chợ Đà Lạt là tượng đài đầu tiên trong thành phố được xây dựng vào tháng 7/1997 ngay trước mặt tiền khu chợ . Tiếp đó , tháp Bưu điện và tổng đài điện thoại 2.000 số , mạng điện thoại di động , mạng Internet, hệ thống cáp quang, đường điện thoại ngầm... cũng được thiết lập.

Theo số liệu thống kê: Đầu năm 1990, Đà Lạt có 2400 biệt thự; trong đó chỉ có 830 biệt thự sử dụng được, số còn lại bị xuống cấp từ năm 1989 đến năm 1992. Đến năm 2003 nhiều biệt thự trước đây dùng làm nhà ở tập thể đã được chính quyền thành phố thu hồi nhằm sử dụng vào mục đích khác. Nhiều khu chung cư được xây dựng ở các khu vực như C5 (đường Nguyễn Trung Trực), Huyện Trăn

visited Dalat and in 2002 60.500 foreign tourists and Vietnamese from abroad visited Dalat. In 2002, there were also about 690.000 domestic tourists visiting Dalat. Their staying in Dalat was estimated as 2.2 days per tourist. In 2003, the city had 442 hotels and over 300 guesthouses, which completely satisfy the needs of food and bed for domestic and foreign tourists.

The architectural conditions of Dalat had a lot of changes from 1975 to 2003; some cultural sites were invested to build and renovated such as: the Militant Cemetery, the Children Palace, the Television and Radio Broadcast Corporation. In 1995, Dalat market was added one more section. The Women Statue of Dalat market was the first statue of the city and was built in July 1997 in front of the market. Then, the Post Office Tower and the General Post Operation with 2000 numbers, the mobile phone system, the internet and the cable system, the underground telephone wire system were also established.

According to the status: at the beginning of 1990, Dalat had 2400 villas, among which only 830 ones could be used, the others were below standard from 1989 to 1992. In 2003, many villas which were formerly used as houses for groups of workers are taken back by the government of the city to be used for other purposes. Many blocks of Flats were built such as C5 (Nguyen Trung Truc street), Huyen Tran Cong Chua street...

Công Chúa...nhằm phục vụ cho việc di dời các hộ dân trong khu giải toả đến nơi ở mới .

Tên đường phố ở Đà Lạt sau năm 1975 cũng có nhiều thay đổi, phần lớn các đường chính đều được đổi tên : Duy Tân thành 3 tháng 2, Nguyễn Tri Phương thành 3 tháng 4, Yersin thành Trần Phú, Hùng Vương thành Hoàng Văn Thụ ... Năm 1992, tổng chiều dài đường bộ của Đà Lạt là 136 km, mật độ đường là 3,1km đường/1km² .Điều này nói lên mật độ đường của thành phố tương đối lớn . Tuy nhiên , đa số các con đường ở Đà Lạt được xây dựng đã lâu nên xuống cấp trầm trọng . Những năm gần đây lượng xe lưu thông trên đường ngày một tăng cao do phát triển dân số , việc mua sắm xe máy , ô tô trong nhân dân Đà Lạt ngày càng nhiều , nhu cầu vận chuyển lưu thông hàng hoá ngày càng lớn . Đứng trước tình hình đó , thành phố đã có kế hoạch làm mới và mở rộng hàng loạt các con đường trong nội thị :Năm 1988 đường Phan Đình Phùng được làm mới .Năm 1992 đoạn đường từ cầu Ông Đạo đến Vườn hoa thành phố được thi công lại khá hoàn chỉnh. Từ năm 1997 đến năm 2003 nhiều đường trong thành phố đã được mở rộng như : Trần Phú , Hai Bà Trưng , Phù Đổng Thiên Vương , Xô Viết Nghệ Tĩnh ... Đặc biệt , đường 3 tháng 4 được xây dựng thành đường 2 chiều khá rộng rãi với dải phân cách tạo cho bộ mặt Đà Lạt vẻ hiện đại như những thành phố lớn trong nước .

Tháng 7/1998 việc nạo vét hồ Xuân Hương được triển khai với kinh phí lên đến 20 tỷ đồng gồm 4 tiểu dự án , trong đó có 2 hồ lấp phía trên và sửa chữa lại xi phông tháo lũ cho đập tràn cầu Ông Đạo . Đây là lần nạo vét lớn nhất từ trước đến nay .

Ở Đà Lạt , đến năm 2003 điện được cung cấp thường xuyên bởi 2 nguồn :Thủy điện Đa Nhim khoảng 1tỷ Kw/h và Suối Vàng 12,8 triệu Kw/h .Nguồn điện của thành phố tương đối ổn định vì nguồn chủ đạo là trạm Đà Lạt nhận điện qua Đa Nhim .Công suất còn có thể huy động thêm nên đủ khả năng đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt và sản xuất cho những năm tới . Nhiều hệ thống mạng lưới

to move residents from the above villas to the new houses.

The names of the streets after 1975 were also changed. Most of the main streets had new names: Duy Tan street to 3 Thang 2 street, Nguyen Tri Phuong street to 3 Thang 4 street, Yersin street to Tran Phu street, Hung Vuong street to Hoang Van Thu street. In 1992, the length of roads in Dalat was 130 kilometers. The density of roads was 3,1 kilometers of 1 kilometer 2 style. This fact shows that the density of roads in Dalat is rather big. However, most of the streets in Dalat were built a long time ago so they were downgraded terribly. Recently traffic amount has increased, so the city has had a plan to rebuild and enlarge a lot of streets in the city centre such as: Phan Dinh Phung street was rebuilt in 1988. In 1992, the street from Ong Dao bridge to the City Flower Garden was built quite completely. From 1997 to 2003 many streets in the city were enlarged such as: Tran Phu street, Hai Ba Trung street, Phu Dong Thien Vuong street, Xo Viet Nghe Tinh street... Specially, 3 Thang 4 street was transformed to a two-way street and was enlarged greatly with lanes, which made Dalat modern like the other big city in the country.

In July, 1998, a project to clean up Xuan Huong lake was done with a cost of 20 billion dongs including 4 small projects which have 2 up – lakes for distillery and the reparation of the big pipes to prevent flood on Ong Dao brige. This is the first time that the lake has been greatly cleaned up.

In Dalat, till 2003, electricity was supplied from two sources: Da Nhim hydro electric plant with the amount of 1 billion kw/hr and Suoi Vang with the amount of 12.8 million kw/hr. The electricity source of the city is relatively stable because the main electrical centre in Dalat receives electricity from Da Nhim. The capacity can be added more so it satisfies the need of electricity for daily activities and for production activities in the coming years. A lot of

điện trong thành phố cũng đã được nâng cấp và thay mới đường dây hạ thế ... Song, cũng còn một số mặt hạn chế như về mùa mưa thường xảy ra sự cố do cây ngã đổ, về mùa nắng do mực nước ở hồ Đa Nhim, hồ Suối Vàng bị cạn nên thỉnh thoảng cũng xảy ra cúp điện.

Việc cung cấp nước sinh hoạt cho cư dân Đà thành từ năm 1975 đến 2003 vẫn sử dụng nguồn nước Suối Vàng. Năm 1978 nhà máy Suối Vàng được chính phủ Đan Mạch đầu tư nâng cấp theo hướng viện trợ không hoàn lại bằng một dự án khá lớn chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn I từ năm 1979- 1984 với giá trị đầu tư 40 triệu DKK (tương đương 80 tỷ VNĐ), giúp Đà Lạt có điều kiện xây dựng và cải tạo hoàn chỉnh Nhà máy nước Suối Vàng, lắp đặt trên 20 km đường ống chuyển tải phi 500 và 600. Giai đoạn 2 của Dự án bắt đầu từ năm 1997-2000 với giá trị đầu tư 145 tỉ VNĐ; trong đó nguồn tài trợ của Đan Mạch 80 % là 58 triệu DKK (tương đương 116 tỷ VNĐ) và nguồn vốn đối ứng trong nước là 29 tỷ VNĐ. Từ đó đã giúp Cty Cấp nước Lâm Đồng cải tạo và mở rộng hệ thống điều hành mạng bằng SCADA; xác định được nhu cầu cấp nước của thành phố Đà Lạt theo định hướng phát triển kinh tế đến năm 2020, nâng năng lực sản xuất nước sạch từ 25.000m³/ngày đêm lên 31.000 m³ /ngày đêm và cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc tế (WHO) liên tục 24/24 giờ cho 80 % khu dân cư.

Về dân số, theo số liệu các đợt tổng điều tra dân số từ năm 1989 đến nay cho thấy dân số Đà Lạt gia tăng khá nhanh: Năm 1989 : 116.139 người, so với năm 1975 tăng 21.635 người. Năm 1990 : 118.292 người. Năm 1999 : 160.663 người. Năm 2002: 179.000 người. Từ đầu năm 1975-2003, ngoài việc tăng tự nhiên và tăng cơ học, dân số Đà Lạt còn tăng do việc mở rộng địa giới hành chính. Tính ra trong vòng 10 năm (1980-1990) bình quân dân số Đà Lạt tăng 2,3 %, chủ yếu là do tăng tự nhiên, nên phần nào vẫn giữ được vẻ yên tĩnh cho thành phố.

electrical wire systems in the city were renovated and changed. Therefore, there were still some inconvenient conditions, such as in rainy seasons, trees blown down, in dry season's water in Da Nhim lake and Suoi Vang lake dried up and there were electricity problems now and then.

The supplying of running water for Dalat people from 1975 to 2003 based on Suoi Vang water. In 1978, Suoi Vang plant was invested by Danish Government. They renovated and sponsored the plant with a big project divided into two terms: the first term from 1979 to 1984 with an amount of 40 million DKK (equal to 80 billion dong) helped Dalat to have conditions to build and renovate Suoi Vang water plant completely, to install a twenty - kilometer pipe. The second term started from 1997 to 2000 worth 145 billions dong which Denmark sponsored 80% (58 million DKK equal 116 billion dong) and the inside capital was 29 billion dong. So the Lam Dong water plant could renovate and improved its operation system through SCADA; know exactly the water need of Dalat according to the economic development orient until 2020, increase the produced volume of water from 25000 m³/day to 31000 m³/a day and provide pure water at international standard 24 hours a day for 80% of the residential regions.

About the population, according to the population surveys from 1989 until now, there was a big raise of population: in 1989: 116.139 inhabitants, more 21.633 inhabitants compared with 1975. In 1990: 118.292 inhabitants. In 1999: 160.663 inhabitants. In 2002: 179.000 inhabitants. From 1975 to 2003, besides the natural cause and the mechanical cause of the population, there was also the raise due to the spreading of administrative borders. Within 10 years (1980 - 1990), Dalat population had an average raise of 2.3%, mainly due to natural conditions, so the city was still peaceful.

Đến năm 2003, qua nhiều lần thay đổi địa giới và tổ chức hành chính, Đà Lạt có 12 phường, 3 xã vùng ven là Xuân Trường, Xuân Thọ và Tà Nung với tổng diện tích là 319,04 km². Diện tích đất nông nghiệp của Đà Lạt: 28.301ha. Diện tích đất trồng rau: 6.689 ha, sản lượng: 169.700 tấn. Diện tích hoa cắt cành : 590 ha, sản lượng: 195 triệu cành /năm. Diện tích Atisô : 35 ha, sản lượng 6,4 tấn bông/ha. Diện tích cây ăn trái đặc sản (hồng, bơ, mận ...): 800 ha, sản lượng: Khoảng 4.000 tấn /năm. Diện tích Dâu tây: 65 ha, sản lượng: 9.6 tấn /ha. Ngoài ra Đà Lạt còn có 291 ha chè.

Về giáo dục, từ năm 1975 đến năm 2003 ở Đà Lạt có một số trường đổi tên hoặc chuyển sang sử dụng vào việc khác: Trường Trần Hưng Đạo – một trường trung học nổi tiếng của Đà Lạt được đưa vào liên doanh với nước ngoài thành lập Cty PENLAT sản xuất hàng may mặc; một phần trường Adran được dùng làm Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Petit Lycée lúc đầu được sử dụng làm Sở Văn hoá Thông tin, đến năm 2000 thì chuyển thành Trường Kỹ thuật Đà Lạt; Trường Grand Lycée được dùng làm Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt; Trường Kỹ thuật Lasan được sử dụng làm Uỷ ban Nhân dân Thành phố, sau đó là Xí nghiệp may thêu xuất khẩu và hiện nay là Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng; Trường Couvent des Oiseaux chuyển thành trường Trung học Sư phạm và hiện nay là Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú. Trường Tân Sanh đổi tên thành Trường Đoàn kết, Trường Bồ Đề đổi thành Nguyễn Du... Các cấp học cũng có sự thay đổi về tên gọi: Tiểu học thành cấp I, trung học đệ nhất cấp thành cấp II, trung học đệ nhị cấp thành cấp III. Sau đó lại đổi cấp I thành tiểu học, cấp II thành trung học cơ sở, cấp III thành trung học phổ thông. Một mạng lưới nhà trẻ, trường mẫu giáo, hình thành rộng khắp trong thành phố.

Nếu như năm 1992, tổng số học sinh của Đà Lạt là 25.000 em, đội ngũ giáo viên là 1.700 người, thì đến năm 2003 số học sinh và đội ngũ thầy cô giáo của Đà Lạt đã tăng lên đáng kể: 39.053

In 2003, after many bordery changes and administrative situations, Dalat had 12 districts, 3 communes in the suburb that were Xuan Truong, Xuan Tho and Ta Nung. Dalat had an area of 319.04 square kilometers . The agricultural area of Dalat: 28.301 hectares. The planting vegetable area: 6689 hectares, its output: 169.700 tons, the flower area: 590 hectares, output: 195 million flowers/year. The area of artichoke: 35 hectares, output 6.4 tons of artichoke flowers/hectare. The area of special fruit trees (persimmons, avocados, plums): 800 hectares, output: 9.6 tons/hectare. Besides Dalat had 291 hectares of tea.

In education; from 1975 to 2003, there were many schools changing their names or using for other purposes: Tran Hung Dao school, a former well-known school, was used by Penlat Ltd, a cooperated company producing clothes; a part of Adran school was used to be the Education and Training Department; Petit Lycée school was first used to be the Cultural and Informative Department, then the Dalat Technical School; Grand Lycée School was used to be the Teacher's Training College of Dalat; Lasalle Technical school was used to be the Dalat People's Committee Office, then the Import – Export Dressmaking Company, and now it is the Lam Dong Economical and Technical College and now it is the boarding school for the ethnic minorities; Tan Sanh school was changed to Doan Ket school, Bo De school to Nguyen Du school. Grades in schools were also called by other names: Elementary to first grade, secondary to second grade, high school to third grade and then vice-versa. A lot of creches, kindergartens were opened throughout the city.

In 1992, there were 25.000 students and 1700 teachers in Dalat. In 2003, there are 39.053 school students,

học sinh phổ thông, 12.665 sinh viên cao đẳng và đại học; 1.459 giáo viên phổ thông, 284 giảng viên cao đẳng và đại học.

Từ năm 1990 đến 2003 thực hiện chủ trương “Đa dạng hoá các loại hình trường lớp, một số trường dân lập, bán công dần dần xuất hiện như: Trường Dân lập Phù Đổng, Trường Bán công Nguyễn Du

Sau năm 1975, Viện Đại học Đà Lạt đổi thành Trường Đại học Đà Lạt theo Quyết định số 426/TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức tuyển sinh khoá đầu tiên vào năm 1987. Trường Đại học Đà Lạt là một trong những trường đại học cơ bản của cả nước. Năm 1987, Trường Đại học Đà Lạt được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng III. Năm 1991 nhà trường liên kết đào tạo với các trường đại học khác như: Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Geogretown (Hoa Kỳ) ... Từ đó Đại học Đà Lạt đã mở thêm các Khoa như: Anh Văn, Quản trị Kinh doanh, Tin học... nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nhờ sự cố gắng chuyển đổi, từ 1.300 sinh viên (năm học 1991-1992), tăng lên 2.300 sinh viên (năm học 1992-1993), rồi 9.000 sinh viên (năm học 1998-1999). Đến năm học 2002 – 2003, Trường Đại học Đà Lạt có 12.000 sinh viên và trở thành một trường đại học đào tạo đa ngành với: 26 ngành hệ chính quy, trong đó có 17 ngành đào tạo Cử nhân khoa học, 8 ngành đào tạo Cử nhân sư phạm và 1 ngành đào tạo kỹ sư. Các ngành học của trường gồm: Toán học, Tin học, Công nghệ thông tin, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Quản trị Kinh doanh, Ngoại ngữ, Việt Nam học, Môi trường, Kinh tế nông lâm, Luật, Du lịch, Sư phạm toán, Sư phạm tin học, Sư phạm ngoại ngữ, Nông học, Giáo dục tiểu học, Công tác xã hội và phát triển cộng đồng. Trường Đại học Đà Lạt có quan hệ hợp tác với 23 tổ chức, trường đại học và là thành viên chính thức của AUREF (Hiệp hội các Đại học nói tiếng Pháp) và AUAP (Hiệp hội các Đại học Châu Á Thái Bình Dương).

12.665 college and university students, 1459 teachers in colleges and university.

From 1990 to 2003, according to the policy "Establishing many types of schools", some private school, some mid-state schools appeared such as Phu Dong private school, Nguyen Du mid-state school.

After 1975, Dalat Institute of University changed to the University of Dalat by the decision No.426/TTg signed on October 27th 1976 by the Prime Minister and the University officially enrolled students for their first course in 1977. The University of Dalat is one of the basic universities of all the country. In 1987, the University of Dalat was awarded the Third Labour Medal by the Government's Committee. In 1991, the University of Dalat linked with other universities to train students: Ho Chi Minh General University, Ho Chi Minh Economic University, and Georgetown University (in USA). Then, the University of Dalat had some more departments such as: English, Business Administration, and Computing to satisfy the needs of the society. Thanks to the improvement, in 1991 - 1992 there were 1300 students, in 1992 - 1993 there were 2300 students, and 9000 students in 1998 - 1999. In the school year of 2002 - 2003, the University has various departments including 26 official departments, among them 17 departments have training courses for scientific bachelors, 8 departments have training courses for pedagogic bachelors and 1 department to train students of: Mathematics, Computers, Informative Technology, Physics, Chemistry, Biology, Literature, History, Business Administration, Languages, Math Teachers, Computing Teachers, Language Teachers, Agriculture, Children's Education, Social Activities and Public Improvement. The University of Dalat has relations with 23 organizations and universities and it is an official member of AUREF (The French Speaking Association of Universities) and AUAP (the Association of Universities of Asian Pacific).

Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt được thành lập ngày 06/10/1976 .Đến năm học 2002 –2003 nhà trường có 1.530 sinh viên hệ chính quy tập trung ; đào tạo chuẩn hoá và trên chuẩn hoá cho 1.500 giáo viên hệ tại chức . Trong 26 năm kể từ ngày thành lập, Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt đã đào tạo được 16.300 giáo viên hệ chính quy , chuẩn hoá được 2.300 giáo viên tại chức và bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho hơn 5.000 giáo viên . Năm học 2003-2004 nhà trường có kế hoạch tuyển sinh 300 sinh viên chính quy thuộc các ngành :Toán -Tin , Lý –Kỹ thuật công nghiệp , Hoá – Sinh, Địa –Kỹ thuật nông nghiệp , Anh văn , Sử –Giáo dục công dân , Nhạc , Hoạ ...

Nhìn chung, từ năm 1975 đến năm 2003 , Đà Lạt có nhiều biến đổi từ tổ chức hành chính , cảnh quan , kiến trúc , môi trường, dân số và giáo dục . Tuy còn không ít khó khăn và lo toan , song Đà Lạt vẫn vươn lên định hình thành một thành phố du lịch , một trung tâm nghỉ dưỡng , văn hoá , giáo dục , nghiên cứu khoa học của Việt Nam và quốc tế . Chính vì vậy , năm 1999 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định công nhận Đà Lạt là Đô thị loại 2 như một sự ghi nhận những đóng góp to lớn của nhân dân “thành phố hoa” Đà Lạt trong suốt chặng đường 25 năm xây dựng .

Theo số liệu của Ủy ban Nhân dân thành phố : Năm 2002, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đà Lạt đạt 11,60%. Lĩnh vực dịch vụ du lịch chiếm tỷ lệ 65,10% GDP . Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là 480 tỷ đồng. Tổng vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 60 tỷ 196 triệu đồng . Các lĩnh vực xã hội cũng đạt được một số kết quả khả quan: Số hộ nghèo của Đà Lạt đã giảm xuống chỉ còn 2, 86%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 18%,tỷ lệ người dân dùng nước sạch đạt 95 %...

Ngày 10/02/2003, ông Phan Thiên – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ký văn bản số 321/UB:Tổ chức kỷ niệm 110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển .Theo đó, các hoạt động lễ hội

The Dalat Teacher's Training College was established on October 6th 1976. In the school year 2002 – 2003, the college has 1530 official students; the college has training courses to standardize and up-standardize for teachers. In 26 years since the establishment, the Dalat Teacher's Training College has trained 2300 teachers had courses to help 5000 teachers to improve themselves each year. In the school year 2003 – 2004, the college has an estimation to receive 300 students for these subjects: Math and Computing, Physics and Technical Industry, Chemistry – Biology, Geography and Technical Agriculture, English, History and Civil Education, Music, Painting ... etc

In General, from 1975 to 2003, Dalat has had a lot of changes from administration, architecture, environment, and population to education. Although, there have still been a lot of difficulties, Dalat has tried hard to become a tourist city, a resort centre, a cultural, educational and scientific centre of Viet Nam and the world. For these reasons, in 1999, the Prime Minister signed a Decision to confirm Dalat as a Second Grade City. This is an award for Dalat people for their great contributions to the city of flowers Dalat in the past 25 years of development.

According to the status of the City People's Committee: in 2002, the economic developing rate of Dalat was 11.60%. The field of tourist services has a rate of 65.10% GDD. The total investment capital to improve the whole society is up to 480 billion dong. The total budget in investing in building infrastructure is up to 60 billion 196 million dong. Social fields have satisfactory results: poor families in Dalat have reduced to 2.26%, malnourished children reduced to 18%; the rate of people using clean water is 95%...

Well, all of this is the most precious present for the celebration of the one hundred and tenth anniversary of Dalat (1893 – 2003). On February 10th, 2003, Mr. Phan Thien – The Chairman of Lam Dong People's Committee signed a Decision No.321/UB: "To organize the celebration of one hundred and ten years of the development of Dalat". According to this decision, various festivities

diễn ra trên nhiều lĩnh vực và kéo dài suốt năm 2003 mà cao điểm là lễ kỷ niệm chính thức được diễn ra vào cuối tháng 11/2003.



Ông Phan Thiên

Nhiều nội dung kỷ niệm 110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển được chính quyền địa phương đề ra như : Lập lại trật tự đô thị và môi trường ; tổ chức các hoạt động nhằm vận động nhân dân thành phố nâng cao và phát huy truyền thống, phong cách người Đà Lạt; xúc tiến các hoạt động quảng bá du lịch; tổ chức thi đấu thể thao và xây dựng các công trình trọng điểm như: Công viên Yersin và tượng Bác sĩ A. Yersin; xây dựng bia tưởng niệm các liệt sĩ ở Cam Ly, Trại Mát; khởi công các công trình khu liên hợp thể dục thể thao và công viên văn hoá tại phường 7, trung tâm văn hoá lễ hội Lang Bian tại huyện Lạc Dương; tôn tạo hồ Xuân Hương và nâng cấp một số tuyến đường giao thông trong thành phố; chỉnh trang suối Phan Đình Phùng, suối Cam Ly ...

Bên cạnh đó, một chương trình lễ hội khá quy mô được vạch ra như : Lễ hội văn hoá các dân tộc Trường Sơn -Tây Nguyên; hội chợ du lịch; liên hoan văn hoá nghệ thuật quần chúng; liên hoan ẩm thực với các sản phẩm đặc trưng của Đà Lạt; triển lãm về quy hoạch đầu tư và phát triển Đà Lạt ... Một Ban chỉ đạo tổ chức kỷ niệm 110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển được thành lập do ông Nguyễn Định-Phó chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo và ông Nguyễn Tri Diện -Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân thành phố Đà Lạt làm Trưởng ban tổ chức .

will be held and will last throughout 2003 in which the top time will officially be at the end of November 2003. Many activities on the occasion of the celebration of one hundred and ten years of the development of Dalat have been mentioned such as: to re-organize the urban order and environment, organize some movements to encourage residents to promote their traditions, establish some programmes to advertise for tourism; organize sports competitions and build some main sites such as: Yersin Park and Yersin Statue, the Martyr Monument at Cam Ly, Trai Mat, start to build the coordinated sports ground and the cultural park at district 7, Langbian cultural festival centre at Langbian of Lac Duong district, renovate Xuan Huong lake and some main streets in the city, repair Phan Dinh Phung stream, Cam Ly stream...

Besides, a well-organized programme of festivals is outlined: the cultural festivals of the people of Truong Son – the West Highlands, a tourist fair, cultural and art festival of the public; the food fair including some specialities of Dalat, displays of plans of investment and development of Dalat... A leading party organizing the celebration of the one hundred and ten years of development of Dalat is established – Mr. Nguyen Dinh, the Vice Chairman of the Province People's Committee is appointed the Leader and Mr. Nguyen Tri Dien, the chairman of Dalat People's Committee is appointed the Head of all organized festivals

Trong không khí hồ hởi của nhân dân cả nước kỷ niệm 28 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, trong 3 ngày từ 28-30/4/2003 Lễ hội văn hoá các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên đã diễn ra tưng bừng và hoành tráng trên “thành phố hoa” - Đà Lạt, mở đầu cho các hoạt động chào mừng 110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (1893-2003), thu hút hàng vạn người dân và du khách trong, ngoài nước đổ về.



Lễ hội văn hoá các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên

19g tối 28/4, 11 đoàn nghệ nhân các dân tộc thiểu số đại diện cho 11 tỉnh gồm 350 người tiêu biểu cho hàng triệu bà con các dân tộc thiểu số khu vực Trường Sơn -Tây Nguyên như: Pa cô , Vân Kiều của Quảng Trị, Cà Tu của Quảng Nam, H’Rê của Quảng Ngãi, Chăm H’Roi của Phú Yên, RayLay của Ninh Thuận, Gia Rai của Gia Lai, Ê Đê của Đắk Lắk, Giẻ Tiêng, Xơ Đăng của Kon Tum; Chơ Ro của Đồng Nai , STiêng của Bình Phước , K’ho, Mạ của Lâm Đồng ...đã kéo về và tập trung tại Khu Hoà Bình để tham gia Lễ hội đường phố .

In the happy atmosphere of the public celebration of the 28th year of liberation, within 3 days from April 28th to 30th, 2003, the cultural festivals of the people of Truong Son, the West Highlands took place happily and beautifully in the flower city – Dalat, to start the programme of the activities to celebrate the one hundred and ten years of the development of Dalat (1893 – 2003), in order to attract thousands of people, domestic and foreign tourists.

At 7p.m on April 28th, eleven groups of ethnic minorities artists, representatives of 11 provinces including 350 people representating for millions of ethnic minorities in the West Highlands such as: Paco Van Kieu of Quang Tri, Ca Tu of Quang Nam, H're of Quang Ngai, Cham H'roi of Phu Yen, Raglay of Ninh Thuan, Gia Rai of Gia Lai, Ede of Daklak, Gie Tieng, Xo Dang of Kon Tum, Cho Ro of Dong nai, Stieng of Binh Phuoc, K'ho, Ma of Lam Dong gathered at Hoa Binh Square to take part in the festivals.

Điều gây ấn tượng cho nhiều người là mở đầu đoàn diễu hành với chiếc xe hoa mang ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc và là niềm tin bất diệt của bà con các dân tộc Trường Sơn – Tây Nguyên được trang trí khá đẹp và lộng lẫy. Tiếp đến là 4 con voi to lớn tượng trưng cho sự hùng dũng của 4 tỉnh Tây Nguyên ; 21 con ngựa khoẻ khoắn tung vó biểu hiện cho nhân dân cả nước đang dũng mãnh bước vào thế kỷ 21, và sau đó là

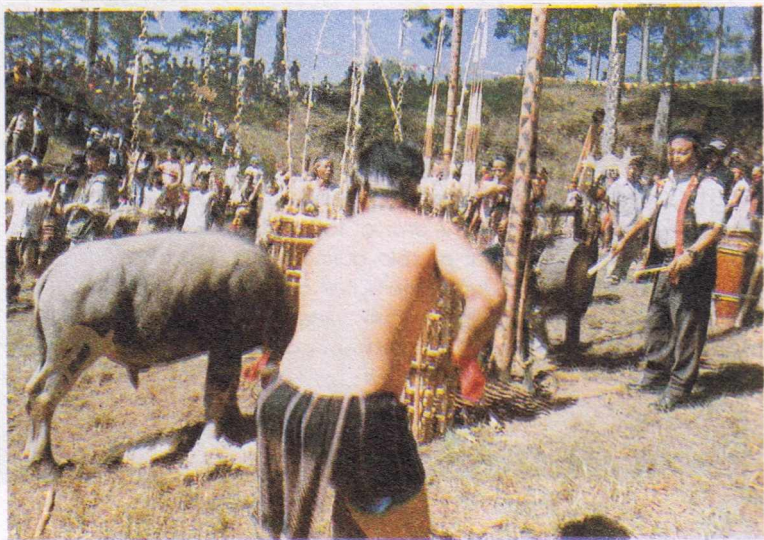


Voi trong lễ hội đường phố tại Đà Lạt

110 ngọn đuốc tượng trưng cho sự thuỷ chung, sáng trong của nhân dân các dân tộc Đà Lạt – Lâm Đồng trong suốt quá trình 110 năm hình thành và phát triển. Trong ánh điện phố phường và những ngọn đuốc lung linh , tiếng cồng chiêng trầm hùng vang lên , những điệu rước Totem, rượu cần của các dân tộc và đoàn người không phân biệt Bắc -Nam , Kinh –Thượng, Tây -Ta cứ thế nối đuôi nhau rầm rập tiến về lễ đài nằm ở thao trường Lâm Viên .

The most noticeable sight was the demonstration of cars, which were flowered, and the first one with a picture of Ho Chi Minh – the beloved leader and the eternal belief of the Truong Son people – the West Highlands. This car was decorated beautifully. Then 4 elephants, symbols of the strength of the 4 provinces of the West Highlands, then 21 strong horses galloping, the symbol of all citizens step bravely into 21st century and at last 110 torches, symbol of the faith, the pureness of Dalat people during the one hundred and ten years of development. Under the lights and the torches, the gongs sounded, the carts brought Totem wine, the wine of the ethnic minorities, and the groups of people from everywhere lined up towards the festival station in Lam Vien stadium.

Sáng 29/4 và chiều 30/4/2003 Lễ hội “Sa rơ pu” (ăn trâu) và các hội thi khác đã chính thức diễn ra tại thung lũng Tình Yêu. Hàng ngàn người dân và du khách lại tiếp tục kéo về thung cảnh thơ mộng này . Đây là lễ hội quan trọng nhất của các dân tộc thiểu số Trường Sơn -Tây Nguyên . Trên triền đồi thoải thoải , một cây Nêu lớn được dựng lên, một hàng những ché rượu cần của bà con các dân tộc dâng lên cúng thần linh và một con trâu béo là vật hiến sinh để tế thần đã được sắp sẵn . Sau lời khấn nguyện Yàng của



Lễ hội “Sa rơ pu” tại thung lũng Tình Yêu 2003

các già làng cầu cho quốc thái dân an, cầu cho các dân tộc Trường Sơn -Tây Nguyên mãi mãi thương yêu, đoàn kết gắn bó keo sơn vút lên trong tiếng cồng chiêng vang dội, từng đoàn bà con các dân tộc thiểu số trong trang phục của dân tộc mình đã xếp hàng nhảy múa, ca hát quanh con trâu và lễ hội “Sa rơpu” bắt đầu.

In the morning of April 29th and the evening of April 30th, Saropu festival (killing buffalo) and other competitions took place in the Valley of Love. Thousands of residents and tourists went to this romantic sight. This was the most important festival for the ethnic minorities of Truong Son – the West Highlands. On the edge of the hill, a decorated tree was placed, with a line of wine jugs that the ethnic minorities brought there to offer to Gods and a fat buffalo to be the sacrifice thing. After the old villagers' prayers for peace in the sounds of the gongs, groups of ethnic minorities in their traditional costumes sang and danced around the buffalo and Saropu festival began.

Tiếp đó, các cuộc thi “Những chàng trai khỏe Trường Sơn– Tây Nguyên” với các hình thức thi như: Bắn đá, phóng lao, kéo vật nặng, chọc lỗ tủa bắp ...đã diễn ra trong sự cổ vũ nồng nhiệt của hàng ngàn cổ động viên .Hôm sau, hội thi “Những cô gái đảm đang” gồm các phần thi như : Tải lương , đan lát, lấy nước bằng trái bầu cũng đã diễn ra trong tiếng reo hò của hàng ngàn người tham dự , tạo thành một không khí phấn chấn, vui tươi chưa từng thấy . Ông Nguyễn Định – Phó chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng –Trưởng ban chỉ đạo kỷ niệm 110 năm Đà Lạt hình thành phát triển nói: “*Mục đích của lễ hội này là nhằm gặp gỡ, giao lưu văn hoá và đoàn kết giữa*



Ông Nguyễn Định (người thứ 3 từ phải sang) với bà con dân tộc

những người con từ các buôn làng xa xôi trên dải Trường Sơn hùng vĩ. Đây là mảnh đất anh hùng, kiên trung, bất khuất, nặng sâu nghĩa tình; xứ sở của những nhà rông ,nhà dài; xứ sở của những trường ca bất hủ; xứ sở của những bài ca,những vũ khúc sôi nổi rượu cần và công chiêng làm say mê lòng người.Vùng đất này đã từng lập

After that there was the competition of the strongest men of Truong Son – the West Highlands with games such as: shooting stone, javelin, pulling heavy things, making hole for corn seeds. All the competitions were supported warmly by thousands of supporters. The next day there was the competition of the best housewives including: carrying food, knitting, bringing water in gourds, which also attracted thousands of people. These competitions created a merry atmosphere. Mr. Nguyen Dinh, the Vice Chairman of Lam Dong People's Committee, the leader of the festival activities stated: *"The purpose of this festival is the meeting, the relation of culture and union of the people coming from remote villages of Truong Son Range. This is a courageous, a faithful and a loyal land, the land of traditional cottages, the land of eternal songs, and the land that has beautiful songs, dances with wine and gongs that are passionate to all of us. This land had many*

nên bao chiến công vang dội chống giặc ngoại xâm và có những thành tựu to lớn trong công cuộc cải tạo thiên nhiên, xây dựng quê hương". Tối 29 và 30/4/2003 một chương trình dân ca, dân vũ, biểu diễn nhạc cụ và trình diễn trang phục dân tộc đã diễn ra tại bờ hồ Xuân Hương. 11 đoàn dân tộc Trường Sơn-Tây Nguyên với những sắc màu độc đáo khác nhau như những bông hoa đẹp trong làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. Lễ hội văn hoá các dân tộc Trường Sơn-Tây Nguyên đã thực sự trở thành món quà có ý nghĩa đầu tiên chào mừng sinh nhật lần thứ 110 của Đà Lạt, ghi một dấu ấn khó quên trong lòng nhân dân thành phố và du khách.



Quang cảnh lễ đài Văn hoá Trường Sơn -Tây nguyên 2003

victories in the war against enemies and it had a lot of success in the transformation of nature, country building”.

In the evening of April 29th and 30th, a show with folk songs. Folk dances, playing traditional musical instruments and showing traditional costumes took place at Xuan Huong lake. 11 groups of Truong Son people in exclusive coloured clothes were like beautiful flowers in the cultural villages of Vietnamese people. The festival of Truong Son people - the West Highland was the first significant present to congratulate the 110th anniversary of Dalat. It made an unforgettable mark in the spirit of Dalat people and tourists.

MỘT GIỜ VỚI CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT NĂM 2003



*Ông Nguyễn Tri Diện - Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt
(bên trái) với tác giả*

- Thưa ông Nguyễn Tri Diện- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Lạt, ông có nhận xét gì về những đổi thay, biến động của Đà Lạt trong quá trình 110 năm qua ?
- Ông Nguyễn Tri Diện : Qua 110 năm hình thành và phát triển, từ một vùng cao nguyên hoang sơ, ít người biết đến, đến nay Đà Lạt đã trở thành một thành phố du lịch nổi tiếng của Việt Nam và đã trải qua các thời kỳ : Thời kỳ Pháp thuộc (1893-1954): Năm 1893, Đà Lạt được Bác sĩ A. Yersin phát hiện và đề nghị xây dựng thành nơi nghỉ mát .Sau đó Toàn quyền Pháp tại Đông Dương P.Doumer quyết định xây dựng Đà Lạt làm nơi nghỉ mát của người Pháp tại Đông Dương. Từ năm 1923, đồ án quy hoạch Đà Lạt là thủ phủ

AN HOUR INTERVIEW WITH THE CHAIRMAN OF DALAT PEOPLE'S COMMITTEE IN 2003

- **The Interviewer:** What can you say about the changes and the eventful matters of Dalat during the last one hundred and ten years?

• **Mr. Nguyen Tri Dien:** After one hundred and ten years of development, Dalat has transformed from a “primitive” highland to a well-known resort city of Viet Nam. Dalat experienced many periods: the period of the French domination (from 1893 to 1945); in 1893, Doctor Yersin discovered Dalat and suggested to make it a resort place. Later, the French Minister of Indo – China, Mr. P. Doumer decided to construct Dalat as the resort place of the French in Indo – China. In 1923, there was a plan of Dalat to become the capital of Indo – China.

Đông Dương, Đà Lạt được chọn làm nơi đặt trụ sở Toàn quyền Đông Dương(1942-1945), trụ sở Quốc trưởng Bảo Đại, trụ sở Tòa Công sứ tỉnh Lâm Viên, Nha Địa dư quốc gia, Viện Pasteur...Thời Mỹ nguy (1955-1975) Đà Lạt phát triển những cơ sở phục vụ mục tiêu đào tạo quân sự như các Trường Võ bị Quốc gia, Trường Tham mưu Liên quân, Trường Chiến tranh Chính trị, Trường Cảnh sát Dã chiến, sân bay quân sự ; ngoài ra còn có các cơ sở nghiên cứu đào tạo,văn hoá ,khoa học kỹ thuật như: Viện Nguyên tử,Viện Đại học, Giáo hoàng học viện. Điều đáng lưu ý là từ năm 1923-1975, Đà Lạt trực thuộc chính quyền Trung ương (hơn 50 năm) . Từ năm 1977 thành phố Đà Lạt (đô thị loại III) trực thuộc tỉnh (là tỉnh lỵ tỉnh Lâm Đồng).Ngày 24/7/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-TTg công nhận thành phố Đà Lạt là đô thị loại II. Như vậy trải qua hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, Đà Lạt vẫn mang mục đích ban đầu là một thành phố du lịch nghỉ dưỡng .

Do có nhiều thành tích trong các cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc, thành phố Đà Lạt đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” vào năm 2000 (Quyết định số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000) và được tặng Huân chương Lao động hạng III năm 1999 (Quyết định số 140/ KT-CTN ngày 19/4/1999). Hiện nay, thành phố đang làm thủ tục đề nghị Nhà nước xét tặng Huân chương Lao động hạng II.

- *Nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học và nhân văn cho rằng không có mẫu người Đà Lạt đơn thuần, dân Đà Lạt là dân tứ xứ và trong quá trình hội nhập, giao thoa giữa các luồng cư dân phức hợp từ khắp nơi đổ về vùng đất này để làm ăn sinh sống đã tổng hoà và hình thành nên một mẫu người Đà Lạt với phong cách riêng. Đồng thời, với điều kiện tự nhiên và khí hậu lạnh của Đà Lạt đã tạo cho người Đà Lạt một bản tính: hiền hoà, thanh lịch và mến khách, nhưng đôi lúc hơi... trầm mặc và bàng quan trước thời cuộc !. Ông có suy nghĩ gì, thưa ông ?*

Dalat was chosen the place of the head-office of the Governor of Indo – China (1942 – 1945), the head office of Lam Dong Office Bureau, the National Geography Bureau, Pasteur Institute, the period of American and their puppets regime (1955 – 1975); Dalat carried on improving these above offices to accomplish the military training purposes such as: the National Army Institute, the Army Counsellor's School, the Political War School, the Police school, an army airport; besides, there were offices to do research about culture and technology such as: the Nuclear Institute, the Pope Institute; the noticeable matter was that from 1923 to 1975, Dalat was under the control of the Central Government (for more than 50 years). In 1977, Dalat city (a city of the third grade) was under the control of the Province (Lam Dong province). On July 24th, 1999, the Prime Minister issued the Decision No 158/1999/QĐ-TTg to admit Dalat to be the city of the second grade. So, after more than a century of development, Dalat has still her main purpose: a City of Resort.

Because Dalat had a lot of successes in the revolutionary and the building of the nation, Dalat was awarded the Hero of the Public Army in 2000 (Decision No. 160/Kt-CTN signed on April 28th, 2000) and the Labour Medal third grade in 1999 (decision No. 140/Kt-CTN signed on April 19, 1999) by the Government.

• **Interviewer.** *Some researchers of ethnology and human culture said that there wasn't a simple trait of Dalat people, because the people of Dalat who come from everywhere and lived together formed Dalat people with their own traits. And thanks to the conditions of nature and the cool climate of Dalat, Dalat people have their own characters: industrious, gentle, charming and hospitable but a little reserved and indifferent! What do you think about it?*

• **Ông Nguyễn Tri Diện :** Đúng vậy! Do tác động chi phối của các yếu tố tự nhiên như cảnh quan môi trường, địa hình, khí hậu; các yếu tố về kinh tế, xã hội và người Đà Lạt có nguồn gốc từ nhiều địa phương trong cả nước đến lập nghiệp, qua 110 năm hình thành và phát triển của thành phố, người Đà Lạt có nét của phong cách dân tộc Việt, đồng thời cũng đã tạo nên một phong cách riêng là hiền hoà, thanh lịch ,mến khách. Sự hiền hoà thể hiện ở tính hiền lành, thật thà, hoà nhập với môi trường tự nhiên và xã hội. Sự thanh lịch thể hiện ở trang phục kín đáo, sinh hoạt đi lại không xô bồ, vội vã, giao tiếp cởi mở, lịch thiệp. Sự mến khách thể hiện ở việc quý trọng khách đến thăm, coi khách cùng quê hương gốc gác như người nhà, do cùng cảnh ngộ nên coi khách của bạn là khách của mình .

Để tiếp tục xây dựng và phát huy phong cách người Đà Lạt trong thời gian tới, tôi nghĩ rằng mỗi công dân của thành phố hoa Đà Lạt cần khẳng định nội dung phong cách người Đà Lạt nói chung, của mỗi giới nói riêng bằng những minh chứng cụ thể trong đời sống hàng ngày từ ứng xử, giao tiếp đến sản xuất kinh doanh, chấp hành pháp luật... Đồng thời, làm cho mọi người thấy được tác dụng của phong cách . Phong cách tốt đẹp là yếu tố quan trọng tạo cho xã hội bền vững, cuộc sống yên vui, gia đình hạnh phúc, con cái nên người và thu hút du khách .

• *Với tư cách là Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt-một thành phố du lịch nổi tiếng không chỉ của Việt Nam mà còn trên thế giới, xin ông vui lòng phác hoạ đôi nét về định hướng phát triển của Đà Lạt trong những năm tới?*

• **Ông Nguyễn Tri Diện:** Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung của thành phố Đà Lạt đến năm 2020 nay đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, và Nghị quyết của Bộ Chính trị, chúng tôi sẽ tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp nhằm khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, tranh thủ tối đa thời cơ thuận lợi để phát triển Đà Lạt toàn diện, vững chắc với trọng tâm là phát triển kinh tế du lịch để nhanh chóng

• **Mr. Nguyen Tri Dien:** I think it's right. Due to the influence of the natural facts of Dalat such as landscape, environment, geographical features, climate, economic and social elements and Dalat inhabitants coming from everywhere, passing the one hundred and ten years of development, Dalat people have their traditional Vietnamese traits as well as their own traits: gentle – charming – hospitable. The gentle trait expresses in their honest character, they're getting on with the natural and social environment. The charming trait expresses in their secretive clothes and social activities: not hurriedly in doing things, warm and courteous communication. The hospitable trait expresses in their respect towards guests always make guests at home; consider other people's guests as their own guests.

To carry on the improvement of Dalat people's characters, I think that each inhabitant of Dalat should affirm the special traits of Dalat people, of their own classes in the society by everyday activities in communication, in production, in business and in law observing, and they also have to make others understand the special traits: these special traits are the important facts making a strong and stable society, a happy and peaceful life for all families and their next generations.

• **Interviewer:** *As the Mayor of Dalat, a well-known tourist city of Viet Nam and in the world, would you please outline the developing orient of Dalat in the coming year?*

• **Mr. Nguyen Tri Dien:** According to the general plan of Dalat 2020 which has already been agreed by the Political Ministry, we will focuss on making the management, the leading of all officials higher and on exploiting all the potentials of Dalat to develop Dalat totally with our main aim, which is

đưa du lịch, dịch vụ sớm trở thành ngành kinh tế động lực thúc đẩy các ngành và các lĩnh vực khác phát triển. Phấn đấu tăng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2001-2010 từ 11-13%. Đến năm 2010 tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm 70%, công nghiệp xây dựng 20% và nông lâm nghiệp 10%/GDP. Đồng thời với phát triển kinh tế, coi trọng phát triển các lĩnh vực văn hoá xã hội theo hướng “xã hội hoá”: Phát triển hệ thống giáo dục đào tạo để từng bước hình thành trung tâm giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học có tiềm lực; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, phát triển một số cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; giữ gìn và phát huy phong cách “hiền hoà - thanh lịch - mến khách” của người Đà Lạt; chăm lo giải quyết những vấn đề liên quan đến các đối tượng chính sách xã hội, chấm dứt tình trạng “ăn xin”, phát triển các công trình phúc lợi xã hội, phấn đấu không còn hộ nghèo vào năm 2010.

Để xây dựng và phát triển thành phố, Đảng bộ và nhân dân Đà Lạt sẽ tập trung mọi nỗ lực thực hiện tốt các chương trình hành động thiết thực như: Đổi mới công tác quản lý điều hành kinh tế - xã hội, đặc biệt là tăng cường công tác quản lý đô thị, việc quản lý chỉ đạo điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố phải bằng quy hoạch và kế hoạch, đồng thời ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý theo quy hoạch. Thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế: Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, phấn đấu tăng trưởng hàng năm đạt từ 12%-13%, đến năm 2010 có trên 1 triệu lượt khách đến Đà Lạt; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mà cốt lõi là chế biến hàng nông sản, sản xuất chế biến rau an toàn, hoa xuất khẩu, hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch; phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh các loại cây rau, hoa quả, đặc sản, gắn với sản xuất rau an toàn, đầu tư công nghệ chế biến, xử lý sản phẩm sau thu hoạch và mở rộng thị trường tiêu thụ; thực hiện “xã hội hoá” nghề rừng, tạo môi trường sinh thái tốt cho

developing tourist economy so, we will be able to make the tourist business become the main economic field which will set out the development of other economic fields. We will try to increase the GDP per year from 2001 to 2010 at the rate of 11% to 13%. In 2010, the rate of service field will be 70%, industry and construction will be 20% and agriculture and forestry will 10%, of the GDP. Then we will develop economy, we emphasize on the socialization of the cultural and social fields such as the improvement of the educational and training system to make Dalat gradually become a potential center of education and training, of scientific research. We will do well all national health programmes, we will build some high – quality medical centers. We will prevent and drive back all social harmful problems; we will protect and promote our special traits “gentle, charming, hospitable”; we will solve all problems concerning the people of social policy; we will stop “beggar” matters; we will develop social-aid buildings. We will try to end the poverty in 2010 to build and develop the city, the Communist Party and the people of Dalat will concentrate their utmost to accomplish some following practical activities to change the administrative system, especially the management of the city, the leading and the functioning of economic and social activities of the city by practical plans and projects, and accomplish all management regulations as planned. To promote all economic field: develop various types of tourist services to make all tourist and resort services higher in quality, to increase at a rate of 12% to 13% each year: In 2010, over one million visitors coming to Dalat. To develop the industry – the handicraft especially in processing agriculture products, producing “clean” vegetables, exporting flowers and handicraft products. To develop agriculture by growing vegetables, flowers, fruit in turn and producing “clean” vegetables and fruit, investing in processing industry, using all products after harvesting and

phát triển du lịch nghỉ dưỡng của thành phố, mỗi năm trồng thêm từ 150-200 ha rừng trên diện tích giải toả và đất trống đồi núi trọc, nhằm nâng độ che phủ lên 62 % vào năm 2005 và 65 % vào năm 2010...

- *Xin được hỏi câu cuối cùng, trên cương vị một Thị trưởng của Đà Lạt, ông có thể cho biết những băn khoăn, day dứt nhất của ông đối với Đà Lạt thời gian qua và hiện nay là gì, thưa ông?*

- **Ông Nguyễn Tri Diện :** Nhiều lắm, nhưng tập trung nhất vẫn bảo vệ môi trường và sự phát triển rừng thông ba lá đặc hữu. Nếu Đà Lạt mất rừng thông thì tài nguyên khí hậu cũng mất!. Thời gian qua tài nguyên rừng bị suy giảm vì tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp khoảng 3.000 ha. Về lâu dài phải thu hồi diện tích đất này để trồng lại rừng, phát triển tài nguyên rừng thông, vì nó có ý nghĩa sống còn của Đà Lạt. Bên cạnh đó, công trình kiến trúc thời xưa phù hợp với cảnh quan thiên nhiên, tạo nên kiến trúc độc đáo cho Đà Lạt. Nhưng gần 30 năm qua, do buông lỏng quản lý đô thị và ý thức của người dân, xây dựng không theo quy hoạch, “phố hoá” Đà Lạt, nên đã làm suy giảm kiến trúc cảnh quan độc đáo của thành phố. Sắp tới, chúng tôi sẽ cương quyết kiểm soát xây dựng theo quy hoạch. Tiếp theo là quá trình hình thành và phát triển của Đà Lạt, thời gian qua đã hình thành phong cách của người Đà Lạt vốn hiền hoà, thanh lịch, mến khách. Song, thời gian gần đây bên cạnh mặt tích cực của cơ chế thị trường cũng có những tác động tiêu cực làm phát sinh tình trạng tội phạm, “bắt chẹt” du khách về giá cả dịch vụ... Trước thực trạng này, chính quyền và nhân dân Đà Lạt đã đề ra nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh và chấn chỉnh nhằm giữ gìn tiếng thơm cho Đà Lạt ...

- *Xin chân thành cảm ơn ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Lạt ./.*

enlarging the market, making forestry a social work, managing, protecting and developing forests, making good environment for resort. Each year the city enlarges the forests to 150 – 200 hectares, to have 62% of green covering in 2005 and 65% in 2010...

- **Interviewed:** *We have a last question, Sir. As the Mayor of Dalat, have you got any worries about Dalat at present, Sir?*

- **Mr. Nguyen Tri Dien:** Yes, a lot. But I worry most about the protection and the development of our special pine-tree forests. Without these forests, Dalat will lose her favourable climate!. Recently, forest land has reduced about 3000 hectares because of the taking land for agriculture. In the future, we will take back this land to grow forests, we will recover our forestry resources, because they were our lives. In addition, the ancient architectural buildings suit with Dalat landscape, which create a special natural landscape for Dalat. But in the past 30 years, due to the loosen management of the city, people built many sites which were not suitable with Dalat natural landscape. So, in coming days, we will check all buildings to be as planned. And then, when speaking about the development of Dalat, we also mention the characters of Dalat people - gentle, charming, hospitable. Yet, the marketing system recently has had some bad influences to Dalat such as some bad people tried to "cheat" about fees of services... So, the Government and Dalat people have determined to fight these bad things to keep a nice Dalat.

Interviewer: *I'd like to thank you very much.*

Thay lời kết

Quý độc giả thân mến !

Thế là chúng ta đã khoác luy nhau đi qua 110 mùa xuân của Đà Lạt—một thành phố trẻ, xinh đẹp và quyến rũ. Chúng ta đã cùng nhau khám phá về con người Đà Lạt—cái vốn quý nhất đã làm nên lịch sử hình thành và phát triển của “thành phố hoa” trong hơn một thế kỷ qua. Có thể nói từ những bà con dân tộc thiểu số bản địa: Lạ, Cù, Prê sống lâu năm trên mảnh đất này, đến những người dân từ khắp ba miền: Bắc, Trung, Nam cùng đổ về đây sinh cơ lập nghiệp và cả những người Pháp, người Hoa có một thời gian dài chung sống, gắn bó với Đà Lạt đã đóng góp bao mồ hôi, công sức mới có thể xây dựng cho thành phố có được một gương mặt và vóc dáng như ngày hôm nay. Bên cạnh đó, nhờ thiên nhiên hào phóng ban tặng cho Đà Lạt một khí hậu mát lạnh và những thắng cảnh tuyệt vời, nên trong quá trình hội nhập, giao thoa, chọn lọc, đào thải giữa phong tục tập quán của những người dân từ xứ đến với thành phố cao nguyên, dần dần hình thành nên một phong cách của người Đà Lạt hôm nay: Cần cù, hiền hoà, thanh lịch và mến khách. Đây chính là niềm tự hào lớn của Đà Lạt trong suốt chặng đường 110 năm

Conclusion

Our dear readers,

We have already gone through one hundred and ten springs of Dalat together — a beautiful, attractive city. We have together found out Dalat characters — the precious characters that made the shaping and the development of “The city of flowers” in more than a past century. We can realize that from the ethnic minorities living on this land: the Lul, the Cil, the Pré, to the residents from everywhere making their lives on this land: the French, the Chinese; all of them have contributed a lot of their strength to develop this city, to give it a nice appearance as it is today. Besides, thanks to nature that gives Dalat a mild climate and wonderful sights, the relations of all races gathering in Dalat have shaped the characters of Dalat people: industrious, gentle, charming and hospitable. This is the pride of Dalat during the period of one hundred and ten

hình thành và phát triển mà người dân Đà Lạt đã, đang và sẽ quyết tâm giữ gìn, bảo vệ .

Ngoài ra, chúng ta cũng đã cùng nhau tìm hiểu về những luật lệ, lễ hội của người dân tộc thiểu số bản địa thành phố cao nguyên; những huyền thoại, truyền thuyết các danh lam thắng cảnh của “thành phố hoa” và ôn lại những trang sử, những bước thăng trầm của Đà Lạt qua 110 năm hình thành và phát triển: Từ những mùa xuân hoang sơ, đến những mùa xuân xây dựng, những mùa xuân biến động và cả những mùa xuân thanh bình. Qua đó, chúng ta càng thấy rằng những gì mà Đà Lạt có được ngày hôm nay thật đáng nâng niu, trân trọng biết bao .

Một trăm mười năm chưa phải là dài, nhưng cũng không phải là ngắn. Tất cả hãy còn ở phía trước!. Mong, chúng ta hi vọng rằng với tất cả những gì có được hôm nay sẽ là “bệ phóng” để Đà Lạt bay cao và bay xa hơn nữa trong Thế kỷ 21 nhằm sánh vai với các lĩnh, thành trong cả nước; và trong tương lai Đà Lạt sẽ xứng đáng hơn nữa với vai trò một trung tâm du lịch - nghỉ dưỡng, một trung tâm văn hoá và nghiên cứu khoa học nổi tiếng của không chỉ Việt Nam mà còn cả thế giới ./.

years of developing and Dalat people always determine to keep and to protect it.

Then, we have together studied the customs, the festivities of the local ethnic minorities on this plateau; we have also known some tales, some legends of the sights of this flower city and we have revised all "ups" and "downs" of Dalat during the past one hundred and ten years. From the primitive springs to the developing springs, then the eventful springs and even the peaceful springs. Through this, we have to realize that what Dalat has today must be respected.

One hundred and ten years is not a long period and is not a short period either. The future is still ahead of us. However, we can hope that everything that we have today is the "launching spot" for Dalat to fly higher in the 21st century so that Dalat can keep up with other provinces and cities in the whole country. And in the future Dalat will be deserved as a well-known tourist - resort centre, a cultural centre and a scientific centre not only in Viet Nam but also in the world ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Noel Bernard :Yersin Pionnier Savan –Explorateur (1863-1943),Paris, colombe,1953
2. J.J.Vassal : Le Lang Bian , Revue Indochinoise , No 53-54, 3/1907
3. L.G.Pineau : Dalat ,capitale administrative de Indochine, Revue Indochinoise , No2, 1937
4. A.D'André : Note sur les cultures de la station saritarie du LangBian
5. Paul Doumer :L'Indochine Francaise (sovernirs), Paris, Vuibert et Nony , 1905
6. P.Duclaux: Le Dalat 1908 , Revue Idochinoise,No 39,1941
- 7.Ernest Hébrard : Futur plan de Dalat , Hanoi , 1923
- 8.EtienneTardif:La mission du LangBian (1899-1900),Vienne, Ogeret et Martin,1949
9. J .Lagisquet Rapport de présentation ,1942
10. Henri Jacotot :Le Docteur Alexandre Yersin , saigon , Bulletin de la Société des études Indochinoises ,No 1, 1944
11. Phạm Khắc Hoè : Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc , NXB TP Hồ Chí Minh, 1985
- 12.Nguyễn Hữu Tranh : Đà Lạt năm xưa , Ban KHKH –Cty Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng ,1993
13. Trương Phúc Ân –Nguyễn Diệp : Đà Lạt trăm năm , Cty Văn hoá Tổng hợp Lâm Đồng ,1993
14. Trương Phúc Ân : Bí mật thành phố hoa Đà Lạt , NXB Văn Nghệ TP Hồ chí Minh, 2000
15. Alexandre Yersin : Người chiến thắng bệnh dịch hạch , NXB Thông tin, 1991
16. Đà Lạt –Thành phố cao nguyên , UBND Thành phố Đà Lạt - NXB TP Hồ Chí Minh, 1993
17. Đà Lạt – Điểm hẹn năm 2000, UBND Thành phố Đà Lạt, 2000
18. Tạp chí Thời nay , Sài Gòn ,1959
19. Tập san Sử Địa đặc khảo Đà Lạt , Sài Gòn , 1971
20. Đặc san Đà Lạt Du lịch ,1986
- 21.Tạp chí Văn hoá Thông tin Lâm Đồng ,2002

REFERENCES

1. Noel Bernard :Yersin Pionnier Savan –Explorateur (1863-1943),Paris, colombe,1953
2. J.J.Vassal : Le Lang Bian , Revue Indochinoise , No 53-54, 3/1907
3. L.G.Pineau : Dalat ,capitale administrative de Indochine, Revue Indochinoise , No2, 1937
4. A.D'André : Note sur les cultures de la station saritarie du LangBian
5. Paul Doumer :L'Indochine Francaise (souvernirs), Paris, Vuibert et Nony , 1905
6. P.Duclaux: Le Dalat 1908 , Revue Idochinoise,No 39,1941
- 7.Ernest Hébrard : Futur plan de Dalat , Hanoi , 1923
- 8.EtienneTardif:La mission du LangBian (1899-1900),Vienne, ogeret et Martin,1949
9. J .Lagisquet Rapport de présentation ,1942
10. Henri Jacotot :Le Docteur Alexandre Yersin , Saigon , Bulletin de la Société des études Indochinoise ,No 1, 1944
11. Pham Khac Hoe : From the Nguyen Court to Viet Bac War region, Ho Chi Minh City Publisher House, 1985
- 12.Nguyen Huu Tranh : Old days of Dalat, Scientific and Technical department of Lam Dong General Culture Company, 1993
13. Truong Phuc An –Nguyen Diep : A hundred years History of Dalat, Lam Dong General Culture Company, 1993
14. Truong Phuc An: The secrets of the flower city of Dalat, Ho Chi Minh City Literature and Arts Publisher, 2000
15. Alexandre Yersin: The winner of plague, Informative Publisher, 1991
16. Dalat, a city on plateau, Dalat People's Committee, Ho Chi Minh City Publisher, 1993
17. Dalat – the 2000 destination, Dalat People's Committee, 2000
- 18.Today Magazine, Saigon, 1959
- 19.Dalat History and Geography Magazine, Saigon, 1971
- 20.Dalat Tourist Magazine, 1986.
21. Lam Dong culture and Information Magazine ,2002

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu	2
- Lời nói đầu	6
* CHƯƠNG MỘT:	12
CON NGƯỜI VÀ PHONG CÁCH NGƯỜI ĐÀ LẠT	
1. Người Lat với Cao nguyên Lang Bian	16
2. Người Pháp với Đà Lạt	54
3. Người Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên với “Thành phố hoa”	66
4. Người gốc Bắc với “Thành phố sương mù”	72
5. Người Thừa Thiên – Huế với “Thành phố mộng mơ”	84
6. Người Hoa với “Thành phố ngàn thông”	92
7. Phong cách người Đà Lạt	94
* CHƯƠNG HAI :	102
LỄ HỘI VÀ HUYỀN THOẠI CÁC DANH LAM THẮNG CẢNH Ở ĐÀ LẠT	
1. Lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số trên Cao nguyên Lang Bian	104
2. Các danh lam thắng cảnh : Huyền thoại và hiện thực	114
• Núi Lang Bian (Núi Bà)	114
• Thác Cam Ly	128
• Hồ Than Thở	142
• Thác Datanla	148
• Thác Prenn	154
• Thác Pongour	160
• Thác Voi	168
• Thác Hang Cọp	172
• Hồ Xuân Hương	178
• Hồ Tuyền Lâm	184
• Hồ Đa Thiện – Thung lũng Tình yêu	198
• Hồ Đan Kia – Suối Vàng	202
* CHƯƠNG BA :	212
ĐÀ LẠT 110 MÙA XUÂN	
1. Những mùa xuân hoang sơ (Đà Lạt 1893-1925)	214
2. Những mùa xuân xây dựng (Đà Lạt 1926-1945)	234
3. Những mùa xuân biến động (Đà Lạt 1946 -1975)	248
4. Những mùa xuân thanh bình (Đà Lạt 1976 -2003)	272
- Một giờ với Chủ tịch UBND TP Đà Lạt năm 2003	310
- Thay lời kết	320
- Tài liệu tham khảo	324
- Mục lục	326

CONTENTS

	Page
- Introduction	3
- Preface	7
* CHAPTER ONE: DALAT PEOPLE AND TYPES	13
1. The Lat on LangBian Plateau	17
2. The French in Dalat	55
3. Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, PhuYen people in the "City of Flower"	67
4. The Northern people in "The Foggy city"	73
5. Thua Thien-Hue people "The Romantic city"	85
6. The Chinese in "The City of pine trees"	93
- The characters of Dalat people	95
* CHAPTER TWO: FESTIVALS AND LEGENDS OF DALAT	103
1. Festivals of the ethnic minorities on Lang Bian Plateau	105
2. The Sights of the Dalat – Their Legends and their realites	115
• Lang Bian Mount (Lady Mount)	115
• Camly Waterfall	129
• Than Tho lake	143
• Datanla Waterfall	149
• Prenn Waterfall	155
• Pongour Waterfall	161
• Voi Waterfall (The Waterfall of Elephant)	169
• Hang Cop Waterfall	173
• Xuan Huong lake	179
• Tuyen Lam lake	185
• Da Thien lake and The Valley of Love	199
• Dan Kia lake – Gold rive	203
* CHAPTER THREE : DALAT IN HER ONE HUNDRED AND TEN SPRINGS	213
1. The Primitive springs (Dalat 1893-1925)	215
2. The Developing springs (Dalat 1926-1945)	235
3. The Eventful springs (Dalat 1946-1975)	249
4. The Peaceful springs (Dalat 1976-2003)	273
- An hour Interview with the chairman of Dalat People's committee 2003	311
- Conclusion	321
- References	325
- Contents	327

ĐÀ LẠT – MỘT TRĂM MƯỜI MÙA XUÂN

DALAT IN HER HUNDRED AND TEN SPRINGS

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

CTY IN & PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG

**THE ETHNIC CULTURE PUBLISHER-LAMDONG PUBLISHING
AND PRINTING COMPANY**

Tác giả: Trương Phúc Ân

(Writer)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lưu Xuân Lý

(Publishing Athorizion)

Chịu trách nhiệm bản thảo : Nguyễn Thị Hà Thành

(Responsible for the Book)

Biên tập: Bạch Mai Phương

(Editor)

Dịch thuật : Thạc sĩ Tạ Tất Thắng, Tạ Thị Hoài Hương

(Translator)

Trình bày: Văn Thảo

(Displaying)

Sửa bản in: Minh Tuấn

(Corrector)

Hình ảnh: Trúc Phương , tư liệu

(Photographs)

Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản : số :17-691/XB-

QL-XB, ngày cấp: 17/6/2003

(Publishing Permit number)

Số lượng in: 1.000 cuốn khổ 13x19cm

(Printed : 1.000 copies , size 13x19 cm)

Nơi in: Cty in & Phát hành sách Lâm Đồng

In xong và nộp lưu chiểu tháng 08 năm 2003

**(Printing at Lam Dong Book Publishing and Printing
Company. Printing and submitting in Agust 2003)**



**MỘT SỐ THÀNH QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG**

QUA 110 NĂM HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

TUYỂN SINH NĂM 2003

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đại học Đà Lạt đào tạo những Cử nhân, Thạc sĩ có kiến thức khoa học cơ bản vững vàng, kiến thức chuyên sâu phù hợp để làm người lao động tự chủ, sáng tạo; có năng lực làm việc đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sinh viên Đại học Đà Lạt sau khi tốt nghiệp có khả năng thích ứng được với các ngành, nghề khác nhau của xã hội trong nền kinh tế thị trường sôi động hiện nay: Từ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng phục vụ sản xuất đến việc đi sâu vào các lĩnh vực khoa học công nghệ khác nhau nhằm phục vụ tốt sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trung ương. Với kiến thức tích lũy sâu rộng và thiết thực, sinh viên Đại học Đà Lạt dễ dàng nhập cuộc và nhanh chóng hòa mình vào đời sống xã hội để phục vụ đất nước.

ANH MỤC ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC:

Toán học, Sư phạm Toán học, Tin học, Công nghệ Tin học, Sư phạm Tin học, Vật lý, Sư phạm Vật lý, Hóa học, Sư phạm Hóa học, Sinh học, Sư phạm Sinh học, Môi trường học, Nông học, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nông lâm, Luật học, Ngữ văn, Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Sư phạm Lịch sử, Việt Nam học, Du lịch, Công tác Xã hội và Phát triển cộng đồng, Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Tiểu học.

ANH MỤC ĐÀO TẠO BẬC CAO HỌC:

Toán giải tích, Vật lý kỹ thuật, Hóa phân tích, Tài nguyên môi trường, Văn học Việt Nam, Lịch sử Việt Nam.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Số 1 - Phù Đổng Thiên Vương - TP. Đà Lạt

ĐT: (063) 821.216 - (063) 825.091; Fax: (063) 823.380

Email: dluirdep@hcm.vnn.vn



TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐÀ LẠT

29 Yersin, Phường 10, TP. Đà Lạt

ĐT : (063) 822.489; Fax: (063) 834.732

Email : kaodang@hcm.vnn.vn

Hiệu trưởng : NGUYỄN CÔNG DANH

DD : 0913.934.407; Email : ncdanh@hcm.vnn.vn



Thành lập : 06/10/1976

5 KHOA CHUYÊN MÔN:

- Khoa học xã hội
- Khoa học tự nhiên
- Thể dục - Nhạc, Họa
- Tiểu học
- Mầm non

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ :

- Đào tạo tập trung chính quy các loại hình giáo viên THCS, Tiểu học Mầm non trình độ CĐSP.
- Bồi dưỡng tại chức đạt chuẩn và trên chuẩn cho giáo viên THCS, Tiểu học Mầm non, bồi dưỡng cán bộ quản lý THCS, Tiểu học, Mầm non.

NCKH các đề tài khoa học giáo dục, các đề tài phục vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Hợp tác đào tạo giáo viên chuyên ngành với : Tổ chức tình nguyện hải ngoại Vương quốc Anh, Đại học Sư phạm Nuredin, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Học viện Lục quân Đà Lạt, Đại học Đà Lạt.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG TẠI CHỨC LÂM ĐỒNG

Số 02 Phù Đổng Thiên Vương - Đà Lạt

Tel : 822089 - 827341 . Fax : 063832418

Email : laditec@hcm.vnn.vn

Thành lập ngày 26/9/1985, theo quyết định số 784/QĐ-TCUB của UBND tỉnh Lâm Đồng, với chức năng và nhiệm vụ liên kết với các Trường Đại học, Viện Đại học, Cao đẳng trong cả nước, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực trong tiến trình đổi mới hiện nay của địa phương.

- Bộ máy hoạt động gọn nhẹ nhưng năng lực đào tạo hiệu quả. Luôn coi trọng và hoàn thiện mô hình hoạt động đào tạo; xây dựng tốt mối liên kết đào tạo với nhiều trường Đại học và quản lý chặt chẽ chất lượng đào tạo.
- Đã liên kết với 21 trường Đại học, Viện Đại học, trường Cao Đẳng để đa dạng hóa hình thức đào tạo và xã hội hóa giáo dục.
- Hàng năm số lượng học sinh, sinh viên học tập tại Trung tâm dao động từ 2.200 đến 3.200, gồm 22 chuyên ngành đào tạo như: Kỹ thuật, Xây dựng, Điện, lâm nghiệp, nông nghiệp, Địa chính - quản lý đất đai, Công nghệ thông tin, Luật, Ngữ văn, Kinh tế... Thuộc các trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung học và hệ bồi dưỡng; trong đó 60% là cán bộ, công chức, người lao động trong các thành phần kinh tế; 40% là học sinh tốt nghiệp tú tài.
- Trong mười tám năm hoạt động Trung tâm đã đóng góp thành tích không nhỏ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức tỉnh nhà; góp phần quan trọng vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn tỉnh Lâm Đồng.



BAN QUẢN LÝ CHỢ ĐÀ LẠT

Lầu 1, Khu B, Chợ Đà Lạt

ĐT : (063) 822657

Chào mừng Đà Lạt 110 năm hình thành và phát triển

Chợ Đà Lạt là Trung tâm Thương mại lớn nhất tỉnh Lâm Đồng, là đầu mối lưu thông quan trọng phục vụ du khách và nhân dân địa phương.

Chợ Đà Lạt đầu tiên tọa lạc tại Khu Hòa Bình (Rạp 3 tháng 4 ngày nay).

Năm 1958, khu chợ mới (Chợ Đà Lạt ngày nay) được khởi công xây dựng tại khu vực lòng chảo trung tâm thành phố và hoàn thành vào năm 1960 gồm : Chợ chính và chợ lộ thiên với diện tích gần 5.000 m² có

300 hộ buôn bán.

Năm 1993, *chợ*

Đà Lạt được sửa chữa nâng cấp và hoàn thành vào năm 1995 gồm 3 khu A, B, C tổng diện tích xây dựng 22.000 m² có 1.400 tiểu thương, hơn 600 người từ các n



về họp chợ đêm, buôn bán.

Hàng năm *Chợ Đà Lạt* đều hoàn thành các chỉ tiêu: thu phí và phí chợ, duy tu sửa chữa và nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Tiểu thương *Chợ Đà Lạt* luôn phấn đấu, giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt : **HIỀN HÒA - THANH LỊCH - MẾN KHÁCH.**



ISO 9001 : 2000

Bao Viet

**Bảo đảm
lợi ích
người Việt**

**Chúc mừng
thành phố
Dalat 110
năm hình
thành và
phát triển.**

*Cùng chia sẻ mọi rủi ro
Cùng tích lũy cho tương lai*

**CÔNG TY BẢO HIỂM
NHÂN THỌ LÂM ĐỒNG**

**CÔNG TY BẢO HIỂM
LÂM ĐỒNG**

Trụ sở chính : Số 10A đường 3 tháng 4 - Dalat

Điện thoại : 531 531 - 828 762

Điện thoại : 822 326 - 833 295

Fax : 063. 836 718 Email: ld-nt@baoviet.com.vn

Fax : 063. 824 035 Email: ld-pnt@baoviet.com.vn

Với 8 trung tâm tư vấn, 500 tư vấn bảo hiểm

Với 7 phòng khu vực khắp các huyện thị trong tỉnh



Dalattourist



Được thành lập từ năm 1976, Công ty Du Lịch tỉnh Lâm Đồng (Dalattourist) không ngừng đổi mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách trên các lĩnh vực : lữ hành quốc tế và nội địa, khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ mát, khu du lịch, tham quan thắng cảnh ...v.v.

Trụ sở chính : 35 Trần Hưng Đạo - Đà Lạt - Việt Nam

Tel : (063) 822317 - 821351 - Fax : (063) 822661

Web site : <http://www.dalattourist.com>

Email : info@dalattourist.com - dalattourist@hcm.vnn.vn

Chi nhánh tại TP. HCM 29 Trương Định - Quận 1 - TP. HCM (08) 8237177

Email : dalattour@dalattourist.com - dalattour@hcm.vnn.vn

Chi nhánh tại Hà Nội 05 Hàng Giấy Q. Hoàn Kiếm Hà Nội (04) 9272772

Email : dalattour-hanoi@dalattourist.com dalattourist-hn@hn.vnn.vn

Trung tâm Điều Hành Hướng Dẫn Email : dalatou@hcm.vnn.vn (063) 822520

Nhà hàng Thanh Thủy 02 Nguyễn Thái Học (063) 822262

Nhà hàng Thủy Tạ Email : thuyta@hcm.vnn.vn (063) 833758

Khách sạn Duy Tân Email : duytan@hcm.vnn.vn (063) 822216

Khu du lịch Datanla Email : datanla@hcm.vnn.vn (063) 832238

Khu du lịch Langbiang Email : langbiang@dalattourist.com (063) 839088

Hotel Sofitel Dalat Palace, Novotel Dalat Dalat, Dalat Palace Golf Club

14 Trần Phú Đà Lạt

(063) 825444

(063) 821201

Khách sạn Empress

05 Nguyễn Thái Học Đà Lạt

(063) 833888



Nhà hàng THỦY TẠ



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG

BANK FOR INVESTMENT & DEVELOPMENT OF VIET NAM
LAM DONG BRANCH

Hân hạnh được phục vụ quý khách hàng với các dịch vụ sau :

1. Huy động tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn.
2. Thực hiện các nghiệp vụ tín dụng và bảo lãnh đối với mọi thành phần kinh tế.
3. Cho vay tài trợ xuất nhập khẩu trong các lĩnh vực: Thu mua, chế biến cà phê, chè, điều và rau quả xuất khẩu...
4. Thực hiện các dịch vụ ngân hàng như: thanh toán chuyển tiền trong nước, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, séc du lịch, thẻ tín dụng, chi trả kiều hối...

Mọi chi tiết xin liên hệ

tại :

HỘI SỞ CHÍNH :

- Địa chỉ: Số 30 Trần Phú - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng.
- Điện thoại : 063. 821608 - 823992.
- Fax : 063.821152.

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC :

* Chi nhánh Bảo Lộc :

- Địa chỉ: Số 52 Lê Thị Pha - Bảo Lộc - Lâm Đồng.
- Điện thoại : 063. 866802 - 866418
- Fax : 063. 864830

* Phòng giao dịch số 1 :

- Địa chỉ: Số 42 Khu Bình - TP. Đà Lạt - Lâm Đồng.
- Điện thoại : 063.822490

* Phòng giao dịch Đức Trọng :

- Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo - Huyện Đức Trọng - Lâm Đồng
- Điện thoại : 063. 646620

Hiệu quả kinh doanh của bạn hàng là

**MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG
CỦA BIDV LÂM ĐỒNG**



NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG

INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF VIETNAM
LAM DONG BRANCH

Hân hạnh phục vụ quý khách với các dịch vụ sau :

- Nhận tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ của các đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước và ngoài nước.
- Cho vay ngắn hạn trung và dài hạn bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ đối với khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư.
- Tiếp nhận vốn, tài trợ cho vay phát triển sản xuất kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp và công ăn việc làm.
- Kinh doanh ngoại tệ, thực hiện các dịch vụ mua bán, chuyển đổi ngoại tệ.
- Dịch vụ chi trả kiều hối cho mọi đối tượng.
- Làm dịch vụ thanh toán chuyển tiền cho mọi khách hàng với tất cả các nước trên thế giới và trong toàn quốc.
- Thực hiện nghiệp vụ cầm cố động sản và bất động sản, cho vay tiêu dùng đến với tất cả mọi đối tượng dân cư trên địa bàn và khách vắng lai.
- Mở tài khoản tiền gửi tư nhân.

Địa chỉ liên hệ :

HỘI SỞ CHÍNH :

46 - 48 Khu Hòa Bình - Đà Lạt

TEL : 063.822496 - 063. 822495

FAX : 063. 822782

CHI NHÁNH KHU VỰC BẢO LỘC :

3 Đường 28 tháng 3 Thị xã Bảo Lộc

CHI NHÁNH DI LINH :

Thị trấn Di Linh





CÔNG TY XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG (ĐÀ LẠT)

● **Trụ sở chính :**

44B Hồ Tùng Mậu - TP. Đà Lạt

ĐT : 063. 822111 - 827753 - Fax: 821934

● **Văn Phòng đại diện :**

● 17 Đinh Tiên Hoàng - Q1 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT : 08.8232830

● 5/8 B đường 30 tháng 4 TP. Cần Thơ

ĐT : 071. 840339

*Chúc các bạn
gặp nhiều may mắn*

Giám đốc: ĐÀO THỊ TÂM MAI





Công ty TNHH THI THẢO

E-mai: thithao@thithao.com

Webside: WWW.thithao.com

XE KHÁCH **THI THẢO**



Tuyến:

ĐÀ LẠT - TP. HỒ CHÍ MINH
TP. HỒ CHÍ MINH - ĐÀ LẠT

Nơi liên hệ đăng ký vé :

TẠI ĐÀ LẠT

18B Nguyễn Văn Cừ - Đà Lạt

Tel: (063) 833.333 - 837.837

Fax: (063) 824790

ĐD: 0913.934.881

TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Số 1 Lê Hồng Phong, F2

Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Tel: (08) 8.331.331 - 8.390.717

ĐD: 0913.934.583

Phục vụ : 24h/24h

Chất lượng

Dịch vụ

THI THẢO

HOÀN HẢO



CÔNG TY THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG LÂM ĐỒNG FOODTUFF COMPANY (LADOFODDS)

48 Bui Thi Xuân St., Dalat - Vietnam - Tel: (063).822491 - 822497 - 8827003 - Fax: (063).826291
Website: <http://www.ladofood.com> <http://www.dalatwine.com> - Email: ctfpldvn@hcm.vnn.vn



Vang Đà Lạt

Dalat wine

Đà Lạt của mùa xuân

Đà Lạt của ngàn hoa

Đà Lạt được mệnh danh là một thành phố của Châu Âu, một Paris thu nhỏ. Với đặc trưng của khí hậu và thổ nhưỡng thuận lợi cho việc phát triển các loại cây ăn trái đặc sản miền ôn đới; tất cả đã tạo nên sản phẩm rượu vang làm thỏa mãn lòng du khách yêu mến miền đất cao nguyên xinh đẹp này - *Vang Đà Lạt*.

Lấy hình tượng là trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt (Lycée Yersin) được công nhận là Di tích Kiến trúc Quốc gia, dáng cong của tòa tháp là hình ảnh cuốn sách mở cùng với ngọn tháp thẳng đứng tượng trưng cho ngòi bút nơi ghi nhận và chất chứa kho tàng tri thức của con người.

Vang Đà Lạt, hôm nay và ngày mai đang nắm bắt và phát triển mạnh những giá trị đích thực đó và không phải ngẫu nhiên *Vang Đà Lạt* đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền, cúp vàng chất lượng, Huân chương lao động hạng Ba và được người tiêu dùng Nhật Bản đánh giá cao là minh chứng cho quá trình phấn đấu bền bỉ của Công ty trên con đường phát triển và hội nhập.

Vang Đà Lạt - Vị vang của người Việt Nam



Nhà phân phối :

* TP HCM: 128 Nguyễn Văn cử, Q1
Tel: 08.9202389, Fax: 08.9203248

* Đà Nẵng: 82B Hà Huy Tập
Tel: 0511.811502

* Hà Nội: 104 Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm
Tel: 04.8731414, Fax: 04.8274838



CHÀO MỪNG 110 NĂM DALAT
HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

ĐẶC SẢN ĐÀ LẠT



TRÀ
THÁI BẢO

Atisô

Tinh Hoa Của Thiên Nhiên
Món Quà Cho Sức Khỏe

Hà Thủ Ô

TRÀ TỖ LỘC
HÀ THỦ Ô

TRÀ TỖ LỘC
Khô Qua

Khô Qua Trà Tỳ Lọc

Thanh Nhiệt Rong Biển

Thái Bảo



SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TM&CBTP, TRÀ-CÀ PHÊ QUẢNG THÁI * 55 PHAN CHU TRINH ĐÀ LẠT, ĐT: 063 834834

FAX: 063 824670 - EMAIL: QUANGTHAICO@HCM.VNN.VN - WEBSITE: WWW.DALATFOOD.COM

CTY IN & PHÁT HÀNH SÁCH LÂM ĐỒNG

18 - 20 Khu Hòa Bình - Đà Lạt

Điện thoại : 822264 - 822215 - 831180 Fax : 063.822114

- Chuyên in ấn các loại sách báo, ấn phẩm, tạp chí biểu mẫu, ấn chỉ (Hóa đơn GTGT đặc thù).
- Kinh doanh và Phát hành sách các loại, bưu thiếp, sổ tay, các loại lịch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Cung ứng các dịch vụ có liên quan đến sách, báo, văn phòng phẩm.
- Xuất bản sách (Liên kết với nhà xuất bản).
- Quảng cáo, in sang, phát hành băng đĩa - nhạc.
- Kinh doanh dịch vụ Internet.
- Kinh doanh các loại máy văn phòng.



Cty hiện có : 01 Xưởng In tại 122 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2 - TP Đà Lạt, 01 Trung tâm Sách và Văn hóa phẩm tại 18 - 20 Khu Hòa Bình - TP Đà Lạt, 03 Cửa hàng Sách và Văn hóa phẩm tại các huyện : Đức Trọng, Đơn Dương, Đa Tẻ tỉnh Lâm Đồng và các Đại lý Sách & Văn hóa phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

Hân hạnh được phục vụ Quý khách

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	In sai	Sửa lại
6	4 ↑	để	để
17	1 ↑	Beaudrit	Baudrit
61	12 ↓	5,4 to 6,5	54 to 65
62	6 ↓	Pastuer	Pasteur
84	1 ↓	4	5
106	15 ↓	mới	mời
150	8 ↓	thấy	thấy
178	1 ↓	Hương	Huong
179	1 ↑	Hoe	Hòe
200	7 ↑	cây	cây cối,
273	1 ↓	1975	1976
284	1 ↓	500.000 US	500.000 USD
294	2 ↓	1.459 teachers in Colleges and University	1.459 teachers in Schools and 284 teacher in Colleges and University

Trà & Café VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

LÊ-KỶ

TEA

茶



COFFEE

咖啡

Nhãn Bạch Tượng

Được Cục SHCN bảo hộ độc quyền quốc gia

Ra đời từ năm 1954, giàu kinh nghiệm trong nghề, uy tín, chất lượng hàng đầu. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Dalat Leky's Tea & Coffee was founded in 1954, achieving great experience in processing tea and coffee. You will be satisfied with our consistent and high quality products.



*Hương vị của
Người sành điệu*

WELCOME TO

Dalat City :

**Add. : 249 Phan Dinh Phung
21 Khu Hoa Binh**

Tel : 84.63.822195-833195

Ho Chi Minh City :

**Add. : 454 Nguyen Chi Thanh
Phuong 6 . Quan 10**

Tel : 84.08.8532362

CÔNG TY DU LỊCH DỊCH VỤ XUÂN HƯƠNG



**XUÂN HƯƠNG
TOURIST**

Địa chỉ : 10 Quang Trung, Phường 9, Đà Lạt

Điện thoại : (063) 823829 - 810324

Fax : (063) 810363

E-mail : XHtourist@bdvn.vnd.net

Khu Du Lịch Cáp Treo Dalat

ĐT: (063) 837938 - 837936

Fax: 063.837936

Giá : 40.000đ